

Bảy Năm Sau

Contents

Bảy Năm Sau	2
1. Chương 1	2
2. Chương 2	5
3. Chương 3	6
4. Chương 4	9
5. Chương 5	11
6. Chương 6	12
7. Chương 7	15
8. Chương 8	18
9. Chương 9	20
10. Chương 10	23
11. Chương 11	25
12. Chương 12	27
13. Chương 13	29
14. Chương 14	32
15. Chương 15	34
16. Chương 16	36
17. Chương 17	37
18. Chương 18	39
19. Chương 19	41
20. Chương 20	45
21. Chương 21	46
22. Chương 22	54
23. Chương 23	55
24. Chương 24	58
25. Chương 25	60
26. Chương 26	63
27. Chương 27	66
28. Chương 28	75
29. Chương 29	77
30. Chương 30	81
31. Chương 31	83
32. Chương 32	84
33. Chương 33	84
34. Chương 34	88
35. Chương 35	88
36. Chương 36	92
37. Chương 37	93
38. Chương 38	96
39. Chương 39	97
40. Chương 40	100
41. Chương 41	102

42. Chương 42	103
43. Chương 43	104
44. Chương 44	107
45. Chương 45	110
46. Chương 46	112
47. Chương 47	114
48. Chương 48	115
49. Chương 49	119
50. Chương 50	121
51. Chương 51	123
52. Chương 52	124
53. Chương 53	126
54. Chương 54	128
55. Chương 55	131
56. Chương 56	133
57. Chương 57	136
58. Chương 58	139
59. Chương 59	140
60. Chương 60	142
61. Chương 61	143
62. Chương 62	146
63. Chương 63	148
64. Chương 64	150
65. Chương 65	151

Bảy Năm Sau



Giới thiệu

Một cuộc ly dị đã chia cắt họ..... hiểm nguy sẽ lại gắn kết họ Nikki: nữ nghệ sĩ bốc đồng, và Sebastian

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/bay-nam-sau>

1. Chương 1

Nằm cuộn tròn trong chăn, Camille quan sát con chim hét đang đậu trên gờ cửa sổ phía cuối giường. Gió heo may xào xạc qua ô cửa kính, mặt trời lấp lóa giữa những vòm lá, rơi những giọt nắng màu mật ong lên vách kính ghép màu. Hôm qua trời mưa suốt đêm nhưng lúc này, bầu trời sáng rõ một màu xanh trong vắt báo hiệu sẽ là một ngày tháng Mười tuyệt đẹp.

Nằm dưới chân giường, một chú chó giống Golden Retriever lông màu kem góc đầu dậy, mũi hếch lên đánh

hơi.

- Lại đây, Buck của chị, lại đây nào, cún xinh! Camille vỗ vỗ lên gối mời mọc con chó.

Con chó không để chủ phải nhắc lại. Bằng một cú nhảy, nó lại chỗ cô chủ để nhận những cái vuốt ve dành cho nó mỗi sáng. Cô bé mơn trớn nó, vuốt ve cái đầu tròn trịa và đôi tai cụp của nó rồi dặn lòng:

Phấn chấn lên cưng!

Cô bé tiếc nuôi chui ra khỏi chiếc ổ ấm áp trên giường. Trong nháy mắt, cô bé đã mặc xong bộ đồ thể thao, xỏ đôi giày basket, cuộn mái tóc vàng thành một búi lỏng lẻo trên đầu.

- Đi nào, Buck, nhúc nhích thôi nào, cún cưng, chúng ta đi chạy thôi! Vừa gọi cô bé vừa lao nhanh ra cầu thang dẫn xuống phòng khách.

Được thiết kế vây quanh một sân trời rộng rãi, ba tầng lầu của ngôi nhà tắm mình trong ánh sáng tự nhiên. Ngôi nhà phố thanh lịch xây bằng đá nâu thuộc sở hữu của gia đình Larabee đã ba đời nay.

Đó là một ngôi nhà ba tầng có nội thất hiện đại và trang nhã, các phòng thoáng dăng, các bức tường được trang trí bằng nhiều bức tranh từ những năm 1920 của Marc Chagall, Tamara de Lempicka và Georges Braque. Trái ngược với mấy bức tranh, phong cách tối giản trong lối trang trí gợi người ta nhớ đến các dinh thự ở Soho hay TriBeCa hơn là tư dinh của những người theo phái bảo thủ ở Thượng Đông Manhattan.

-Ba ơi? Ba có đó không? Camille hỏi khi bước vào bếp.

Cô bé vừa uống một cốc nước mát vừa nhìn ngó xung quanh. Bố cô đã dùng xong bữa sáng. Trên quầy bar, tách cà phê chỉ còn một nửa đặt cạnh phần thừa của chiếc bánh vòng cùng tờ Nhật báo phố Wall, tờ báo mà Sebastian Larabee thường đọc mỗi sáng trong lúc uống cà phê, và tạp chí Strad[1].

[1]. Tạp chí chuyên về đàn dây. (Mọi chú thích không có lưu ý thêm đều của nguyên bản tiếng Pháp.)

Đồng tai lên nghe ngóng, Camille nhận ra tiếng nước vòi sen từ trên tầng. Có vẻ bố cô vẫn đang tắm.

- Đây!

Cô bé vỗ nhẹ Buck rồi sập cửa tủ lạnh để xua chú chó không ngoạm vào phần gà rô ti còn thừa.

- Lát nữa mày sẽ được ăn, đồ háu đói!

Cài tai nghe vào tai, cô bé ra khỏi nhà rồi cất bước chạy lên phố.

Dinh thự của gia đình Larabee nằm giữa đại lộ Madison và đại lộ Công viên, ở phố 74, trong một con ngõ xinh xắn rợp bóng cây. Dù mới là sáng sớm, khu phố này đã rất nhộn nhịp. Taxi và xe limousin nối đuôi nhau trước các dinh thự và những tòa nhà sang trọng. Nai nịt gọn gàng trong bộ chế phục, đám nhân viên giữ cửa hăng hái đi đi lại lại trong màn vũ kịch chóng mặt, gọi taxi, mở cửa, xếp hành lý vào cốp xe.

Camille chạy vào đại lộ 5 rồi lên Millionaire's Mile, con đường triệu phú mà khi chạy dọc theo Công viên Trung tâm, người ta sẽ thấy nối tiếp nhau những bảo tàng danh giá nhất thành phố: Bảo tàng Nghệ thuật thành phố, Bảo tàng Nghệ thuật hiện đại Solomon R. Guggenheim, Triển lãm Neue...

- Đi nào, cún xinh, làm trước thưởng sau chứ! Cô bé vừa nói với chú chó Buck vừa tăng tốc chạy vào đường dành cho người chạy bộ.

Vừa nhận thấy con gái đã rời nhà, Sebastian Larabee liền ra khỏi phòng tắm. Anh vào phòng Camille để thực hiện cuộc kiểm tra hàng tuần. Anh bắt đầu làm như thế từ khi con gái bước vào tuổi dậy thì.

Đôi mắt u ám và cặp lông mày nhíu lại, anh có vẻ khó chịu vì mấy tuần nay, anh cảm thấy Camille có vẻ bí ẩn hơn, lại chênh mảng chuyện học hành và tập luyện violon.

Sebastian lướt mắt khắp phòng: một căn phòng thiếu nữ rộng rãi sơn màu phấn toát ra không khí dịu nhẹ và mơ mộng. Bên cửa sổ, tấm rèm mỏng ánh lên dưới những tia nắng. Trên chiếc giường lớn, đồng gối màu sắc và một tấm chăn lông vũ cuộn tròn lại thành một đồng. Sebastian máy móc đẩy tấm chăn ra rồi ngồi lên đệm.

Anh cầm lấy chiếc smartphone đang nằm trên mặt bàn ngủ. Về dừng dừng, anh nhập bốn con số mật khẩu mà anh đã lên thấy được vào hôm cô bé lơ đãng gọi điện thoại ngay trước mặt anh. Mở khóa thành công, Sebastian cảm thấy một luồng kích thích dâng lên trong máu.

Mỗi lần đánh liều xâm nhập chôn riêng tư của Camille, anh lại thấy sợ những điều có thể phát hiện ra.

Cho tới giờ vẫn chẳng có gì nhưng anh vẫn tiếp tục...

Anh xem kỹ những cuộc gọi đến và đi gần đây. Anh biết tất cả mấy số điện thoại này: số của đám bạn gái cùng trường St. Jean Baptiste, số của cô giáo dạy violon, số của bạn chơi tennis với con gái anh...

Không có con trai. Không có số lạ. Không có mối đe dọa nào. Thở phào nhẹ nhõm!

Anh lướt qua những bức ảnh mới chụp. Chẳng có gì là quá trớn. Mấy bức ảnh được chụp dịp sinh nhật cô bé McKenzie, con gái ngài thị trưởng, bạn cùng trường của Camille. Phòng trường hợp bỏ sót điều gì, anh zoom vào mấy vỏ chai để yên tâm là trong đó không chứa rượu. Toàn Coca và nước trái cây.

Anh tiếp tục công cuộc kiểm tra hòm thư điện tử, tin nhắn điện thoại cũng như lịch sử duyệt web và tin nhắn chat. Lại một lần nữa anh thấy tất cả các liên hệ và nội dung các cuộc trò chuyện cũng không có gì nghiêm trọng.

Nỗi lo lắng của anh đã tụt xuống một nấc.

Anh đặt điện thoại xuống rồi kiểm tra đồng hồ và giấy tờ để trên bàn học. Chiếc máy tính xách tay nằm chình ịch ở đó, nhưng Sebastian không buồn để tâm.

Sáu tháng trước, anh đã cài đặt phần mềm keylogger vào máy tính của con gái. Một phần mềm do thám cho phép nhận báo cáo đầy đủ về các trang web thường xuyên truy cập của Camille cũng như bản sao các thư điện tử và các cuộc “chat chít” của cô bé. Lẽ dĩ nhiên là không ai biết việc này. Những người khắt khe chắc chắn sẽ quy kết anh, coi anh là một ông bố lạm quyền. Nhưng Sebastian không quan tâm chuyện đó. Vai trò người bố đối với anh là phải biết tiên liệu để đẩy lùi những mối nguy hiểm tiềm tàng có thể xảy đến với con gái. Và trong trường hợp đó, mục đích có thể biện minh cho cách thức thực hiện.

Sợ Camille có thể về sớm, anh liếc nhìn qua cửa sổ rồi mới tiếp tục tìm kiếm. Anh đi vòng lên đầu giường được thiết kế để ngăn cách căn phòng với khu thay đồ. Tại đó, anh mở lần lượt từng ngăn tủ tường, nhấc từng chồng quần áo lên, bấu môi trước giá treo quần áo bằng gỗ bên trên có vắt chiếc váy cúp ngực mà anh thấy là hơi quá quyến rũ đối với một cô bé ở tuổi con gái anh.

Anh kéo ngăn tủ đựng giày ra thì phát hiện có giày mới: một đôi cao gót hiệu Stuart Weitzman da bóng. Anh âu sầu nhìn đôi giày cao gót, đối với anh chúng là dấu hiệu đau xót cho thấy mong muốn bay khỏi tổ quá sớm ở con gái.

Trong lòng bức tức, anh đặt chúng xuống sàn thì nhìn thấy một túi giấy trang nhã màu hồng pha đen, trang trí logo của một nhãn hiệu đồ lót nổi tiếng. Anh lo sợ mở túi ra thì thấy một đồ xa tanh gồm một áo lót nâng ngực và một quần ren.

Lần này thì thật quá thể! Anh dùng dùng quăng chiếc túi vào sâu trong ngăn tủ. Về cúi kính, anh sập cửa tủ quần áo lại, sẵn sàng gặp Camille để nói chuyện về hành động của cô bé. Rồi, chẳng hiểu trời xui đất khiến thế nào anh lại đẩy cánh cửa phòng tắm. Tìm trong túi đồ vệ sinh cá nhân, anh lôi ra được một vỉ thuốc. Một dãy số hướng dẫn thứ tự dùng mỗi viên. Một trong hai hàng thuốc đã được mở. Sebastian cảm thấy tay mình run rẩy. Cơn giận dữ dần chuyển thành nỗi hoảng loạn khi sự thật cứ dần hiển hiện trước mặt anh: cô con gái mười lăm tuổi của anh đang dùng thuốc tránh thai.

Phần một: Căn gác mái ở Brooklyn

“Hãy đi một mình nếu bạn muốn lãng du. Khi có bạn đồng hành, chúng ta thường sẽ tới một nơi nào đó.”

Alfred HITCHCOCK, Vertigo

2. Chương 2

- Đi nào Buck, chúng ta về nhà thôi!

Sau hai vòng chạy quanh đường bao, chú chó Golden Retriever bắt đầu thè cả lưỡi ra. Nó thêm khát được vẫy vùng trong mặt nước mênh mông sau hàng rào lưới thép kia. Camille tăng tốc rồi chạy nước rút những bước cuối cùng. Mỗi tuần ba sáng, để giữ dáng, cô bé tới chạy tại đây, chính giữa Công viên Trung tâm, trên đường bao dài hai cây số rưỡi quanh hồ Jacqueline Kennedy Onassis.

Khi đã hoàn thành cuộc chạy, cô bé dừng lại lấy hơi, hai tay chống hông, rồi ngược trở về phía đại lộ Madison hòa lẫn giữa những người đi xe đạp, trượt patin và đẩy xe nôi trên một lối đi.

- Có ai không? Cô bé vừa hỏi vừa mở cánh cửa bước vào nhà.

Không chờ câu trả lời, cô bé leo ba bậc một lên phòng mình.

Phải nhanh lên mới được, nếu không mình sẽ bị muộn mất! Cô lẩm bẩm lúc đứng dưới vòi sen. Sau khi đã tắm tấp, lau người khô, xịt nước hoa, cô dừng lại trước phòng thay đồ để chọn một bộ cánh.

Thời điểm quan trọng nhất trong ngày...

Trường của cô, trường trung học St. Jean Baptiste, là một trường Công giáo dành cho nữ sinh. Một ngôi trường ưu tú nơi dạy dỗ đám trẻ con nhà giàu của New York. Một ngôi trường duy trì những quy tắc khắt khe áp đặt học sinh phải mặc đồng phục: váy xếp ly, áo khoác có phù hiệu trường, sơ mi trắng, băng đô cài đầu.

May mắn thay chế độ khắc nghiệt nhưng thanh lịch ấy lại cho phép học sinh được chọn lựa vài thứ phụ kiện táo bạo hơn. Camille thắt thêm một chiếc cà vạt màu lá úa, dùng ngón tay thoa một lớp son màu hồng dâu lên môi.

Cô bé chăm chút cho phong cách nữ sinh preppy ấy bằng cách đeo thêm chiếc túi it bag màu hồng tươi được tặng vào dịp sinh nhật.

- Con chào ba! Cô bé cất lời chào trong lúc ngồi xuống bên bàn bếp ở giữa phòng.

Bố cô không đáp lời. Camille nhìn bố chăm chú. Bố cô trông khá bảnh trong bộ vest màu tối may kiểu Ý. Vả lại, chính Camille đã khuyên bố chọn kiểu này: chiếc áo vest xuôi vai và ôm sát bụng xuống không chê vào đầu được. Về mặt lo âu, đôi mắt lơ đãng, bố cô đang đứng bất động trước ô cửa kính.

- Mọi chuyện ổn chứ ba? Camille lo lắng hỏi. Ba có muốn con pha một tách cà phê khác không?

-Không.

-Kệ ba vậy... Cô bé kết luận với giọng nhẹ nhõm.

Mùi thơm của bánh mì nướng phảng phất trong phòng. Camille uống cốc nước cam, gỡ chiếc khăn ăn của mình ra, từ đó rơi xuống... vỉ thuốc tránh thai.

- Ba... ba có thể giải thích cho con chứ? Cô bé run rẩy hỏi.

- Chính con mới phải giải thích cho ba! Bố cô gầm lên.

- Ba đã lục soát đồ của con! Cô bé giận dữ.

- Đừng có chuyển chủ đề, đồng ý chứ! Vỉ thuốc tránh thai nằm trong túi đồ vệ sinh của con là thế nào?

- Đó là việc riêng của con! Cô bé cự nự.

- Chẳng đứa trẻ nào có việc riêng khi mới mười lăm tuổi cả.

- Ba không có quyền theo dõi con!

Sebastian vừa tiến đến vừa dứ ngón trỏ đầy đe dọa về phía con gái.

- Ta là ba của con: ta có quyền làm mọi thứ!

- Nhưng xin ba hãy nói lỏng một chút cho con! Ba kiểm soát mọi thứ: bạn bè con, các cuộc đi chơi của con, thư từ của con, những phim con sẽ xem, những cuốn sách con sẽ đọc...

- Con nghe đây, bấy năm nay ba một mình nuôi dạy con và...

- Đây là vì ba muốn thế!

Quá tức giận, anh nắm tay xuống bàn.

- Trả lời câu hỏi của ba đi: con ngủ với đứa nào?

- Chuyện đó không liên quan đến ba! Con không việc gì phải xin phép ba! Đó không phải là cuộc đời ba! Con không còn là trẻ con nữa!

- Con còn quá trẻ để có thể quan hệ tình dục. Như thế là vô ý thức! Con muốn làm gì chứ! Phá hỏng đời mình chỉ vài ngày trước cuộc thi Tchaikovsky ư?

- Con chán ngấy violon rồi! Con cũng chán ngấy cuộc thi đó! Con sẽ không bao giờ biểu diễn ở đó! Đó là tất cả những gì ba giành được đấy!

- Thôi ngay! Làm thế thì quá dễ dàng! Bây giờ điều con nên làm là tập luyện mỗi ngày mười tiếng để có được chút ít cơ hội tỏa sáng. Thay vì thế, con lại đi mua đồ lót khô gợn và giày dép trị giá bằng cả GDP của Burundi.

- Ba đừng có làm phiền con nữa đi! Cô bé hét lên.

- Còn con, thôi ngay cái trò ăn mặc như con điếm ấy đi! Không khác gì... không khác gì mẹ mày! Đã mất hết bình tĩnh, anh gầm lên.

Sững sờ vì câu nói phũ phàng của bố, cô bé phản công:

- Còn ba là một kẻ gàn dở!

Đó chính là giọt nước làm tràn ly. Giận điên người, anh vung tay tát cho con gái một cái trời giáng khiến cô bé chao đảo. Chiếc ghế đầu cô bé đang tựa vào chòng chênh rồi đổ xuống sàn.

Sững sờ, Camille đứng hần dậy rồi ngậy người bất động một lúc, vẫn choáng váng vì những gì vừa diễn ra. Rồi cô bé bình tĩnh lại, lấy túi xách, quyết tâm sẽ không xuất hiện một giây phút nào trước mặt bố nữa. Sebastian cố giữ con lại nhưng cô bé đẩy anh ra rồi bỏ đi, thậm chí còn không thèm đóng cửa.

3. Chương 3

Chiếc xe hai cửa với các ô kính nhuộm màu lao đi trên đại lộ Lexington rồi rẽ vào phố 73. Sebastian hạ tầm chắn nắng xuống cho đỡ chói mắt. Mùa thu năm 2012 này trời đẹp đến nao lòng. Vẫn còn choáng sau vụ cãi cọ với Camille, anh cảm thấy vô cùng chán nản. Đây là lần đầu tiên anh xuống tay với con gái. Thấu hiểu nỗi tủi hổ mà con bé hẳn đã cảm thấy, anh thực sự hối tiếc vì cái tát đó, nhưng mức độ bạo lực trong hành vi của Sebastian tỉ lệ thuận với nỗi thất vọng trong anh.

Việc con gái anh có khả năng đã quan hệ tình dục khiến anh sầu não. Như thế là quá sớm! Điều đó khiến kế hoạch chi tiết anh đã vạch ra cho con gái bị đảo lộn. Violon, việc học hành, vô số nghề nghiệp anh muốn định hướng cho con: tất cả đều đã được lập kế hoạch, sắp xếp đầu vào đầy như trên bản nhạc phổ, không thừa chỗ cho thứ gì khác nữa...

Gắng nguôi giận, anh hít một hơi thật sâu rồi nhìn qua cửa kính, tìm lại niềm an ủi từ khung cảnh mùa thu. Vào buổi sáng lộng gió này, vĩa hè các con phố ở khu Thượng Đông Manhattan được trải thảm thảm dẹt nên từ đám lá khô rục rờ. Sebastian rất thích khu phố sang trọng không có tuổi này, nơi sinh sống của tầng lớp thượng lưu New York. Ở khu dân cư biệt lập tiện nghi êm đềm này, tất cả đều nhả nhặn và đem lại cảm giác an lòng. Như có một bong bóng bao bọc nó khỏi mọi ồn ào và biến động.

Anh rẽ sang đại lộ 5 rồi đi dọc Công viên Trung tâm về phía Nam, vẫn mãi miết theo dòng suy nghĩ. Rõ là anh có phần áp đặt, nhưng chẳng phải đó cũng là một cách – đúng là hơi vụng – để thể hiện tình yêu của anh đối với con gái hay sao? Liệu anh có thể cố giữ cân bằng giữa trách nhiệm bảo vệ con gái với khát khao được tự chủ mà con bé đang thể hiện không? Trong một lúc anh đã muốn nghĩ rằng mọi chuyện cũng đơn giản thôi và rằng anh sẽ thay đổi. Rồi anh lại nghĩ tới vỉ thuốc tránh thai và mọi giải pháp tốt đẹp đều bốc hơi sạch.

Từ khi ly hôn, anh một mình nuôi dạy Camille. Anh tự cảm thấy hãnh diện vì mình đã dành cho con tất cả những gì cần thiết: tình yêu thương, sự quan tâm, chuyện học hành. Anh luôn dành cho con ánh mắt ân cần và khích lệ. Luôn bên con, anh đã thực hiện vai trò của mình rất chín chu, không lơ là một ngày nào, từ việc theo dõi bài tập về nhà đến các giờ học violon hay các buổi học cưỡi ngựa.

Chắc chắn anh cũng bỏ sót một vài điều, đôi lúc còn vụng về, song anh đã làm điều tốt nhất trong khả năng của mình. Ở cái thời buổi suy đồi này, anh đã cố gắng hết sức dạy cho con hiểu các giá trị. Anh tránh cho con những mối giao du không tốt, thái độ kẻ cả, vô liêm sỉ và sự tầm thường. Suốt nhiều năm, mối quan hệ giữa cha con anh luôn bền chặt và thông hiểu nhau. Camille kể cho anh nghe mọi chuyện, thường xuyên hỏi ý kiến anh và luôn nghe theo lời khuyên của anh. Con bé là niềm tự hào của cuộc đời anh: một cô bé thông minh, tinh tế và chăm chỉ luôn tỏa sáng ở trường và có thể sẽ là một nghệ sĩ violon lớn trong tương lai. Tuy nhiên, từ vài tháng nay, những xích mích ngày càng nhiều và anh buộc phải công nhận rằng càng lúc anh càng cảm thấy bất lực trong việc kèm cặp con gái vượt qua quãng đường hiểm nguy từ thế giới trẻ con bước vào thế giới người lớn như lúc này.

Một chiếc taxi bấm còi inh ỏi nhắc anh đèn đã chuyển xanh. Sebastian thở dài. Anh không còn hiểu nổi con người nữa, anh không còn hiểu nổi thế hệ trẻ nữa, anh không còn hiểu nổi thời đại anh đang sống nữa. Tất cả đều khiến anh thấy tuyệt vọng và hoảng sợ. Thế giới đang nhảy nhót bên rìa vực thẳm, còn hiểm họa thì trùng trùng.

Đúng là cần phải sống với thời đại của mình, phải đối mặt với nó, không được buông tay, nhưng không ai còn tin vào bất cứ điều gì nữa. Những giá trị cứ mờ nhạt dần, còn lý tưởng thì tàn phai. Khủng hoảng kinh tế, khủng hoảng sinh thái, khủng hoảng xã hội. Cả hệ thống này đang suy tàn còn các thành phần chủ chốt của chúng: chính trị gia, phụ huynh, giáo viên đều đã buông vũ khí.

Sự việc xảy ra với Camille đã khiến anh phải kiểm điểm lại các nguyên tắc của mình và chỉ làm bản tính hay lo của anh thêm trầm trọng.

Sebastian thu mình lại, tự tạo ra một thế giới riêng theo tiêu chuẩn của anh. Giờ anh hiếm khi rời khỏi khu nhà mình càng chẳng mấy khi ra khỏi Manhattan.

Vì thích cô độc nên nghệ nhân làm đàn nổi tiếng này ngày càng thường xuyên giam mình trong xưởng. Suốt bao ngày trường, với âm nhạc là người bạn đồng hành duy nhất, anh đeo tạc và chạm trổ các nhạc cụ, hiệu chỉnh âm sắc và độ vang để biến chúng trở thành những món đồ độc nhất vô nhị, vốn là niềm hãnh diện to lớn của anh. Xưởng chế tạo nhạc cụ của anh hiện diện ở cả Châu Âu và châu Á nhưng anh chưa từng đặt chân tới những nơi đó. Những cuộc thăm viếng của anh chỉ hạn chế trong phạm vi một số mối thân quen, chủ yếu là những người trong giới âm nhạc cổ điển, hoặc những người xuất thân từ các gia đình giàu có định cư ở Thượng Đông Manhattan đã nhiều thập kỷ.

Sebastian nhìn đồng hồ đeo tay rồi tăng tốc. Anh chạy xe ngang qua Grand Army Plaza, lướt qua mặt tiền màu xám nhạt của khách sạn cổ kính Savoy, luồn lách giữa đám ô tô con và xe ngựa chở khách du lịch để tới Carnegie Hall. Anh đậu xe trong bãi đỗ ngầm đối diện phòng hòa nhạc huyền thoại rồi đi thang máy lên xưởng đàn.

Công ty Larabee & Con trai được ông nội anh, Andrew Larabee, sáng lập vào cuối thập niên hai mươi thế kỷ trước. Qua bao năm tháng, hiệu làm đàn thủ công khiêm nhường ban đầu đã nổi tiếng trên khắp thế giới, trở thành một địa chỉ không thể bỏ qua trong lĩnh vực sản xuất và phục chế nhạc cụ cổ.

Vừa bước vào xưởng là Sebastian cảm thấy thư thái ngay tức khắc. Nơi đây luôn tĩnh mịch và khiến người ta yên lòng. Thời gian như ngừng đọng. Mùi hương dễ chịu của gỗ thích, liêu và vân sam hòa quyện với mùi hương nồng hơn của véc ni và các loại dung môi.

Anh yêu không khí đặc biệt của cái nghề thủ công mỹ nghệ xa xưa này. Vào thế kỷ XVIII, trường phái Crémone đã đưa nghệ thuật làm đàn lên đỉnh cao hoàn mỹ. Từ thời kỳ ấy, các kỹ thuật hầu như không phát triển thêm. Trong một thế giới biến động không ngừng, sự ổn định ấy đem lại cảm giác gì đó như là an tâm.

Sau mỗi bàn làm việc, các nghệ nhân làm đàn và thợ học việc miệt mài thao tác trên nhiều nhạc cụ khác nhau. Sebastian chào Joseph, viên quản lý xưởng, ông đang chỉnh trục cho cây alto.

- Người bên Farasio đã gọi hỏi về chiếc Bergonzi. Phiên bán đấu giá được đẩy sớm lên hai ngày, ông vừa giải thích vừa phủi đám vỏ bào bám trên chiếc tạp dề da đang đeo.

- Họ thật quá thể! Như thế chúng ta sẽ rất khó mà giao hàng đúng hạn được, Sebastian lo lắng.

- Nhân tiện, họ cũng muốn có bản xác thực của cậu trong ngày hôm nay. Cậu nghĩ chuyện đó có thể chứ?

Sebastian không chỉ là một thợ làm đàn tài ba mà còn là một chuyên gia đã được công nhận.

Anh bĩu môi nhún nhường. Đây là thương vụ quan trọng nhất trong năm. Không thể từ bỏ nó được.

- Tôi phải viết nốt nhận xét và cũng phải viết báo cáo, nhưng nếu tôi bắt tay ngay vào việc thì họ sẽ có tờ xác thực trước tối nay.

- Nhất trí. Tôi sẽ báo trước với họ.

Sebastian đi vào căn phòng tiếp khách rộng thênh thang với những bức tường phủ nhung màu tía. Với khoảng năm mươi chiếc đàn violon và alto treo trên trần, căn phòng mang một vẻ đẹp rất riêng. Được thiết kế với chất lượng âm hưởng tuyệt vời, căn phòng này đã đón tiếp rất nhiều nghệ sĩ diễn tấu danh tiếng đến từ khắp nơi trên thế giới tới mua hay sửa sang nhạc cụ.

Sebastian ngồi vào bàn làm việc và đeo đôi kính gọng mảnh lên rồi cầm lấy nhạc cụ anh phải giám định. Đó là một món đồ khá hiếm: nó từng thuộc về Carlo Bergonzi, học trò tài năng nhất của Stradivari. Được làm ra từ năm 1720, nó còn được bảo quản tốt đến mức đáng kinh ngạc và nhà đấu giá danh tiếng Farasio quyết tâm phải thu về hơn một triệu đô la trong vụ đấu giá mùa thu hoành tráng sắp tới.

Là chuyên gia nổi tiếng toàn cầu, Sebastian không thể cho phép mình mắc bất kỳ sai sót dù là nhỏ nhất nào khi giám định một đồ vật có mặt trong sự kiện tầm cỡ như vậy. Cũng như một chuyên gia rượu hay một nghệ nhân nước hoa, anh lưu lại trong trí nhớ hàng nghìn đặc trưng của mỗi trường phái làm đàn: Crémone, Venise, Milan, Paris, Mirecourt... Nhưng, cho dù kinh nghiệm dày dặn như vậy, anh vẫn thấy gian nan khi cần chứng nhận chính xác tính xác thực của một nhạc cụ và, trong mỗi cuộc giám định, Sebastian lại đánh liều danh tiếng của mình.

Rất cẩn thận, anh kẹp nhạc cụ giữa xương đòn và cằm, nhấc cây vĩ lên rồi chơi những khuôn nhịp đầu tiên trong một bản partita của Bach. Âm thanh thật tuyệt hảo. Chỉ ít là cho đến khi một dây đàn bất ngờ đứt phụt rồi, như một sợi dây cao su, nó quất mạnh vào mặt anh. Sững sờ, anh đặt cây đàn xuống. Toàn bộ sự kích động và căng thẳng của anh đều bộc lộ qua vài phút chơi đàn vừa rồi! Anh không thể tập trung nổi. Sự cố lúc sáng đã làm vẩn đục tinh thần anh. Những lời trách cứ của Camille lại vang vọng và ong ong trong đầu anh. Anh buộc lòng phải thừa nhận rằng có một phần sự thật trong những điều con gái nói. Lần này, anh đã làm hơi quá. Hoảng sợ trước ý nghĩ sẽ mất con, anh biết mình phải bắt chuyện lại với con gái càng sớm càng tốt, nhưng anh đồ rằng chuyện đó sẽ chẳng dễ dàng gì. Anh nhìn đồng hồ, rồi rút di động ra. May ra giờ học vẫn chưa bắt đầu... Anh cố gắng gọi cho con, nhưng lần nào cũng phải nghe hộp thư thoại.

Mơ mộng hão huyền...

Lúc này, anh nhận ra rằng chiến lược đối đầu trực diện đã khiến anh thất bại thảm hại. Anh phải nói lỏng vòng kiếm tỏa, chỉ ít là về bề ngoài. Và để làm được điều đó, anh cần có một đồng minh. Một ai đó giúp anh lấy lại niềm tin nơi Camille. Khi đã gây dựng lại được mối quan hệ mật thiết trước đây, anh sẽ thu xếp để làm rõ sự việc và đưa con gái trở lại con đường đúng đắn. Nhưng anh phải yêu cầu ai giúp đỡ đây?

Anh lướt qua trong đầu một loạt các phương án. Bần bè ư? Đúng là anh có một số “mối quan hệ” nhưng không ai trong số họ đủ thân thiết và tin cậy để anh đề cập một chuyện tế nhị như vậy. Bố anh đã qua đời

từ năm ngoái; còn mẹ anh, đó thực sự không phải là một mẫu người cấp tiến. Còn Natalie, bạn gái anh? Cô ấy đã chuyển tới Los Angeles với Đoàn ba lê New York rồi còn đâu.

Chỉ còn lại Nikki, mẹ của Camille...

4. Chương 4

Nikki...

Không, chuyện đó thật không ra làm sao. Bảy năm nay, họ không còn liên lạc với nhau. Thêm nữa, cầu cứu sự giúp đỡ của Nikki Nikovski chỉ tổ một người thêm!

Nếu suy nghĩ kỹ càng, thậm chí còn có khả năng chính cô sẽ là người để Camille uống thuốc tránh thai! Dù sao thì chuyện đó cũng rất hợp với cô... Nikki là người ủng hộ phong trào phá bỏ các quy tắc ứng xử và tất cả những điều được xưng là cấp tiến: để mặc con cái sống phóng túng, tin tưởng chúng một cách mù quáng, cự tuyệt việc trừng phạt, từ bỏ mọi quyền hành, hăng hái chủ trương lòng khoan dung, thậm chí là tự do tuyệt đối vừa vô ý thức vừa ngây ngô.

Anh dành một lúc nhìn nhận sự việc. Liệu có khả năng Camille đã xin lời khuyên từ mẹ chứ không phải bố! Ngay cả khi đó là chủ đề nhạy cảm như chuyện tránh thai, việc con bé xin lời khuyên từ mẹ nó hơi khó xảy ra. Đầu tiên là vì Nikki và con gái ít khi gặp nhau, tiếp nữa là vì Nikki - vô tình hay hữu ý - luôn đứng ngoài chuyện dạy dỗ Camille.

Mỗi khi nghĩ đến vợ cũ, Sebastian lại có cảm giác vừa chua chát vừa tức giận. Nhưng là nổi tức giận với chính bản thân anh vì sự tan vỡ của họ dường như đã được lên kế hoạch. Cuộc hôn nhân đó là sai lầm lớn nhất đời anh. Anh đã đánh mất cùng nó mọi ảo tưởng, tâm hồn thanh thản và niềm vui sống.

Lẽ ra họ đừng bao giờ gặp nhau, đừng bao giờ phải lòng nhau. Họ chẳng có điểm gì chung, từ xuất thân xã hội đến học thức, thậm chí cả tôn giáo cũng không. Tính khí của họ, tính cách của họ khác xa nhau. Vậy mà họ đã từng yêu nhau!

Từ quê hương New Jersey đến với Manhattan, Nikki khởi nghiệp bằng nghề người mẫu dù trong lòng ấp ủ ước mơ có được những vai diễn chính kịch và nhạc kịch trên sân khấu Broadway. Cô sống ngày nào biết ngày ấy, vô tư lự và phóng túng.

Tinh thần phơi phới, sống hướng ngoại và đầy đam mê, cô biết cách biến mình trở nên hấp dẫn và dùng vẻ quyến rũ của mình để đạt được mục đích. Nhưng cô lại sống thái quá, mê muội với cảm xúc và sự cuồng nhiệt. Là nạn nhân của nhu cầu thiết yếu được sống bằng con mắt đàn ông, cô không ngừng đùa với lửa, sẵn sàng đi quá đà để khẳng định quyền năng quyến rũ của mình.

Hình mẫu đối lập hoàn toàn với Sebastian.

Kín đáo và dè dặt, anh là sản phẩm của cách giáo dục ở giới tinh hoa giàu có. Anh thích tiên liệu sự việc trước cả một thời gian dài, tổ chức cuộc sống theo kế hoạch dài hạn, theo đuổi các kế hoạch trong tương lai.

Bố mẹ và bạn bè xung quanh anh từng ráo riết cảnh báo anh, làm cho anh hiểu ra rằng Nikki không phải là loại con gái dành cho anh. Nhưng Sebastian rất cứng đầu. Một sức hút khôn cưỡng kéo họ lại gần nhau. Cả hai đều để mặc mình ngây ngất với cái lý lẽ hết sức ngây thơ và nổi tiếng cho rằng “trái đầu thì hút nhau”.

Họ đã tin vào vận may của mình, nông nổi cưới nhau rồi Nikki có mang như một điều tất yếu, cho ra đời một cặp song sinh: Camille và Jeremy. Sau thời tuổi trẻ sống thất thường, Nikki mong được yên ổn và được làm mẹ. Còn anh, vốn bị kìm hãm trong lối giáo dục bảo thủ, đã nghĩ sẽ tìm được trong mối quan hệ này lối thoát ra khỏi thói kiêu hãnh nặng nề của gia đình. Mỗi người đều đã coi tình yêu đó như một thách thức, với niềm say mê phá bỏ được một điều cấm đoán. Nhưng thực tế dội lại quá phũ phàng. Những khác biệt vốn tồn tại thêm cho cuộc sống chung thời gian đầu nhanh chóng biến thành cái cớ của những cơn nóng giận rồi cãi vã liên miên.

Thậm chí sau khi cặp song sinh chào đời, cả hai cũng không thống nhất được một nền tảng giá trị giúp họ vươn lên trong cuộc sống. Ngược lại, sự cần thiết phải định ra nguyên tắc dạy dỗ con cái càng làm xung đột thêm căng thẳng. Nikki ủng hộ cách giáo dục dựa trên việc tôn trọng tự do và tính tự chủ. Sebastian không theo đuổi đường hướng này mà còn cho là rất nguy hiểm. Anh đã cố gắng thuyết phục cô rằng chỉ những quy tắc khắt khe mới định hình được nhân cách một đứa trẻ. Nhưng quan điểm của họ trở nên không thể dung hòa và mỗi người đều cố thủ giữ lập trường riêng. Như vậy đấy. Chúng ta không thể thay đổi một con người. Chúng ta cũng không thể xóa bỏ mọi nền tảng của một nhân cách.

Rốt cuộc họ cũng chia tay nhau sau một giai đoạn khó khăn mà Sebastian đã trải nghiệm như một sự phụ bạc. Nikki vượt quá giới hạn anh có thể chịu đựng. Dù những biến cố ấy đã hủy hoại anh nhưng chúng chính là dấu hiệu cấp bách buộc anh chấm dứt cuộc hôn nhân chẳng còn ý nghĩa này.

Để cứu lũ trẻ khỏi bị hủy hoại và giành được quyền nuôi dưỡng chúng, Sebastian đã thuê một chuyên gia về ly hôn và luật gia đình. Một nhân vật danh tiếng trong đoàn luật sư được thuê để hạ bệ Nikki, ép cô phải từ bỏ phần lớn quyền của cha mẹ. Nhưng mọi chuyện lại khó khăn hơn dự kiến. Sebastian rốt cuộc phải đề xuất một bản thỏa hiệp đặc biệt với người sắp là vợ cũ: anh từ bỏ quyền giám sát đặc biệt với Jeremy đổi lấy quyền giám sát đặc biệt Camille. Để tránh nguy cơ trắng tay nếu cứ nhất quyết chạy đua pháp lý, cô đã chấp nhận cách phân chia này.

Vì lẽ đó, bảy năm nay, Camille và Jeremy sống trong hai ngôi nhà khác nhau cùng hai người lớn truyền cho chúng hai cách dạy dỗ hoàn toàn trái ngược. Các cuộc thăm viếng “bên kia” diễn ra với tần suất thấp và bị kèm cặp sát sao. Camille chỉ được gặp mẹ hai tuần một lần vào Chủ nhật trong khi Sebastian đón tiếp Jeremy.

Cuộc hôn nhân với Nikki là con đường đưa anh xuống địa ngục nhưng thời kỳ đó đã qua lâu rồi. Sau nhiều năm, Sebastian đã lập lại được trật tự cuộc đời mình. Kể từ bây giờ, Nikki chỉ còn là một hoài niệm xa xôi. Chỉ còn lại những hình ảnh hiếm hoi gợi đến cuộc sống của cô qua Camille. Sự nghiệp người mẫu của cô chẳng được bền lâu; sự nghiệp diễn viên thì chưa bao giờ bắt đầu. Theo tin tức mới nhất, cô đã bỏ các buổi chụp hình, các buổi casting và giấc mơ sân khấu để chuyển sang hội họa. Quả là tranh của cô đôi khi cũng được trưng bày trong các phòng tranh hạng hai ở Brooklyn nhưng danh tiếng của cô thì vẫn còn quá khiêm tốn. Còn đàn ông ư, họ vẫn cứ lướt qua đời cô. Chưa bao giờ trùng lặp, chưa bao giờ có đàn ông tốt. Đường như cô có biệt tài thu hút những kẻ sẽ làm khổ đời cô, những kẻ sẽ đoán ra điểm yếu của cô, sự mong manh của cô, rồi cố gắng lợi dụng những thứ đó. Tuy vậy, khi tuổi tác ngày một nhiều, cô dường như muốn ổn định đời sống tình cảm. Theo lời Camille, từ vài tháng nay cô duy trì quan hệ với một gã còm của Sở Cảnh sát New York. Một gã kém cô đến mười tuổi, đương nhiên. Với Nikki, chưa bao giờ có chuyện gì đơn giản cả.

Tiếng chuông điện thoại kéo Sebastian ra khỏi cơn mê man. Anh nhìn căn phòng rồi mở to mắt. Hơi bối rối vì sự trùng hợp, số điện thoại mang tên “NIKKI NIKOVSKI” hiện trên màn hình.

Anh hơi khựng lại. Liên lạc giữa anh với vợ cũ đã đến mức hầu như không tồn tại. Năm đầu tiên sau khi ly hôn, họ vẫn thoáng thấy nhau mỗi khi diễn ra cuộc “trao đổi”, nhưng hiện giờ mối quan hệ ấy chỉ hạn chế ở một vài tin nhắn SMS thông tin thu xếp cuộc thăm nom hai đứa con mỗi tháng hai lần. Nếu Nikki đã mất công gọi điện, chắc chắn là có chuyện nghiêm trọng xảy ra.

Camille... Anh nghĩ khi mở máy.

- Nikki à?

- Chào anh, Sebastian.

Anh nhận ra ngay vẻ lo âu trong giọng nói của cô.

- Cô có chuyện gì vậy?

- Là Jeremy. Anh... mấy hôm nay anh có tin gì của con trai anh không?

- Không, nhưng mà sao?

- Tôi bắt đầu thấy lo. Tôi không biết nó đang ở đâu.

- Chuyện là như thế nào?
 - Nó không đi học. Hôm nay, và cả hôm qua nữa. Di động của nó không liên lạc được và nó không ngủ ở nhà từ...
 - Cô đùa chắc! Anh ngắt lời cô. Nó đi ngủ lang ư?
- Cô không trả lời ngay. Cô đã đoán trước được cơn giận dữ của anh, những lời trách móc của anh.
- Đã ba đêm rồi nó không về nhà, rốt cuộc cô cũng thú nhận.
- Hơi thở của Sebastian ngưng lại. Bàn tay anh co quắp trên điện thoại.
- Cô báo cảnh sát chưa?
 - Tôi không nghĩ đó là ý hay.
 - Tại sao?
 - Anh đến đây đi, tôi sẽ giải thích với anh.
 - Tôi sẽ đến, anh nói rồi ngắt máy.

5. Chương 5

Sebastian tìm được một chỗ để xe ở đoạn giao hai phố Van Brunt và Sullivan. Vì giao thông ùn tắc nên anh mất gần bốn mươi lăm phút mới tới được Brooklyn.

Sau khi ly hôn, Nikki cùng Jeremy chuyển đến sống ở phía Tây quận Nam Brooklyn, tại khu Red Hook, từng là nơi trú ngụ của dân cứu vãn bến cảng và mafia. Bị chia cắt với các khu khác và hệ thống giao thông công cộng kém phát triển, khu phố này từng trong cảnh bị cô lập và bất ổn về an ninh suốt một thời gian dài. Nhưng quá khứ kinh hoàng ấy đã qua. Red Hook ngày nay đã không còn sót lại chút gì từ thế giới ngầm và nguy hiểm như hồi những năm 1980 và 1990. Như hình ảnh của nhiều khu phố tại Brooklyn, nơi đây đã trở thành mảnh đất đầy biến chuyển, hype và phóng khoáng, được rất nhiều nghệ sĩ cũng như nhà sáng tạo chọn làm nơi cư ngụ.

Sebastian hiếm khi mới tới đây. Thỉnh thoảng anh đưa Camille tới vào thứ Bảy, nhưng anh chưa bao giờ bước chân vào nhà vợ cũ. Mỗi lần bất ngờ phải tới Brooklyn, anh đều cảm thấy ngạc nhiên trước tốc độ thay đổi nhanh chóng ở khu vực này. Các kho hàng đột nát và bến bãi đã nhường chỗ cho các phòng triển lãm nghệ thuật và nhà hàng sinh thái với tốc độ chóng mặt.

Sebastian khóa xe rồi ngược lên con phố đến tận căn nhà có mặt tiền xây bằng gạch đỏ vốn là một nhà máy giấy cũ đã được cải tạo thành nhà ở. Anh đi vào tòa nhà chật chội rồi leo cầu thang hai bậc một lên tận tầng áp mái. Nikki đang đợi anh trên ngưỡng một ô cửa chống cháy bằng kim loại được coi là cửa ra vào.

- Chào anh, Sebastian.

Anh vừa ngắm cô vừa kìm nén cảm xúc. Cô vẫn giữ được dáng vóc khỏe khoắn và thanh mảnh: đôi vai rộng, thân hình mảnh mai, cặp chân dài, ngực cao và đầy đặn.

Khuôn mặt cô vẫn thanh tú không thể phủ nhận được: gò má cao, mũi thẳng và ánh mắt dịu dàng. Nhưng ở cô toát ra ý muốn che giấu vẻ duyên dáng đó dưới dáng vẻ cẩu thả giả tạo. Mái tóc dài nhuộm màu hung của cô được bện thành hai dải rồi cuốn lên cao thành búi tó không hẳn là hình gì. Đôi mắt bồ câu màu xanh lục càng nổi bật nhờ lớp phấn mắt quá đậm, cơ thể gầy gò của cô mất hút trong chiếc quần ống bom, ngực cô bị gò chặt trong chiếc áo phông cổ cực trễ.

- Chào cô, Nikki, anh vừa đáp lời vừa bước vào nhà mà chẳng đợi cô mời.

Anh không thể ngăn được mình dò xét căn hộ với vẻ tò mò. Nhà máy cũ được cải dụng vẫn còn rất nhiều dấu ấn hãnh diện có thể tóm lược về một thời công nghiệp của nó: ván sàn tẩy gỉ trắng phau, những thanh xà nổi, kèo và cột bằng gang đúc, mặt tường bằng gạch cũ, nền nhà bê tông màu xám. Sát các bức tường quanh nhà, thậm chí đặt cả dưới đất, những bức tranh trừu tượng khổ to mà Nikki mới vẽ đang khô dần. Sebastian thấy cách bài trí rất phóng túng. Một mớ hổ lốn các vật dụng – có lẽ được cô tha về từ khu chợ trời nào đó – từ chiếc trường kỷ Chesterfield cũ kỹ đến cái bàn tiếp khách được tạo thành từ một cánh cửa han gỉ to đùng đặt trên hai giá đỡ. Có thể tổng thể này tuân theo một mạch tư duy thẩm mỹ nào đó, nhưng anh chịu không hiểu nổi.

- Thôi được rồi, chuyện đó là thế nào vậy? Anh hỏi bằng giọng trịch thượng.

- Tôi đã giải thích với anh rồi đấy: tôi không có tin tức gì của Jeremy từ sáng thứ Bảy tới giờ.

Anh lắc đầu ngán ngẩm.

- Sáng thứ Bảy ư? Hôm nay là thứ Ba rồi đấy!

- Tôi biết.

- Và đến bây giờ cô mới thấy lo à?

- Tôi gọi cho anh để anh giúp tôi chứ không phải để anh trách cứ tôi như thế.

- Từ từ đã, cô đang sống ở cái thời đại nào thế? Cô có biết xác suất tìm lại được một đứa trẻ trong vòng bốn tám giờ sau khi mất tích không?

Cô nghẹn ngào kêu lên, tóm mạnh lấy vạt áo khoác của anh để đẩy anh ra ngoài.

- Anh cút đi! Nếu anh đến đây không phải để giúp tôi thì cút về nhà đi!

Sững sờ trước hành động quyết liệt của cô, anh giằng co rồi cũng tóm được hai tay của Nikki để giữ cô đứng im.

- Hãy nói cho tôi biết vì sao cô không báo cho tôi sớm hơn!

Cô nhìn trân trân vào mắt anh. Đôi mắt cô ánh lên những tia nâu vàng như muốn thách thức.

- Có lẽ nếu anh tỏ ra quan tâm tới con trai anh nhiều hơn một chút, tôi đã không do dự đến vậy!

Sebastian chịu đựng lời mỉa mai ấy rồi nói tiếp bằng giọng bình tĩnh hơn:

- Chúng ta sẽ tìm lại được Jeremy, anh hứa hẹn, nhưng cô phải kể lại tất cả mọi chuyện. Từ đầu.

Về ngờ vực, Nikki mất vài giây mới thôi cảnh giác.

- Anh ngồi xuống đi, tôi sẽ pha cà phê.

6. Chương 6

- Tôi gặp Jeremy lần cuối cùng vào sáng thứ Bảy, quãng mười giờ gì đó, một lúc trước khi nó tới phòng tập đấm bốc.

Nikki nói với giọng bị nỗi lo âu làm cho run rẩy.

Sebastian nhú mày.

- Nó tập đấm bốc từ khi nào?

- Hơn một năm rồi. Anh không biết hay sao?

Anh hơi bĩu môi hoài nghi. Hình ảnh Jeremy, cậu choai gầy gò, hiện lên trong đầu anh. Anh khó có thể hình dung nổi hình ảnh con trai mình trên võ đài.

- Tôi và nó cùng nhau ăn sáng, Nikki tiếp tục kể. Rồi chúng tôi chuẩn bị đồ đạc. Cũng hơi vội vã. Lorenzo khi ấy đang chờ tôi bên dưới. Chúng tôi đi nghỉ cuối tuần ở Catskills và...

- Lorenzo nào?

- Lorenzo Santos, bồ của tôi.

- Vẫn là gã cớm đó hay một gã khác?

- Chết tiệt, Sebastian, anh định làm gì chứ, hả? Cô nổi nóng.

Anh khoát tay ra vẻ xin lỗi. Cô kể tiếp:

- Ngay trước khi tôi ra khỏi nhà, Jeremy xin phép ngủ lại nhà thằng Simon bạn nó. Tôi đã đồng ý. Chuyện đó cũng là bình thường vào các tối thứ Bảy, chúng hầu như đã quen với việc ngủ lại nhà nhau vào tối thứ Bảy.

- Tin đầu tiên.

Cô không phản ứng lại.

- Nó hôn tôi rồi đi khỏi nhà. Nó chẳng liên lạc gì với tôi suốt kỳ nghỉ cuối tuần, nhưng tôi cũng không thấy lo lắng quá.

- Thế đấy...

- Nó mười lăm tuổi rồi. Nó đâu còn là trẻ con nữa. Và Simon thì gần như cũng trưởng thành rồi.

Anh ngược mắt lên ngao ngán, nhưng vẫn cố không bình luận gì cả.

- Tôi về lại Brooklyn vào tối Chủ nhật. Vì về muộn nên tôi ngủ lại nhà Santos.

Sebastian nhìn cô với ánh mắt lạnh băng rồi hỏi:

- Thế sáng thứ Hai thì sao?

- Tôi tạt qua nhà vào khoảng chín giờ. Vào giờ đó, thường thì nó đã đi học. Nên nó không có nhà là chuyện bình thường.

Anh hết kiên nhẫn.

- Thế sau đó thì sao?

- Tôi làm việc cả ngày ở triển lãm tranh của tôi tại BWAC, một tòa nhà gần khu bến cảng đang đón tiếp một nhóm các nghệ sĩ...

- OK, Nikki, cô rút bớt các chi tiết giùm tôi đi!

- Buổi chiều, tôi nhận được tin nhắn thoại từ trường báo với tôi là Jeremy không đi học.

- Cô gọi cho bố mẹ thằng bé kia chưa?

- Tôi đã gặp mẹ Simon tối hôm qua. Chị ấy bảo con chị ấy đã đi kiến tập được mấy hôm rồi. Thế nên Jeremy không hề ngủ ở nhà họ cuối tuần vừa rồi.

Điện thoại của Sebastian rung lên trong túi. Anh nhìn màn hình: đó hẳn là mấy tay bên Farasio đang lo lắng về việc giám định chiếc đàn violon của họ.

- Lúc đó, tôi mới thật sự thấy sợ, Nikki tiếp tục. Tôi đã định đến sở cảnh sát, nhưng... tôi không dám chắc đám cảnh sát sẽ coi trọng chuyện này.

- Tại sao?

- Thật ra mà nói đây không phải lần đầu tiên Jeremy không ngủ ở nhà.

Sebastian thở dài. Anh ngơ ngàng. Nikki giải thích:

- Tháng Tám vừa rồi, Jeremy từng biến mất hai ngày không để lại tăm tích gì. Tôi lo hết hồn rồi tôi báo cho precinct[1] Bushwick về việc thằng bé mất tích. Thế mà rốt cuộc hôm sau nó lại có mặt ở nhà. Chỉ đơn giản là nó đi chơi ở công viên Adirondack.

[1]. Đồn cảnh sát.

- Thằng mất dạy! Anh bùng nổ.

- Anh cũng hình dung được phản ứng của cảnh sát đấy. Họ ra sức mắng mỏ tôi, trách móc tôi đã làm họ mất thời gian và chuyện không trông nom con trai.

Sebastian nhìn bức tranh. Anh nhắm mắt lại, day mí rồi gợi ý:

- Lần này, tôi sẽ gọi cho họ, nhưng không phải qua một tên tép riu. Tôi có quen ông thị trưởng. Con gái ông ấy học cùng lớp với Camille và tôi từng sửa violon cho vợ ông ta. Tôi sẽ nhờ ông ấy liên hệ giúp tôi với...

- Khoan đã, anh chưa biết tất cả đâu, Sebastian.

- Còn chuyện gì nữa?

- Jeremy có chút vấn đề: nó có tiền sự.

Anh câm lặng rồi nhìn cô đầy ngờ vực.

- Cô đùa đấy à? Và cô chưa bao giờ cho tôi biết điều này?

- Thời gian gần đây nó đã gây ra vài chuyện.

- Loại chuyện gì vậy?

- Nửa năm trước, nó bị một đội tuần tra bắt được khi đang vẽ graffiti lên một chiếc xe tải giao hàng ở kho của Ikea.

Cô uống một ngụm cà phê, lắc đầu với vẻ mệt mỏi.

- Cứ như mấy tên cớm khốn nạn ấy chẳng còn việc gì khác để làm ngoài cái trò vây bắt mấy thằng bé yêu nghệ thuật ấy! Cô lắm bầm.

Sebastian nhăn nhó. Graffiti ư, nghệ thuật ư? Nikki đúng là có cách nhìn nhận mọi thứ quá đặc biệt.

- Nó bị đưa ra tòa à?

- Phải. Nó đã bị phạt mười ngày lao động công ích. Nhưng cách đây ba tuần, nó lại bị gọi đến vì tội ăn cắp trong một cửa hàng.

- Nó định chôm cái gì?

- Một món đồ chơi điện tử. Sao nào? Chắc anh sẽ thích hơn khi đó là một quyển sách?

Sebastian lờ cái câu khiêu khích đó đi. Lần buộc tội thứ hai sẽ kinh khủng. Theo chính sách không nhân nhượng với tội phạm, ngay cả một lần ăn cắp vô giá trị cũng có thể khiến con anh phải vào tù.

- Tôi đã chạy vạy lạy lục cửa hàng đó để thuyết phục họ rút đơn kiện, Nikki trấn an anh.

- Khốn nạn! Thằng bé nghĩ cái quái gì thế không biết?

- Cũng chẳng đến nỗi là ngày tận thế đâu, cô dịu lại. Ai trong chúng ta chẳng ăn trộm ít nhất một lần trong đời. Ở tuổi mới lớn, chuyện đó cũng bình thường thôi...

- Ăn cắp là bình thường ư? Anh lại một lần nữa bùng nổ.

- Đó là một phần của cuộc đời. Hồi trẻ, tôi từng chôm đồ lót, quần áo, nước hoa. Thậm chí, cho đến khi chúng ta gặp nhau, tôi vẫn làm thế, nếu anh còn nhớ.

Đó không phải là điều hay ho nhất xảy đến với chúng ta, anh nghĩ.

Sebastian đứng dậy khỏi ghế. Anh thử điểm lại tình hình. Thật sự có cần phải lo lắng không? Suy cho cùng, nếu Jeremy có thói quen trốn nhà đi kiểu đó...

Như đọc được suy nghĩ của anh, Nikki hốt hoảng:

- Lần này tôi chắc chắn là chuyện nghiêm trọng, Sebastian. Lần trước Jeremy đã thấy tôi lo lắng đến thế nào. Nó đã hứa với tôi sẽ không bỏ đi bất tin nữa.
- Cô muốn chúng ta làm gì bây giờ?
- Tôi không biết gì nữa. Tôi đã gọi đến phòng cấp cứu của các bệnh viện lớn, tôi đã...
- Cô không thấy gì lạ khi tìm kiếm trong phòng nó sao?
- Làm sao như thế được, tìm kiếm trong phòng nó ư?
- Cô đã làm chuyện đó hay chưa?
- Chưa, đó là chốn riêng tư của nó. Đó là...
- Chốn riêng tư ư? Nhưng nó biến mất đã ba ngày rồi, Nikki! Anh nổi nóng đồng thời tiến lại cầu thang sắt dẫn lên tầng.

7. Chương 7

- Hồi mới lớn, tôi rất ghét bị mẹ lục lọi đồ.

Dù vô cùng lo lắng nhưng Nikki vẫn kiên quyết không chấp nhận việc lục soát chốn riêng tư của con trai.

- Thế anh có lục soát phòng của Camille không?
- Mỗi tuần một lần, Sebastian trả lời không mấy may xúc động.
- Anh đúng là có vấn đề rất rất lớn đấy...

Có thể, nhưng chí ít con bé không mất tích, anh đắc thắng nghĩ trong lúc bắt tay vào việc.

Phòng của Jeremy khá rộng rãi nhờ hình dạng đặc biệt của nhà máy cũ này. Nó hơi giống hang ổ của một tên geek[1] chìm giữa đồng lộn xộn vui mắt. Trên tường ghim đầy áp phích các bộ phim về các tín ngưỡng: Trở lại thời tương lai, WarGames, Cuộc phiêu lưu nội tâm, Tron. Dựa vào vách tường là một chiếc xe đạp fixed gear[2]. Trong một góc phòng là chiếc máy chơi trò Donkey Kong có từ những năm 1980. Trong thùng rác chất thành đồng toàn vỏ hộp gà quay, hộp pizza đông lạnh và vỏ lon Red Bull.

[1]. Tiếng Anh trong nguyên bản, từ lóng, ám chỉ những kẻ nghiện đồ công nghệ cao. (ND)

[2]. Loại xe đạp tháo lắp khá thịnh hành ở Mỹ, có điểm đặc biệt là khi đạp ngược thì xe lùi. (ND)

- Một chốn thổ tả không thể nào tưởng tượng nổi! Sebastian kêu lên. Nó có bao giờ dọn phòng không thể?

Nikki nhìn xoáy vào anh. Cô thoáng ngưng lại, rồi vẫn bắt tay vào nhiệm vụ. Cô mở tủ quần áo:

- Có vẻ thằng bé đã mang theo ba lô, cô nhận xét.

Sebastian tiến lại gần bàn học. Được đặt theo hình vòng cung, ba màn hình cỡ lớn được nối với hai cây máy tính. Xa hơn là bộ trang thiết bị đầy đủ của một DJ: mâm quay đĩa, bàn mix, hệ thống loa hàng hiệu, âm li, loa trầm. Toàn đồ chuyên nghiệp.

Nó lấy đâu ra tiền mà mua tất cả những thứ này nhỉ?

Anh kiểm tra các tầng giá sách. Chúng đang oằn mình chống chịu sức nặng của các bộ comic: Batman, Superman, Kick-Ass, X-men. Về nghỉ ngơi, anh lật qua quyển sách nằm trên cùng: một tập Spiderman trong đó Peter Parker bị thay thế bằng một cậu choai lai Mỹ-Phi và Tây Ban Nha. “Thời thế đổi thay”, như Dylan vẫn hát...

Trên một tầng giá khác, anh nhìn thấy một lượng khá các cuốn về lý thuyết chơi poker và một hộp dài bằng nhôm đựng mười hàng thẻ bài bằng gốm cùng hai bộ bài.

- Căn phòng này là cái kiểu khi gì đây? Một sòng bạc chắc?
- Không phải tôi mua cái hộp đó cho nó đâu, Nikki tự biện hộ. Nhưng tôi biết gần đây nó hay chơi poker.
- Với ai?
- Lũ bạn cùng trường, tôi nghĩ thế.

Sebastian nhăn mặt. Anh thật sự không thích chuyện này.

Anh cảm thấy được an ủi chút ít khi phát hiện ra trên giá sách không thiếu những quyển sách “đúng nghĩa”: Chúa tể những chiếc nhẫn, Xứ cát, Cỗ máy thời gian, Blade Runner, bộ các tác phẩm Foundation...

Ngoài những thứ chủ chốt đúng chất geek như tên gọi đó, anh còn tìm thấy khoảng chục cuốn sách về kịch bản, các cuốn tiểu sử của Stanley Kubrick, Quentin Tarantino, Christopher Nolan, Alfred Hitchcock.

- Thằng bé thích điện ảnh à? Anh ngạc nhiên hỏi.
- Tất nhiên! Mơ ước của nó là trở thành đạo diễn. Nó chưa bao giờ cho anh xem mấy bộ phim làm chơi của nó à? Anh thậm chí còn không biết nó có một cái máy quay, đúng không?
- Đúng, anh nhượng bộ.

Anh man mác buồn khi nhận ra một điều rõ như ban ngày: anh không hề biết gì về con trai mình. Và chuyện đó không phải là do anh ít thăm nom nó: mấy năm gần đây, mối quan hệ giữa bố con anh quanh đi quẩn lại cũng chỉ là những cuộc trò chuyện trong câm lặng. Thậm chí cũng chẳng còn mâu thuẫn nào hết. Chỉ có sự thờ ơ. Vốn coi Jeremy là đứa con anh không muốn có bởi thằng bé quá giống mẹ nó. Sebastian chẳng buồn ngó ngàng đến sự phát triển, đến việc học hành và những khát vọng của nó. Dần dần, nhưng rất chắc chắn, anh lờ hững đi, không cảm thấy tội lỗi gì cho lắm.

- Tôi không thấy hộ chiếu của nó đâu, Nikki lo lắng khi kiểm tra các ngăn kéo bàn.

Về tư lự, Sebastian ấn vào phím “Đăng nhập” trên bàn phím máy tính. Jeremy vốn nghiện trò chơi thử vai trực tuyến. Màn hình chờ máy tính bật sáng hiển thị logo trò Thế giới Warcraft. Hệ thống yêu cầu nhập mật khẩu.

- Đừng nghĩ đến chuyện đó làm gì, Nikki khuyên giải anh. Thằng bé là một đứa cuồng ám đối với tất cả những thứ liên quan đến máy tính của nó, và nó thông thạo tin học gấp mười lần cả anh và tôi cộng lại đấy.

Tiếc thật. Cách thức phòng vệ này khiến họ mất đi một nguồn thông tin quan trọng. Sebastian đành phải nghe lời khuyên của vợ cũ và từ bỏ ý định xâm nhập dữ liệu bên trong chiếc máy tính. Tuy nhiên, anh nhìn thấy chiếc ổ cứng di động đang nối với cây máy tính. Có thể cái phụ kiện lắp ngoài này không được đặt mã bảo vệ.

- Cô có máy xách tay không? Chúng ta có thể thử nối nó với máy tính xem sao.
- Tôi sẽ đi lấy.

Trong lúc vắng mặt Nikki, anh nhìn bức tường cuối phòng, trên đó Jeremy đã vẽ một bức “tranh tường” kỳ bí nhiều màu sắc trong đó đức Chúa nhân từ đang bay bổng bồng bềnh giữa màn trời xanh dương và xanh lục. Anh tiến lại gần bức tranh, xem xét các bình sơn đặt ngay dưới đất. Dù cửa sổ đã mở toang, mùi dung môi rất hắc vẫn phảng phất trong không khí. Bức tranh này mới được vẽ thôi.

- Thằng bé chuyển sang phong cách kỳ bí à? Anh cất tiếng hỏi khi Nikki trở lại phòng.
- Mà tôi không biết. Tôi thấy nó rất đẹp.
- Cô nói nghiêm túc đấy chứ? Tình yêu khiến cô mù quáng rồi...

Cô đưa máy tính xách tay cho anh với cặp mắt tối sầm.

- Có thể nó đã khiến tôi mù quáng hồi gặp anh nhưng...

- Nhưng sao?

Nikki từ bỏ cuộc đối đầu. Có việc còn khẩn cấp hơn.

Sebastian cầm lấy chiếc notebook, kết nối ổ cứng di động với máy rồi khám phá nội dung bên trong. Những danh mục bên ngoài toàn là phim và những bản nhạc tải về từ Internet. Có vẻ Jeremy là fan cuồng nhiệt của nhóm nhạc rock The Shooters. Sebastian xem một đoạn chừng vài giây màn biểu diễn của nhóm: phong cách rock garage hơi sống sượng, màn bắt chước nhại nhèo nhóm The Strokes hay Những kẻ phóng đảng.

- Cô có biết bọn ngớ ngẩn này không?

- Đó là một ban nhạc ở Brooklyn tự biên tự diễn, Nikki giải thích. Jeremy thường xuyên xem họ biểu diễn.

Khốn khổ thay... Anh thầm nghĩ khi nghe những lời đó.

Khi lướt qua các danh mục khác, anh phát hiện ra khoảng chục phim truyền hình nhiều tập mà anh chưa từng nghe nhắc đến tên, cũng như những bộ phim có cái tên ngồn ngộn những từ đệm [bad word], boobs và cả đồng MILF[3] khác.

[3]. Từ viết tắt tiếng Anh trong nguyên bản, ám chỉ một loại phim khiêu dâm thường có nhân vật nữ chính ở độ tuổi 30-45. (ND)

Để yên tâm, anh mở thử một phim. Một cô y tá mỡ màng xuất hiện trên màn hình, uể oải cởi chiếc áo blu rồi ban phát hào phóng một màn mút liếm cho gã bệnh nhân vô lại.

- Thôi, đủ rồi! Nikki tức giận. Cái thứ này thật bẩn thỉu!

- Không cần phải quy nó thành một thứ bệnh hoạn như vậy, Sebastian dịu lại.

- Anh không thấy khó chịu khi con trai anh xem phim khiêu dâm hay sao!

- Không, và nói thật với cô nhé, điều đó còn khiến tôi thấy an tâm.

- Khiến anh thấy an tâm!

- Với mớ quần áo ái nam ái nữ và cái vẻ ủy mị của thằng bé, tôi thật sự bắt đầu tự hỏi không biết nó có gay hay không nữa.

Cô nhìn anh chằm chằm, vẻ bức tức.

- Anh thật sự nghĩ cái điều anh vừa nói ư?

Anh không trả lời. Cô nhấn mạnh:

- Ngay cả khi nó có là gay đi chăng nữa, tôi vẫn chẳng thấy có vấn đề gì cả!

- Vì nó không gay nên cuộc tranh luận chấm dứt tại đây.

- Về mặt cởi mở tư tưởng ấy mà, tôi thấy anh lúc nào cũng kẹt lại ở thế kỷ XIX. Thật đáng sợ.

Anh cố kiềm chế không lao vào cuộc tranh luận này. Dù thế, cô vẫn dồn dập trách móc anh:

- Anh không chỉ là một kẻ miệt thị người đồng tính, ngoài ra, anh còn là đồng tình với cái thể loại phim này và hình ảnh mặt hạng về đàn bà mà họ truyền bá.

- Tôi không miệt thị người đồng tính và tôi cũng không đồng tình với cái gì hết, Sebastian tự vệ, cẩn trọng rút lui.

Anh mở ngăn kéo trên cùng của bàn học. Bên trong bữa bộn hàng chục viên kẹo bọc đường màu sắc sặc sỡ rớt ra từ một gói M&M loại to. Giữa đám kẹo đó, anh nhìn thấy tấm danh thiếp của một thợ xăm ở Williamsburg được cài vào bức tranh vẽ một con rồng vẫn đang ở bước phác thảo.

- Một kế hoạch đi xăm. Chắc chắn nó đã chọn cách không nể nang chúng ta trong bất cứ chuyện gì. Ở đâu đó chắc chắn sẽ có một danh sách bí mật mà lũ trẻ vẫn chuyền tay nhau. Một kiểu thu thập tất cả những trò ngớ ngẩn nhất có thể nghĩ ra để đối đầu với cha mẹ.

Nikki ngừng tìm kiếm để tập trung vào ngăn kéo trượt.

- Anh thấy không? Cô vừa hỏi vừa trở một hộp bao cao su chưa mở.
- Nó có bạn gái à, cái thằng nhóc cô nuôi dạy ấy?
- Theo tôi biết thì không.

Sebastian thoáng nghĩ tới vỉ thuốc tránh thai anh tìm thấy trước đó hai tiếng trong phòng Camille. Thuốc của đứa này, bao của đứa kia: dù anh muốn hay không, các con anh vẫn đang lớn. Nghĩ tới Jeremy, chuyện đó khiến anh thỏa mãn. Còn với con gái, sự phát triển đó khiến anh hoảng sợ. Anh đang tự hỏi có nên kể điều đó với Nikki không thì bỗng nhìn thấy một điều cần sa hút dở.

- Cần sa, thứ này khiến tôi khó chịu hơn đồng phim khiêu dâm kia! Cô có biết nó hút cái thứ khốn nạn này không?

Mãi lục lọi tủ com mốt, cô đành nhún vai.

- Tôi đang hỏi cô đấy!
- Khoan đã! Đến đây xem cái này.

Khi nhắc một chồng áo lên, cô thấy chiếc điện thoại.

- Jeremy chưa bao giờ đi đâu mà không mang di động, cô khẳng định.

Cô chìa điện thoại cho Sebastian. Khi dốc điện thoại ra khỏi bao đựng, anh thấy một thẻ tín dụng kẹp giữa.

Có lẽ nó chưa bao giờ đi đâu mà không mang thẻ tín dụng... Họ vừa nghĩ vừa nhìn nhau với ánh mắt lo âu.

8. Chương 8

Mùi hương thảo và hoa đại phảng phất trong không khí. Một làn gió tươi mát lay động mấy khóm oải hương và cây bụi. Được cải dụng thành vườn rau sạch, phần mái của nhà máy cũ mang đến quang cảnh kỳ thú trông ra sông Đông, dãy nhà chọc trời ở Manhattan và tượng Nữ thần Tự do.

Về bên chôn, Nikki lách ra sân thượng hút thuốc. Tựa lưng vào một ống khói bằng gạch, cô nhìn Sebastian đi loang quanh giữa mấy thùng gỗ tếch trỗng nào là bí ngô, bí non, cà tím, actisô và rau thơm.

- Cô cho tôi một điều được chứ? Anh hỏi khi tiến lại chỗ cô.

Anh nói lỏng cà vạt rồi cởi áo sơ mi để bóc miếng dán cai thuốc trên bả vai.

- Tôi không nghĩ người ta khuyên nên như thế.

Anh lờ đi lời khuyến cáo của vợ cũ, châm thuốc và hít một hơi dài đầy thuốc rồi dụi mắt. Bị giày vò trong nỗi lo lắng âm thầm, anh tập trung ngẫm nghĩ đến điều phát hiện được sau vụ lục soát phòng con trai. Jeremy đã nói dối về chuyện xin ngủ qua đêm tại nhà cậu bạn Simon trong khi biết rõ rằng cậu bạn này đã đi kiện tập. Tiếp theo, thằng bé khi đi mang theo ba lô và hộ chiếu, từ đó cho thấy có khả năng nó dự định đi xa, thậm chí có thể còn đi máy bay. Điểm cuối cùng, nó không mang theo điện thoại di động, cũng không mang thẻ tín dụng mượn của mẹ: hai “kẻ mách lẻo” mà dựa vào chúng bất cứ sở cảnh sát nào cũng có thể tìm ra dấu vết di chuyển và lần theo đường đi của thằng bé...

- Không chỉ là chuyện nó trốn đi, mà còn chuyện nó nhất quyết không để chúng ta tìm ra nó.
- Nó làm như thế là vì lý do gì cơ chứ? Nikki hỏi.
- Nó lại gây ra một vụ đại đột nũa, rõ ràng là thế. Chắc chắn là chuyện gì đó nghiêm trọng, Sebastian đáp.

Mắt Nikki nhòe lệ và cổ họng cô nghẹn đắng. Một nỗi sợ hãi đến ám ảnh, càng lúc càng lớn, đã dồn xuống bụng cô. Dù là đứa thông minh và có tài xoay xở, con trai cô vẫn còn ngây thơ và mơ mộng. Chuyện nó ăn cắp khiến cô không vui. Chuyện nó mất tích khiến cô hoảng loạn!

Lần đầu tiên trong đời cô cảm thấy hối tiếc vì đã dạy dỗ con trai theo kiểu để thằng bé độc lập quá như thế, đã ưu tiên hàng đầu những giá trị như sự rộng lượng, lòng khoan dung vì tính cách cởi mở với người khác. Sebastian nói không sai. Thế giới bây giờ quá tàn nhẫn và nguy hiểm với những kẻ mơ mộng và lý tưởng hóa. Làm sao có thể sống sót qua cuộc đời ấy nếu không có đủ độ vô liêm sỉ, xảo quyệt và tàn nhẫn?

Sebastian lại rút thêm một bịch thuốc rồi nhả vào làn không khí trong vắt. Phía sau anh, chiếc ống thông gió kêu ro ro như tiếng gừ gừ của một con mèo. Nỗi lo âu trong anh tương phản với bầu không khí yên bình vẫn toát lên từ khung cảnh lúc này dù mọi chuyện có thể nào.

Ở trên cao hẳn so với các ngôi nhà, cách Manhattan một khoảng khá xa, anh bao quát được ồn ào và náo động của thành phố. Một đàn ong, bị thúc ép phải kiếm đủ dự trữ trước khi mùa đông đến, kêu vù vù quanh một cái tổ. Lọt qua các bụi cây con, những tia nắng tô điểm thứ ánh sáng màu vàng óng lên chiếc thùng gỗ chứa nước đặt trong bộ khung han gỉ.

- Cô nói qua cho tôi biết về những chỗ quen thân với Jeremy đi.

Nikki dụi đầu mẩu thuốc vào chiếc chậu đựng đầy đất.

- Nó lúc nào cũng chỉ lê la với hai thằng nhóc thôi.

- Cậu chàng Simon... Sebastian đoán.

- ... và Thomas, bạn thân nhất của nó.

- Cô đã hỏi thằng nhóc đó chưa?

- Tôi đã nhắn một cái tin cho thằng bé, nhưng chưa thấy nó gọi lại.

- Vậy thì chúng ta đang chờ đợi điều gì?

- Chúng ta có thể tìm được nó lúc tan học, Nikki quyết định khi nhìn đồng hồ đeo tay.

Họ đồng thời rời vị trí quan sát bước vào lối đi chạy ngoằn ngoèo giữa đám chậu cây. Trước khi xuống khỏi sân thượng, Sebastian chỉ túp lều nhỏ căng bạt đen.

- Cô cất gì trong đó vậy?

- Chẳng có gì cả, cô đáp với vẻ hơi vội vã. Thì chỉ mấy thứ dụng cụ thôi ấy mà.

Anh nhìn chòng chọc cô với vẻ ngờ vực. Anh vẫn không quên tập chuyển giọng lộ liễu của cô mỗi khi nói dối. Và lần này cũng thế.

Anh lật mép bạt ra rồi liếc nhìn vào bên trong. Thoát khỏi mọi con mắt nhòm ngó, khoảng chục cây cần sa đang vươn lớn trong các chậu cảnh. Hầm trú ẩn này được đầu tư trang bị khá hoàn hảo: dây đèn cao áp sodium, hệ thống điều hòa không khí và tưới nước tự động, phân bón và các sản phẩm làm vườn loại mới nhất.

- Cô thật quá vô trách nhiệm! Anh nổi giận.

- Được đấy! Anh không cần phải la toáng lên vì vài cây cỏ như thế.

- Vài cây cỏ ư? Cô đang trồng cần sa đấy!

- Được rồi, có lẽ thỉnh thoảng anh nên hút thử một điếu nhỏ, sẽ thư giãn lắm đó!

Không hề ư kiêu đùa cợt đó, Sebastian càng thêm giận dữ.

- Đừng nói với tôi là cô bán cái thứ của nợ này nhé, Nikki?

Cô ngụy biện.

- Tôi chẳng bán cái gì hết. Mấy thứ đó chỉ để phục vụ cho mình tôi thôi. Cỏ sạch 100%, hoàn toàn là cây nhà lá vườn. Còn an toàn hơn thứ nhựa mà bọn bán lẻ ma túy vẫn tuồn vào.

- Như thế... là vô ý thức. Cô có thể bị đi bóc lịch đấy.

- Tại sao, anh định tố cáo tôi à?

- Thế còn cái gã vênh vang của cô, gã Santos đó? Tôi tưởng anh ta làm cấm ở đội chống ma túy.
- Họ còn việc khác phải làm mà, tin tôi đi.
- Thế còn Jeremy? Còn Camille?
- Bọn trẻ chẳng bao giờ lên đây cả.
- Đừng có giễu cợt tôi! Anh hét lên đồng thời chỉ tay về phía tấm bảng bóng rổ đẹp để mới tinh vừa được gắn vào hàng rào lưới thép.

Cô nhún vai thờ dãi.

- Anh làm tôi bức đấy!

Anh nhìn ra chỗ khác, cố tìm một nguồn cảm hứng mạnh mẽ với hy vọng bình tĩnh trở lại, nhưng cơn giận dữ đang trào dâng trong anh như con sóng cồn, cuốn đi những kỷ niệm đau đớn, khoét sâu thêm những vết thương còn chưa liền sẹo, nhắc nhở anh không được quên bộ mặt thật của Nikki: khuôn mặt của một người phụ nữ có lẽ không bao giờ đáng tin và người mà anh không bao giờ nên tin tưởng.

Khi cơn thịnh nộ lên đến đỉnh điểm, anh túm chặt lấy cổ cô rồi ấn cô sát vào chiếc giá kim loại.

- Nếu cô đẩy con trai tôi vào mấy trò buồn lậu này của cô, dù ít hay nhiều, tôi sẽ xé xác cô, cô hiểu chưa?

Anh siết chặt bàn tay, ấn hai ngón cái để chặn đường thở của cô.

- Cô hiểu chưa? Anh nhắc lại.

Cô nghẹn thở nên không thể trả lời được gì. Bị cơn giận dữ và nỗi đau đớn chế ngự, anh mạnh tay hơn.

- Cô hãy thề với tôi là chuyện Jeremy biến mất không liên quan gì đến mấy trò hút hít này của cô!

Trong khi Sebastian đang cố khống chế cô trong vòng kiểm tỏa, anh bỗng cảm thấy hai chân mình nhũn ra sau một đòn quét. Nhờ đòn tự vệ ấy, Nikki đã vùng thoát được. Nhanh như chớp, cô chụp lấy cái kéo cắt cây han gỉ rồi gi nó lên người anh chồng cũ.

- Anh mà còn dám đụng tay vào người tôi, tôi sẽ giết anh, anh hiểu chưa?

9. Chương 9

Trường trung học Nam Brooklyn là một tòa nhà đồ sộ xây bằng gạch nâu hướng ra đường Conover. Đang là giờ nghỉ trưa, nhưng nhìn vào số lượng khổng lồ food trucks đậu trước trường học, người ta có thể hình dung đồ ăn trong căng tin không được ngon lành gì cho lắm.

Với vẻ ngờ vực, Sebastian tiến lại gần một chiếc “xe tải sành ăn” mà vài năm trở lại đây đã luôn lách khắp các phố phường mang bữa ăn cho người dân New York. Mỗi xe bán một loại đặc sản: xúc xích tôm hùm, bánh cuộn Mexico, bánh hấp Tàu, thịt viên vùng Cận Đông... Bị ám ảnh bởi vấn đề vệ sinh, Sebastian thường tránh xa thú vui này, nhưng anh chưa có gì bỏ bụng suốt từ hôm qua và giờ những tiếng òng ọc cứ đau khổ gầm réo trong bụng anh.

- Tôi khuyên anh không nên ăn đồ Nam Mỹ, Nikki cảnh báo.

Bị thách thức, anh phớt lờ lời cảnh báo này và gọi một suất ceviche, một món ăn Peru làm từ cá sống ướp muối.

- Nó trông thế nào, thằng nhóc Thomas ấy? Anh hỏi khi hồi chuông báo tan học vang lên và hàng đàn học sinh đổ ra vỉa hè.

- Tôi sẽ ra hiệu cho anh, cô vừa trả lời vừa nheo mắt để không lỡ mất thời điểm cậu nhóc ra khỏi cổng trường.

Sebastian trả tiền suất ăn rồi ném món cá. Anh nuốt chửng một miếng. Món cá muối cay xè ngay lập tức khiến họng anh bỏng rát, anh nhăn nhó.

- Tôi đã cảnh báo anh rồi mà, Nikki thở dài.

Để làm dịu cơn bỏng rát đang thiêu đốt trong họng, anh nốc một cốc đầy horchata mà người bán hàng vừa đưa cho anh. Loại nước ép rau quả màu cháo lòng có mùi ngậy ngậy của va ni khiến anh lợm giọng.

- Nó kia rồi! Nikki vừa reo lên vừa chỉ một cậu nhóc trong đám đông.

- Là đứa nào? Thằng mặt mụn hay thằng nhóc có cái mặt khó ưa kia?

- Anh để tôi nói, được chứ?

- Rồi xem...

Mặc chiếc quần jean bó, đeo kính Wayfarer, áo vest đen bó sát, vẻ ngông nghênh, mái tóc xù được làm rồi khéo léo, áo sơ mi trắng để mở cúc trên thân người mảnh khảnh: Thomas khá chăm chút cho vẻ ngoài của mình. Mỗi buổi sáng, cậu phải mất hàng giờ trong phòng tắm, trau chuốt đến từng li cho hình ảnh một rocker trẻ trung.

Nikki đuổi kịp cậu nhóc trước sân bóng rổ được rào lưới sắt.

- Này! Thomas!

- Hello cô, cậu ta vừa chào vừa gạt một món tóc đang xõa xuống mặt.

- Cháu không trả lời tin nhắn của cô.

- Vâng, cháu không có nhiều thời gian mà.

- Không có dấu hiệu nào của Jeremy à?

- Không. Cháu không gặp nó từ thứ Sáu đến giờ.

- Không email, không gọi điện, không tin nhắn ư?

- Không gì hết.

Sebastian nhìn cậu nhóc chăm chú hơn. Anh không thích giọng điệu lẩn tránh vẻ của thằng nhóc này, trên người nó liếng xiểng nhếch phong cách gô tíc, chuỗi hạt xà cừ và vòng tay. Dẫu vậy, anh vẫn giấu đi vẻ khó chịu để hỏi nó:

- Cháu không nghĩ nó có thể đến đâu sao?

Thomas quay sang Nikki.

- Chú này là ai?

- Tao là bố nó, thằng ngu!

Cậu nhóc lùi lại, nhưng có vẻ cởi mở hơn một chút:

- Gần đây bọn cháu ít gặp nhau hơn. Jerem' bỏ tất cả các buổi tập của nhóm.

- Tại sao?

- Nó thích chơi poker hơn.

- Thật không? Nikki lo lắng hỏi.

- Cháu nghĩ là nó cần tiền. Cháu nghĩ nó còn bán lại cả cây bass của nó rồi còn rao trên eBay để nhượng lại cái máy quay kỹ thuật số.

- Tiền để làm gì? Nikki hỏi.

- Cháu chịu. Thôi, giờ cháu phải đi đây.

Nhưng Sebastian đã tóm lấy vai cậu nhóc.

- Đừng vội thế. Nó chơi poker với ai?
- Cháu chịu. Mấy thằng nhóc trên mạng...
- Và chơi trực tuyến?
- Chắc phải hỏi Simon, cậu nhóc lảng tránh.
- Simon đang đi kiến tập. Cháu biết rõ điều đó mà, Nikki nói thêm.

Sebastian lay nhẹ cậu nhóc.

- Thôi, khai ra đi!
- Này, chú không có quyền động đến cháu! Cháu biết rõ quyền của mình đấy!

Nikki cố gắng trấn an chồng cũ, nhưng Sebastian đã mất hết kiên nhẫn. Thằng nhóc ngông nghênh này đã bắt đầu khiến anh nóng máu.

- Jeremy thường chơi poker với ai?
- Một số gã hơi kỳ cục, mấy tên rounder...
- Là thế nào?
- Là những kẻ thế chỗ trên các bàn chơi cash game hòng kiếm những ván ngon ăn, Thomas giải thích.
- Chúng tìm những tên non tay để vật lông, phải thế không?
- Vâng, cậu thiếu niên xác nhận. Jeremy thích đóng vai chim mồi để bẫy chúng. Cậu ấy kiếm được không ít từ việc đó.
- Tiền đặt tầm bao nhiêu?
- Ôi, không đáng kể. Đây có phải là Vegas đâu. Những gã đó chơi bài để kiếm tiền thanh toán các hóa đơn và thẻ tín dụng thôi.

Nikki và Sebastian nhìn nhau lo âu. Mọi thứ trong câu chuyện này đều tệ hại: những hội chơi bất hợp pháp kéo theo đám trẻ nhỏ, tình trạng dạt vòm, những món nợ tiềm tàng...

- Chuyện đó diễn ra ở đâu, cái trò đồn mạt này ấy?
- Trong các quán bar tồi tàn khu Bushwick.
- Cháu có địa chỉ không?
- Không. Cháu không thiết tha mấy trò đó lắm.

Sebastian hẳn đã sẵn sàng lắc vai cậu nhóc thêm chút nữa, nhưng Nikki ngăn cản lại: lần này, có vẻ cậu nhóc nói thật.

- Thôi thế nhé, cháu chuẩn đây. Với lại, cháu đói lắm rồi.
- Câu hỏi cuối cùng nhé, Thomas. Jeremy có bạn gái phải không?
- Đương nhiên!

Nikki tỏ ra ngạc nhiên.

- Cháu có biết tên bạn gái nó không?
- Đó là một phụ nữ lớn tuổi.
- Thật không?
- Một bà góa chồng.

Sebastian nhú mày.

- Chú đang hỏi cháu tên người đó.

- Họ thủ tên dân! Cậu nhóc đáp rồi bật cười ha hả.

Nikki thở dài. Sebastian tóm cổ áo cậu nhóc kéo về phía mình.

- Mà đang lừa tao bằng mấy chuyện đùa cợt với hai hòn dái đấy à. Nó có bạn gái chưa, có hay không?

- Tuần trước, cậu ấy kể với cháu đã gặp một cô gái trên mạng. Một cô gái người Braxin, cháu nghĩ thế. Cậu ấy cho cháu xem ảnh, một cô nàng nóng bỏng, nhưng cháu nghĩ đó là chuyện đùa thôi. Jerem' có lẽ chẳng bao giờ đủ khả năng chụp được ảnh nào tương tự.

Sebastian buông Thomas ra. Họ sẽ chẳng moi thêm được gì từ cậu thiếu niên nữa.

- Gọi cho cô nếu cháu biết tin gì mới được chứ? Nikki hỏi.

- Cứ tin ở cháu, thưa cô, cậu nhóc hứa hẹn rồi đi khỏi.

Sebastian day day thái dương. Thằng nhãi ranh này khiến anh mệt rũ rời. Giọng nói của nó, ngôn ngữ của nó, điệu bộ của nó. Tất cả điều khiến anh thấy khó chịu.

- Thằng nhóc này đúng là thằng hề, anh thở dài. Trong tương lai, tôi nghĩ chúng ta nên giám sát kỹ càng hơn các mối quan hệ của con trai chúng ta.

- Để làm vậy thì trước hết phải tìm thấy nó đã. Nikki lẩm bẩm.

10. Chương 10

Họ băng qua phố tới chỗ chiếc mô tô ba bánh cổ của Nikki. Một chiếc BMW cũ rích đời hai, chắc chắn ra đời từ những năm 1960.

Cô chìa cho anh chiếc mũ bảo hiểm mà anh đã đội lúc đi.

- Bây giờ tính sao?

Khuôn mặt Nikki kín như bưng. Giả thiết về việc Jeremy đi dạt đang hiện rõ mồn một. Để có tiền, nó đã bán cây ghi ta đi rồi bán đấu giá chiếc máy quay. Nó đã bỏ trốn đồng thời hết sức đề phòng để không bị tìm ra. Và nhất là, nó có lợi thế hơn họ ba ngày.

- Nếu thằng bé đi như thế, chúng tớ nó đang sợ, cô nói. Rất sợ.

Sebastian dang rộng hai tay ra dấu bất lực.

- Nhưng sợ cái gì chứ? Và tại sao nó lại không tin tưởng vào chúng ta?

- Bởi vì anh chính xác không phải là mẫu người biết cảm thông.

Anh chợt nảy ra một ý:

- Còn Camille? Có khi nào con bé nhận được tin tức gì từ anh trai nó không nhỉ?

Khuôn mặt Nikki bừng sáng. Đó là một khả năng cần khai thác. Cặp song sinh dù không gặp nhau thường xuyên nhưng mấy tháng gần đây chúng tỏ ra thân thiết với nhau hơn.

- Cô thử gọi cho con bé nhé?

- Tôi á? Cô từng sốt.

- Tôi nghĩ như thế hay hơn. Tôi sẽ giải thích sau...

Trong khi Nikki bấm số di động của con gái, Sebastian gọi điện đến văn phòng. Joseph, quản lý xưởng của anh, đã gửi cho anh hai tin nhắn liên tiếp yêu cầu anh gọi lại khẩn cấp.

- Chúng ta đang gặp vấn đề lớn đấy, Sebastian. Farasio đã cố gọi cho cậu rất nhiều lần và họ phàn nàn là cậu toàn lờ cuộc gọi của họ đi.
- Tôi gặp trở ngại. Một chuyện bất ngờ.
- Nghe này, họ đã đột xuất ghé qua xưởng. Họ không thấy cậu đi làm. Họ muốn nghe xác nhận của cậu trước một giờ chiều. Một lời cam kết đại loại là cậu sẽ gửi lại bản giám định cho họ trước tối nay.
- Nếu không thì sao?
- Nếu không, họ sẽ gửi gắm việc kiểm định sang Furstenberg.

Sebastian thở dài. Sáng nay, anh đã mở phải cái vòi tuôn bột mình và giờ đang không biết khóa nó lại thế nào. Anh gặng hết sức bình tĩnh để đánh giá tình hình. Nhờ vào việc giám định của anh, vụ bán cây đàn của Carlo Bergonzi có thể mang lại cho anh khoản hoa hồng lên tới 150.000 đô la. Khoản tiền anh đã cho ghi vào ngân sách công ty và là khoản tiền anh cần để duy trì công ty ở mức ổn thoả. Nhưng ngoài chuyện thiệt hại về tiền bạc, để mất vụ Bergonzi này chắc chắn ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín. Thế giới violon thật nhỏ bé. Mọi chuyện sẽ lan rất nhanh.

Vụ bán hàng này là một sự kiện uy tín mà Furstenberg, đối thủ cạnh tranh lớn của anh, sẽ không bỏ lỡ dịp khuếch trương thanh thế hồng xoay chuyển tình thế có lợi cho họ.

Sebastian không hề huênh hoang. Hơn hai mươi năm nay, anh cộng tác cùng các nghệ sĩ: những kẻ tính cách đồng bóng, hay dao động, cả tin. Những nghệ sĩ diễn tấu sáng nắng chiều mưa nhưng cũng rất tài năng. Những nhạc công với bản ngã to quá cỡ luôn coi chuyện làm việc với thợ làm đàn giỏi nhất là vấn đề thể diện. Mà giỏi nhất, chính là anh! Gần hai thập kỷ qua, anh đã đưa Larabee & Con trai trở thành hiệu đàn nổi tiếng nhất nước Mỹ. Không chỉ có bàn tay khéo léo, người ta còn thừa nhận anh có một năng khiếu thật sự, một thính giác thính nhạy bậc nhất và khả năng thấu hiểu khách hàng sâu sắc, tất cả những điều ấy giúp anh có thể đưa ra những nhạc cụ cực kỳ phù hợp với cá tính và loại hình biểu diễn của mỗi khách hàng. Trong các kiểm tra ngẫu nhiên, violon của anh thường đánh bại đàn của nhà Stradivari và nhà Guarneri. Được công nhận xuất chúng, tên tuổi anh trở thành cái mốc đảm bảo chất lượng tuyệt vời. Từ đó, các nghệ sĩ diễn tấu tới xưởng của anh để mua một chiếc “Larabee”. Nhờ vào danh tiếng này, anh đã có hàng chục khách hàng là những ngôi sao hàng đầu đang thống trị thế giới violon. Những ngôi sao mà anh đã chinh phục thành công vì lối suy nghĩ anh chính là người giỏi nhất, anh chính là người tài giỏi nhất có thể chăm lo đến nhạc cụ của họ hoặc làm thêm cho họ một cái mới đã dần dần hình thành. Nhưng vị trí này rất bấp bênh. Nó vừa dựa trên tài năng được nhìn nhận khách quan vừa dựa trên hiệu ứng trào lưu, một sự cân bằng vừa phải giữa truyền thông và những lời rở tai ưu ái, nhưng luôn dễ thay đổi. Hơn bao giờ hết, trong thời buổi khủng hoảng này, Furstenberg và một số nhà làm đàn nổi tiếng khác vẫn phục kích chờ thời, canh chừng từng bước sa chân nhỏ nhất của anh. Thế nên anh không thể để mất hợp đồng này. Chấm dứt tranh luận.

- Anh thay mặt tôi gọi điện lại cho họ nhé, anh đề nghị với Joseph.
- Chính cậu mới là người họ muốn nói chuyện.
- Nói với họ là tôi sẽ liên lạc với họ trong khoảng bốn mươi lăm phút nữa. Lúc đã về văn phòng. Họ sẽ có bản giám định trước tối nay.

Anh gác máy cùng lúc với Nikki.

- Camille không nhắc máy, cô giải thích. Tôi đã nhắn tin lại cho nó. Tại sao anh không muốn đích thân gọi cho nó?

Thay vì trả lời câu hỏi, anh báo trước với cô:

- Nghe này, Nikki, tôi sẽ phải ghé qua văn phòng.
- Cô sững sờ nhìn anh chằm chằm.
- Ghé qua văn phòng ư? Con trai anh mất tích còn anh thì quay lại làm việc!
- Tôi cũng đang lo lắng chết đi được đây, nhưng tôi không phải là cảnh sát. Cần phải tiến hành...

- Tôi sẽ gọi Santos, cô ngắt lời anh. Chỉ ít anh ấy cũng biết phải làm gì.

Nói là làm. Cô bấm số người tình rồi kể với anh những điểm chính trong câu chuyện mất tích của Jeremy.

Sebastian nhìn cô, không nao núng. Cô đang cố khiêu khích anh, nhưng không ăn thua. Anh có thể làm gì chứ? Phải lần theo hướng nào cơ chứ? Không thể quyết định nổi, anh cảm thấy vừa lo lắng vừa bất lực.

Đến lúc này, sự can thiệp của cảnh sát lại khiến anh nhẹ lòng. Vả lại họ đã quá lần lữa mới báo cho nhà chức trách.

Trong lúc chờ cô kết thúc cuộc điện thoại, anh ngồi xuống vị trí con khỉ[1], đội chiếc mũ bảo hiểm bằng da vào – chắc chắn là không đúng tiêu chuẩn – rồi hạ cặp kính phi công to sụ xuống. Anh cảm thấy mình đang bị các sự kiện đè nặng, lấn lướt. Anh đang làm gì ở đây thế này, trong khoang sau của một chiếc xe kỳ quặc, phục trang lố lằng, kỳ cục? Theo cái mối rắc rối quái quỷ nào mà cuộc đời anh dường như đang mất kiểm soát vậy? Tại sao con trai anh lại cứ gây ra hết chuyện đại dột này đến chuyện đại dột khác? Tại sao đứa con gái mới mười lăm tuổi của anh lại nhồi nhét vào đầu cái ý nghĩ ngu vớ với bọn con trai? Tại sao sự nghiệp của anh lại đang có nguy cơ tan thành mây khói?

[1]. Trong thi đấu, đây là vị trí dành cho hành khách ngồi trên mô tô ba bánh, người này nhào lộn để giữ cân bằng cho chiếc xe.

Nikki gác máy rồi lại chỗ anh mà chẳng nói lời nào. Cô ngồi lên xe, vít ga, khiến động cơ rú lên rồi bắt thần lao vọt về phía kho cảng. Khuôn mặt bị gió bạt đi, mông và răng nghiến chặt, Sebastian bám chặt lấy chỗ mình ngồi. Anh đã bỏ quên áo khoác ở nhà cô và giờ đang run lập cập trong bộ trang phục lịch thiệp, nhưng mỏng manh. Trái ngược với vợ cũ, anh thích ở nhà hơn là ra đường. Không phải kiểu người thích du lịch bụi, anh cảm thấy thoải mái trong tiện nghi xa hoa của chiếc Jaguar hơn là màn tra tấn trên chiếc xe bập bênh này. Nhất là khi dường như cô thấy thích thú một cách tinh quái với việc tăng tốc mỗi lần thấy một ổ gà hiện ra trên đường.

Rốt cuộc họ cũng đến trước cái nhà máy cũ nơi có căn hộ của Nikki.

- Tôi sẽ lên cùng cô để lấy áo khoác của tôi, anh báo trước trong lúc xuống xe. Tôi để chìa khóa ô tô trong đó.

- Anh muốn làm gì thì làm, cô đáp lại mà không buồn nhìn anh. Tôi thì tôi sẽ đợi Santos.

Anh theo cô vào cầu thang. Khi đến hết cầu thang, cô mở cánh cửa kim loại dẫn vào căn hộ rồi hét lên kinh hoàng khi tiến vào trong.

11. Chương 11

Tràng kỷ bị rạch tan hoang, đồ đạc bị lật nhào, các giá để đồ bị phá nát. Phòng khách đang trong tình trạng khiến người ta hiểu ra một điều chắc chắn: trong lúc họ đi vắng, căn hộ đã bị cướp phá.

Tim đập mạnh, Nikki bước lên ghi nhận thiệt hại. Mọi thứ đều bị xối tung. Tì vî bị tháo khỏi tường, tranh bị vứt xuống đất, ngăn kéo bị lật ngửa, giấy tờ nằm rải rác khắp căn phòng.

Cô run rẩy, bàng hoàng khi nhìn thấy chốn riêng tư của mình bị xâm phạm, nhà cửa bị cướp phá.

- Chúng đã cuỗm mất cái gì? Sebastian hỏi.

- Khó nói lắm. Dù gì thì máy tính xách tay của tôi cũng không mất. Nó vẫn nằm trên quầy bar trong bếp kia kìa.

Kỳ lạ thật.

Trên một trong những ngăn giá hiếm hoi còn nguyên, anh nhìn thấy một chiếc hộp lốm đốm rất đẹp.

- Nó có giá trị không, cái đó ấy?

- Đương nhiên, đó là đồ trang sức của tôi mà.

Anh mở cái hộp. Trong đó, ngoài vài món đồ khác, có những chiếc nhẫn và xuyến anh đã tặng cô ngày xưa. Những sản phẩm vô giá của Tiffany.

- Loại trộm gì mà lại ngớ ngẩn đến mức không lấy máy tính xách tay và một hộp trang sức để phơi ra thế này?

- Suyt! Cô vừa bảo anh vừa đặt ngón trỏ lên miệng ra dấu.

Anh im lặng dù không hiểu gì, cho đến khi họ nghe thấy một tiếng gậy. Vẫn còn ai đó ở trong nhà!

Dùng tay ra hiệu, cô yêu cầu anh không được nhúc nhích rồi leo những bậc thang kim loại dẫn lên tầng. Hành lang dẫn đến phòng cô trước.

Không có ai.

Rồi phòng của Jeremy.

Quá muộn rồi.

Ô cửa sổ cánh sập hướng ra sân đã bị đập tan tành. Nikki ngó xuống thì nhìn thấy một dáng người ục ịch đang tẩu thoát qua lối cầu thang thoát hiểm bằng gang. Cô bước qua cửa sổ định đuổi theo người đó...

- Bỏ qua đi, Sebastian khuyên cô đồng thời giữ cánh tay cô lại. Có thể hấn mang vũ khí.

Cô lùi lại rồi đi lần lượt hết từng phòng. Tên trộm hay lũ trộm đã lục tung toàn bộ căn nhà. Rụng rời khi nhìn thấy đồ đạc trong nhà tung tóe khắp sàn, cô chỉ có thể nói rằng:

- Chúng đến đây không phải để ăn trộm, mà để tìm một thứ gì đó.

Sebastian để ý nhiều hơn tới phòng của Jeremy: thoát nhìn, chẳng mất thứ gì. Một cách máy móc, anh chỉnh lại các cây máy tính đang hơi cập kên. Ở anh có gì đó hơi bệnh hoạn, ở mức độ rối loạn ám ảnh: luôn lo ngại sâu sắc về sự lộn xộn, có xu hướng bị ám ảnh về sự sạch sẽ. Anh dựng lại chiếc xe đạp fixed gear, dựng thẳng lại một chiếc giá có nguy cơ đổ ụp đến nơi rồi thu nhặt hết các lá bài poker rơi xuống sàn. Khi lấy chiếc hộp nhôm đựng bộ bài, anh phác một cử chỉ ngạc nhiên. Các thẻ bài bằng gỗ dính vào với nhau, mỗi chồng tạo thành một dạng ống rỗng tròn. Anh nhìn vào bên trong: nhiều túi nilon nhỏ bị nêm chặt vào các lỗ hổng. Anh rút ra một trong số những túi đó. Bên trong chứa đầy thứ bột trắng.

Không, đây không phải là sự thực...

Hốt hoảng, anh lật hết các đế gôm để bày ra giường khoảng chục gói nhỏ bọc giấy bóng trong suốt.

Là cocain!

Anh không thể tin nổi vào điều đó.

- Chết tiệt, Nikki thốt ra khi bước vào trong phòng.

Họ nhìn nhau, cả hai đều sững sờ.

- Đây chính là thứ lũ trộm kia tìm. Chỗ này ít nhất cũng phải một kilôgram!

Nhưng Sebastian vẫn không chịu tin điều đó.

- Chỗ này quá nhiều, khó có thể là thật được. Đó có thể... một màn kịch hay một trò đùa.

Nikki lắc đầu rồi bấu môi nghi hoặc. Cô lấy một lượng nhỏ từ một trong số những túi đó rồi ném thử. Vị đắng và cay tạo cảm giác tê tê trên đầu lưỡi cô.

- Chính là cocain, Sebastian. Chắc chắn đấy.

- Nhưng sao...

Câu nói của anh bị tiếng chuông kính coong vui tai ngắt ngang. Có người bấm chuông cửa.

- Santos! Cô kêu lên.

Vẻ sững sờ và hoảng hốt hiện rõ mồn một trên mặt cả hai người. Lần đầu tiên sau bao nhiêu năm, họ cảm thấy được nối lại với nhau bằng một sợi dây vững chắc: bảo vệ con trai. Hai trái tim họ đang đập cùng một nhịp. Cả những hồi hộp, cả mồ hôi, cả cơn choáng váng.

Hồi chuông thứ hai vang lên. Anh chàng cớm đang mất kiên nhẫn.

Giờ không phải lúc trì hoãn nữa. Họ cần đưa ra quyết định, và phải thật nhanh. Jeremy đang trong phen thử thách. Nếu ý định giấu cảnh sát phát hiện của họ được xem như tự sát, thì thú nhận rằng con trai họ giấu một kilôgam cocain trong phòng đồng nghĩa với việc xử thành bé một án tù dài hạn. Cầm cố sự nghiệp học hành và tương lai của nó. Khiến cho bước chân vào đời của nó quá nặng nề. Nhấn chìm nó vào địa ngục ở một trại cải tạo.

- Cần phải... Anh mở lời

-... tẩu tán chỗ ma túy này, cô kết thúc câu nói.

Liên minh, thành lũy cuối cùng chống lại mối nguy hiểm.

Yên tâm vì đã ở vị thế liên minh, Sebastian chộp lấy vài túi cocain rồi ném chúng vào toa lét trong phòng tắm liền kề với căn phòng. Nikki cũng giúp sức với anh, đổ vào bồn rửa nửa còn lại của “lô hàng”.

Hồi chuông thứ ba réo lên.

- Ra mở cửa cho anh ta đi. Tôi sẽ ra chỗ cô!

Cô đồng ý. Trong khi cô theo cầu thang xuống phòng khách, anh giật nước lần thứ nhất. Nước hơi khó hòa tan cocain. Không những không trôi tuột đi trong đáy đường ống, những túi nhỏ đó còn bịt kín hệ thống đường ống. Sebastian làm lại lần nữa, nhưng không được ích lợi gì. Hoàn toàn bất loạn, anh nhìn thử nước nhờ nhờ cứ ùn ùn dâng lên đến miệng bồn cầu và đang có nguy cơ tràn ra ngoài.

12. Chương 12

- Em lâu thế! Santos phàn nàn. Anh bắt đầu thấy lo rồi đấy.

- Em không nghe thấy anh gọi chuông, Nikki nói dối.

Cô nép lại để anh đi qua, nhưng anh dừng sững lại khi thấy căn hộ bị phá tan hoang.

- Chuyện gì xảy ra vậy? Lốc xoáy vừa quét qua phòng khách nhà em à?

Bị bất ngờ, cô chẳng biết trả lời thế nào. Cô cảm thấy tim mình đang đập dồn còn mồ hôi thì túa ra trên trán.

- Em... em dọn dẹp một chút ấy mà, thế thôi.

- Em nhạo anh đấy à? Nghiêm túc đấy chứ, Nikki?

Cô không biết nói sao. Nhìn tình trạng nhà cửa lúc này, cô sẽ không thể thuyết phục nổi anh.

- Em giải thích cho anh chứ? Anh nói giọng hỏi thúc.

Giọng nói đầy thuyết phục của Sebastian vang lên từ cầu thang như một sự giải thoát:

- Chúng tôi cãi nhau, chuyện là thế, không phải sao?

Ngây người ra, Santos quay lại xem kẻ mới đến là ai. Đảm nhiệm xuất sắc vai diễn gã chồng cũ ghen tuông, Sebastian trưng ra một khuôn mặt hung hăng.

- Anh gọi đây là cãi nhau á? Anh chàng cảnh sát trở tay vào phòng khách tan hoang.

Bối rối, Nikki giới thiệu hai người với nhau.

Hai người đàn ông khẽ gật đầu chào nhau. Sebastian cố giấu vẻ ngạc nhiên, nhưng thật ra, anh có chút bất ngờ với vẻ ngoài của Santos. Anh ta cao hơn anh một cái đầu. Là con lai, thân hình cân đối, các đường nét mảnh mai, trông anh ta chẳng có vẻ gì là một tên cộm cục súc và hung tợn. Bộ đồ anh ta mặc được cắt rất khéo - hẳn phải đáng giá nửa tháng lương của khổ chủ - mái tóc cắt gọn gàng, râu ria được tỉa đẹp miễn chê tạo nên dáng vẻ chín chu đầy thiện cảm.

- Không còn thời gian để lãng phí nữa đâu, anh chàng vừa nói vừa nhìn chăm chăm vào hai bậc phụ huynh. Tôi không muốn làm hai người lo lắng, nhưng ba ngày không có chút tin tức nào về một cậu nhóc là hơi nhiều rồi đấy.

Anh ta vừa vô tư cởi cúc áo vest vừa nói tiếp bằng cái giọng ra vẻ hiểu biết.

- Các vụ mất tích thường được chính quyền địa phương phụ trách, trừ phi việc điều tra vượt quá phạm vi một bang hoặc khi đó là vụ mất tích của trẻ vị thành niên. Trong trường hợp này, Cục cảnh sát điều tra liên bang FBI sẽ can thiệp thông qua CARD, Cơ quan xử lý nhanh các vụ bắt cóc trẻ em. Tôi có quen một người ở đó. Tôi đã gọi điện báo cho anh ta biết về vụ Jeremy mất tích. Họ đang đợi chúng ta tại văn phòng ở Midtown, trong tòa nhà Metlife.

- OK, bọn em sẽ theo anh, Nikki quyết định.

- Tôi sẽ lấy xe, Sebastian dụi giọng.

- Thật ngớ ngẩn: tôi có xe công vụ, chúng ta sẽ tránh được các chỗ tắc đường nhờ còi hiệu.

Sebastian liếc nhanh sang Nikki.

- Hai bọn em sẽ gặp anh ở đó, Lorenzo.

- Ý hay đấy! Anh chàng mỉm cười. Hai người đang lãng phí thêm thời gian đấy!

Hiểu ra rằng không thể khiến họ đổi ý, anh chàng đi ra phía cửa.

- Dù sao thì đây cũng là con trai các người! Anh nói trong lúc đóng sập cánh cửa lại.

Sự ra đi của anh chàng cảnh sát chẳng thể khiến bầu không khí bớt căng thẳng hay bớt rối. Còn lại với nhau, Nikki và Sebastian buộc phải đối diện với những điều còn do dự. Đờ đẫn cả người vì sợ đã quyết định sai, cả hai khó khăn lắm mới phân tích được các thông tin mà họ vừa được cập nhật: vụ dạt nhà của Jeremy, thú chơi poker, vụ phát hiện ma túy...

Theo phản xạ, họ lộn lại phòng con trai. In extremis[1], Sebastian đã thông thành công toa lét nhờ cán một cái chổi cọ sàn. Dù bây giờ tất cả dấu vết ma túy trong nhà đã biến mất thì tình hình cũng không vì thế mà không bị coi là ác mộng.

[1]. Tiếng Latin trong nguyên bản: rất cuộc. (ND)

Trong lúc đi tìm dấu vết, anh kiểm tra kỹ hơn nữa hộp đựng bài bằng nhôm và những thứ bên trong. Không có để kếp, không có vết chạm khắc đặc biệt nào, cả trên lá bài thật lẫn các thẻ bài giả bằng gỗ. Bên trong hộp được lót một lớp mút tổ ong chứa một chiếc túi. Anh thò tay vào đó. Rỗng không... trừ một tấm lót cốc bằng bìa cứng. Ở mặt trước là hình quảng cáo một nhãn hiệu bia; mặt sau là hình vẽ một lưỡi dao uốn cong, biểu hiệu cách điệu của một tiệm đồ uống.

Bar Boomerang

17 đường Frederick – Bushwick

Chủ quán: Drake Decker

Anh chìa miếng bìa cho Nikki.

- Cô biết chỗ này không?

Cô lắc đầu. Anh nhấn mạnh:

- Chắc chắn là thằng bé thường chơi poker ở đó, không phải sao?

Anh tìm kiếm ánh mắt của cô, nhưng không còn.

Vẻ nhợt nhạt, người run lẩy bẩy, đôi mắt long lanh nhìn chăm chăm vào hư không, Nikki dường như đã buông xuôi.

- Nikki! Anh hét lên.

Cô đột ngột bước ra khỏi phòng. Anh bắt kịp cô trong cầu thang rồi theo cô vào phòng tắm nơi cô uống vài viên an thần.

Anh nắm chặt vai cô.

- Cô ngồi xuống đi.

Anh cố gắng hết sức trình bày với cô kế hoạch của mình bằng giọng bình tĩnh:

- Sau đây là những gì chúng ta sẽ làm. Cô tháo cái thùng của chiếc slide-car ra đi, rồi đi mô tô đến Manhattan. Càng nhanh càng tốt. Cô phải chặn được Camille ở cổng trường.

Anh nhìn đồng hồ đeo tay.

- Con bé tan học lúc 2 giờ chiều. Nếu đi ngay bây giờ, cô có thể kịp đến đó. Chỉ có đi bằng xe hai bánh thì mới kịp được thôi.

- Tại sao anh phải lo lắng cho con bé thế?

- Cô nghe đây, tôi không biết đồng cocain trong phòng Jeremy là thế nào, nhưng những kẻ sở hữu nó muốn lấy lại chỗ đó, đương nhiên là thế.

- Họ biết chúng ta là ai.

- Đúng, họ biết địa chỉ của cô và chắc chắn cả địa chỉ của tôi. Vậy nên cả bốn chúng ta đều gặp nguy hiểm: tôi, cô, Jeremy và Camille. Tôi hy vọng là mình nghĩ sai, nhưng càng tránh được nguy cơ càng tốt.

Ngược đời thay, việc nói ra cái nguy cơ mới này lại khiến cô hoạt bát trở lại.

- Anh muốn tôi đưa con bé tới đâu?

- Đến ga. Cô đưa nó lên tàu đi Đông Hampton và cô gửi nó sang...

- ... nhà mẹ anh, cô đoán.

- Ở đó, con bé sẽ an toàn.

13. Chương 13

Tòa nhà của trường St. Jean Baptiste trông như một ngôi đền Hy Lạp.

Theo phong cách đối xứng, mặt tiền bằng đá cẩm thạch màu xám được trang trí những hình khối tam giác trên tường đầu hồi và những chiếc cột Doric được chạm khắc tinh tế.

Scientia potestas est[1]: được khắc sâu vào mặt đá, khẩu hiệu của trường kiêu hãnh tỏa ra hai phía trên chiếc cầu thang đồ sộ khiến ngôi trường trung học này mang dáng dấp một nơi tôn nghiêm. Vẻ lạnh lẽo toát ra từ mặt đá được giảm bớt nhờ tiếng chim hót và những tia nắng lấp lóa qua tán lá màu vàng cam. Khoác lên mình vẻ sang trọng, nơi này toát lên vẻ yên bình, văn hóa và tri thức. Khó có thể tin rằng ta đang ở giữa lòng Manhattan, chỉ cách những trò vui ồn ào và dân dã của quảng trường Thời đại có vài khối nhà.

[1]. “Biết là có thể”

Tuy nhiên, trong thoáng chốc, vẻ tĩnh lặng như chốn tu hành này đã bị xáo trộn. Một nữ sinh đặt bước chân đầu tiên xuống bậc thềm. Rồi, theo từng nhóm nhỏ, đám nữ sinh tản mát khắp vỉa hè.

Tiếng cười và tiếng la hét loang ra. Bất chấp bộ đồng phục nữ sinh cùng chiếc cổ áo cánh sen, những cuộc chuyện trò của họ vẫn hướng về những chủ đề chẳng được cao sang như thế: chuyện về lũ con trai, chuyện đi chơi, mua sắm, chế độ ăn uống, Twitter hay Facebook.

Tựa vào yên xe, Nikki nheo mắt, cố gắng nhận ra bóng dáng Camille giữa những toán nữ sinh này. Dù cô không muốn, vài mẩu chuyện vẫn đập vào tai cô. Vài cảm nhận thoáng qua về một thế hệ không còn là thế hệ của cô nữa. “Tớ phê lời mắt cậu ấy, Stephen ấy!”, “Tớ in love vãi ra rồi!”, “Khiếp cái bà ấy quá, bà dạy môn xã hội ấy”, “Nẫu mề”, “Tớ đang tức lộn ruột đây”...

Cuối cùng thì cô cũng thở phào nhẹ nhõm khi nhìn thấy con gái.

- Mẹ đang làm gì ở đây vậy? Camille ngạc nhiên hỏi mẹ. Con thấy mẹ đã nhắn tin cho con.
- Không có nhiều thời gian giải thích cho con đâu, con yêu. Máy ngày nay con không nhận được tin tức gì về Jeremy sao?
- Không ạ, cô bé khẳng định.

Nikki nói cho con bé biết vụ mất tích của anh trai, nhưng để không làm con gái hoảng sợ, cô không kể vụ phá hoại nhà cô cũng như việc phát hiện ra ma túy.

- Trong lúc chờ cho chuyện này qua đi, bố muốn con đến nhà bà nội ở vài ngày.
- Nhưng không được! Con phải làm mấy bài kiểm tra trong tuần này! Với lại con đã nhận lời đi chơi cùng các bạn rồi.

Nikki cố tỏ ra thuyết phục.

- Con nghe này, Camille. Mẹ sẽ không ở đây nếu mẹ không nghĩ con đang gặp nguy hiểm.
- Nhưng nguy hiểm gì chứ? Anh con dạt nhà, thế thì sao chứ? Đây có phải lần đầu đâu.

Nikki nhìn đồng hồ thở dài. Chưa đầy nửa tiếng nữa sẽ có một chuyến tàu đến Đông Hampton, nhưng từ giờ đến năm rưỡi chiều thì đây là chuyến cuối cùng.

- Đội cái này vào! Cô vừa ra lệnh vừa chìa chiếc mũ bảo hiểm cho con gái.
- Nhưng...
- Không nhưng nhì gì hết. Mẹ là mẹ của con. Nếu mẹ bảo con làm gì, thì con cứ làm đi, thế thôi! Và không được cãi.
- Y hệt giọng bố! Camille cự nự khi ngồi lên yên sau chiếc mô tô.
- Và đừng xúc phạm mẹ, xin con đấy!

Nikki cười lên xe rồi rời khỏi Thượng Đông Manhattan. Cô lái xe đi dọc Lexington, lao qua những pháo đài bằng kính và bê tông, phóng nhanh hết sức nhưng vẫn tập trung vào việc lái xe.

Nhất là không được để xảy ra tai nạn. Không phải bây giờ.

Do vụ ly hôn, từ trước đến nay mối quan hệ của cô và Camille vẫn luôn xa cách. Cô rất yêu con gái, nhưng lại không có cơ hội thiết lập với con bé mối đồng cảm thật sự. Lỗi đương nhiên là do những điều kiện chia rẽ phi lý mà Sebastian đã áp đặt. Nhưng cũng còn do một rào cản âm ỉ hơn. Bản tính trung thực buộc cô phải thừa nhận rằng thực ra cô luôn tự ti khi đối diện với con gái. Camille là một cô bé xuất sắc, đam mê văn hóa cổ điển. Còn rất nhỏ tuổi mà cô bé đã đọc hàng trăm cuốn sách, xem hầu hết các bộ phim kinh điển. Về khía cạnh này, Sebastian đã dạy dỗ con bé không chê vào đâu được. Nhờ anh, con bé được phát triển trong một môi trường ưu việt. Anh dẫn nó đi xem kịch, nghe hòa nhạc, xem triển lãm...

Camille là một cô gái ngoan, đúng hơn là một cô gái khiêm nhường và không kiêu ngạo, nhưng Nikki thường cảm thấy mình bị qua mặt mỗi khi, ở đoạn rẽ một cuộc chuyện trò, cô mạo hiểm tiến vào lãnh địa của vốn văn hóa “bác học”. Một người mẹ tụt hậu. Một người mẹ thấp kém. Mỗi lần nghĩ tới điều đó, nước mắt cô lại chực trào ra, nhưng cô luôn cố gắng giữ cho nỗi buồn ấy ở xa mình.

Chạy nhanh hết tốc lực, cô băng qua Grand Central, liếc nhìn kính chiếu hậu rồi lách qua dòng xe vượt lên một chiếc xe cứu hỏa.

Cắm dõ, tốc độ, cảm giác choáng ngợp. Cô yêu thành phố này bao nhiêu thì cũng căm ghét nó bấy nhiêu. Sự đông đúc và chuyển động bất tận của thành phố bóp nghẹt cô và khiến cô choáng váng.

Nhỏ bé, kẹt giữa những bức tường thẳng đứng và những con đường chia ô bàn cờ, chiếc mô tô vẫn đang lao nhanh.

Còi hụ ầm ỹ, bầu không khí ô nhiễm lơ lửng, đám taxi kích động, tiếng còi xe, tiếng la hét.

Nikki về số, làm một vòng cua rộng để rẽ vào phố 39, rồi hòa mình vào dòng người trên đại lộ Thời trang. Các hình ảnh cứ nối tiếp nhau hiện ra trước mặt cô: đám đông chen chúc, mặt đường rải nhựa rạn nứt, những chiếc xe chở đầy hàng của mấy người bán xúc xích, ánh kim loại phản chiếu loang loáng từ các cao ốc, vài cặp đùi thon thả được in khổ lớn dán trên mặt tiền một tòa nhà.

Vừa đến Pennsylvania Plaza, cô đã được chiếc mô tô kẹp giữa hai chiếc ô tô.

New York là địa ngục đối với xe hai bánh: đường sá đã bị cày nát và lại còn không được đổ xe bừa bãi.

- Hết tiền, xuống xe thôi!

Camille nhảy lên vỉa hè và giúp cô khóa chiếc BMW lại.

2 giờ 24 chiều.

Tàu sẽ khởi hành trong mười phút nữa.

- Khẩn trương lên con yêu.

Hai mẹ con băng qua phố giữa dòng xe cộ để vào tòa nhà thô kệch nơi có ga Penn.

Cứ nhìn vào những bức ảnh lịch sử dán trong sảnh lớn thì thấy nhà ga có mật độ hành khách đông nhất nước Mỹ này thuở xưa sở hữu một tòa nhà đồ sộ được trang trí với những cột đá hoa cương màu hồng. Được lắp một ô kính ghép màu lớn, phòng đợi dành cho hành khách mang dáng dấp một giáo đường với máng nước, cửa kính ghép màu và tượng cẩm thạch. Nhưng thời vàng son ấy đã qua lâu lắm rồi. Dưới sức ép của các nhà cải cách và ngành công nghiệp giải trí, người ta đã phá bỏ tòa nhà cũ từ đầu những năm 1960 để xây dựng tại đó một tổ hợp vô hồn toàn văn phòng, khách sạn và sân khấu.

Nikki và Camille chen lấn mở đường dẫn vào phòng vé.

- Làm ơn cho một vé đi Đông Hampton.

Nhân viên bán vé, một phụ nữ đáng vẻ ục ịch, rề rà điền thêm thông tin vào vé. Nhà ga náo nhiệt. Là điểm trung chuyển quan trọng trên hành trình từ Washington tới Boston, ga Penn cũng có nhiều tàu tới New Jersey và Long Island.

- 24 đô la. Tàu sẽ khởi hành trong sáu phút nữa.

Nikki cầm tiền thừa rồi nắm tay Camille kéo con gái chạy xuống lòng đất, nơi bắt đầu các tuyến đường sắt.

Trên cầu thang, dòng người xô đẩy nhau. Cảnh hỗn tạp đến ngột ngạt. Tiếng trẻ con la hét. Người người chen vai thích cánh. Đầu gối đụng đầu cũng thấy va li. Mùi mồ hôi.

- Đường tàu số 12, đằng kia!

Nikki kéo tay con gái. Cả hai chạy ngược lên chỗ đoàn tàu tương ứng.

“Khởi hành trong ba phút nữa”, nhân viên soát vé thông báo.

- Con gọi điện cho bố mẹ ngay khi tới nơi nhé, được không?

Camille gật đầu đồng ý.

Khi nghiêng người hôn tạm biệt con gái, Nikki nhận thấy vẻ bối rối của cô bé.

- Con giấu mẹ chuyện gì, đúng không?

Vừa không vui vì bị bắt lỗi vừa thấy nhẹ nhõm vì đã trút được một gánh nặng, rốt cuộc Camille cũng thoải mái:

- Đó là về chuyện Jeremy. Anh ấy đã bắt con hứa không được nói với mẹ, nhưng...

- Con mới gặp nó phải không? Nikki đoán.

- Vâng. Anh ấy đến tìm con hôm thứ Bảy, giữa trưa, sau buổi học tennis của con.

Thứ Bảy, cách đây ba ngày...

- Có vẻ anh ấy rất lo lắng, Camille nói tiếp. Rất vội vã nữa. Anh ấy gặp rắc rối, rõ ràng là thế.

- Nó có giải thích với con mấy chuyện đó không?

- Anh ấy chỉ bảo với con là anh ấy cần tiền.

- Con có đưa cho nó không?

- Vì con không mang theo nhiều tiền nên anh ấy đi cùng con về nhà.

- Bố con không có nhà sao?

- Không, hôm đó bố ăn trưa ngoài hàng với cô Natalia.

Tàu chuẩn bị đóng cửa. Những hành khách cuối cùng đang chạy lên các toa. Bị mẹ thúc ép, Camille nói tiếp:

- Con đã đưa Jeremy 200 đô con cất trong phòng, nhưng vì chỗ đó chưa đủ cho anh ấy, nên anh ấy muốn con mở két của bố.

- Con biết mã à?

- Dễ mà: là ngày sinh của bọn con!

Hồi còi gióng lên báo hiệu giờ khởi hành đã đến.

- Có 5000 đô tiền mặt, cô bé nói tiếp trong lúc nhảy lên tàu. Jeremy đã hứa với con sẽ trả lại trước khi bố phát hiện ra.

Vẫn còn đứng trên bến, mặt Nikki tái nhợt đi khiến Camille lo lắng.

- Mẹ nghĩ đã có chuyện xảy ra với anh ấy sao, mẹ?

Cánh cửa tàu đóng sập lại sau câu hỏi của cô bé.

14. Chương 14

Thời tiết trở nên u ám. Đột ngột.

Chỉ trong vài phút, bầu trời đen kịt như bị xát cả mỡ chì lên đó và những đám mây xám xịt chồng chất lên nhau, bịt kín cả chân trời.

Trên đường cao tốc Brooklyn-Queens, dòng xe nối đuôi nhau chạy san sát. Đang trên đường đi tới địa chỉ mà Santos nói, Sebastian nhắm tính trong đầu những điều anh sẽ tiết lộ với FBI và những điều anh muốn giữ lại. Lựa chọn thật khó khăn. Từ khi ngồi vào trong ô tô, anh cố gắng hoàn thành bức tranh ghép mà anh còn thiếu quá nhiều mảnh ghép nhưng công cốc. Như một nỗi đau nhói lòng, một câu hỏi ám ảnh cứ giày vò anh: tại sao Jeremy lại giấu một kilôgam cocain trong phòng riêng? Với câu hỏi này, anh chỉ có một đáp án: vì thằng bé đã lấy trộm nó. Chắc chắn là từ ông chủ quán bar đó, quán Boomerang. Rồi, bị ngợp trước hành động của mình và do hoảng loạn, chắc chắn thằng bé đã dặt nhà để trốn chạy bọn buôn lậu.

Nhưng sao thằng bé lại có thể rơi vào cơn ác mộng này? Con trai anh đâu phải thằng ngốc. Mấy vụ rắc rối với pháp luật gần đây của nó chỉ liên quan tới chuyện ăn cắp vặt và trò hư hỏng vô hại. Chẳng có dấu hiệu nào dù xa hay gần liên đới tới trọng án cả.

Đột nhiên, giao thông trở nên thông thoáng. Đường cao tốc đi vào một đoạn hầm dài rồi lại nhô lên mặt đất ở cuối bờ kè sông Đông.

Điện thoại của Sebastian rung lên trong túi. Là Joseph.

- Tôi rất tiếc, viên quản lý xưởng giải thích, nhưng chúng ta đã mất hợp đồng. Bên Furstenberg sẽ giám định chiếc Bergonzi.

Sebastian chấp nhận lời phán quyết mà không hề nhú mồm. Lúc này, dường như toàn bộ chuyện ấy với anh chẳng có nghĩa lý gì. Anh tranh thủ lúc đang nói chuyện điện thoại với Joseph bỗng đột ngột hỏi ông:

- Anh nghĩ một kilôgam cocain thì giá bao nhiêu?
- Gì cơ? Cậu đùa đấy à? Có chuyện gì xảy ra với cậu vậy?
- Chuyện dài lắm. Tôi sẽ giải thích với anh sau. Thế bao nhiêu?
- Tôi hoàn toàn mù tịt về chuyện này, Joseph thú thật. Tôi thì tôi thà uống whisky hai mươi năm tuổi...
- Tôi không có thời gian đùa bỡn đâu, Joseph.
- Ok... Chuyện đó còn phụ thuộc vào chất lượng, nguồn gốc...
- Chuyện đó thì tự tôi cũng có thể đoán ra. Anh có thể tìm kiếm thử trên mạng được không?
- Chờ nhé, tôi đang kết nối Google. Được rồi đấy. Tôi phải gõ gì bây giờ?
- Anh tự nghĩ đi, nhưng mà nhanh lên đấy.

Điện thoại áp chặt vào tai, Sebastian đang đi vào khu vực có công trường xây dựng. Được phân công điều tiết giao thông, có một cậu công nhân ra hiệu yêu cầu anh rẽ sang hướng khác. Cú rẽ đột ngột khiến anh đi chệch về phía Nam nơi một đám ách tắc vừa chặn hẳn đoạn đường dẫn ra đường gom.

- Tôi tìm thấy một bài báo có thể giúp cậu, lát sau Josep nói tiếp. Nghe nhé: “Chín mươi kilogram cocain, trị giá khoảng 5,2 triệu đô la, vừa được thu giữ tại một bãi đỗ xe thuộc Washington Heights.”

Sebastian lao vào tính theo quy tắc tam suất:

- Nếu chín mươi kilogram trị giá 5,2 triệu đô la, thì một kilôgam bằng...
- ... gần 60.000 đô la, Joseph nói nốt câu. Bây giờ, cậu có thể giải thích cho...
- Để sau đã, Joseph. Tôi ngắt máy đây. Cảm ơn anh.

Một tia hy vọng sáng lên trong mắt Sebastian. Anh nảy ra một kế hoạch. Khoản tiền này đúng là rất lớn, nhưng không đến nỗi quá lớn. Dù sao anh cũng có thể nhanh chóng xoay sở được ngần ấy tiền mặt. Anh định sẽ tiến hành như sau: anh sẽ tới quán bar đó, Boomerang, và đề nghị tên Drake Decker kia một phi vụ “mà hắn không thể chối từ”: anh sẽ bồi hoàn cho hắn toàn bộ giá trị chỗ ma túy cộng thêm 40.000 đô la tiền hoa hồng để bù lại chuyện xáo trộn cũng như lời hứa sẽ quên đi sự tồn tại của Jeremy.

“Tiền là sức mạnh duy nhất mà người ta không bao giờ phải bàn cãi”, câu nói này thường xuyên được nhắc lại trong gia đình anh. Một câu nói mà ông nội anh hẳn đã trích ra từ một cuốn sách nào đó đã trở thành một dạng châm ngôn, phương châm gia đình, là kim chỉ nam đã định hướng lối sống cho nhà Larabee từ bao thập kỷ nay. Suốt một thời gian dài, Sebastian khinh bỉ lối suy nghĩ này, nhưng lúc này, đến lượt anh, chính anh lại vận dụng nó. Giờ đây, anh tràn trề niềm tin vào tương lai. Mọi thứ đều sẽ được sắp xếp đầu vào đây. Anh sẽ trả tiền cho tên thủ lĩnh để đẩy lùi mối nguy đe dọa gia đình anh. Một khi mối nguy đã bị xóa bỏ, anh sẽ đi tìm con trai rồi sẽ giành lại việc dạy dỗ và các mối quan hệ của thằng bé. Vẫn chưa phải là quá muộn. Suy cho cùng, thời kỳ này có lẽ lại hữu ích.

Vậy đấy. Anh đã quyết định. Không được lãng phí một phút giây nào nữa.

Anh đến trước ngã tư hai tầng dẫn lên đoạn dốc cầu Manhattan, nhưng thay vì đi lên cầu, anh quay xe trở lại Brooklyn.

Anh nhắm thẳng hướng quán Boomerang.

15. Chương 15

- Cuốn xéo cái xe của mày đi, đồ con lợn!

Tiếng chửi rửa đập vào tai Sebastian khi anh đi ngang qua một nhóm người vô gia cư đang lục lọi mấy thùng rác của quán Pizza Hut trên đường Frederick. Miệng tu lon bia giấu trong một túi giấy, họ đánh dấu lãnh thổ của mình bằng cách chửi rửa những người qua đường và những người lái xe đang nhìn họ chằm chằm.

- Đồ mặt chuột!

Một cốc giấy đầy ặc bay tới bẹp gí trên kính chắn gió. Sebastian kéo cửa kính lên rồi khởi động cần gạt nước.

Thú vị...

Đây là lần đầu tiên anh đặt chân tới khu vực này của thành phố. Và chắc chắn cũng là lần cuối cùng, anh hy vọng thế.

Hương vị ẩm thực vùng Porto phẳng phất trong không khí ngấy mùi mỡ. Tiết tấu đặc trưng Caribê tràn qua các ô cửa sổ. Cờ Dominica tô điểm bậc thềm các ngôi nhà. Đã từ lâu nay chẳng ai có thể phủ nhận sự thực rằng khu Bushwick này trở thành vùng độc chiếm của người Latin. Dồn tỏa ra tứ phía, khu phố này trải dài hàng chục dãy nhà và lưu giữ vẻ thô ráp. Những nhóm yppie từng bao vây Williamsburg vẫn chưa đổ tới khu vực này. Nơi đây, không có những thanh niên giàu có, đám nghệ sĩ thời thượng hay các nhà hàng sinh thái, mà chỉ liên tiếp các kho hàng, những ngôi nhà mái tôn, những ngôi nhà gạch, những bức tường chỉ chit hình vẽ graffiti và những khoảng đất bỏ hoang phủ kín cỏ dại.

Con đường rộng thênh thang nhưng gần như vắng tanh. Sebastian đã xác định được vị trí quán Boomerang nhưng anh vẫn muốn đỗ chiếc Jaguar của mình ở con phố song song. Anh khóa xe rồi quay lại đường Frederic cũng là lúc những giọt mưa đầu tiên bắt đầu rơi, khiến Bushwick nhuốm một màu xám xịt buồn bã.

Boomerang chẳng có vẻ gì là một lounge sang trọng và tiện nghi. Đó là một quán bar nhỏ ở ngoại ô, xập xệ và bẩn thỉu. Nó phục vụ thứ rượu rẻ tiền cùng bánh mì kẹp thịt giá hai đô. Được dính vào tấm cửa sắt cuốn, một tấm biển nhỏ thông báo quán chỉ mở cửa bắt đầu từ năm giờ chiều. Tuy nhiên, cửa sắt cuốn vẫn để mở để ba phần tư, cho phép đi vào cửa chính của quán.

Sebastian gõ lên ô cửa kính màu khói khi ngoài trời mưa đang nặng hạt dần.

Không có tiếng trả lời.

Anh đánh liều đẩy hết cửa cuốn lên rồi thử mở cửa chính ra.

Cửa không khóa.

Người bết nước mưa, anh do dự mất một lúc. Khung cảnh xập xệ và căn phòng chìm trong cảnh tranh tối tranh sáng. Cuối cùng, anh quyết định bước vào đồng thời để ý đóng cánh cửa sau lưng nhằm tránh nguy cơ bị người qua đường phát hiện.

- Có ai không? Anh cất tiếng hỏi trong lúc dò dẫm tiến lên.

Đi được vài bước trong phòng, anh đưa tay bịt miệng. Một mùi hôi thối khiến anh lợm giọng và buồn nôn. Thứ mùi tanh tanh, thứ mùi ám ảnh, bạo lực...

Mùi của máu.

Anh định chạy đi, nhưng lại kiềm chế được nỗi sợ hãi. Anh lùi lại sát tường, mò mẫm tìm cầu dao điện.

Khi thứ ánh sáng màu xanh lục đã trùm xuống căn phòng, anh bỗng thấy kinh hãi.

Cả quán bat đầm màu máu. Sàn nhà vấy những vệt đen dính nhơm nhớp. Các bức tường gạch in đầy vệt chất lỏng màu tía bắn lên. Gỗ lát tường cũng bê bết. Thứ chất lỏng đó còn bắn lên tận mấy tầng giá chất đầy chai lọ phía sau quầy bar.

Một cuộc tàn sát thật sự.

Cuối phòng, một người đàn ông nằm bất động trong vũng máu.

Drake Decker chẳng?

Tim Sebastian đập thình thịch trong lồng ngực, không thể kiểm soát nổi. Bất chấp cảm giác hoảng loạn và cơn buồn nôn, anh vẫn tiến về phía cái xác. Một xác người to lớn và bị đâm chém đã mất hết máu đang nằm phơi ngực. Bàn bi a nơi cái xác nằm trên đó trông giống như một bàn thờ, một chiếc bàn lễ được dựng lên cho một buổi hiến tế mờ ám. Người chết là một gã cao lớn, hói đầu và để ria mép, nặng phải hơn một tạ. Phệ bụng, long lá, y có dáng dấp giống một vài thành viên của Những chú gấu, một nhánh nhỏ của cộng đồng gay luôn phô diễn vẻ ngoài cường tráng. Vốn có màu kaki, chiếc quần vải của y giờ đã đầm màu máu đen. Từ chiếc áo sơ mi kẻ ca rô, bị phanh cúc trên ngực và bụng, trào ra cả nội tạng. Ruột, gan, dạ dày lẫn lộn với nhau tạo thành một mớ hổ lốn dính dấp và nhớt nhát.

Sebastian không thể chịu đựng thêm nữa. Chống hai tay lên đầu gối, anh nôn thốc nôn tháo ra một đồng nhờ nhờ hăng hắc trào ngược lên từ cái dạ dày rỗng của mình. Anh đứng nguyên như vậy mất một lúc. Người đầm đìa mồ hôi, mặt nóng bừng. Nín thở.

Tuy nhiên anh vượt qua được cơn hoảng sợ. Một chiếc ví thò ra khỏi miệng túi áo. Sebastian thò tay rút chiếc ví da rồi xem xét bằng lái xe: đây chính xác là Drake Decker.

Trong khi anh đang cố nhét lại chiếc ví vào túi áo, cơ thể Drake bỗng co giật.

Sebastian giật nảy mình. Mạch máu giật giật hai bên thái dương anh.

Cơn co giật cuối cùng post mortem [1]?

[1]. Tiếng Latin trong nguyên bản: sau khi chết. (ND)

Anh cúi nhìn khuôn mặt bê bết máu.

Cái “xác” bỗng mở mắt. Sebastian lùi lại và tiếng hét nghẹn lại trong họng anh.

Mẹ kiếp!

Drake có thể đang hấp hối, nhưng có hơi thở trộn lẫn với dòng máu nhỏ rỉ ra từ miệng y.

Làm gì bây giờ?

Hoảng loạn. Choáng váng. Cảm giác nghẹt thở.

Anh rút điện thoại ra bấm số gọi cấp cứu. Anh từ chối cung cấp danh tính, nhưng yêu cầu một chiếc xe cấp cứu tới địa chỉ 17 đường Frederick.

Anh ngắt máy rồi cố hết sức nhìn lại một lần nữa khuôn mặt và thân hình Drake. Rõ ràng chú gấu đã bị tra tấn không từ một cực hình nào. Máu thấm qua cả lớp thảm len phủ mặt bàn bi a. Mép thấm chần nổi giữ vai trò như đường rãnh dẫn dòng máu chảy đến tận các giò hững bóng. Lúc này, y đã chết hẳn.

Thứ axit chua lôm trào lên thiêu đốt cổ họng anh. Miệng Sebastian khô khốc. Đôi chân anh run lẩy bẩy. Các ý nghĩ rối tung trong đầu anh.

Anh cần nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Rồi anh sẽ suy nghĩ sau. Sau khi chắc chắn không bỏ quên thứ gì, anh phát hiện thấy trên quầy bar một chai whisky đặt cạnh một cốc rượu vẫn còn phân nửa. Một lát vỏ cam và hai cục đá to vẫn đang nổi trong cốc whisky. Anh ngừng lại ở chi tiết cuối này. Ai đã uống rượu trong chiếc cốc này? Chắc chắn là “tên đồ tể” đã tra tấn Drake. Nhưng nếu đá còn chưa tan hết, điều đó có nghĩa là tên hành hung chỉ vừa rời khỏi hiện trường.

Thậm chí hắn vẫn còn trong phòng...

Trong khi nhào ra phía cửa, anh nghe thấy một tiếng rắc. Anh dừng người lại. Nếu Jeremy đang bị giam cầm trong cái xó xỉnh ô uế này thì sao?

Anh ngoảnh lại thì nhận thấy một bóng người lén ra sau chiếc bình phong sơn mài.

Ló ra từ sau các phiến gỗ, một gã cao lớn lao về phía anh.

Da nâu, vóc dáng thô lậu, mặt xăm trổ như một chiến binh bộ tộc Maori, hắn cầm trong tay một con dao găm lưỡi kép.

Sững sờ, Sebastian khựng lại tại chỗ.

Anh thậm chí còn không giơ tay tự vệ khi lưỡi dao nhắm thẳng người anh lao xuống.

16. Chương 16

- Bỏ dao xuống! Nikki hét lên khi đột nhập vào căn phòng.

Kinh ngạc, gã hộ pháp dừng tay. Tranh thủ lúc hắn bị bất ngờ, Nikki lao tới tung cho gã chiến binh Maori một cú đá móc vào mạng sườn, nhưng cú đá móc chẳng hề khiến hắn chao đảo. Tên sát nhân ngay lập tức bình tĩnh trở lại. Hai đối thủ cũng không khiến hắn cảm thấy nao núng gì quá mức. Cứ nhìn nụ cười nham hiểm làm biến dạng cả khuôn mặt hắn thì sự xuất hiện của người phụ nữ thậm chí còn khiến cuộc đối đầu trở nên thú vị hơn.

Sebastian lợi dụng khoảng gián đoạn để lúi sâu vào căn phòng. Không phải vì thiếu can đảm, mà đúng hơn là bởi thiếu khả năng xử lý tình huống. Chưa bao giờ trong đời anh thượng cẳng chân hạ cẳng tay. Chưa bao giờ anh đâm ai mà cũng chưa bao giờ có người đâm anh.

Còn lại một mình Nikki đương đầu với trận chiến. Với những động tác uyển chuyển, cô tránh được một nhát dao, rồi một nhát nữa. Xê dịch, nhảy, xoay mình, làm động tác giả. Cô huy động tất cả những gì đã học được từ môn đấu bốc trong phòng tập thể dục. Nhưng gã hộ pháp không thể cứ chém vào không khí mãi được.

Bằng mọi giá phải tước được vũ khí của hắn.

Không được chú ý đến mùi máu. Quên cái mùi chết chóc đang ngự trị trong căn phòng này đi. Chỉ nghĩ đến Jeremy thôi.

Mình không được quyền chết trước khi tìm thấy con trai.

Cô tóm lấy cây gậy chơi bi a dựa ở cạnh bàn. Thứ này không được nguy hiểm bằng con dao, nhưng cũng có tác dụng làm chệch hướng đâm. Tay cầm chiếc gậy gỗ, cô khua khoắng vào không khí, nhanh nhẹn tung được nhiều đòn tấn công trong đó có một đòn trúng vào má gã chiến binh Maori. Bị chạm nọc, hắn gầm lên tức giận rồi, cho cho rằng cuộc chơi đã kéo dài quá mức, hắn đột nhiên xoay con dao găm theo một vòng tròn chặt cây bi a đứt làm đôi. Lúng túng, Nikki ném luôn hai phần của cây gậy vào mặt hắn. Hắn vùng tay gạt được chúng ra.

Thấy Nikki lâm vào thế bí, Sebastian cảm giác như được tiếp thêm một nguồn sinh lực mới. Anh giật một chiếc bình chữa cháy gắn trên tường rồi mở khóa giải phóng nguồn khí nén trong bình.

- Hít lấy cái này đi! Anh hét lên trong khi phun bọt khí CO₂ vào mặt tên côn đồ.

Bị bất ngờ, tên sát thủ cố bảo vệ đôi mắt nhưng vẫn không chịu buông vũ khí. Lợi dụng lúc hắn không nhìn thấy gì, Nikki đập cho hắn một cú vào hạ bộ trong khi Sebastia điên cuồng giáng chiếc bình cứu hỏa lên người hắn.

Một trong những cú đập của anh trúng giữa mặt gã hộ pháp, khiến cơn cuồng nộ của hắn càng khủng khiếp. Hắn thoát ra được rồi phóng con dao về phía Nikki. Cô tránh được nó trong gang tấc. Con dao trượt mục tiêu và kết thúc đường đi của nó bằng cú đập vào tường nảy ra.

Quên đi nỗi sợ hãi mình bị băm vằm, Sebastian đột nhiên có cảm giác như say máu. Với vẻ không được đầy đủ ý thức cho lắm, anh quyết định tấn công trực diện gã hộ pháp, nhưng bị trượt chân vào một vũng máu. Anh đứng dậy, nắm chặt tay để thử một cú đâm móc. Quá muộn: một cú đâm thẳng trời giáng khiến anh văng ra sau quầy bar. Để giảm bớt độ mạnh của cú ngã, anh cố bám lấy ngăn giá để đồ, kéo theo cùng mình một đồng chai lọ và một tấm gương lớn vỡ tan tành trong tiếng loảng xoảng. Đờ người bởi độ mạnh của cú ngã, anh nằm bẹp dưới thảm, không thể nào đứng dậy nổi.

Lấy lại được lợi thế và quyết tâm giải quyết chuyện này càng nhanh càng tốt, gã hộ pháp tóm lấy cổ Nikki rồi xô cô ngã lên mặt bàn bi a. Tóc cô bê bết trong một vũng máu nhớp nháp. Cô thét lên kinh hoàng khi nhận ra mình chỉ cách xác chết của Drake có vài phần.

Gã hộ pháp đâm túi bụi vào mặt cô.

Một, hai, ba cú.

Bị tấn công liên tiếp, Nikki mất dần ý thức. Trong nỗ lực cuối cùng, cô giơ tay ra nắm lấy bất cứ thứ gì trong tầm với.

Cây gậy bi a bị gãy.

Cô dồn toàn bộ sức lực vào cú đánh sau cùng mang tính sống còn này. Nhọn hoắt như một mũi tên, nửa cây gậy bi a đâm thẳng vào mặt gã hộ pháp, trượt dọc từ đỉnh trán xuống tận lông mày. Đầu nhọn của cây gậy xẻ rách thịt của hắn rồi chọc thủng hốc mắt, châm nổ nhãn cầu trong một âm thanh trầm đục.

Đau đớn tột cùng, tên chột gầm lên một tiếng dữ tợn rồi buông con mồi ra. Hắn rút đầu gậy sắc nhọn ra khỏi mắt rồi bắt đầu lảo đảo xoay tròn người.

Hình ảnh cuối cùng hắn nhìn thấy là Sebastian, lăm lăm một mảnh gương vỡ trong tay, đang tiến về phía mình.

Lấp lánh sáng như lưỡi dao, sắc bén như lưỡi kiếm, mảnh gương vỡ cắt đứt động mạch cảnh của hắn.

17. Chương 17

- Nikki! Phải đi thôi!

Không khí nặng nề, không thể thở nổi.

Động mạch của tên hộ pháp Maori đang nằm bẹp dưới chân quầy bar cứ tuôn máu ra từng đợt, phải đến hàng lít, hoàn thành việc biến quán bar thành một lò mổ nhớp nhúa. Cái lò đáng lo ngại của một tên đồ tể điên cuồng nơi có hai cơ thể đang chờ sả thịt.

Bên ngoài, nước mưa nện vào cửa kính. Gió thổi mạnh, nhưng không đủ mạnh để át đi tiếng hụ còi của xe cấp cứu đang ngược phố đi lên.

- Đứng dậy đi, Sebastian khích lệ. Cứu thương đang tới và cảnh sát sẽ chẳng mấy chốc mà có mặt đâu.

Anh giúp Nikki đứng dậy rồi đỡ hông cô.

- Chắc hẳn phải có một lối ra phía sau.

Qua cánh cửa ở tận sâu trong quán, anh đưa cô ra sân sau thông thẳng ra con ngõ nhỏ. Từ địa ngục bước ra, họ đón nhận sự tiếp xúc với không khí trong lành và làn mưa xối xả như đón nhận sự ban phúc. Sau tất cả những gì đã chịu đựng, có lẽ họ cần tắm rửa kỹ càng để tẩy hết thứ máu đang ngấm dần vào da thịt họ.

Sebastian kéo Nikki vào chiếc Jaguar, ấn công tắc rồi nhanh chóng khởi động xe trong khi những tia nắng loang loáng xanh của đèn hiệu xe cấp cứu choán ngập không khí xám xịt tang tóc bao trùm Bushwick.

Họ đã chạy xe đủ lâu nên có thể tạm ngoài vòng nguy hiểm. Rồi Sebastian dừng xe trước một hàng rào công trường trong một con phố vắng vẻ khu Bedford Stuyvesant.

Anh tắt máy xe. Khoang ô tô bị quây kín trong màn mưa dày.

- Chết tiệt, anh định làm gì ở đó chứ! Nikki gào lên, căng thẳng tột độ. Chúng ta đã thống nhất sẽ gặp nhau tại sở cảnh sát cơ mà!

- Bình tĩnh lại đi, tôi xin cô đấy! Tôi tưởng có thể tự mình thu xếp mọi việc. Tôi đã nhầm... Nhưng còn cô, làm sao cô biết...

- Tôi muốn có một hình dung rõ ràng về nơi đó trước khi bị đám cảnh sát ở CARD tra hỏi. Đúng hơn thì tôi đã làm tốt đấy chứ, không phải sao?

Toàn thân Nikki run rẩy.

- Chúng là ai, mấy gã đó ấy?

- Tên râu rậm là Drake Decker. Còn tên quái vật xăm trổ đó thì tôi chịu.

Cô hạ tấm che nắng xuống rồi nhìn mình trong gương. Mặt cô sưng húp, quần áo rách nát còn tóc thì bết máu khô.

- Sao Jeremy có thể rơi vào cơn ác mộng như thế này được chứ? Cô hỏi, giọng nghẹn lại.

Khi cô nhắm mắt lại, cơn đập chấn trong cô vỡ tan. Một cơn sóng dồn dập trong cơ thể cô và cô bật khóc nức nở. Sebastian đặt một tay lên vai cô để trấn an, nhưng cô gạt đi.

Anh thở dài rồi dụi mắt. Đầu anh nặng trĩu. Bị cơn đau nửa đầu nhức nhối hành hạ, anh cũng rùng mình trong chiếc sơ mi sưng nước. Anh không thể tin mình vừa giết một người bằng cách cắt họng hắn. Làm sao anh có thể bị cuốn theo mối lòng nhùng nhằng này nhanh như thế được chứ?

Sáng nay anh còn thức dậy trong tiện nghi xa hoa ở nhà. Ánh nắng yên bình tràn ngập phòng anh. Còn bây giờ, tay anh đã vậy máu, anh đang ở ngưỡng cửa tù tội mà vẫn chẳng có được chút tin tức gì về con trai.

Bất chấp cơn đau như đang khoan vào đầu khiến anh buồn nôn, anh cố gắng sắp xếp lại suy nghĩ của mình. Tâm trí anh đang lộn xộn cả đồng hình ảnh: cuộc tái ngộ với Nikki, việc phát hiện ra ma túy, xác chết bị phanh thây của Decker, vẻ hung hăng như thú vật của gã chiến binh Maori, mảnh gương vỡ nhon hoắt mà anh đã cắm vào họng hắn...

Tiếng sấm vang dậy và cơn mưa rào lại thêm nặng hạt. Ngập dưới màn mưa như trút nước, chiếc xe bị gió rung lắc như mảnh vỏ trứng giữa cơn bão. Sebastian dùng tay áo lau làn hơi nước đọng trên kính xe. Cũng không thể nhìn được quá ba mét.

- Chúng ta không thể giấu những điều chúng ta biết với cảnh sát được nữa, anh vừa nói vừa quay lại nhìn vợ cũ.

Nikki lắc đầu.

- Chúng ta vừa giết người! Chúng ta đã vượt quá giới hạn và không thể quay lại rồi. Giờ không phải là vấn đề tiết lộ hay không dù đó có là chuyện gì!

- Nikki, mối nguy hiểm đe dọa Jeremy lớn hơn những điều chúng ta đang lo sợ.

Cô vén mấy lọn tóc đang che khuất gương mặt mình.

- Cảnh sát sẽ không giúp chúng ta đâu, Sebastian. Đừng ảo tưởng. Họ sẽ trở lại với hai xác chết và họ sẽ cần một thủ phạm.

- Đó là phòng vệ chính đáng!

- Sẽ rất khó chứng minh điều đó, tin tôi đi. Và báo chí sẽ háo hức khi thủ phạm là một người có danh tiếng.

Anh cân nhắc lập luận đó. Tự đáy lòng, anh biết cô nói không sai. Chuyện xảy ra trong quán bar trước khi họ tới không đơn thuần chỉ là một vụ thanh toán giữa các băng đảng. Đó thật sự là một cuộc tàn sát. Và thậm chí họ vẫn không biết Jeremy giữ vai trò gì trong vũng bùn ấy, rõ ràng là các vấn đề vừa thay đổi bản chất. Họ không chỉ thấy lo ngại trước viễn cảnh con trai mình bị bắt hay tống vào tù. Họ còn sợ rằng sẽ tìm thấy thằng bé đã chết...

Điện thoại của họ đổ chuông cùng lúc. Bản Partita của Bach từ điện thoại của anh; đoạn riff đàn ghi ta của Jimi Hendrix từ điện thoại của cô. Nikki nhìn màn hình: Santos hẳn đang vô cùng sốt ruột tại trụ sở CARD, một nhánh của FBI. Cô chọn cách lơ cuộc gọi đi. Cô sẽ báo tin cho anh, nhưng để sau đi.

Cô liếc mắt sang điện thoại của Sebastian. Đầu số cho thấy đây là một cuộc gọi từ nước ngoài. Anh nhủ mày cho thấy anh không biết số máy, nhưng sau vài giây chần chừ, anh chọn cách bật loa ngoài để nghe máy.

- Ông Larabee phải không? Một giọng nam âm sắc nước ngoài hỏi.

- Đúng thế.

- Tôi ngờ rằng ông đang mong tin từ con trai mình.

Sebastian cảm thấy họng mình nghẹn lại.

- Ông là ai? Ông đã làm gì với...

- Xem phim vui nhé, ông Larabee! Giọng nói ngắt lời anh rồi cúp máy.

Bàng hoàng, họ im lặng nhìn nhau, vừa lo lắng vừa sửng sốt.

Tiếng chuông trong veo cất lên khiến họ giật nảy mình.

Một email vừa được gửi tới điện thoại của Nikki. Địa chỉ người gửi lạ. Cô mở thư: phần nội dung trống trơn, chỉ có một tệp tin đính kèm mà phải mất một lúc máy mới tải xong.

- Là một đoạn clip, cô nói.

Run rẩy, cô ấn vào nút chạy clip.

Theo bản năng, bàn tay cô tìm kiếm cánh tay Sebastian để có thể bầu vút vào thứ gì đó.

Đoạn clip bắt đầu chạy.

Cô chờ đợi điều tồi tệ nhất.

Bên ngoài, cơn mưa như thác đổ vẫn tiếp tục dội xuống nóc xe.

18. Chương 18

Văn phòng chuyên trách về các vụ mất tích trẻ em của Cục điều tra liên bang được đặt trụ sở tại tầng 56 tòa nhà Merlife, một cao ốc chọc trời choán ngập đại lộ Công viên bởi kiến trúc đồ sộ và góc cạnh.

Giật chân liên hồi vì sốt ruột, Lorenzo Santos ngồi không yên trên chiếc ghế bành trong phòng đợi, một hành lang dài lấp khung crôm ốp kính nhô cao trên bầu trời Đông Manhattan.

Viên trung úy của Sở Cảnh sát New York cẳng thẳng nhìn đồng hồ. Anh chờ Nikki đã hơn một tiếng rồi. Cô thôi không đến khai báo vụ mất tích của con trai mình nữa sao? Tại sao? Cách cư xử của cô thật không nhất quán. Vì cô, anh đã bị xem như thằng ngốc trong mắt cậu đồng nghiệp bên FBI, người mà anh đã năn nỉ để có được cuộc hẹn khẩn này.

Santos rút điện thoại ra rồi gửi tiếp một tin nhắn cho Nikki. Đây là lần thứ ba anh thử làm vậy, nhưng rõ ràng là cô đã chặn các cuộc gọi của anh. Điều đó khiến anh giận đến điên người. Chắc chắn mọi cơ sự đều là do Sebastian Larabee, gã chồng cũ của Nikki mà anh chẳng thấy chút cảm tình nào khi anh ta xuất hiện trở lại.

Khốn kiếp! Không đời nào có chuyện anh để mất Nikki! Sáu tháng nay, anh phải lòng cô đến tuyệt vọng. Anh rình chờ từng cử chỉ hay hành động nhỏ nhất của cô, đón trước từng suy nghĩ của cô, cố gắng hiểu từng lời nói của cô. Luôn trong tư thế cảnh giác, từ bấy đến giờ anh luôn sống trong thiếu thốn và sợ hãi. Người phụ nữ này toát ra sức quyến rũ đến mức biến anh thành con nghiện tình yêu khốn khổ.

Santos cảm thấy nỗi lo âu cuộn trào trong bụng, anh vã cả mồ hôi.

Nikki không gọi nên một tình yêu nhẹ nhàng và êm dịu, mà đúng hơn là một niềm đam mê cuồng nhiệt khiến anh điên cuồng, hoàn toàn mê mẩn với làn da của cô, mùi hương của cô, ánh mắt của cô. Như thứ ma túy nguy hiểm nhất, cô gây ra sự phụ thuộc mạnh mẽ và nỗi đau đớn. Yếu đuối và không còn cá tính khi ở bên cô, anh để mặc chiếc bẫy tự sập lên mình. Bây giờ thì đã quá muộn để quay đầu lại.

Bị nỗi lo lắng và cơn giận giày vò, anh đứng dậy đi ra phía cửa sổ. Dù căn phòng lạnh lẽo và không có gì đặc biệt, nhưng tầm nhìn từ đây lại khiến người ta mê hoặc. Mũi tên thép và những con đại bàng cách điệu của toà nhà Chrysler, những sợi cáp trên cầu Williamsburg, những con thuyền đang lướt trên sông Đông, rồi ở phía tím xa, những mái nhà thấp thoáng của khu Queens trải dài đến hút tầm mắt, tất cả nối tiếp nhau tạo thành một hiệu ứng phối cảnh.

Santos buông tiếng thở dài đau đớn. Anh đã từng muốn cai nghiện người phụ nữ ấy biết bao nhiêu. Tại sao Nikki có thể khiến anh ra nông nổi đó chứ? Tại sao lại là cô? Cô thì có gì hơn những người phụ nữ khác?

Như thường lệ, anh cố gắng tự lý giải, nhưng anh biết như thế cũng chỉ mất công vô ích và rằng chẳng ai có thể hợp lý hóa điều gì tương tự sức quyến rũ. Vốn là người mạnh mẽ và không chịu khuất phục, Nikki luôn hùng hực lửa tận sâu trong đôi mắt như muốn nói: “Em sẽ luôn tự do. Em sẽ không bao giờ thuộc về anh.” Ngọn lửa khiến anh điên dại.

Anh nheo mắt. Mưa đã tạnh. Bầu trời lại thấp thoáng những đám mây xanh. Khi màn đêm “của điện” bắt đầu buông xuống như lúc này, những ngọn đèn trong thành phố dần bật sáng. Cách mặt đất hai trăm mét, New York dường như trống rỗng và dịu nhẹ hơn, chiếc tàu bất động chìm trong quảng sáng phi thực.

Santos siết chặt nắm tay rồi đặt lên cửa kính.

Anh không thuộc loại người đa cảm cũng chẳng lãng mạn. Anh đã nhanh chóng tự lo được cho mình một vị trí trong sở Cảnh sát New York. Là người nhiều tham vọng, anh thông thạo thực địa, bám trụ khu phố và từng giải quyết được các vụ trọng án, không ngại thỏa hiệp với lũ đầu trộm đuôi cướp để xây dựng quanh mình một mạng lưới chỉ điểm hiệu quả. Đội cảnh sát chống ma túy là một chốn khó khăn và nhiều nguy hiểm, nhưng đa anh đủ dày để có thể vùng vẫy giữa môi trường nhiều cạm bẫy này. Làm sao một kẻ như anh lại có thể bị nỗi đam mê cuốn trôi như vậy? Anh không phải loại người thích than vãn nhưng anh buộc phải thừa nhận rằng lúc này đây, lòng anh đang canh cánh một nỗi sợ hãi. Nỗi ám ảnh để mất Nikki hay tệ hơn: một gã đàn ông khác chiếm mất cô từ tay anh.

Tiếng chuông điện thoại khiến anh giật nảy mình. Mừng hụt. Chỉ là Mazzantini, cấp phó của anh.

- Santos à, anh ta nói khi nói máy.

Bị át đi bởi tiếng còi hụ và tiếng xe cộ qua lại, giọng nói của viên thuộc cấp gần như không thể nghe được.

- Có việc khẩn cấp, trung úy: một án kếp ở Bushwick. Tôi đang trên đường tới đó.

Án kếp...

Bản năng cảnh sát trong anh ngay lập tức trỗi dậy.

- Địa chỉ cụ thể?

- Boomerang, một quán bar trên đường Frederick.

- Quán bar của Drake Decker sao?

- Theo người bên cứu thương, đây thực sự là một vụ tàn sát.

- Tôi sẽ đến chỗ các cậu.

Anh ngắt máy, bước ra hành lang rồi đi thang máy xuống bãi đỗ tầng ngầm lấy chiếc xe công vụ.

Năm rưỡi chiều.

Thời điểm kinh hoàng nếu muốn rời Manhattan bằng ô tô. Để thoát khỏi dòng xe cộ, Santos bật cả đèn hiệu lẫn còi chuyên dụng.

Union Square, Greenwich Village, Little Italy.

Hai xác chết tại quán của Drake Decker...

Từ hồi còn làm việc tại Bushwick, Santos đã tóm được “Drake Gấu Xám” nhiều lần, nhưng tên chủ của Boomerang không phải một tên trùm lớn. Trong bảng phân cấp hình tháp về buôn lậu ma túy, có vẻ hắn vẫn chưa được xếp vào vị trí quan trọng và hơi hèn hạ, thường xuyên chỉ điểm cho cảnh sát.

Điểm khởi đầu mờ ám này chiếm lĩnh tâm trí Santos một lúc, nhưng chẳng bao lâu sau khuôn mặt Nikki lại trở về ám ảnh anh. Anh liếc nhìn màn hình điện thoại. Vẫn chẳng có tin tức gì.

Bị nổi hoang mang giày vò, anh băng qua cầu Brooklyn với một mớ câu hỏi bùng bùng trong tâm trí. Hiện giờ cô đang ở đâu? Với ai? Anh nóng lòng muốn biết điều đó.

Tất nhiên anh nên tập trung vào cuộc điều tra, nhưng khi đi hết cầu, anh quyết định để hai cái xác kia cứ ở đó đợi anh rồi thẳng tiến tới Red Hook, khu phố nơi Nikki sống.

19. Chương 19

Brooklyn.

Quay về căn hộ đã bị phá tan hoang. Nikki và Sebastian vào bếp, ngồi xuống sau quầy bar bằng gỗ nơi đặt chiếc máy vi tính. Nikki khởi động máy tính rồi mở hộp thư điện tử để tải lại clip. Sau nỗi sợ hãi khi xem qua vài lượt ban đầu là những câu tra vấn và tìm kiếm dấu vết để cố gắng giải mã đoạn clip. Nhưng thao tác này quả không đơn giản trên màn hình bé xíu của chiếc điện thoại.

Nikki chuyển đoạn clip sang một phần mềm chuyên dùng để xử lý các đoạn phim kỹ thuật số.

- Cô học làm mấy trò này từ đâu vậy? Sebastian hỏi, vẻ ngạc nhiên khi thấy cô thành thạo tin học đến thế.

- Tôi diễn kịch nghiệp dư cùng một nhóm ở Williamsburg, cô giải thích. Tôi thường quay một số phân cảnh để lồng vào các vở kịch.

Sebastian gật đầu. Anh có biết đến xu hướng mới này và chưa từng tin tưởng vào việc áp dụng điện ảnh lên sân khấu kịch, nhưng đây không phải là lúc bắt đầu một cuộc tranh luận.

Nikki mở clip ở chế độ toàn màn hình. Khi chuyển sang màn hình mười bảy inch, hình ảnh bị vỡ hết. Cô chỉnh lại kích cỡ cho đến mức có được chất lượng tạm ổn. Không có tiếng, hình ảnh thì lồi, chỉ có màu xanh nhạt và bị sọc hình ảnh theo chiều ngang. Rõ ràng đoạn clip này được cắt ra từ một camera giám sát.

Họ xem thêm một lần nữa đoạn phim ở tốc độ bình thường. Đoạn phim kéo dài chưa đến bốn mươi giây, nhưng độ ngắn của bộ phim không khiến cảnh tượng bớt đau lòng. Camera được cố định, đặt trên cao để giám sát đường tàu ở một ga tàu điện ngầm hoặc một nhà ga ngoại ô. Đoạn phim bắt đầu bằng cảnh một đoàn tàu tiến vào ga. Các cánh cửa tự động vừa hé mở, một cậu thiếu niên - Jeremy - bèn lách ra khỏi toa tàu để chạy trốn trên bến. Có thể nhìn thấy thằng bé xô đẩy hòng thoát khỏi đám đông rồi nó bị hai người đàn ông truy đuổi. Cuộc rượt đuổi chỉ kéo dài khoảng ba chục mét rồi kết thúc ở cầu thang bộ bằng một cú động mạnh nạn nhân xuống sàn. Trong mấy giây cuối cùng, có thể nhận ra một trong mấy gã đầu gấu, khuôn mặt bị biến dạng bởi nụ cười đáng lo ngại, còn kịp quay đầu lại nhìn thẳng vào máy quay.

Rồi màn nhìn trở nên trắng xóa và đoạn phim đột ngột tắt ngấm.

Một nỗi hoang mang khiến ruột gan Nikki như đông cứng lại, nhưng cô cố gắng gạt bỏ cảm xúc, điều kiện tiên quyết để có cơ may cho đoạn phim lên tiếng.

- Anh nghĩ đây là ở đâu? cô hỏi.

Sebastian gãi đầu.

- Tôi không biết. Đó có thể là bất kỳ nơi nào.

- Được rồi, tôi sẽ cho đoạn phim quay lại thật chậm và nếu cần ta sẽ cho dừng từng cảnh một để thu nhập được tối đa các dấu hiệu.

Anh gật đầu rồi tập trung hết sức.

Khi Nikki vừa bật lại đoạn phim thì Sebastian chỉ ngón trỏ vào màn hình. Có một chỉ dẫn ngày tháng ở bên phải của phía dưới hình ảnh.

- Ngày 13 tháng Mười, anh vừa nheo mắt vừa đọc.

- Là hôm qua...

Cảnh đầu tiên cho thấy đoàn tàu điện ngầm dừng lại ở bến. Cố ấn vào nút “Dừng” để dừng hình và quan sát toa tàu chăm chú hơn.

- Cô zoom lên được không?

Cô làm theo. Có vẻ đó là một mẫu tàu khá cũ với các toa sơn trắng và xanh ngọc thạch được gắn thêm những tay nắm cửa mạ crôm.

- Có một logo, kia kìa! Phía dưới toa tàu.

Dùng phần mềm trackpad, cô cắt riêng phần hình này rồi đặt tiêu điểm vào đó. Biểu tượng khá mờ, nhưng có thể dễ dàng nhận ra đó là một khuôn mặt cách điệu nhìn lên trời.

- Cái này có khiến cô nghĩ đến điều gì không? Anh hỏi.

Cô lắc đầu rồi thay đổi ý kiến:

- Suy cho cùng, tôi không nghĩ...

Cô bật lại đoạn phim. Các cánh cửa mở ra ngay trước mặt một cậu thiếu niên mặc chiếc áo bu đông Teddy bằng len đắp da.

Nikki lại một lần nữa dừng hình rồi phóng to. Cậu thiếu niên cúi gằm, khuôn mặt bị chiếc mũ bóng chày hiệu Mets che kín.

- Thậm chí chúng ta còn chưa chắc chắn đó chính là Jeremy, anh nhận xét.

Cô gạt ngay lời bác bỏ:

- Tôi thì chắc chắn. Chính là dáng dấp của thằng bé, mũ của nó, quần áo của nó.

Về ngờ vực, Sebastian ghé sát vào màn hình. Cậu thiếu niên mặc chiếc quần jean slim, áo phông, đi giày Converse. Như bất cứ thiếu niên nào trên thế giới...

- Anh cứ tin vào bản năng người mẹ của tôi đi, Nikki nhấn mạnh.

Để đưa ra bằng chứng cho điều cô vừa khẳng định, Nikki cắt hình ảnh khỏi đoạn phim rồi phóng to phần giữa áo phông của cậu nhóc. Cô lọc hình phóng to đến mức tốt nhất có thể. Dòng chữ THE SHOOTERS màu đỏ nền đen in nổi trên chiếc áo phông dần xuất hiện trên màn hình.

- Nhóm nhạc rock thần tượng của Jeremy! Sebastian reo lên.

Nikki lặng thinh gật đầu xác nhận rồi tiếp tục xem.

Trong lúc lộn xộn và bối rối, Jeremy lao ra khỏi toa tàu, xô đẩy đám đông để chạy trốn đám người truy đuổi. Cuối cùng, hai gã đàn ông xuất hiện trong tầm quan sát của camera. Chắc chắn bọn chúng vừa đi ra từ toa kế tiếp, nhưng chỉ có thể nhìn thấy lưng chúng.

Bốn con mắt dán chặt vào màn hình, hai người tua lại cảnh này nhiều lần, nhưng do đám người đông đúc và khoảng cách xa, hình ảnh không được nét cho lắm.

Rồi cảnh tượng thử thách lòng người nhất cũng đến: ấy là khi con trai họ bị động thô bạo xuống sán, ở cuối bến, ngay trước khi chạy tới cầu thang dẫn ra ngoài. Năm giây cuối cùng là những giây phút đáng chú ý nhất: sau khi đã khống chế được Jeremy, một trong hai gã đầu gấu quay mặt lại, dõi mắt tìm camera an ninh để gửi tới nó một nụ cười chế giễu.

- Tên khốn khiếp này biết hắn bị ghi hình! Sebastian tức giận. Hắn coi thường chúng ta!

Nikki tách riêng khuôn mặt ấy ra và làm đủ mọi thao tác để hình ảnh rõ nét hơn. Bộ dạng gã đàn ông thật quái đản: cái bĩu môi cay độc, bộ râu rậm, tóc dài và dày, kính mát màu khói, mũ len trượt tuyết sụp xuống tận mang tai. Điều chỉnh xong, cô để chế độ in định dạng cao trên giấy in ảnh. Trong lúc chờ đợi chiếc máy in hoàn thành công việc, Sebastian tự hỏi:

- Vì sao chúng ta lại phải làm những việc này chứ? Không hề có hướng dẫn, không có yêu cầu tiền chuộc. Như thế thật không hợp lý.

- Có thể chuyện đó chưa xảy ra thôi.

Anh nhặt bức chân dung ra khỏi khay máy in rồi chăm chú nhìn khuôn mặt trong đó, tìm kiếm một chi tiết nào đó có thể gợi ý đến danh tính tên côn đồ. Đường như hắn đã giả trang. Anh có quen hắn không? Có thể là không, nhưng không thể khẳng định được điều đó vì hình ảnh quá mờ, làm biến dạng khuôn mặt vốn đã bị che khuất dưới cặp kính, một chiếc mũ bon nê và một bộ râu trông rất giả.

Nikki bật lại đoạn phim một lần nữa.

- Chúng ta hãy tập trung quan sát địa điểm và cảnh trí xung quanh. Bằng mọi giá phải xác định được đây là đâu.

Sebastian quyết định lờ đi các khuôn mặt và chuyển động để hướng sự tập trung của mình vào nhà ga. Đây là một nhà ga ngầm, mái vòm hình ê-líp, có hai đường ray. Các vách tường được ốp những mảnh sành sành vuông nhỏ màu trắng và các biển quảng cáo.

- Cô zoom vào áp phích quảng cáo này được không?

Nikki thực hiện. Đó là một tấm poster màu hồng fuchsia quảng cáo vở nhạc kịch My Fair Lady. Sau khi phóng to hình, cô đọc được dòng chữ:

- Châtelet. Nhà hát nhạc kịch Paris.

Sebastian vẫn nín thinh.

Paris...

- Jeremy có thể đi tới Pháp để làm cái gì cơ chứ? Điều này không thực tế chút nào.

Thế nhưng...

Lúc này anh nhớ ra nơi anh từng nhìn thấy biểu tượng khuôn mặt hướng lên bầu trời: trong chuyến du lịch đầu tiên và duy nhất của anh tới Paris, mười bảy năm về trước. Anh mở thêm một cửa sổ trên máy tính, dùng công cụ tìm kiếm trên Internet, gõ từ “xe điện ngầm Paris” lên mục tìm kiếm của Google rồi bằng hai cú kích chuột, anh tìm được website của RATP[1].

[1] Tên viết tắt của Công ty khai thác mạng lưới giao thông Paris. (ND)

- Biểu tượng xuất hiện trên các toa tàu chắc chắn là biểu tượng của vận tải Paris.

- Tôi sẽ xác định được bến tàu này, Nikki vừa đảm bảo vừa chỉ tay vào tấm biển màu xanh lơ ở cuối màn hình, trên đó nổi lên hàng chữ màu trắng là tên của điểm dừng tàu.

Thao tác này kéo dài nhiều phút. Tên của điểm dừng tàu - dài và “phức tạp” - chỉ xuất hiện trong có vài phần trăm giây và cũng chỉ có một phần. Sau nhiều lần tra cứu nhanh gọn trên mạng, họ đã đi đến kết luận rằng đây có thể là bến “Barbès – Rochechouart”.

Một bến tàu ở phía Bắc thủ đô nước Pháp.

Sebastian ngày càng bối rối. Đoạn clip này có thể tới tay họ theo con đường nào đây? Trong các hành lang và các bến tàu điện ngầm, mạng lưới camera giám sát ở Paris chắc cũng lên tới hàng nghìn chiếc như ở New York. Nhưng những hình ảnh đó đâu phải ai cũng tiếp cận được. Các camera được nối với máy tính an ninh thường chỉ được chuyển bằng cho cảnh sát, trong một số ít các trường hợp theo yêu cầu của tòa.

- Thử bấm số lại lần nữa xem, Nikki đề xuất.

Cô ám chỉ tới dãy số hiện lên màn hình điện thoại ngay trước khi giọng nói cất lên đe dọa họ: “Tôi ngờ rằng ông đang mong tin từ con trai mình”.

Họ đã gọi lại trên xe ngay sau khi phát hiện ra đoạn clip nhưng không ăn thua.

Tuy nhiên, lần này lại khác.

Sau ba hồi chuông, có người nghe máy và nói bằng giọng hồn nhiên:

- Lưỡi mèo đây, xin chào!

Sebastian chỉ biết qua loa tiếng Pháp. Sau nhiều lần được người bên kia đầu dây giải thích, rốt cuộc anh cũng hiểu ra rằng Lưỡi mèo là một quán cà phê quận IV Paris.

Người nói chuyện với anh, một chủ quán đơn thuần hoàn toàn không biết gì về chuyện này. Chắc chắn có người đã vào quán gọi nhờ điện thoại trước đó khoảng một tiếng, chính điều đó gây ra nông nổi ông chủ quán thì không hiểu gì còn Sebastian thì tức lộn ruột.

- Chúng đang chế nhạo chúng ta! Chúng đùa giỡn với chúng ta!

- Dù sao thì tất cả dấu hiệu đều dẫn tới Paris, Nikki nhận xét.

Cô nhìn đồng hồ đeo tay rồi hỏi anh:

- Anh có mang hộ chiếu theo người không?

Sebastian gật đầu, nhưng cứ nhìn nơi mà cô muốn đến thì anh vẫn phải cảnh báo cô:

- Đừng nói với tôi là cô định đi Paris luôn hôm nay nhé?

- Đó là điều duy nhất cần làm. Anh ấy mà, anh thì suy nghĩ nhiều lắm, nhưng anh có làm được gì đâu!

- Khoan đã, cô không nghĩ là chúng ta đang quá nóng vội sao? Chúng ta không biết lũ người đó là ai và cũng không biết chúng muốn gì? Nếu cứ hành động đúng như những gì chúng chờ đợi ở chúng ta thì chúng ta sẽ chỉ lao đầu vào miệng sói mà thôi.

Nhưng cô vẫn khẳng khái.

- Anh cứ làm những gì anh muốn, Sebastian, còn tôi, tôi sẽ đi.

Anh gơ tay ôm lấy đầu. Tình huống này đã vượt quá tầm kiểm soát của anh. Anh biết rõ rằng mình không thể nào thuyết phục được Nikki. Dù anh có đi hay không, cô cũng sẽ không từ bỏ chuyến đi này. Và anh còn ý tưởng nào khác để nêu ra chứ?

- Tôi sẽ mua vé cho chúng ta, anh đầu hàng cô đồng thời kết nối với trang web của hãng Delta Airlines.

Cô gật đầu cảm ơn anh rồi lên phòng nhanh chóng chuẩn bị hành lý.

VUI LÒNG XÁC NHẬN NGN HÀNG THANH TOÁN CỦA BẠN.

Vào mùa thấp điểm thế này, Sebastian chẳng khó khăn gì mà không tìm được hai chỗ trên chuyến bay lúc 21h50. Anh thanh toán trực tuyến, in biên lai và thẻ lên máy bay. Anh đang chuẩn bị lên gặp Nikki thì

tiếng chuông cửa kính coong vui tai vang lên khiến anh giật mình. Hoàn toàn vô thức, anh gấp màn hình máy tính lại rồi rón rén tiến lại gần cửa ra vào nhìn qua lỗ cửa.

Santos.

Chỉ còn thiếu có anh ta nữa thôi!

Anh nhẹ nhàng cầm lấy hai chiếc vé rồi lên tầng tìm Nikki. Cô đang nhét quần áo vào trong một chiếc túi thể thao lớn. Anh nói không thành tiếng “San-tos” rồi đặt ngón tay lên miệng, tay kia ra dấu cho cô theo anh sang phòng Jeremy.

Trong khi anh kéo cô về phía cửa sổ, cô bỗng đứng dừng lại rồi quay về phía chiếc bàn học để lấy máy nghe nhạc của con trai chiếc iPod màu đỏ được cô nhét vào túi xách.

Sebastian ngao ngán ngược mắt lên nhìn trời.

- Sao chứ? Tôi sợ máy bay! Nếu không thể nghe nhạc, tôi sẽ bị hoảng loạn đấy.

- Nhanh lên nào! Anh hối thúc cô.

Cô lại chỗ anh rồi giúp anh đẩy cửa sổ sập trượt theo rãnh.

Anh ra ngoài trước rồi chìa tay giúp cô trèo xuống chiếc thang bằng gang.

Rồi họ chạy khuất vào bóng đêm.

20. Chương 20

- Nikki, mở cửa cho anh!

Santos đập liên tục lên cánh cửa kim loại án ngữ lối vào căn hộ áp mái.

- Anh biết là em đang ở trong đó!

Bực tức, anh đâm một cú thật mạnh lên mặt cửa bằng thép, nhưng chỉ khiến tay anh thêm đau điếng.

Mẹ kiếp!

Sau sáu tháng qua lại, Nikki chưa bao giờ đồng ý cho anh một chiếc chìa khóa.

Để mở được bức tường thành này, chắc phải cần đến máy ủi.

Anh xuống tầng trệt rồi đi một vòng quanh tòa nhà. Đúng như anh đoán, hai tầng trên cùng vẫn còn sáng đèn. Anh leo cầu thang thoát hiểm tới cửa sổ thì thấy một trong số chúng vẫn để mở. Anh lách vào phòng Jeremy.

- Nikki?

Anh ra hành lang, lướt nhanh qua từng phòng một. Căn hộ chẳng có ai, nhưng đã bị phá hoại. Tên khốn Larabee đã dắt mũi anh khi nói chỉ là một vụ cãi cọ!

Anh cố hiểu xem đã có thể xảy ra chuyện gì ở đây. Một vụ trộm, chắc chắn, nhưng tại sao Nikki lại tìm cách giấu anh chuyện đó?

Điện thoại di động của anh rung lên trong túi. Mazzantini đang sốt ruột. Santos ý thức được rằng thời gian đang gấp gáp và rằng anh nên khẩn trương tới hiện trường vụ trọng án ở quận Boomerang, nhưng anh vẫn quyết định không nghe cuộc gọi của viên thuộc cấp.

Cũng không hẳn đã biết mình đi tìm cái gì, Santos bắt đầu bằng việc lục lọi trong phòng của Jeremy, để bản năng của một cảnh sát điều tra chỉ đường. Rõ ràng đã có người lục soát kỹ càng căn phòng này. Chuyện đó liệu có liên quan gì tới vụ mất tích giả định của thằng bé? Anh xem xét chiếc hộp để bài poker nằm trên

giường, chẳng mấy chốc cũng tìm ra hai thẻ bài bằng gỗ và không chút nghi ngờ gì về công dụng của thật sự của chúng, anh hiểu ra rằng đây chính là một hướng điều tra cần chú trọng. Khi vào đến phòng tắm, anh không mấy ngạc nhiên về tình trạng lộn xộn nhưng rất kinh ngạc với các dấu chân và nước bắn lên quanh bồn cầu. Anh nghiêng người về phía trước thì phát hiện thứ cặn bột trắng còn vương lại trên bề bồn cầu.

Anh gần như chắc chắn đây không phải là bột thông cống.

Cocain...

Để biết chắc, anh dùng tăm bông thấm một ít cặn rồi cho vào một trong số túi ni lông anh luôn mang theo người.

Mặc cho chuyện này có vẻ khó tin, anh vẫn đoán chắc rằng kết quả phân tích sẽ khẳng định linh cảm của mình.

Bị thời gian thúc ép, anh vẫn cho mình thêm năm phút nữa để tiếp tục cuộc “khám nhà”. Anh xuống tầng dưới, kiểm tra phòng khác, mở một vài ngăn kéo và dò xét các tầng giá. Đang chuẩn bị rời khỏi nhà, anh bỗng phát hiện thấy máy tính xách tay của Nikki đặt trên quầy bar. Anh lại gần và dựng màn hình notebook lên, màn hình bật sáng hiện lên giao diện trang web của Delta Airlines. Anh dò qua từng ứng dụng một, phát hiện một tệp tài liệu định dạng PDF chứa thông tin về hai vé máy bay.

Anh bật ra một câu chữ thề rồi ném chiếc máy tính vào tường

Nikki và tên chồng cũ đã dự định bay tới Paris vào đêm nay...

21. Chương 21

Màn đêm đã buông.

Chiếc Jaguar rời đường cao tốc đi vào nhà ga số 3 của sân bay JFK. Nó chạy qua cổng vào bãi đỗ “dài ngày” rồi men theo con dốc hình xoắn ốc xuống sâu lòng đất, nơi có sáu tầng hầm đỗ xe.

- Cô nhất định phải đi thay đồ, Sebastian vừa lùi xe vào chỗ đỗ vừa khẳng định.

Họ vội vã rời nhà mà không kịp tắm rửa hay thay đồ. Nikki nhìn lại quần áo trên người mình: từ đầu đến chân đều rách tả tơi và nhem nhuốc máu. Cô nhìn hình ảnh phản chiếu của mình trong gương chiếu hậu. Khuôn mặt cô vẫn in hằn các cú đánh, môi nứt nẻ, tóc vẫn bết.

- Nếu cô cứ để nguyên thế này mà vào ga thì chưa đầy ba phút là cảnh sát sẽ ập tới tóm chúng ta.

Cô với chiếc túi xách thể thao đặt ở băng ghế sau, nhanh chóng thay đồ, oằn người chui vào chiếc quần thể thao, mặc áo khoác ni có mũ, xỏ đôi giày thể thao rồi cột tóc lên. Họ đi thang máy đến tận khu vực khởi hành mà không gặp trở ngại gì ở cửa kiểm soát căn cước lẫn các cổng kiểm tra an ninh dẫn thẳng ra cửa lên máy bay.

Trong khi họ đang bước lên máy bay, điện thoại của Sebastian rung lên. Là Camille. Cô bé vẫn đang trên chuyến tàu đi đến Long Island để về nhà bà nội. Như thường lệ, chuyến tàu đi Long Island lại bị trễ giờ, nhưng con bé có vẻ phấn khích và nhất là dường như không còn tức tối anh nữa.

- Con nóng lòng được ném món hạt dẻ bỏ lò của bà nội quá! Con bé hào hứng.

Mừng rỡ khi nghe thấy con gái có vẻ đang rất vui, Sebastian khẽ mỉm cười. Trong khoảnh khắc, anh nhớ lại những ngày hạnh phúc, khi hai đứa con sinh đôi của anh còn nhỏ và khi anh cùng Nikki dẫn chúng đi nhặt hạt dẻ trong rừng Maine: những cuộc dã ngoại, tiếng tí tách của vỏ hạt dẻ khi nứt vỡ, hơi ẩm của than cháy trong lò sưởi, tiếng kim loại lạnh canh từ chiếc chảo thủng, mùi thơm ngào ngạt khắp căn phòng, những ngón tay đen muội than, cảm giác sợ bị bỏng xen lẫn thích thú trong lúc tách vỏ những hạt đã chín...

- Bố mẹ có tin tức của Jeremy chưa?

Câu hỏi của Camille kéo anh về với thực tại.

- Bố mẹ sẽ tìm lại được anh, con yêu, con đừng lo.
- Bố có đi cùng mẹ không?
- Có, bố chuyển máy cho mẹ đây.

Sebastian chìa điện thoại cho vợ cũ rồi tiến vào lối đi chính của chiếc Airbus. Đến chỗ của họ, anh xếp đồ vào ngăn để hành lý rồi ngồi xuống.

- Con nhớ phải báo tin cho bố mẹ nếu nhận được bất cứ tin tức gì từ anh con nhé, Nikki dặn dò con gái.
- Nhưng chính xác thì bố mẹ đang ở đâu? Camille hỏi.
- Ồ... trong máy bay, cô lúng búng.
- Cả hai ư? Để đi đâu ạ?

Cảm thấy khó xử, Nikki vội vã chấm dứt cuộc nói chuyện.

- Mẹ phải tạm biệt con rồi, con yêu. Máy bay sắp cất cánh. Yêu con.
- Nhưng mẹ ơi...

Nikki ngắt máy rồi trả lại điện thoại cho chồng cũ trước khi lách vào chỗ của mình ngay sát cửa sổ.

Sebastian nhìn cô ngồi lún sâu trong ghế, bám chặt lấy hai tay vịn. Từ hồi họ cưới nhau, cô vẫn luôn lo lắng mỗi khi phải đi máy bay. Theo thời gian, mọi chuyện rõ ràng cũng vẫn chưa có gì thay đổi.

Cơ ro trong ghế, cơ bắp thì cứng đờ, Nikki chăm chú quan sát các tiếp viên và sẫm soi các hành khách khác. Qua cửa sổ, cô dõi mắt với vẻ ngỡ ngàng tới các xe chở nhiên liệu, xe chở hành lý và hàng trăm ngọn đèn làm dấu mốc cho đường cất cánh của máy bay. Một tiếng ồn nhỏ nhất, một hành vi đáng ngờ nhỏ nhất cũng khiến trí tưởng tượng của cô phác họa ra cả nghìn lẻ một kịch bản thảm họa.

Sebastian cố gắng nói lý với cô:

- Máy bay là phương tiện giao thông an toàn nhất...
- Anh bớt lời đi! Cô vừa quát lên với anh vừa co rúm lại trên ghế.

Cô thở dài rồi nhắm mắt lại. Cô đầu hàng dưới sức nặng của cơn mệt mỏi tích tụ, của tình trạng căng thẳng, của nỗi sợ hãi khi biết con trai gặp nguy hiểm, của tất cả những gì họ đã chịu đựng những giờ qua. Lẽ ra cô cần chạy bộ hai chục cây số hoặc đắm vào một bao cát để giải tỏa. Chứ không phải đối đầu với một trong những nỗi sợ hãi lớn nhất của cô thế này.

Cô thở gấp, họng thì khô khốc. Dĩ nhiên là cô đã không kịp mang theo ống thuốc an thần. Để quên đi hiện thực, cô chụp tai nghe chiếc máy nghe nhạc của con trai vào rồi để mặc âm nhạc cuốn đi, dần dần lấy lại được khả năng kiểm soát hơi thở.

Cô vừa mới cảm thấy thư giãn thì tiếp viên hàng không đã yêu cầu cô tắt iPod đi.

Nikki làm theo yêu cầu với vẻ khó chịu.

To kék sù, kék cở quá khỏ, chiếc A380 khổng lồ rớt cuộc cũng đi đến đầu đường băng và dừng lại một chút trước khi lấy đà cất cánh.

- Máy bay sắp cất cánh, cơ trưởng thông báo.

Viên phi công nhún ga và chiếc máy bay đường dài nghiêng lên mặt bê tông, khiến đường băng rung lên dưới sức nặng của nó.

Nikki cảm thấy chao đảo, rung lắc, cảm tưởng như đứt mạch máu não đến nơi.

Làm cho một cỗ máy nặng năm trăm tấn bay lên đường như chưa bao giờ là điều đương nhiên đối với cô. Không phải cô mắc chứng sợ không gian kín, mà thực ra cô không chịu nổi cảnh gò bó trên một chiếc ghế,

không thể cử động gì trong suốt bảy đến tám tiếng đồng hồ. Một nỗi lo âu có thể nhanh chóng chuyển thành hoang mang, thậm chí hoảng loạn.

Trên tất cả, ngay khi vừa bước chân vào một chiếc máy bay, cô đã có cảm giác bị tước bỏ hoàn toàn tự do, không còn khả năng kiểm soát tình hình. Trong khi đó, cuộc đời lại chỉ cho cô rằng chỉ nên tin vào chính bản thân mình, cô không chịu đựng nổi việc bị phó thác cho một tay phi công xa lạ không nhìn thấy ở đâu cả.

Đến hết đường băng, con quái vật bằng thép khó nhọc nhấc thân hình nặng nề khỏi mặt đất. Cảm giác tức thở, bồn chồn, Nikki ngơ ngậy liên hồi trên ghế cho đến khi máy bay đạt được độ cao hơn bốn nghìn năm trăm mét. Ngay khi được cho phép, cô bật lại máy nghe nhạc rồi cuộn người vào chiếc chăn. Mười phút sau, trái với mọi sự chờ đợi, cô chìm vào giấc ngủ mà hai tay vẫn nắm chặt.

Khi chắc chắn Nikki đã ngủ say, Sebastian quay sang cô, tắt đèn ở khoang cửa cô, đắp chăn lại cho kín rồi tăng nhiệt độ điều hòa để cô không bị lạnh.

Dù không muốn anh vẫn ngồi ngắm cô ngủ trong nhiều phút. Giờ đây, trông cô như quá mỏng manh, trong khi đó, mới buổi chiều thôi, cô đã kiên cường bảo vệ mạng sống cho họ. Một tiếp viên nam hỏi anh có muốn uống gì không. Anh uống một hơi ly vodka on the rocks rồi xin thêm một ly nữa. Mắt anh cay xè vì mệt mỏi, một cơn đau âm ỉ và dai dẳng lan ra phía trên gáy khiến anh có cảm giác phía sau đầu mình đang bị kẹp trong một gọng kìm.

Anh day day thái dương để xoa dịu cơn đau. Giữa mớ lộn xộn rối tung trong đầu, anh cố tìm ra một ý nghĩa nào đây cho sự phi lý của hoàn cảnh lúc này.

Họ đang bay đến những mối nguy hiểm quái quỷ gì chứ? Họ đang chiến đấu chống lại loại kẻ thù nào? Chúng căm hận Jeremy vì lý do gì? Tại sao họ lại điên cuồng đến mức không nhờ đến sự trợ giúp của cảnh sát? Làm sao chuyện này có thể kết thúc được theo cách nào khác ngoài cánh cửa nhà giam?

Mười hai giờ vừa qua là những thời khắc nhiều thử thách nhất đời anh. Và cũng bất ngờ nhất. Anh vốn là người luôn lên kế hoạch cho cuộc đời mình đến từng chi tiết nhỏ nhất, không ngừng chiến đấu để loại bỏ mọi yếu tố bất ngờ và ra sức, với nỗi ám ảnh đến gần đở, duy trì trong phạm vi một cuộc đời yên ổn, giờ đây lại bị nhấn chìm trong những điều lạ lẫm.

Chiều nay, anh phát hiện ra một xác chết đã bị phanh thây, vật lộn trong một vũng máu, cắt đứt họng một tên hộ pháp to cao gấp đôi anh... Và tối nay, anh lên đường sang châu Âu với người phụ nữ mà anh từng thề vĩnh viễn loại bỏ khỏi cuộc đời mình.

Anh cởi giày, nhắm mắt, nhưng tâm trí quá xáo trộn khiến anh không thể thiếp đi. Trong đầu anh, những hình ảnh về cuộc chém giết cứ dội về, chen lẫn với những hình ảnh từ đoạn phim về vụ tấn công Jeremy. Tuy nhiên, dần dần, do tác động của cơn mệt mỏi và tiếng ro ro phát ra từ máy bay, một cảm giác uể oải bắt đầu khiến anh mê man, buộc anh thôi cảnh giác. Vì cố sức hiểu cho được ý nghĩa của ngày hôm nay, dòng suy tưởng đưa anh trở lại ngày anh gặp Nikki lần đầu tiên.

Một cuộc gặp gỡ-đụng độ như định mệnh.

Chuyện xảy ra cách đây mười bảy năm.

Vào ngày 24 tháng Chạp.

Tại New York.

Vài giờ trước Giáng sinh...

Sebastian

Mười bảy năm trước...

Tại sao mình lại không xoay sở từ trước nhỉ?

Từ đường Broadway đến đại lộ số 7, hiệu Macy's chiếm trọn cả một dãy phố. Vào ngày 24 tháng Chạp như hôm nay, "cửa hàng lớn nhất thế giới" nhưng nhúc nhủ người. Tuyết rơi dày suốt cả đầu giờ chiều đến giờ cũng không làm nản chí người dân New York cũng như khách du lịch tới đây sắm sửa lần chót trước đêm Giáng

sinh. Trong đại sảnh, trước một cây thông rất to, một dàn hợp xướng đang hát lại những ca khúc Giáng sinh, trong khi đám khách hàng và những kẻ hiếu kỳ chen chúc trên thang cuốn để rồi lại tản mát khắp mười tầng của trung tâm mua sắm uy tín này. Quần áo, mỹ phẩm, đồng hồ, đồ trang sức, sách, đồ chơi: trong thiên đường mua sắm này, mỗi người đều có một mục tiêu riêng.

Mình tìm cái gì ở đây cơ chứ?

Một cậu nhóc quá phần khích xô đẩy tôi, một bà già giẫm lên chân tôi, đám đông khiến tôi quay cuồng. Lẽ ra tôi không nên liều mạng xông vào chốn thù địch này. Tôi đã toan quay bước, nhưng có vẻ như tôi khó lòng mà về dự bữa tiệc Giáng sinh với gia đình nếu chưa kiếm được món quà gì cho mẹ. Tôi chần chừ. Một chiếc khăn lụa vuông chằng? Nhưng chẳng phải mình đi tặng mẹ thứ đó vào năm ngoái sao? Một chiếc xách cầm tay? Giá quá cao. Vậy thì một lọ nước hoa? Nhưng biết chọn loại nào?

Quà cho bố thì bớt phức tạp hơn. Hai bố con tôi có một thỏa thuận ngầm hai bên cùng có lợi: vào năm chẵn tôi sẽ tặng bố một hộp xì gà, năm lẻ thì bố sẽ được tặng một chai cognac.

Tôi thở dài nhìn ngó xung quanh, hơi lạc lõng giữa tất cả những người đã có sẵn quyết định ở đây. Tôi tìm lại một câu rủa: một cô bán hàng vụng về vừa vẩy nhầm một loại nước hoa phụ nữ vào tôi! Lần này, lòng khoan dung của tôi đã đến ngưỡng. Tôi lấy lọ nước hoa đầu tiên vừa tầm với rồi đi về quầy thu ngân gần nhất.

Đứng vào hàng người chờ thanh toán, tôi vừa lau mặt vừa nguyên rửa ả bán hàng khiến tôi bốc mùi một cô ả lẳng lơ.

- 53 đô la, thưa ngài.

Trong khi rút ví ra để thanh toán tiền, tôi thoáng thấy một dáng người dong dong đứng cách tôi vài mét. Một cô gái xinh đẹp với dáng đi khoan thai đang chuẩn bị rời khỏi khu mỹ phẩm. Khoác hờ một chiếc áo choàng len, từ cô toát ra một vẻ thật nữ tính và gợi cảm: mũ bê rê màu xám, minjupe ngắn bó sát, boots quá đùi cao gót, túi xách cầm tay sành điệu.

- Thưa ông?

Trong khi tôi đang lục tìm cặp kính cận trong túi áo vest thì cô thu ngân đã lôi tôi trở lại mặt đất. Tôi đang chìa thẻ tín dụng cho cô thu ngân mà vẫn không rời mắt khỏi người đẹp không quen biết thì thấy cô nàng... bị bảo vệ cửa hàng tóm! Bộ đàm trong tay, gã đàn ông mặc đồ đen kiên quyết yêu cầu cô phải cởi chiếc áo choàng len ra. Cô nàng chống đối, khoa chân múa tay, nhưng một túi đựng đồ trang điểm giấu bên dưới áo khoác vô tình rơi xuống sàn, tổ cáo hành vi trộm cắp của cô nàng.

Nhân viên bảo vệ tóm chặt lấy cánh tay cô rồi gọi tiếp viện qua bộ đàm.

Tôi lấy món đồ mình mua rồi tiến lại gần người đẹp. Tôi nhận thấy những vết tàn nhang, đôi mắt xanh, đôi găng tay dài bằng da. Thường thì tôi sẽ chẳng để mắt tới phụ nữ đâu: Manhattan này đầy rẫy những cô nàng cao quý, với lại tôi cũng không tin vào tình yêu sét đánh. Nhưng lần này lại khác. Đó là khoảnh khắc kỳ lạ mà ai trong chúng ta cũng đều từng gặp một lần. Cảm giác bối rối như đã hẹn mà gặp. Giấy phút hiếm hoi.

Tôi mất ba giây để đi đến quyết định và không chịu để cơ hội vượt mất. Bây giờ hoặc không bao giờ. Tôi mở miệng mà cũng chưa biết mình sẽ nói gì. Các từ ngữ cứ thế tuôn ra, như được điều khiển từ xa:

- Này Madison, em vẫn nghĩ mình đang ở quê đấy à! Tôi vừa nói vừa thúc cùi chỏ vào mạng sườn cô gái.

Cô gái nhìn tôi như thể tôi vừa từ trên trời rơi xuống.

Tôi quay sang tay bảo vệ.

- Đây là em họ tôi, tên là Madison. Cô ấy từ Kentucky lên đây.

Tôi nhìn túi đựng đồ trang điểm.

- Đây là tất cả những gì em tìm thấy để làm quà cho dì Beth sao? Em chả chịu khó gì cả, đồ ngốc!

Rồi nói với tay bảo vệ bằng giọng đồng lõa:

- Ngoài Walmart ra, cô ấy chẳng biết đến đâu cả. Cô ấy cứ nghĩ quầy thu ngân ở đâu cũng nằm dưới tầng trệt.

Anh ta chẳng tin lời tôi lấy một giây, nhưng không khí lễ hội đang tràn ngập trong cửa hàng và giờ rõ ràng anh ta cũng chẳng thích bức mình. Tôi đề nghị sẽ thanh toán túi đựng mỹ phẩm này và quên vụ này đi. Rồi tôi nói với sang cô gái:

- Em sẽ trả anh sau, Madison!

- Thôi được, thôi được, nhân viên bảo vệ lăm bắm với vẻ uể oải.

Tôi mỉm cười vì đã được thông cảm rồi theo anh ta tới tận quầy thu ngân. Tôi thanh toán nhanh chóng, nhưng khi quay lại, người đẹp không quen biết đã biến mất.

*

Tôi đi thang cuốn theo chiều ngược lại, bước bốn bước một xuống dưới, băng qua quầy đồ chơi rồi xô mấy cậu nhóc để lao ra phố 34. Trời đang có tuyết rơi nặng hạt.

Cô ấy đi lối nào được nhỉ? Bên phải? Bên trái?

Năm mươi năm mươi. Tôi quyết định đi về bên trái. Tôi không kịp đeo kính, vốn cận lòi mắt ra, tôi sẽ không bao giờ tìm thấy cô ấy đâu, chắc chắn thế.

Trơn không khác gì sân patin, mặt đường rải nhựa đã bắt đầu bị phủ giá. Đang mặc áo măng tô và cầm mấy cái gói linh kinh, tôi khó mà chạy cho được. Bất chấp dòng xe qua lại, tôi lao xuống lòng đường để tránh đám đông, nhưng dòng xe cộ nhanh chóng khiến tôi hối tiếc vì đã làm thế. Tôi nhảy một bước để cố lên vỉa hè, nhưng bị mất đà, tôi trượt dài xuống nền đường. Cú trượt chỉ kết thúc khi tôi va phải một phụ nữ qua đường.

- Tôi xin lỗi, tôi vừa nói vừa đứng dậy.

Khi đã đứng thẳng dậy, tôi lục tìm kính trong túi áo khoác. Tôi đeo kính vào và...

Chính là cô ấy!

- Lại là anh à? Cô cầu nhàu khi đứng dậy. Anh đúng là đồ điên khi lao như thế vào người khác!

- Ê! Ô! Dù sao cô cũng nên cảm ơn tôi chứ! Tôi đã cứu cô khỏi vụ rắc rối!

- Tôi có nhờ anh đâu. Với lại, tôi có vẻ là người đến từ Kentucky à?

Thật táo tợn! Tôi kinh ngạc. Cô gái rùng mình. Tôi nhìn cô lấy tay xoa vai.

- Được rồi, lạnh quá. Hẹn không biết khi nào gặp lại nhé, cô vừa nói vừa đi xa dần.

- Chờ đã! Chúng ta có thể đi uống một cốc chứ?

- Tôi phải bắt xe điện ngầm, cô nhớ nhớ hát đầu về phía lối vào bên Herald Square ở bên kia đường.

- Thôi nào! Một cốc rượu ngon ở Bryant Park Cafe nhé. Ngay đây thôi và nó sẽ giúp cô ấm người lên.

Một cái bữu môi lượng lự hiện trên mặt cô.

- Thôi được, đồng ý. Nhưng anh đừng có nhiệt tình quá, anh không phải loại tôi thích đâu...

*

Quán Bryant Park Cafe nằm ở phía sau toàn nhà Mỹ thuật của thư viện New York. Vào mùa hè, khu vườn trở thành một ốc đảo nhỏ xanh tươi giữa những toàn nhà chọc trời khu Midtown. Một nhóm sinh viên và người lao động trong khu phố thường đến đó nghỉ ngơi nghe nhạc hoặc đọc sách, chơi cờ hoặc ăn xức xịch. Nhưng vào một buổi chiều muộn mùa đông như hôm nay, khu vườn trông chẳng khác gì một khu trượt tuyết. Qua cửa kính, có thể nhìn thấy người đi đường, kín mít trong những chiếc áo khoác lông dày cộp, khó nhọc bước đi trong tuyết chẳng khác gì những người Eskimo ở vùng địa cực.

- Trước khi anh định hỏi tôi, tôi tên là Nikki.

- Sebastian Larabee. Hân hạnh.

Quán cà phê chật ních khách. May sao chúng tôi được thừa hưởng từ vị khách trước một bàn nhỏ hướng ra sân patin.

- Loại rượu vang này hơi cay nhỉ, phải không? Cô gái vừa đặt cốc xuống vừa hỏi.

- Cay á? Là loại Gruaud-larose 1982 đấy!

- Rất ngon! Đừng tự ái thế chứ...

- Cô có biết nó giá bao nhiêu không? Và nó được chấm bao nhiêu điểm trong quyển Guide Parker không?

- Không và tôi cũng cóc cần quan tâm. Chẳng lẽ tôi phải thấy nó ngon chỉ bởi vì nó đắt sao?

Tôi lắc đầu rồi đổi chủ đề:

- Cô làm gì vào đêm Giáng sinh?

Cô gái trả lời tôi bằng giọng dừng dưng:

- Ở cùng đám bạn, chúng tôi chiếm cứ một tòa nhà cũ gần khu kho cảng. Chúng tôi sẽ chè chén, hút vài điếu, vui chơi hết mình. Nếu anh muốn ghé qua...

- Chè chén say sưa với những kẻ chiếm nhà ư? Không, cảm ơn.

- Mặc xác anh. Không được hút thuốc ở đây, đúng không?

- Không, tôi nghĩ là không...

- Tiếc thật...

- Cô làm nghề gì? Cô là sinh viên à?

- Tôi theo học kịch và tôi chụp ảnh cho một công ty người mẫu. Còn anh?

- Tôi là thợ làm đàn

- Thật á?

- Tôi chế tạo và sửa violon.

- Vâng, cảm ơn! Tôi biết thợ làm đàn làm gì mà, anh nên nhớ! Anh xem tôi là ai chứ? Một đứa lạc hậu đến từ Kentucky à?

Cô lại nốc một ngụm rượu Saint-julien.

- Nói cho cùng loại rượu này không tồi đấy chứ. Nước hoa này là cho ai? Bạn gái anh à?

- Cho mẹ tôi.

- Tội nghiệp bà cụ! Lần sau anh nên nhờ tôi tư vấn. Anh sẽ tránh được các lỗi liên quan đến thị hiếu đấy.

- Thế đấy, tôi sẽ xin lời khuyên của một kẻ trộm cắp.

- Anh nặng lời ngay được!

- Nói nghiêm túc nhé, cô thường ăn cắp vặt thế này à?

- Anh biết giá của một thỏi son không? Tin tôi đi: bọn trộm cắp không phải những kẻ như người ta nghĩ đâu, cô nàng khẳng định không chút nao núng.

- Cô có thể gặp rắc rối to đấy.

- Nhưng như thế mới hay chứ! Cô nàng vừa nói vừa chỉ vào túi xách.

Tôi tròn mắt: chiếc túi big size đầy ắp các loại mỹ phẩm mà cô nàng đã cố tình cất mã vạch.

Tôi lắc đầu.

- Tôi không hiểu. Cô không kiếm đủ tiền sinh sống sao?
 - Thực ra, chuyện này chẳng liên quan gì đến việc có tiền hay không. Chuyện là thế này: khao khát lấy trộm không thể kìm nén, một xung năng ngoài tầm kiểm soát.
 - Cô bị bệnh rồi.
 - Bệnh thích ăn cắp vặt, tên đầy đủ nhất rồi đó.
- Cô gái nhún vai rồi tiếp tục:
- Anh nên thử. Cảm giác mạo hiểm, chất adrenalin. Rất phấn khích.
 - Tôi có đọc ở đâu đó rằng các nhà tâm lý học coi bệnh này chính là một cách khắc phục tạm thời đời sống tình dục không được thỏa mãn.
- Cô ta vui vẻ bác bỏ lý lẽ đó:
- Tâm lý học rẻ tiền. Theo quan điểm này thì anh đang nhầm đường rồi đấy, lão già ạ.
- Trong túi xách của cô nàng, giữa các hộp mỹ phẩm, tôi nhận ra cuốn truyện bỏ túi đã quần mếp có nhan đề: “Tình yêu thời thổ tả” của Gabriel García Márquez.
- Đó là cuốn tiểu thuyết tôi yêu thích, tôi thành thực nói.
 - Tôi cũng vậy, tôi rất thích quyển này!
- Trong vài phút, rốt cuộc cô gái lạnh lùng này và tôi, chúng tôi đã tìm ra một sở thích chung. Nhưng cô nàng không để không khí thân thiện này được yên.
- Thế còn anh, chương trình đêm nay thế nào?
 - Giáng sinh là dịp lễ dành cho gia đình. Một tiếng nữa tôi sẽ bắt tàu về đoàn tụ với bố mẹ và đón Giáng sinh cùng họ tại ngôi nhà ở Hamptons.
 - Chao ôi, hay thật! Cô nàng phì cười. Anh sẽ treo tất trước cây thông rồi pha một cốc sữa nóng cho ông già Noel sao?
- Cô nàng nhìn tôi về lấu cá và nụ cười tinh nghịch, sau đó lại tung thêm một chiêu hài hước nữa:
- Anh không muốn cởi cúc áo sơ mi ra à? Điều đó khiến tôi thấy sợ, những kẻ cứ cài kín cái cúc trên cùng ấy.
- Tôi thở dài rồi ngược mắt lên nhìn trời.
- Và tóc anh nữa, kiểu đó chả hợp chút nào! Cô nàng tiếp tục. Quá lạnh, quá cũ kỹ. Chán lắm!
- Cô nàng luồn tay vào tóc tôi rồi bới tung lên.
- Tôi lùi lại, nhưng cô nàng vẫn không dừng:
- Còn áo gi lê nữa! Không ai bảo anh bây giờ hết thời những năm 1930 rồi à? Đã đến nước này rồi sao không đeo một cái đồng hồ quả quýt luôn đi?
- Lần này thì hơi quá rồi đấy:
- Cô nghe đây, nếu cô thấy chán ngán đến thế thì không có gì buộc cô phải ở lại đâu!
- Cô nàng uống nốt một cốc rượu rồi đứng dậy.
- Anh nói đúng. Tôi đã báo trước với anh đây không phải ý hay rồi mà.
 - Đúng đấy, cô mặc lại cái áo choàng Batman rồi cuốn xéo đi! Tôi ghét nhất những kẻ như cô.
 - Ồ, anh vẫn chưa nhận ra gì sao, cô ta nói với vẻ bí hiểm.
- Cô ta cài cúc áo choàng rồi ra khỏi quán cà phê.

Qua cửa kính, tôi thấy cô ta châm một điếu thuốc, rít một hơi thuốc, gửi tới tôi một cái nháy mắt cuối cùng rồi đi khỏi.

*

Tôi vẫn còn ngồi ở bàn thêm một lúc, vừa chậm rãi uống nốt cốc vang vừa nghĩ lại những gì vừa diễn ra. Tôi cởi cúc áo trên cùng, bối tung tóc lên, phanh chiếc áo gi lê đang bó cứng lấy người tôi. Đúng là tôi thấy dễ thở hơn.

Tôi gọi thanh toán, lục trong áo vest tìm thứ có thể thanh toán hóa đơn. Rồi lục trong áo khoác.

Lạ thật...

Lo lắng, tôi lộn trái tất cả túi áo túi quần ra rồi mới nhận ra một điều hiển nhiên.

Cô ả tai quái kia đã lấy trộm ví của tôi!

*

Thượng đông Manhattan

3 giờ sáng

Một âm thanh chói tai kéo tôi ra khỏi giấc ngủ. Tôi mở mắt, nhìn đồng hồ. Có người đang trút giận lên chuông cửa nhà tôi. Tôi vớ lấy cặp kính trên bàn đầu giường rồi ra khỏi phòng. Căn nhà vắng ngắt và lạnh lẽo. Tôi đi khai báo về vụ mất ví nên chậm mất chuyến tàu đến Long Island và thế là phải qua đêm một mình ở Manhattan.

Ai có thể đến đây vào lúc nửa đêm thế này được chứ? Tôi mở cửa. Cô ả ăn cắp vật đang đứng dưới mái che, tay cầm một chai rượu.

- Anh chàng mới quyến rũ làm sao trong bộ pyjama bé tí này! Cô nàng giễu tôi.

Hơi thở của cô ta nồng nặc mùi vodka.

- Cô làm cái quái gì ở đây vậy? Cô quả là to gan khi dám đến đây sau khi đã chôn mất ví của tôi đấy!

Với cái khoát tay đầy tự tin, cô nàng tự mở đường đi rồi bước vào căn hộ, hơi loạng choạng. Vài bông tuyết vương trên tóc cô. Cô đã lang thang ở đâu dưới cái lạnh thế này cơ chứ?

Cô nàng băng qua phòng khách, trả ví cho tôi rồi ngã gục xuống tràng kỷ.

- Tôi muốn mua rượu vang cho anh, loại lâu đài “gì gì đó”, nhưng tôi chỉ tìm được thứ này thôi, cô ta vừa nói vừa khua khoắng chai vodka đã mở.

Tôi lên gác một lát rồi trở lại với khăn tắm và một chiếc chăn. Trong lúc tôi đang cố nhóm lửa, cô nàng lau khô tóc và choàng khăn quanh người rồi đi đến chỗ tôi trước lò sưởi.

Đứng bên cạnh tôi, cô nàng chìa tay về phía mặt tôi rồi vuốt ve má tôi. Tôi từ từ đứng dậy. Đôi mắt nàng ánh lên một ngọn lửa kỳ lạ và mê hoặc. Nàng vòng tay ôm lấy tôi.

- Dừng lại, cô đang say đấy!

- Chính xác, anh nên tranh thủ đi, nàng khiêu khích tôi.

Nàng kiễng chân lên rồi áp môi nàng vào môi tôi. Căn phòng vẫn chìm trong bóng tối.

Ngọn lửa bắt đầu bùng bùng trong lò sưởi, tỏa ra làn ánh sáng mỏng manh và chập chờn. Tôi ngửi thấp mùi da nàng. Nàng đã cởi bỏ áo khoác và tôi nhìn thấy ngực nàng lấp ló dưới làn áo sơ mi. Bất chấp cảm giác hưng phấn, tôi vẫn cảm thấy không thoải mái và tôi thể hiện chút kháng cự cuối cùng.

- Cô không biết cô đang làm gì đâu.

- Anh khiến em bực mình với kiểu do dự của anh đấy! Nàng vừa trách móc vừa điên cuồng hôn tôi rồi đẩy tôi ngã xuống tràng kỷ.

In bóng trên trần như những hình rối bóng, hình dáng hai chúng tôi hòa vào làm một.

Sáng hôm sau khi mở mắt ra, đầu tôi đau như búa bổ, hai mi mắt nặng trĩu và có vị tanh tanh trong miệng. Nikki đã biến mất mà không để lại địa chỉ. Tôi đứng dậy rồi uể oải đi ra cửa kính. Tuyết vẫn đang rơi, dần dần biến New York thành một thành phố ma. Tôi mở cửa sổ. Trời rét cắt da cắt thịt. Làn gió lùa vào thổi tung đám tro tàn trong lò sưởi. Cảm giác trống vắng khó lòng chịu đựng quặn thắt trong dạ dày. Tôi ngầy người nhặt lấy chai vodka.

Rõng không.

Khi đã tỉnh ngủ hẳn, tôi phát hiện một dòng chữ viết bằng son môi trên chiếc gương Louis-Phillippe trong phòng khách. Một món đồ cổ thép vàng lá mà mẹ tôi đã bỏ cả đồng tiền ra để khuôn về từ một buổi bán đấu giá. Tôi đi tìm kính, nhưng chẳng thấy đâu. Tôi tiến lại gần tấm gương và đọc được lời nhắn:

“Những giây phút quan trọng duy nhất trong đời là những giây phút mà chúng ta luôn nhớ đến[1].”

[1] Theo Jean Renoir.

Phần hai: Đơn độc chống lại tất cả

“Phụ nữ sẽ yêu khi họ bắt đầu làm quen với bạn.

Với đàn ông thì hoàn toàn ngược lại:

Khi rốt cuộc họ cũng quen với bạn, học sẵn sàng rời bỏ bạn.”

James SALTER, American Express

22. Chương 22

HIỆN TRƯỞNG VỤ ÁN – CẨM VÀO

Phân định phạm vi an toàn, dải băng dài màu vàng bay phần phật trước gió trong ánh đèn hiệu loang loáng. Huy hiệu cảnh sát cầm ở tay, Santos mở một lối đi giữa đám người hiếu kỳ và cảnh sát để tới chỗ thuộc cấp.

- Anh tới xem đi, trung úy, một cuộc tàn sát thật sự! Mazzantini vừa cảnh báo vừa nhắc dải băng nhựa bảo vệ hiện trường vụ án.

Ngay khi bước vào quán bar, Santos đã bị tác động mạnh bởi cảnh tượng hiện ra trước mắt anh.

Hai mắt trợn ngược, miệng há hốc vì kinh hãi, Drake Decker nằm phơi ruột trên bàn bi a. Cách đó chưa đầy một mét, một xác người nữa nằm sóng soài dưới sàn nhà: một gã đàn ông cao lớn mặt rậm nắng và xăm trổ bị cắt họng bằng một mảnh kính dài.

- Gã này là ai? Anh vừa hỏi vừa nhún gối phía trên xác chết.

- Tôi không biết, Mazzantini đáp. Tôi đã khám người hân nhưng không tìm thấy gì, cả ví lẫn giấy tờ. Ngược lại, hân mang theo con dao này găm trong một cái bao có chốt.

Santos kiểm tra chiếc túi bóng mà viên thuộc cấp chìa ra cho anh. Bên trong đựng một con dao nhỏ chuôi bằng gỗ mun và lưỡi sắc bén.

- Nó không được sử dụng, Mazzantini khẳng định, nhưng chúng tôi còn phát hiện ra một thứ khác.

Santos quan sát vật chứng tiếp theo: một chiếc KA-BAR, loại dao găm của quân đội Mỹ, có chuôi to được trang trí thêm các vòng da. Lưỡi dao bằng thép dài hơn mười lăm centimét hân đã được dùng để phanh thây Drake Decker.

Santos nhú mày. Nhìn tư thế các xác chết, có lẽ phải có ít nhất một kẻ thứ ba ở cùng hai gã này trong phòng.

- Cậu bảo tôi là có ai đó đã gọi 911 đúng không?

- Đúng. Tôi đang chờ phần ghi âm cuộc gọi. Cuộc gọi xuất phát từ một máy di động. Người ta đang lần lại cuộc gọi đó. Sẽ không lâu đâu.

- OK, anh vừa đứng dậy vừa nói. Bảo Cruz đến chụp ảnh cho tôi, chụp càng rõ càng tốt hình xăm trên mặt gã kia nhé. Bảo cậu ta chụp lại cả con dao găm nhỏ nữa. Khi nào nhận được ảnh thì cậu gửi ngay lại cho tôi qua email nhé. Tôi sẽ gửi chúng cho Reynolds của precinct 3. Bên đó có một chuyên gia nhân chủng học có thể giúp được chúng ta.

- Rồi, thưa trung úy, tôi sẽ lo việc đó.

Trước khi ra khỏi quán bar, Santos đưa mắt liếc nhìn lần cuối toàn bộ căn phòng. Những bộ đồ màu trắng, găng tay latex, những khuôn mặt đeo khẩu trang, các kỹ thuật viên Khoa học hình sự làm việc trong im lặng. Được trang bị đèn huỳnh quang, chổi và bột, họ đang thu thập tất cả các dấu hiệu tìm được rồi niêm phong chúng lại.

- Có dấu vân tay ở khắp nơi thưa trung úy, Cruz, người phụ trách nhóm này, nói với sang anh.

- Cả trên miếng kính này à?

- Vâng, và cả trên bình cứu hỏa nữa. Các dấu vân tay đều rất mới và rõ nét. Một hành động nghiệp dư. Nếu gã này đã có hồ sơ lưu thì chúng ta sẽ biết danh tính hắn sau vài giờ thôi mà.

23. Chương 23

Chuyến bay của hãng Delta Airlines đến sân bay Charles-de-Gaulle vào lúc mười một giờ sáng dưới ánh nắng chói chang. Vì quá kiệt sức, Sebastian và Nikki đã ngủ li bì hầu hết hành trình. Vài tiếng ngủ nghỉ kịp thời giúp họ bước sang ngày mới với đầu óc sáng suốt hơn ngày trước đó.

Họ rời máy bay qua cầu thang ống rồi kiên nhẫn xếp hàng chờ làm thủ tục nhập cảnh.

- Chúng ta bắt đầu bằng việc gì bây giờ? Nikki vừa bật lại điện thoại vừa hỏi.

- Chắc là phải đến ga Barbès. Hỏi nhân viên ở đó, cố gắng tìm hiểu xem đoạn phim của chiếc camere giám sát ấy từ đâu ra... Đó là hướng đi duy nhất của chúng ta mà, không phải sao?

Cô im lặng gật đầu rồi trình hộ chiếu cho cảnh sát.

Rồi họ đi qua băng chuyền hành lý và tìm đến cửa ra. Một đám đông chen chúc nhau sau hàng rào chắn: các gia đình háo hức muốn gặp lại người thân, các tình nhân nôn nóng gặp lại một nửa của họ, các tài xế vẫy vẫy tấm biển tìm người. Trong khi Sebastian đi về phía đoàn taxi đang đứng xếp hàng, Nikki túm tay áo anh kéo lại.

- Anh nhìn kia!

Giữa đám đông, mặc bộ com lê ba mảnh không chệ vào đâu được, một tài xế có dáng vẻ nghiêm nghị giương một tấm biển:

Mr & Mrs LARABEE

Họ nhìn nhau, ngẩn mặt ra. Không ai biết họ đang ở Paris... Trừ những kẻ bắt cóc Jeremy.

Gật đầu đồng ý với nhau, cả hai quyết định ra mặt. Có thể đây là một khả năng giúp họ tìm lại được con trai?

Viên tài xế chào đón họ bằng một giọng ấm áp âm sắc vùng Oxford.

- Chào ông, chào bà, chào mừng đến Paris, tôi tên là Spencer. Mời ông bà đi theo tôi.

- Chờ đã, màn xiếc này là gì vậy? Chúng ta sẽ đi đâu? Sebastian lo âu hỏi.

Vẻ kiên quyết, nhưng có chút kiêu kỳ, Spencer rút ra một tờ giấy từ túi áo trong. Ông ta mở tờ giấy rồi đeo cặp kính đôi mắt vào.

- Tôi được lệnh đi đón Ông và Bà Sebastian Larabbe. Chuyến bay Delta lúc mười một giờ khởi hành từ New York. Đúng là ông bà chứ?

Cả hai gật đầu, sưng sờ.

- Ai đã đặt chiếc xe này? Nikki hỏi.

- Chuyện đó thì tôi không biết, thưa bà. Có lẽ nên hỏi ban thư ký của LuxuryCab. Tất cả những gì tôi có thể nói thì đây là một vụ đặt hàng đã được xác nhận lại vào ngay sáng nay với công ty chúng tôi.

- Vậy thì ông được yêu cầu đưa chúng tôi tới đâu?

- Đến Montmartre, thưa ông. Khách sạn Grand Hôtel de la Butte, chính là, nếu ông cho phép nói, sự lựa chọn tuyệt vời cho một kỳ nghỉ lãng mạn.

Sebastian nhìn chăm chăm ông ta, cơn tức giận trào dâng trong lòng.

Tôi không đến đó để hưởng một kỳ nghỉ lãng mạn. Tôi tới đây là để tìm con trai!

Nikki giơ tay trấn an anh. Viên tài xế có thể chỉ là con tốt trong một kế hoạch vượt quá tầm ông ta và ông ta cũng chẳng biết là có kế hoạch đó. Tốt hơn là nên liều mạng đi theo ông ta mà không gây sự và xem chuyện này sẽ dẫn họ tới đâu.

Chính vì vậy họ theo sát gót ông ta với vẻ cam chịu và ngờ vực.

Chiếc Mercedes phóng nhanh trên đường cao tốc phía Bắc.

Spencer đã chỉnh radio sang tần số nhạc cổ điển và lắc lư đầu theo nhịp bản Bốn mùa của Vivaldi.

Ngồi hàng ghế sau, Sebastian và Nikki nhìn các tấm biển lần lượt chỉ ra hành trình dẫn tới thủ đô nước Pháp: Tremblay-en-France, Garges-lès-Gonesse, Le Blanc-Mesnil, sân vận động nước Pháp...

Mười bảy năm nay, họ chưa quay trở lại Paris. Các kỷ niệm về kỳ nghỉ năm đó ủa về tâm trí họ, nhưng mối lo lắng khiến họ không thể chìm đắm trong đó được.

Chiếc xe vượt qua đại lộ vành đai rồi rẽ phải đi vào đại lộ các Thống chế trước khi đến khu phố cổ Montmartre. Phố Caulaincourt và đại lộ Junot, các hàng cây đã khoác lên mình bộ áo mùa thu, trải thảm lên vỉa hè những chiếc lá màu lửa.

Spencer đi vào một ngõ cụt toàn các ngôi nhà rợp bóng cây. Sau khi đi qua chiếc cổng cao bằng sắt rèn, chiếc xe tiến vào một khu vườn hoang sơ và um tùm, một chốn quê thực sự giữa trung tâm thủ đô. Chiếc xe đỗ trước khách sạn: một tòa nhà lớn màu trắng với những đường nét giản dị và thanh nhã.

- Chào bà, chào ông, chúc ông bà một kỳ nghỉ tuyệt vời, viên tài xế nói với họ trong lúc đặt hành lý của họ lên bậc thềm.

Vẫn cảnh giác cao độ, Nikki và Sebastian đi vào sảnh của toà nhà rộng thênh thang. Điệu swing rétro của nhóm tam tấu nhạc jazz chào đón họ. Không gian cởi mở và ấm cúng, với hình ảnh về một khách sạn gia đình được trang trí trau chuốt. Những hình dạng thuần khiết và góc cạnh của nội thất Art déco gợi nhớ tới những năm 1920 và 1930: ghế bành da, tủ búp phê bằng gỗ thích trắng, đèn Le Corbusier, đồng hồ bằng gỗ sơn mài, các bức tranh ghép khảm trai và ngà voi.

Không có ai ở quầy tiếp tân. Bên trái lối vào, có thể nhận ra một phòng khách kín đáo ngăn cách bằng tủ sách mời gọi người ta đến đọc sách. Bên phải, quầy bar dài bằng gỗ gụ có vẻ như để phục vụ cho việc pha chế cocktail.

Tiếng giày cao gót gõ xuống sàn nhà lát gạch vuông. Họ đồng thời quay người lại thì thấy dáng vẻ thanh lịch của bà chủ khách sạn hiện ra trên khuôn cửa phòng ăn.

- Ông và bà Larabbe, tôi nói đúng chứ? Chúng tôi đang chờ ông bà. Chào mừng đến với Grand Hôtel de la Butte, bà ta nói bằng tiếng Anh với trọng âm nhấn rất chuẩn.

Tóc cắt ngắn như con trai, ngực phẳng, dáng người nam tính, váy ống dệt kim tuyền dài đến đầu gối: trông bà ta như bước ra từ một cuốn tiểu thuyết của Francis Scott Fitzgerald.

Bà ta đi ra sau quầy tiếp tân rồi bắt đầu làm thủ tục nhập phòng.

- Khoan đã, Sebastian nói. Xin lỗi bà, nhưng sao bà lại biết chúng tôi?

- Chúng tôi chỉ có năm phòng, thưa ông, và khách sạn hiện đã kín chỗ. Ông bà là những người tới cuối cùng đây.

- Bà có biết ai đã đặt phòng cho chúng tôi không?

Người phụ nữ đưa lên miệng chiếc đầu lọc hút thuốc màu hổ phách được bà ta cầm bằng ngón giữa và ngón trỏ. Bà ta rít một hơi rồi trả lời bằng giọng chắc chắn:

- Nhưng chính ông đã đặt mà, ông Larabee!

- Chính tôi ư?

Bà ta tra sổ lưu trên máy tính.

- Việc đặt phòng được thực hiện cách đây một tuần trên trang mạng của khách sạn chúng tôi.

- Tiền phòng đã được thanh toán chưa?

- Toàn bộ. Được thanh toán ngay khi đặt phòng bằng thẻ Mastercard mang tên ông Sebastian Larabee.

Không tin nổi, Sebastian cúi xuống nhìn vào màn hình máy tính. Những thông số tham chiếu của giao dịch hé lộ một phần dãy số của thẻ thanh toán. Hoàn toàn chắc chắn: tài khoản của anh đã bị đánh cắp.

Anh nhìn vợ cũ với vẻ bức bối. Những kẻ lười họ tới tận đây đang chơi trò quái quỷ gì thế này?

- Có vấn đề gì sao?

- Không sao, Sebastian trả lời.

- Vậy thì mời ông bà lên phòng, phòng số 5 tầng trên cùng.

Trong chiếc thang máy chật chội dẫn lên các phòng, Nikki ấn vào nút chỉ tầng trên cùng.

- Nếu vụ đặt phòng từ cách đây một tuần, điều đó có nghĩa là vụ bắt cóc Jeremy đã được lên kế hoạch từ lâu rồi.

Sebastian đồng tình:

- Rõ ràng là thế. Nhưng tại sao chúng lại liều lĩnh đánh cắp tài khoản của tôi để đặt căn phòng này?

- Có thể để yêu cầu chúng ta trả một khoản tiền chuộc, Nikki nói liều. Khi xâm nhập vào tài khoản của anh, chúng đã biết chính xác tài sản của anh có bao nhiêu và chúng có thể đòi bao nhiêu.

Khi đến nơi, họ đẩy cánh cửa thì thấy một căn phòng nghỉ tiêu chuẩn cao rộng thênh thang, trần cao áp mái.

- Lẽ ra họ nên chọn phòng xấu nhất chứ nhỉ! Nikki nhận xét để xoa dịu nỗi hoang mang của mình.

Giường rộng rãi, bồn tắm có chân trong phòng tắm, tường sơn tông màu phấn. Được trang trí rất có gu, căn phòng toát lên vẻ quyến rũ của chốn điền viên, tái hiện cách bài trí của một xưởng nghệ sĩ phóng khoáng: sàn mộc, gác lửng, tấm gương lớn hình ô van, sân thượng nhỏ trong xuống vườn.

Anh sáng đặc biệt kỳ lạ. Lọt qua đám thường xuân và các cành cây, ánh sáng rọi vào sưỡi ẩm căn phòng. Ta khó mà tin được mình đang ở khách sạn. Đúng hơn là ta sẽ có cảm giác được những người bạn có gu tinh tế cho mượn một nơi trú ẩn bí mật của họ vào kì nghỉ.

Cả hai đều bước ra sân hiên nhô ra phía trên khu vườn và đem lại tầm nhìn tuyệt hảo tới các công trình nổi tiếng của Paris. Ta nghe thấy tiếng chim hót và tiếng xào xạc của giò thổi qua các tán cây.

Nhưng cả Sebastian lẫn Nikki đều không để cho cái thành phố xinh đẹp đang trải dài dưới chân họ chinh phục. Thật ngạc nhiên, không khí dịu nhẹ mùa thu này không khiến nỗi lo âu của họ dịu đi chút nào.

- Thế bây giờ thì sao? Sebastian hỏi.

- Tôi không biết. Nếu họ đưa chúng ta tới đây, thì chính họ phải có ý định liên hệ với chúng ta, không phải sao?

Thử xem có tin nhắn nào không, họ cùng kiểm tra di động, gọi lễ tân rồi lục soát căn phòng. Không ăn thua.

Sau khoảng nửa giờ, sự chờ đợi trở nên không thể chịu đựng nổi.

- Tôi sẽ đến Barbès, Sebastian quyết định đồng thời với lấy áo vest.

- Tôi đi cùng anh. Không có chuyện tôi chôn chân trong căn phòng này đâu!

- Không. Chính cô đã nói rồi mà: chắc chắn chúng sẽ tìm cách liên lạc với chúng ta tại đây.

- Chúng ta đã thỏa thuận sẽ không rời nhau nữa cơ mà! Cô biện hộ.

Nhưng Sebastian đã ra khỏi cửa.

24. Chương 24

New York

Đồn cảnh sát đội 87

Santos lấy chiếc cốc trong máy nước tự động. Mặt trời vẫn chưa mọc ở Brooklyn nhưng viên trung úy đã uống tới cốc cà phê thứ ba. Lại một lần nữa, màn đêm bị khuấy động: trộm cắp, bạo hành gia đình, các cửa hàng bị vỡ vét sạch, gái điếm bị chất vấn... Mười năm nay, các phương tiện truyền thông luôn quảng bá về New York bằng hình ảnh một thành phố yên bình và đảm bảo an ninh. Điều đó chắc chắn là đúng ở trung tâm Manhattan nhưng vùng ven thành phố thì không hẳn vậy.

Vì thiếu chỗ trong phòng giam, hành lang nơi đặt máy nước tự động trông không khác gì trại tị nạn: can phạm bị còng tay ngồi trên các băng ghế kim loại, nhân chứng ngồi chen chúc nhau như đám cá ngừ trên các băng ghế đã bị bục nệm, những người đi khiếu kiện cuộn tròn trong chần. Hành lang được chiếu sáng bằng ánh đèn nê ông nhợt nhạt kêu lách cách. Một thứ mùi tởm lợm bốc lên, tiếng chửi rủa không ngớt. Ai cũng căng thẳng, khó chịu.

Santos rời chốn tạp nham này về văn phòng. Anh căm ghét cái đồn cảnh sát bẩn thỉu, ồn ào này và không hề có ý định chôn thân ở đây cho đến hết sự nghiệp. Không gian làm việc của anh cũng tương xứng: một căn phòng chật chội, chẳng mấy tiện nghi và không lấy làm biệt lập cho lắm trông ra một cái sân con nhóp nhúa. Anh uống ngụm cà phê loãng toẹt rồi cắn một miếng bánh vòng đã cứng lại khiến anh cố mãi mới nuốt được.

Sau khi ném cái bánh vào sọt rác, anh mở điện thoại gọi cho phòng thí nghiệm đảm nhiệm các phân tích độc học. Viên phụ tá phòng thí nghiệm khẳng định linh cảm của anh: thứ bột trắng tìm được ở nhà Nikki chắc chắn là cocain. Anh đặt tập hồ sơ sang một bên rồi tranh thủ đường dây yêu cầu nói chuyện với Hans Tinker.

Sau nhiều năm, Santos đã biết cách tự thiết lập cho mình một mạng lưới rộng lớn. Giữa bao nhiêu phòng ban rối rắm và phân tán khắp nơi của Sở Cảnh sát New York, rất nhiều người trong số họ còn nợ anh một lần giúp đỡ. Ở anh, đó gần như là bản tính: mỗi khi có thể giúp được đồng nghiệp là anh làm ngay. Ngay lúc đó thì có vẻ việc này chẳng lấy làm thú vị nhưng rồi sẽ đến lúc anh được hái trái chín từ cái cây đã trồng bao lâu nay.

- Tôi Tinker nghe máy.

Hans Tinker, phó phòng khoa học hình sự, có lẽ là một liên hệ thú vị nhất. Hai năm trước, tình cờ trong một vụ kiểm tra, mấy tay cấp dưới của Santos tóm cổ được cậu cả nhà Tinker, khi đó đang giữa tuổi thiếu niên thích nổi loạn, mang trong người một lượng “đá” không nhỏ. Rõ ràng, cậu quý tử không cam lòng hút hít một mình trong phòng mà hẳn còn tuồn cho lũ bạn nữa. Santos đã nhắm mắt làm ngơ và cho hồ sơ xếp xó. Từ đó, Tinker luôn thể hiện lòng biết ơn vô tận với anh.

- Chào anh, Hans. Anh có tin gì mới về vụ án kép của tôi chưa?

- Chúng tôi đang tiến hành, nhưng sẽ lâu đấy. Có đến cả triệu dấu vân tay tại hiện trường vụ án mạng này và cần phải làm phân tích gen.

- Tôi hiểu, nhưng tôi cần gấp mấy dấu vân tay trên con dao KA-BAR, mẫu kính vỡ và cây gậy bi a.

- Mấy cái đó thì tôi đã có rồi. Tôi sẽ chuyển báo cáo cho cậu trong vòng hai giờ nữa.

- Không, không phải mất công đâu! Anh chuyển cho tôi các thông số cơ bản qua email nhé. Tôi muốn đưa chúng vào Hệ thống nhận diện vân tay tự động càng nhanh càng tốt.

Máy tính xách tay kẹp dưới nách, Mazzantini gõ lên ô kính rồi thò đầu qua khuôn cửa. Santos ra hiệu cho cậu ta tiến lại gần. Viên thuộc cấp chờ cho cấp trên gác máy rồi mới thông báo:

- Có tin mới, thưa trung úy. Tôi đã nhận được đoạn ghi âm cuộc gọi cho 911. Anh nghe nhé.

Cậu ta mở máy tính rồi bật tệp tin. Đoạn ghi âm rất ngắn. Có thể nghe thấy tiếng một người đàn ông, rõ ràng là đang hoảng loạn, từ chối nêu danh tính, nhưng khẩn thiết yêu cầu xe cấp cứu đến quán bar Boomerang.

“Có một người đàn ông đang hấp hối! Ông ta bị đâm nhiều nhất bằng dao! Các vị đến nhanh lên! Đến nhanh lên!”

Điều kỳ quặc là anh ta lại nói chỉ có một xác chết, không phải sao? Mazzantini hỏi.

Santos không trả lời. Anh đã nghe giọng nói này ở đâu rồi nhỉ?

- Họ đã tìm tung tích cuộc gọi, viên thuộc cấp của anh nói tiếp. Số điện thoại thuộc về Sebastian Larabee. Một nghệ nhân làm đàn guitar có sống ở Thượng Đông Manhattan. Tôi đã kiểm tra lý lịch của anh ta. Không một tí vết. Thực ra thì có chút: một cáo buộc duy nhất về tội chống đối người thi hành công vụ sau một lần kiểm tra của cảnh sát khi anh ta đi qua tốc độ cho phép thời còn học đại học. Theo tôi, anh ta thậm chí còn không biết mình bị lưu hồ sơ.

Gương mặt Santos rùng rờ.

- Tôi cho một đội đến bắt anh ta nhé, sếp?

Santos im lặng gật đầu. Anh biết Sebastian đang ở Paris, nhưng anh cần thời gian suy nghĩ.

- OK, cậu đi đi, anh ra lệnh rồi sắp cửa lại ngay khi Mazzantini quay gót.

Mắt lơ đãng, anh đứng trước cửa sổ. Tiết lộ vừa rồi khiến anh bàng hoàng. Sebastian Larabee mò đến chốn làm ăn của Drake Decker làm gì cơ chứ?

Tín hiệu ngắn gọn báo có email mới lôi anh khỏi dòng suy nghĩ. Anh đến ngồi trước màn hình rồi kiểm tra hòm thư. Đó là email của Tinker về việc xác nhận dấu vân tay.

Các kỹ thuật viên của Phòng Khoa học hình sự đã làm việc rất tốt. Với mỗi mẫu vật chứng, các vân tay để lại trên chúng hiện lên rất rõ, đáp ứng đủ yêu cầu sử dụng. Santos sao lại chững vào ổ cứng máy tính rồi kết nối với dữ liệu tích hợp sẵn và kích hoạt chế độ tự động dò vân tay. Các điều tra viên của Sở Cảnh sát New York đều được đăng nhập trực tiếp vào cơ sở dữ liệu của FBI, đặc biệt là hệ thống IAFIS[1] trứ danh: một mỏ vàng chứa tổng cộng bảy mươi triệu đối tượng có tiền án tiền sự, đã từng bị bắt hoặc bị kết án trên lãnh thổ Mỹ. Anh bắt đầu bằng dấu tay tìm thấy trên con dao găm. Phần mềm bắt đầu chạy, quét cơ sở dữ liệu với tốc độ chóng mặt

[1] Tên viết tắt của Hệ thống tự động xác nhận vân tay. (ND)

MATCH NOT FOUND[2]

[2] Không tìm thấy.

Một dấu vô dụng.

Anh tiếp tục với dấu vân tay trên miếng kính dài vấy máu, vũ khí mà theo suy luận lô gic thì chính là thứ dùng để giết gã “xăm mặt”. Lần này, Santos may mắn hơn. Chưa đầy một giây sau, chương trình cho ra một kết quả. Các dấu vân tay là của Sebastian Larabee. Theo đà, anh tiến hành so sánh dấu vân tay trên cây gậy bi a. Gần như đồng thời, màn hình hiện ra bức ảnh của một cô gái trẻ. Hai tay run rẩy, Santos cho in tệp thông tin

Họ: Nikovski

Tên: Nikki

Sinh ngày 24 tháng Tám năm 1976 tại Detroit (Michigan)

Đã ly hôn với Sebastian Larabee.

Vào những năm 1990, Nikki từng bị bắt nhiều lần vì tội trộm cắp, say rượu nơi cộng cộng và tội tàng trữ ma túy. Tuy chưa từng bị giam lần nào, nhưng cô đã phải nhiều lần nộp phạt và phải lao động công ích nhiều giờ. Lần phạm tội gần đây nhất của cô là vào năm 1999. Từ đó, cô có vẻ im ắng.

Santos cảm thấy tim mình đập thành thịch.

Nikki đang dính líu vào chuyện gì thế này?

Nhìn hồ sơ của cô, toàn bộ tội lỗi có thể bị đổ cho cô. May mà anh giữ các con bài trong tay. Nếu khéo làm, thậm chí anh còn có thể giành lại người phụ nữ mình yêu và vĩnh viễn loại bỏ tên Larabee.

Để sang một bên những thứ có thể buộc tội Nikki, anh cẩn thận thu thập các bằng chứng hữu ích chống lại Sebastian: cuộc gọi 991, các dấu vân tay trên vũ khí gây án, vé máy bay đi Paris chứng tỏ tội bỏ trốn.

Hồ sơ rất chắc chắn. Có lẽ đủ để thuyết phục một thẩm phán nào đó khẩn cấp ký lệnh ủy thác xét xử quốc tế. Để đổ thêm dầu vào lửa, anh sẽ để rò rỉ một vài thông tin cho một số cơ quan báo chí thân thiết. Một người có danh vọng chạy trốn tới Paris sau vụ án mạng trong quán rượu: giới truyền thông rất thích những tin kiểu này. Nhà Larabee là một gia đình danh gia vọng tộc lâu đời ở New York, nhưng vào cái thời buổi khủng hoảng này, những người nắm quyền lực kinh tế không còn vị thế bất khả xâm phạm nữa. Mà ngược lại. Từ hơn một năm trở lại đây, phong trào của Những kẻ phản nộ đang thể hiện nổi tức giận của họ đối với phố Wall. Đã bao lần, hàng trăm người biểu tình đã phong tỏa cầu Brooklyn. Sự phản nộ của tầng lớp trung lưu đang lớn dần và lan rộng khắp cả nước.

Thời thế đang thay đổi.

Những kẻ mạnh của quá khứ sẽ không còn mạnh trong tương lai.

Hơn nữa, Sebastian Larabee không phải một kẻ quen trốn chạy.

Ngày khi lệnh bắt giữ hắn ta được ban ra, hắn có thể sẽ bị tóm như một tên ngốc...

25. Chương 25

Paris

Quận XVIII

Sebastian rời khỏi khách sạn rồi đi bộ xuống đại lộ Junor theo hướng quảng trường Pecqueur. Những ngày cuối tháng Mười, mùa hè được kéo dài thêm. Trong sân hiên các quán cà phê, khách du lịch và cư dân Montmartre phơi mặt cùng những cánh tay trần của họ dưới nắng mặt trời.

Vô cảm trước cảnh yên bình này, Sebastian chỉ nghĩ đến con trai. Vụ sắp xếp không gian điền viên và lãng mạn ở khách sạn càng khiến anh thấy bất ổn. Càng dần sâu vào chuyện lạ lùng này, anh càng tin chắc rằng một mối nguy hiểm nào đó đang rình rập anh và Nikki. Một mối đe dọa đè nặng mà anh vẫn chưa tìm ra được giải pháp. Nhiều lần anh quay người lại để xem có bị theo dõi không. Có vẻ là không, nhưng làm sao mà chắc chắn được?

Đến quảng trường, anh dừng lại trước một cây rút tiền. Chiếc thẻ Black Card cho phép anh rút 2000 euro, mức tối đa mà cây ATM chấp nhận. Anh nhét tiền vào ví rồi tiếp tục đi đến tận bến Lamarck-Caulaincourt, anh đã nhìn thấy chỗ này khi trên xe từ sân bay về.

Được gắn hai bên hai chiếc cầu thang điển hình của khu Montmartre, lối vào bến tàu điện ngầm này khiến anh nhớ lại bộ phim Số phận kỳ lạ của Amélie Poulain mà anh đã xem trên đĩa DVD cùng Camille. Anh mua một tệp vé rồi tìm bến Barbès-Rocherchouart trên bản đồ. Nằm ở khu vực giáp ranh giữa các quận IX, X, XVIII, bến đó chỉ cách đây vài điểm dừng. Cuống cuống, anh bỏ qua thang máy mà lao xuống cầu thang bộ xoáy ốc dẫn xuống bến tàu nằm dưới độ sâu hơn hai mươi lăm mét. Anh bắt chuyến tàu đầu tiên đến Mairie-d'Issy, bỏ qua hai trạm dừng rồi, tại Pigalle, anh bắt tàu số 2 và xuống tại Barbès-Rocherchouart.

Bến tàu nơi con trai anh bị bắt cóc...

Trên bến, Sebastien đi theo dòng hành khách đến quầy bán vé. Sau khi kiên nhẫn đứng xếp hàng nhiều phút, anh hỏi cô bán vé qua tấm vách ngăn trong suốt, đầu tiên chỉ cho cô ta bức ảnh của Jeremy rồi đoạn phim về vụ tấn công thẳng tắp mà anh đã sao chép vào điện thoại di động.

- Tôi không thể giúp ông được gì đâu, ông hãy liên hệ với cảnh sát.

Anh năn nỉ, nhưng không gian quá ồn ào và cũng có nhiều người trong hàng đang chờ đợi. Cô bán vé không phải là thiếu thiện chí mà chẳng qua cô ta nói tiếng Anh rất kém, lại không thật sự hiểu điều mà Sebastian muốn ở mình cộng với sự căng thẳng của những người đang nôn nóng đứng kia đã lây sang cô ta. 'p a áp úng, rốt cuộc cô ta cũng nói được cho Sebastian hiểu ra rằng mấy ngày gần đây, không có dấu hiệu về một cuộc tấn công nào ngoài mấy vụ trộm cướp thường ngày:

- No aggression, sir! No aggression! Cô nhắc lại.

Nhận ra rằng mình sẽ chẳng biết được gì thêm nữa, Sebastian cảm ơn cô ta rồi rời bến tàu bằng thang cuốn. Barbès...

Vừa bước lên phố, Sebastian nhận ra một Paris không giống như Paris trong các bức ảnh. Nơi đây, không có người qua đường nào đội mũ bê rê kẹp chiếc bánh mì baguette dưới cánh tay, không có hiệu pho mát hay bánh mì truyền thống ở mỗi góc phố. Đây cũng không còn là Paris của tháp Eiffel hay của Khải Hoàn Môn, mà là một Paris đa sắc tộc, thô ráp và màu mè khiến anh nhớ tới “nồi lẩu văn hóa” ở New York.

Trên vỉa hè, một gã vượt lên trước anh có vẻ hơi sát quá, một gã khác đẩy anh và anh cảm giác có một bàn tay vừa sượt qua mình.

Một tên móc túi!

Trong lúc anh lùi lại để tránh không cho hai gã kia chạm vào túi mình thì một ông lão bán hàng rong tiến lại mời mọc anh mua thuốc lá.

“Marlboro! Marlboro! Ba euro! Ba euro!”

Anh tiến lên vài bước để thoát thân rồi băng qua phố, nhưng màn xiếc y hệt lại tái diễn ở bên này. Khu phố này đầy rẫy những kẻ bán thuốc lá lậu.

“Legend! Marlboro! Ba euro! Ba euro!”

Và không thấy một bóng cảnh sát nào cả...

Anh nhìn thấy một sạp báo bên dưới trụ sắt của đường tàu điện trên không. Lại một lần nữa, anh rút tấm ảnh con trai mình đưa cho người bán báo.

- Tôi tên là Sebastian Larabee. Tôi là người Mỹ. Đây là ảnh con trai tôi, Jeremy. Nó bị bắt cóc tại đây hai hôm trước. Ông có nghe được tin tức gì về thằng bé không?[1]

[1]. Trong nguyên bản, Sebastian nói bằng tiếng Anh. (ND)

Là người gốc Bắc Phi, ông chủ sạp báo đã kinh doanh ở ngã tư Barbès-Rochecrouart này được hơn ba mươi năm. Là cuốn từ điển sống của khu phố, ông đã học tiếng Anh qua những lần tiếp xúc với khách du lịch và có thể giao tiếp dễ dàng.

- Chưa, tôi chưa từng nghe nói về chuyện này.

- Ông chắc chứ? Ông xem đoạn phim này đi, anh vừa nài nỉ vừa chìa điện thoại ra, trong đó có lưu lại đoạn phim về vụ tấn công Jeremy.

Ông chủ sạp báo cúi cặp kính mắt bằng vật áo sơ mi rồi chỉnh nó lại ngay ngắn trên mũi.

- Tôi nhìn không rõ lắm, ông than vãn. Màn hình bé quá.

- Ông xem lại lần nữa nhé, làm ơn.

Đám đông dày đặc. Không khí náo nhiệt và ồn ã, Sebastian bị xô đẩy nhiều lần. Chèn chúc trên đoạn vỉa hè trước lối ra trạm tàu điện, đám đông những kẻ bán hàng rong lợi dụng chiếm lĩnh luôn mặt đường lát đá giảm nện phía trước quầy báo. “Marlboro! Marlboro! Ba euro! Ba euro!” Điệp khúc rao hàng của họ khiến người ta ong cả đầu.

- Xin lỗi, chuyện này chẳng gọi cho tôi điều gì cả, ông chủ sạp báo vừa nói vừa trả lại điện thoại. Nhưng anh cứ để lại số điện thoại cho tôi. Tôi sẽ hỏi Karim, người làm của tôi, xem liệu cậu ta có nghe được điều gì đó không. Chính cậu ta là người đóng ki-ốt vào các thứ Hai mà.

Để cảm ơn ông giá, Sebastian rút ra tập tiền rồi đưa cho ông 50 euro, nhưng ông già cũng có tự trọng chứ.

- Anh cất tiền đi. Và đừng có đi lang thang ở đây nữa, ông già vừa khuyên nhủ anh vừa hất cằm về phía đám người mở âm đang lượn lờ quanh ki-ốt.

Sebastian chìa cho ông danh thiếp trên đó đã gạch chân số di động của anh rồi viết thêm tên và tuổi con trai anh.

- Nếu vụ tấn công đã được ghi hình lại, ông chủ sạp báo nói tiếp, đội an ninh ngành đường sắt sẽ có mặt ngay tức khắc.

- Có đồn cảnh sát nào ở gần đây không?

Ông chủ sạp báo bĩu môi.

- Có đồn Giọt Vàng cách đây hai trăm mét, nhưng đó không phải là nơi hiếu khách nhất thủ đô đâu...

Sebastian gật gù đầu cảm ơn ông ta một lần nữa.

Giờ chưa phải là lúc đến đồn cảnh sát ngay. Anh định quay lại khách sạn thì nảy ra một ý khác.

“Legend! Legend! Ba euro!”

Ở cuối cầu thang của bến tàu điện, những kẻ bán hàng rong hẳn là ngày nào cũng phải đứng chầu chực hàng tiếng đồng hồ. Còn vị trí quan sát nào tốt hơn để có thể biết được hết các động tĩnh trong bến? Có lẽ chính họ chứ không phải cảnh sát mới có nhiều thông tin đáng tìm hiểu hơn!

Bước đi quyết đoán, Sebastian hòa lẫn vào đám đông ồn ào giữa những khác quen và vài khách du lịch đi lạc trên đường tới Montmartre.

“Marlboro! Ba euro!”

Vẫn di chuyển không ngừng, đám bán thuốc lá rong phanh chiếc áo bu đông trên người thật nhanh để trưng ra những túi thuốc lá rẻ tiền. Không phải là những kẻ hung hăng, họ biết cách tạo ra sức ép. Nhất là khi số

lượng đông đảo cũng như những điệp khúc liên hồi của họ khiến ai cũng muốn thoát khỏi nơi hỗn độn này càng nhanh càng tốt, nhưng Sebastian vẫn kiên trì đi theo trực giác.

“Marlboro! Ba euro!”

Anh rút ra từ túi bức ảnh của Jeremy rồi giơ ra. Việc đó đã trở thành thói quen!

- Ông nhìn thấy cậu bé này chưa? Ông nhìn thấy cậu bé này chưa?

- Xéo ngay, gã này. Để cho bọn tao làm ăn!

Không nản chí, Sebastian đi lần lượt hết các vỉa hè ở ngã tư Barbès-Rochecrouart, chìa ảnh con trai cho từng người bán hàng. Anh đã sắp từ bỏ thì bất chợt nghe thấy một giọng nói rì rầm phía sau lưng:

- Đây là Jeremy, phải không?

26. Chương 26

Sebastian quay người về phía giọng nói vừa hỏi anh.

- Đây là Jeremy, phải không?

- Đúng! Đó là con trai tôi! Anh nhìn thấy thằng bé rồi à? anh hỏi, lòng tràn trề hy vọng.

Người đàn ông này có vẻ không giống những kẻ bán hàng rong kia. Sờ mi sạch sẽ, áo com lê, tóc tai gọn gàng, giày cũ nhưng đánh xi tươm tất. Bất chấp tính chất cực khổ của công việc, gã vẫn chăm chút giữ gìn một vẻ ngoài không chê vào đâu được.

- Tôi tên Youssef, gã giới thiệu. Tôi đến từ Tunisia.

- Anh nhìn thấy con trai tôi rồi à?

- Rồi. Tôi nghĩ thế. Hai ngày trước...

- Ở đâu?

Gã đàn ông người Tunisia liếc ánh mắt ngờ vực quanh anh.

- Tôi không thể nói với ông lúc này, gã nói tiếp vẫn bằng tiếng Anh.

- Xin anh làm ơn! Chuyện này rất hệ trọng.

Youssef tuôn một tràng chửi rủa bằng tiếng Ả Rập với hai gã “Đồng nghiệp” mon men tới gần nhìn gã.

- Ông nghe đây... gã do dự. Ông hãy đến chờ tôi tại quán Móng ngựa. Đó là một quán cà phê nhỏ trên phố Belhomme, cách đây một trăm mét, ngay phía sau tòa nhà Tati. Nửa tiếng nữa tôi sẽ đến gặp ông ở đó.

- Đồng ý, cảm ơn anh! Cảm ơn anh!

Sebastian rút cuộc cảm thấy hy vọng trở lại. Anh đã đúng khi cứ cố làm như vậy! Lần này, anh đã tóm được cái gì đó. Một hướng đi thực sự.

Anh băng đường sang đại lộ Barbès rồi đi dọc theo mặt tiền một cửa hàng lớn có logo kẻ ô vuông màu hồng: Tati. Cơ sở tiên phong trong việc giảm giá mạnh khiến khu phố này luôn náo nhiệt từ hơn năm mươi năm nay. Truy tìm các món hời, đám khách hàng lục lọi trong các thùng nhựa to đặt san sát trên vỉa hè. Đầm, quần, áo sơ mi, túi xách, đồ lót, đồ ngủ, bóng, đồ chơi... Các thùng đồ đầy ắp mọi thứ và mọi chủng loại: hàng lẻ size, xả hàng, hàng ế hay “Đợt giảm giá thế kỷ”.

Phía trên vỉa hè, những gã bán hàng rong khác đã kiếm được chỗ bày hàng, những người này thì bán túi Vuitton hay nước hoa giả.

Sebastian tiếp tục đi vào phố Bervic để sang phố Belhomme. Barbès thật mạnh mẽ và sống động. Đám đông chen chúc, những cuộc trao đổi ồn ào, những khiến người ta ngạc nhiên. Các hình ảnh, sự năng động, sự sôi động không ngừng của khu phố khiến một người Mỹ như anh thấy hoang mang. Thậm chí các phong cách kiến trúc cũng tồn tại song hành cùng nhau: chỉ trong một khối nhà, các mặt tiền phong cách Haussmann liền kề với các ngôi nhà bằng đá vôi và những khu nhà ở xã hội.

Cuối cùng anh cũng đến trước quán cà phê mà Youssef đã nói. Một quán rượu mặt tiền khá hẹp, khép mình giữa một hiệu áo cưới hạng xoàng và một tiệm làm tóc của người châu Phi. Quán vắng tanh. Một thứ mùi nồng của gừng, quế và rau luộc bao trùm căn phòng.

Sebastian ngồi xuống một cái bàn gần cửa sổ rồi gọi một tách cà phê. Anh chần chừ không biết có nên gọi cho Nikki không. Anh rất muốn báo cho cô biết phát hiện của mình, nhưng lại quyết định chờ xem sau đây có biết thêm được gì không để tránh làm cô mừng hụt. Anh uống một hơi hết tách espresso, nhìn đồng hồ đeo tay rồi căng thẳng gặm móng tay, cảm thấy thời gian dài lê thê. Trên cửa sổ dán một tờ quảng cáo mời chào dịch vụ bữa ngủ.

Tiến sĩ Jean-Claude

Làm phép giải bùa

Hàng phục những kẻ hai lòng

Vĩnh viễn trở lại là người yêu thương trong gia đình.

Thứ đó có lẽ rất hữu ích cho mình, anh mĩa mai nghĩ trong khi Youssef tiến vào quán rượu.

- Tôi không có nhiều thời gian, gã đàn ông người Tunisia cảnh báo trong lúc ngồi xuống trước mặt anh.
- Cảm ơn vì anh đã đến. Sebastian vừa nói vừa đặt tấm ảnh của Jeremy lên bàn. Anh chắc là đã gặp con trai tôi chứ?

Youssef chăm chú nhìn bức ảnh.

- Tôi chắc chắn. Đó là một cậu bé người Mỹ tầm mười lăm hay mười sáu tuổi tự xưng là Jeremy. Tôi đã gặp nó vào tối hôm kia ở chỗ Mounir, một trong những “chủ ngân hàng” của chúng tôi.
- Chủ ngân hàng ư?

Youssef nhấp một ngụm trong tách cà phê mà gã đã gọi.

- Mỗi ngày có hàng trăm bao thuốc lá được bán ở ngã tư Barbès-Rochechouart, gã giải thích. Việc bán thuốc lá lậu cũng có hệ thống y như buôn ma túy. Những người bán buôn mua hàng từ các chủ cung cấp người Tàu. Sáng sáng, họ mang hàng đến địa điểm rồi giấu vào một chỗ bất kỳ: các thùng rác, xó xĩnh, khe các sạp hàng, cốp xe đỗ tại các địa điểm xung yếu. Sau đó đến lượt chúng tôi đi bán thuốc lá trên phố.
- Thế còn các “chủ ngân hàng”?
- Họ là những kẻ đi thu tiền.
- Nhưng Jeremy làm gì ở chỗ gã Mounir đó?
- Tôi không biết, nhưng thằng bé không có vẻ gì là bị giữ lại một cách miễn cưỡng cả.
- Gã đó sống ở đâu?
- Phố Caplat.
- Có cách đây xa lắm không?
- Không xa lắm.
- Có thể đi bộ tới đó chứ?
- Có thể, nhưng tôi phải ngăn ông ngay. Mounir không phải một kẻ dễ tính và...
- Tôi xin anh, làm ơn hãy dẫn tôi tới nhà gã đó! Tôi sẽ đi nói chuyện một mình với hắn.

- Không phải là ý hay đâu, tôi can ông đấy!

Rõ ràng là gã người Tunisia đang khiếp hãi. Sợ bị mất “việc”? Sợ khiến đám người không mấy dễ chịu kia quay lưng lại với mình?

Sebastian cố lấy lòng tin từ gã.

- Anh là một người tốt, Youssef. Hãy dẫn tôi tới chỗ Mounir. Tôi phải tìm lại con trai mình.

- OK, gã nhượng bộ.

Họ ra khỏi quán cà phê để sang khu Barbès theo phố Sophia. Đang là hai giờ chiều và mặt trời đã lên đến đỉnh. Vẫn là cảnh náo nhiệt, đại lộ nhưng nhúc nhủ người. Trẻ, già, thị dân... Một số phụ nữ đầu trùm khăn, số khác lại diện mini-jupe.

- Anh học tiếng Anh ở đâu thế, Youssef?

- Ở đại học Tunis. Tôi vừa mới học xong khóa thạc sĩ văn học và văn minh Anh ở đó thì phải trốn chạy khỏi đất nước, cách đây sáu tháng.

- Tôi tưởng mọi thứ ở Tunisia đã khá hơn rồi...

Youssef lắc đầu.

- Chế độ Ben Ali sụp đổ và cuộc cách mạng Hoa nhài không tạo ra được việc làm bằng phép màu được, gã cay đắng giải thích. Tình hình vẫn hết sức khó khăn. Ngay cả có bằng cấp rồi thì thanh niên cũng chẳng có mấy tương lai. Tôi muốn thử vận may của mình ở đây hơn, tại nước Pháp.

- Anh có giấy tờ không?

Gã lắc đầu.

- Chẳng ai trong chúng tôi có giấy tờ cả. Tất cả chúng tôi đều đến đây qua đường Lampedusa vào mùa xuân năm ngoái. Tôi đi tìm một công việc tử tế, nhưng thật không dễ dàng gì khi chẳng có giấy tờ trong tay. Tôi không hãnh diện về công việc này, nhưng bán lẻ hàng lậu như thế này, đó là tất cả những gì tôi tìm được. Ở đây, mọi thứ đều phải tự xoay sở lấy, mỗi người vì chính bản thân mình. Anh phải tìm được vị trí của mình giữa các việc móc túi, bán ma túy, chứa chấp đồ ăn cắp, giấy tờ giả, bán thuốc lá...

- Còn cảnh sát thì sao?

Gã người Tunisia cười khẩy:

- Để tỏ ra mình làm việc mẫn cán, bọn cớm tổ chức truy quét mười ngày một lần. Anh sẽ bị tạm giam một đêm, trả tiền phạt và hôm sau, anh lại có mặt ở vỉa hè.

Youssef rảo bước, vội vã hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Sebastian khó khăn lắm mới bắt kịp gã. Càng đi, anh càng cảm thấy bất an. Toàn bộ chuyện này chẳng phải có vẻ quá thuận lợi đến mức khó tin hay sao? Tại sao con trai anh lại có thể lạc vào lãnh thổ của một tên buôn lậu thuốc lá mờ ám cách New York đến sáu nghìn cây số chứ?

Lúc hai người đến một quảng trường nhỏ rực rỡ ánh nắng, người đồng hành với Sebastian giữ khoảng cách với anh khi đi vào một con ngõ chật chội và tối tăm dẫn đến đại lộ Chapelle.

- Tôi xin lỗi, Youssef vừa xin lỗi vừa rút từ trong túi ra một con dao.

- Nhưng...

Gã Tunisia huýt một tiếng qua kẽ răng. Tức thì, hai gã đàn ông xuất hiện phía sau Sebastian.

- Lúc này tôi đã cảnh báo anh rồi mà: ở đây, mỗi người đều vì chính bản thân mình.

Sebastian há miệng định nói, nhưng một cú đâm thô bạo giáng thẳng vào bụng anh. Anh cố gắng đánh trả; Youssef nhanh hơn anh: một cú đâm móc trúng giữa mặt khiến anh ngã gục xuống đất.

Đồng bọn của gã đàn ông người Bắc Phi dựng anh dậy rồi giữ ngang lưng anh. Khi ấy màn tra tấn thực sự mới bắt đầu: những cú thúc cùi chỏ vào bụng, những cú đá rồi tát, những lời thóa mạ. Không thể tự vệ được, Sebastian nhắm mắt chịu những cơn mưa đòn không dứt. Anh đã chịu một trận đòn như sự chuộc tội, như con đường sám hối cực nhọc. Trận đòn này, đó là Via Dolorosa của anh...

Anh đã tự chuốc khổ vào thân như một tên ngốc. Khi moi nắm tiền của mình ra với vẻ ngạo nghễ như thế, anh đã nhận về mình hình phạt đích đáng. Lẽ đương nhiên là gã Tunisia chưa bao giờ gặp Jeremy. Có lẽ gã đã nghe thấy tên thằng bé khi Sebastian nhắc đến nó trong cuộc nói chuyện với ông chủ sạp báo. Khi đó anh còn bất cẩn lúi cúi ra nữa... Youssef đã lợi dụng tính cả tin của anh, còn anh, Sebastian, anh không đáng được tha thứ. Anh chẳng hề chứng tỏ được chút bình tĩnh nào, cũng chẳng thêm suy nghĩ. Anh cứ cùn cút lao đầu vào miệng sói! Với tập tiền trong tay, trang phục và cái vẻ khờ khạo của người Mỹ, làm gì còn con mồi nào trên đời ngon ăn hơn anh.

Sau khi đã đánh đập và trấn lột của anh, Youssef ra hiệu cho hai tên đồng bọn. Hai tên thuộc hạ nhất loạt buông con mồi rồi chạy biến.

Cung lông mày toạc máu, hai môi phồng tướng, mí mắt sưng húp, Sebastian khó khăn lắm mới lấy lại được thần trí. Anh cố mở một mắt ra. Anh lơ mơ phân biệt được tiếng ồn ào của đám đông ở phía xa hơn, dòng xe cộ nối đuôi nhau không dứt chạy trên đại lộ. Anh khó nhọc đứng dậy.

Anh lấy tay áo vest chùi những vết máu chảy ra từ miệng và mũi.

Chúng đã cướp đi của anh tất cả. Ví, tiền, điện thoại, thắt lưng, giày. Thậm chí cả chiếc đồng hồ phiên bản hạn chế mà anh được thừa kế của ông nội.

Những giọt nước mắt tủi nhục và bức bối ngăn ngán trong mắt anh. Anh sẽ nói sao với Nikki bây giờ? Sao anh lại có thể cả tin đến thế? Và bất chấp ý chí của mình, liệu anh đã thật sự có đủ năng lực cần thiết để tìm lại được con trai?

27. Chương 27

Sân hiên nhô cao phía trên khu vườn khách sạn.

Từ người vào lan can, Nikki cố làm dịu nỗi lo lắng bằng cách buông mình theo tiếng róc rách êm ái của đài phun nước cẩm thạch cũ kỹ. Một quần thể thực vật, rậm rạp và xanh rờn bao quanh dinh thự. Hai hàng bách chạy ngang khu vườn khiến nơi này hao hao cảnh vật vùng Toscane. Những gốc Trinh đằng có màu vàng của mùa thu leo dọc bức tường, tranh giành không gian với những cành nhài điểm xuyết những bông hoa trắng tỏa mùi hương quá nồng xông lên tận phòng cô.

Bị cảm giác bất lực đè nặng, Nikki cứ quay mòng mòng từ lúc Sebastian đi khỏi. Trong những hoàn cảnh khác, có lẽ cô đã tận hưởng cảnh thơ mộng và tĩnh mịch nơi này, nhưng nỗi bất an cứ giày vò, khiến các cơ của cô căng cứng và co lại, tim cô bị bóp nghẹt trong lồng ngực.

Không tài nào thư giãn nổi, cô quay vào bên trong và đi chuẩn bị nước tắm.

Trong khi nước đang dâng đầy bồn, tỏa làn hơi nhẹ bao kín phòng tắm, Nikki tiến lại gần cái máy hát cổ đặt giữa một kệ gỗ màu trắng. Đó là một chiếc máy quay đĩa dạng hộp, kiểu dáng những năm 1960, nắp có thể tháo rời làm loa. Xếp trên các kệ nhỏ là một bộ sưu tập đĩa than cũ khoảng năm chục đĩa 33 vòng. Nikki lật nhanh những bao nhỏ đựng toàn album đỉnh: Highway 61 của Dylan, Ziggy Stardust của Bowie, The Dark Side of the Moon của nhóm Pink Floyd, The Velvet Underground & Nico...

Cô dừng lại ở lựa chọn Aftermath, một trong những album hay nhất mọi thời đại khi mà nhóm Stones vẫn là Stones. Cô đặt chiếc đĩa lên khay rồi đặt đầu đọc lên rãnh. Ngay từ những giây phút đầu tiên, những tiếng riff của mộc cầm và đoạn base của bản Under my thumb đã khiến căn phòng rung chuyển. Người ta nói rằng Mick Jagger đã viết bài này để trả thù cô người mẫu Chrissie Shrimpton, người tình khi ấy của

ông. Thời ấy, những người ủng hộ nữ quyền không thích thú gì lời bài hát cứ lần lượt đem người phụ nữ trong bài hát ra so sánh với một “con chó vẫy đuôi rối rít” rồi lại một “con mèo Xiêm”.

Với Nikki, cô lại thấy bản nhạc này phức tạp hơn. Nó nói về sự tìm cách áp đặt giữa đôi lứa, về khoái lạc phức thù khi tình yêu đã biến thành thù hận.

Cô đứng trước tấm gương hình bầu dục có khung sắt rèn rồi trút bỏ hết quần áo. Cô sẫm soi hình ảnh phản chiếu trên gương với vẻ không hài lòng.

Một tia nắng lọt vào phòng vờn trên gáy cô. Cô nhắm mắt lại vài giây rồi phơi mặt ra trước ánh sáng, cảm nhận làn da nóng dần lên dưới tác động của hơi nóng. Theo năm tháng, dáng vóc cô đã trở nên tròn trĩnh, nhưng nhờ tập luyện thể thao cường độ cao, cơ thể cô vẫn rất săn chắc. Bầu ngực cô vẫn cao, dáng người thanh thoát và rắn rỏi, cặp đùi khỏe mạnh, bắp chân rắn chắc.

Trong khoái lạc hiện tại, cô tìm lại được niềm tin vào bản thân.

Ở vòng tuyển chọn Miss Cougar, bà vẫn còn cơ hội, Mrs Robinson...

Cô khóa vòi nước rồi run rẩy trườn mình xuống bồn tắm nước nóng. Như ngày xưa cô vẫn làm thế, cô nín thở rồi ngụp đầu trong làn nước. Ngày xưa, cô có thể nín thở gần hai phút. Khoảng thời gian tạm ngưng mà cô dùng để sắp xếp lại suy nghĩ cho rõ ràng.

Mười giây...

Khao khát mình trẻ mãi làm hỏng cuộc đời cô. Bao năm rồi cô mệt mỏi rã rời vì cứ muốn yên trí về khả năng quyến rũ của mình. Sự thật là cô vẫn cứ tưởng chỉ có thể làm điều đó bằng vẻ ngoài của mình. Cô khiến đàn ông thích cô vì cô “gợi tình”. Chính cơ thể cô là điều họ luôn để ý trước, chưa bao giờ là nét duyên của cô, chưa bao giờ là trí thông minh của cô, tính hài hước hay học vấn của cô...

Hai mươi giây...

Nhưng tuổi trẻ của cô đã trôi xa. Các tờ tạp chí cho phụ nữ vẫn cứ ra rả giật tít: “Bốn mươi tuổi, chỉ là thêm một lần ba mươi!”, tất cả những thứ đó, chỉ là mấy lời lừa gạt. Thời đại này muốn sức sống, muốn tuổi trẻ, muốn da thịt luôn tươi tắn. Trên phố, cô đã cảm thấy không phải gã đàn ông nào cũng ngoảnh mặt lại mỗi khi cô đi qua. Tháng trước, trong một cửa hiệu ở Greenwich, cô đã thấy vui vì sự chú ý mà anh chàng bán hàng dành cho mình, đó là một gã hấp dẫn và đẹp mã, nhưng sau đó cô nhận ra rằng cô không phải là người mà gã đó tán tỉnh, mà là... Camille.

Ba mươi giây...

Cô cảm thấy khó khăn khi thú nhận điều này, nhưng cô đã rất xúc động khi gặp lại Sebastian. Anh vẫn luôn khó gần, cứng đầu, không công bằng, khẳng khái với những điều mình tin chắc, nhưng cô cảm thấy an tâm khi có anh ở bên để vượt qua thử thách này.

Bốn mươi giây...

Khi họ cưới nhau, cô chưa từng cảm thấy mình tương xứng. Vì nghĩ rằng tình yêu của họ là một sự hiểu lầm – sớm hay muộn Sebastian cũng sẽ nhận ra sai lầm của mình và sẽ nhìn cô đúng như con người thật của cô -, cô đã sống trong nỗi sợ hãi bị bỏ rơi.

Năm mươi giây...

Thậm chí, đối với cô, sự rạn nứt giữa họ là dường như không thể tránh khỏi, đến mức cô đã ra tay hành động trước, liên tục dập tắt, lao mình vào vòng xoáy hủy hoại và phi lý rồi cuộc đời đã khiến vợ chồng cô tan vỡ, chứng thực cho nỗi sợ hãi lớn nhất của cô, nhưng cũng đem đến cho cô cảm giác nhẹ nhõm đầy mâu thuẫn: giờ đây khi đã để mất anh, cô không còn thấy sợ sẽ để mất anh nữa.

Một phút...

Bắt đầu đếm ngược. Cuộc đời đang tuột dần khỏi tay cô... Hai hoặc ba năm nữa, có thể Jeremy sẽ đi học ở California. Có thể cô sẽ vẫn một mình. Một mình. Một mình. Một mình. Vẫn là nỗi sợ hãi bị bỏ rơi. Từ đâu mà có vết thương lòng này? Từ thời thơ ấu ư? Hay trước đó? Cô không muốn nghĩ đến điều đó nữa.

Một phút mười giây...

Cô rung mình và cảm thấy cơn run rẩy đó xuất phát từ dưới bụng cô. Bây giờ, cô đang thiếu ôxy. Đoạn điệp khúc bài hát của nhóm Stones vọng đến tai cô bập bồm, điểm thêm tiếng... riff của Jimi Hendrix!

Điện thoại của mình!

Cô đột ngột ngẩng đầu khỏi mặt nước rồi chớp lấy điện thoại. Là Santos. Từ hôm qua tới giờ, anh đã gửi rất nhiều tin nhắn cho cô, cả giận dữ lẫn yêu thương. Vẫn trong trạng thái hốt hoảng bởi những sự kiện vừa qua, cô chưa muốn trả lời anh ngay.

Cô lưỡng lự. Thời gian gần đây, Santos lộ ra là một người tình ngày càng khiến cô cảm thấy ngọt ngào, nhưng anh là một cảnh sát giỏi. Và nếu anh đã phát hiện ra hướng điều tra liên quan đến vụ mất tích của Jeremy thì sao?

- Vâng? Cô hần hển nói.

- Nikki à? Tốt rồi! Anh đã tìm cách liên lạc với em suốt. Em đang chơi trò gì đấy, mẹ kiếp!

- Em đang bận, Lorenzo.

- Em đang làm cái quái gì ở Paris vậy?

- Làm sao anh biết em đang ở đâu?

- Anh đã ghé qua nhà em. Anh đã nhìn thấy vé máy bay.

- Nhưng anh đang tự cho mình cái quyền gì vậy?

- May mà là anh chứ không phải một tay cớm khác đấy nhé, anh nổi cáu. Vì anh đã tìm thấy cocain trong phòng tắm!

Chết lặng người, cô cẩn trọng không nói gì. Anh đã dẫn cô vào đường cùng.

- Tỉnh lại đi, em thân mến! Có dấu vân tay của em và gã chồng cũ của em ở một hiện trường án mạng bắn thủ. Em đang trong tình cảnh vô cùng rắc rối đấy!

- Chúng tôi đến đó chẳng để làm gì cả! Cô tự vệ. Drake Decker đã chết khi chúng tôi đến. Còn gã kia, đó là phòng vệ chính đáng.

- Nhưng em làm cái quái gì ở xó xỉnh đó?

- Em thử tìm con trai em! Anh nghe đây, em sẽ giải thích hết cho anh ngay khi em có thể làm việc đó. Anh không có tin tức gì về Jeremy sao?

- Không, nhưng anh là người duy nhất có thể giúp em.

- Sao cơ?

- Anh có thể cố trì hoãn cuộc điều tra về cái chết của Decker, với điều kiện em trở về New York càng sớm càng tốt.

- ...

- Được chứ, Nikki?

- Được, Lorenzo.

- Và đừng để Sebastian tác động đến em, anh đe dọa.

Cô nhận thấy một khoảng ngừng. Anh đang cố gắng bình tĩnh lại.

- Anh... anh nhớ em, em yêu. Anh sẽ làm tất cả để bảo vệ em. Anh yêu em.

Suốt một lúc lâu, Santos chờ đợi một câu “Em cũng yêu anh” mà Nikki không thể nói ra thành lời.

Một tín hiệu vang lên báo cho cô biết có một cuộc gọi nữa. Cô tranh thủ cơ hội để chấm dứt cuộc nói chuyện.

- Em phải ngắt máy đây. Có một cuộc gọi khác đang chờ. Em sẽ nhắn tin sớm cho anh.

Cô kết nối với người gọi mới mà không để cho Santos kịp phản kháng gì hết.

- Alô?

- Bà Larabee phải không?

- Speaking.

- Chúng tôi là Công ty du thuyền Paris, một giọng thông báo bằng tiếng Anh. Tôi gọi cho bà để xác nhận bữa tối của bà.

- Bữa tối nào?

- Bà đã đặt một bữa tối “Hạng sang” vào 20h30 tối nay trên tàu Amiral của chúng tôi.

- Ồ... ông chắc chắn là không có nhầm lẫn gì chứ?

- Chúng tôi đã nhận đặt trên danh nghĩa Ông và Bà Larabee cách đây một tuần, nhân viên lễ tân nói rõ. Vậy tôi nên hiểu là bà hủy đặt?

- Không, chúng tôi sẽ tới, Nikki đảm bảo. 20h30, ông đã nói thế phải không? Chúng tôi sẽ lên tàu ở đâu?

- Tại cầu Alma, quận VIII. Mong bà nhớ mặc trang phục dạ tiệc.

- Được rồi, Nikki vừa xác nhận vừa nhẩm lại các chỉ dẫn.

Cô ngắt máy. Đầu óc cô hoàn toàn hỗn loạn. Lộn xộn. Hoang mang. Cuộc hẹn hò lần này nghĩa là thế nào? Liệu có phải ở đó, cầu Alma, sẽ là nơi kết thúc cuộc đời ta liên hệ với họ? Và có thể là sẽ trả Jeremy cho họ...

Cô nhắm mắt lại rồi lại ngụp đầu vào làn nước.

Để suy xét mọi chuyện rõ ràng hơn, cô những mong có thể cài đặt lại đầu óc mình theo kiểu như một chiếc máy vi tính. Nhấn nút Reset.

Ctrl-Alt-Del

Đầu óc cô đang dồn dập những ý nghĩ tiêu cực, những hình ảnh khủng khiếp đi thẳng từ một cơn ác mộng ra. Cô chậm rãi làm dịu nỗi sợ hãi bằng cách tập trung đầu óc như đã được học trong các buổi học thiền. Dần dần, cơ bắp cô thả lỏng hơn. Việc nín thở khiến cô cảm thấy ổn. Sự tiếp xúc với làn nước ấm trên da cô như một chiếc kén bảo vệ. Tình trạng thiếu oxy giữ vai trò như bộ lọc, xóa sạch khỏi tâm tất cả những gì làm ô uế cô.

Cuối cùng, chỉ còn lại một hình ảnh. Một kỷ niệm xưa cũ đã bị kiềm nén bấy lâu. Một chiếc bao giam hãm thời gian, một bộ phim nghiệp dư phai màu đưa cô trở lại mười bảy năm trước.

Vào cuộc gặp gỡ thứ hai của cô với Sebastian.

Mùa xuân năm 1996.

Tại Paris...

Nikki

Mười bảy năm trước...

Vườn hoa Tuileries

Paris

Mùa xuân năm 1996

- Chụp lần cuối cùng nhé, các cô gái! Vào vị trí! Chú ý... Bắt đầu!

Trước cung điện Louvre, một tốp người mẫu đang thực hiện lần thứ mười cảnh diễn cầu kỳ. Để phục vụ cho lần quảng cáo này, thương hiệu may mặc cao cấp đã huy động mọi phương tiện: đạo diễn tiếng tăm, trang

phục lộng lầy, bối cảnh hoành tráng, thừa mứa diễn viên quần chúng làm nền cho ngôi sao được chọn làm đại sứ thương hiệu.

Tôi tên là Nikki Nikovski, tôi hai mươi lăm tuổi và tôi là một trong số những cô người mẫu ấy. Không phải siêu mẫu được xuất hiện chính, không phải như vậy. Chỉ là một trong những cô gái vô danh không thứ hạng đang đứng ở hàng thứ tư kia. Đang là giữa thập niên 1990. Một vài siêu mẫu hàng đầu – Claudia, Cindy hay Naomi – đã vụt sáng thành ngôi sao và cần mẫn tích cóp làm giàu. Nhưng tôi không sống cùng cái hành tinh đó. Và lại, Joyce Cooper, quản lý của tôi, đã không nể nang gì mà nói thẳng điều đó với tôi: “Cô nên cảm thấy hạnh phúc vì được du hành ở Paris.”

Cuộc đời tôi chẳng có gì giống với câu chuyện cổ tích hấp dẫn mà những người mẫu hạng sao vẫn thường thổ lộ trên các tạp chí. Tôi không hề lọt vào tầm ngắm của nhiếp ảnh gia công ty Elite trên một bãi biển hay trong một trung tâm thương mại nào đó nhân dịp ông ta “Tình cờ” ghé qua chốn khỉ ho cò gáy quê tôi ở Michigan. Không, tôi bắt đầu nghề người mẫu rất muộn, năm hai mươi ba tuổi khi đến New York. Các bạn không bao giờ nhìn thấy tôi trên bìa tạp chí Elle hay Vogue đâu, và nếu đôi khi tôi được biểu diễn trên sàn catwalk thì đó cũng chỉ là những buổi trình diễn cho những nhà tạo mẫu hạng hai.

Cơ thể tôi trụ được đến bao giờ?

Tôi đau chân và lưng. Tôi có cảm giác xương như gãy đến nơi rồi, nhưng tôi tập trung hết sức để tạo được dáng đẹp. Tôi đã tập cười, tập cách làm nổi bật đôi chân thon và khuôn ngực, tập bước những bước thật nhẹ nhàng uyển chuyển, tập luyện sao cho mỗi cử chỉ của tôi đều toát lên nét duyên dáng, yếu điệu.

Nhưng tối nay, cô gái yếu điệu ấy đã mệt bã người. Tôi mới bay tới đây sáng nay và ngày mai tôi sẽ về. Không hẳn là một kỳ nghỉ! Những tháng vừa qua thật khó khăn. Tay cầm hồ sơ báo chí, suốt cả mùa đông tôi chỉ có đi casting. Lên tàu từ ngoại ô vào Manhattan từ sáu giờ sáng, chụp hình trong những studio lạnh giá, diễn giá rẻ trong các quảng cáo hạng xoàng. Mỗi ngày tôi lại phải đối mặt với hiện thực phũ phàng nhiều hơn: tôi không còn đủ trẻ. Tôi cũng không sở hữu cái vẻ lóe sáng giúp tôi có thể trở thành Christy Turlington hay Kate Moss. Và nhất là, tôi đang già đi. Đã già.

- Cất! đạo diễn hô. OK, tốt lắm, các cô gái! Các bạn có thể đi ăn mừng được rồi. Paris là của các bạn!

Thật khó tin!

Nhà sản xuất đã dựng một số lều làm nơi nghỉ tạm. Ánh nắng cuối chiều thật đẹp, nhưng trời thì lạnh cắt da cắt thịt. Lúc tôi đang tẩy trang trong gió rét thì một cô nhân viên tập sự của Joyce Cooper gọi tôi:

- Xin lỗi cô, Nikki, không còn phòng ở Royal Opéra. Chúng tôi đã phải đổi khách sạn cho cô.

Cô ta chìa cho tôi một mảnh giấy trên đó có in địa chỉ một quán trọ ở quận XIII.

- Cô giễu tôi đấy à? Tại sao các người không tìm xa hơn? Đã đến nước này thì tại sao không phải là ở ngoại ô luôn đi!

Cô ta dang tay tỏ vẻ bất lực.

- Xin lỗi cô. Đang kỳ nghỉ đông. Tất cả đều đã kín chỗ.

Tôi thở dài, thay giày và quần áo. Không khí thật náo nhiệt. Các cô gái đều vô cùng phấn khích: có một bữa tiệc được tổ chức ở vườn hoa khách sạn Ritz. Lagerfeld[1] và Galliano[2] sẽ xuất hiện tại đó.

[1]. Tức Karl Lagerfeld, nhà thiết kế huyền thoại, giám đốc sáng tạo của nhãn hiệu thời trang Chanel. (ND)

[2]. Tức John Galliano, nhà thiết kế, giám đốc sáng tạo của nhãn hiệu thời trang Christian Dior giai đoạn 1997 – 3/2011. (ND)

Khi tôi đến nơi, tên tôi không có trong danh sách khách mời thần kỳ.

- Em đi uống một ly với bọn anh chứ, Nikki? Một tay chụp ảnh trường quay rủ rê tôi.

Anh ta đi cùng một anh bạn, một tay quay phim đã ngấp nghé tôi từ buổi sáng.

Chưa có may mắn một giây phút nào tôi muốn đi cùng hai gã tầm thường này, nhưng tôi cũng không từ chối họ. Quá sợ hãi phải ở một mình. Quá cần cảm giác được người khác thèm muốn, dù chỉ là những kẻ tôi coi thường.

Tôi theo họ đến một quán ba trên phố Alger. Chúng tôi uống liền mấy ly “Chiến binh cảm tử”, một loại cocktail lửa miệng pha từ vodka, rượu cam Cointreau và chanh. Rượu giúp tôi ấm người, khiến tôi thư giãn và mau chóng bốc lên đầu tôi.

Tôi cười, tôi đùa, tôi ra vẻ tươi tỉnh. Thế nhưng tôi vẫn ghét mấy tên chụp ảnh đời bại này, những kẻ thích sẵn hàng mới. Tôi thừa biết chiến thuật của họ: chuốc say các cô gái, cho họ một ít ma túy, miệt mài theo sát mục tiêu, lợi dụng cơn mệt mỏi của họ, nỗi cô đơn của họ, phút hoang mang của họ. You're so awesome! So sexy! So glamorous[3]... Họ nhìn tôi như một con mồi dễ dãi và tôi cũng chẳng làm gì để khiến họ phải hiểu khác đi. Tôi sống bằng điều đó: bằng ngọn lửa bùng lên trong ánh mắt tôi khơi gợi ở đàn ông, thậm chí ở những tên khốn như hai gã này. Như một thứ ma cà rồng, tôi sống bằng khao khát của họ.

[3]. Tiếng Anh trong nguyên bản: Em thật tuyệt! Rất gợi cảm! Rất quyến rũ...

Về thế giới thời trang, tôi không còn nhìn thấy sự quyến rũ, cũng không còn thấy những điều lấp lánh. Từ giờ trở đi, sẽ chỉ còn là sự rệu rã, chán nản, đua tranh. Tôi hiểu rằng mình chỉ là một hình ảnh, một phụ nữ có thể vứt bỏ, một sản phẩm sắp quá đắt.

Hai gã kia ghé sát lại, vồn quanh tôi, những cử chỉ của họ đã táo bạo hơn. Trong một lúc, họ tưởng rằng tôi sẽ theo họ thực hiện một cuộc chơi tay ba.

Màn đêm buông xuống. Tôi ngấm từng ngọn đèn dần bật sáng cho đến khi hai gã kia tỏ ra thực sự quá thúc bách. Tôi đứng phắt dậy, khi cảm thấy mình vẫn còn chút tỉnh táo. Tôi kéo va li rời khỏi quán. Tôi nghe thấy những tiếng chữ rửa sau lưng mình: đồ lẳng lơ, đồ đồng đánh... Business as usual[4].

[4]. Tiếng Anh trong nguyên bản: Thối đời là thế.

Trên phố Rivoli, không thể bắt được taxi. Tôi rẽ sang trạm tàu điện. Trạm dừng Palais – Royal. Sau khi liếc qua sơ đồ dán trên bến, tôi lên một chuyến tàu rồi mặc nó mang tôi đi dọc tuyến số 7: Pont – Neuf, Châtelet... Jussieu... Les Gobelins...

Khi tôi đến quảng trường Italia, trời đã tối hẳn. Tôi nghĩ khách sạn tôi ở cũng gần thôi, nhưng thực ra tôi đã mất nhiều phút đi bộ. Trời bắt đầu mưa. Tôi hỏi đường, nhưng người ta xua đuổi tôi vì tôi không nói được tiếng Pháp. Đất nước lạ lùng... Tôi đi ngược lên phố Bobillot kéo theo va li, bánh xe của nó đã bị kẹt. Trời mưa càng lúc càng to.

Đêm nay tôi cảm thấy mình thật tả tơi và mỏng manh. Cô đơn hơn bao giờ hết. Nước mưa chảy dọc cơ thể tôi và tất cả vỡ vụn trong tôi. Tôi nghĩ đến tương lai. Tôi sẽ chỉ có một tương lai đó sao? Tôi không một xu dính túi. Sau năm năm làm nghề, tôi chẳng dành dụm được đồng nào. Lỗi là ở một hệ thống được tổ chức để duy trì cho bạn trạng thái phụ thuộc. Các công ty người mẫu rất giỏi chơi trò vật vãn này và thường thì tôi làm việc chỉ đủ hoàn lại tiền hoa hồng và chi phí đi lại.

Đang bước lên vỉa hè thì một gót giày của tôi bị gãy và thế là trong cảnh bước thấp bước cao, giày cầm trên tay còn thể diện tụt thê thảm, rốt cuộc tôi cũng tới được Butte – aux – Cailles.

Tôi chưa từng nghe nói đến khu phố trên cao này ở Paris. Hồi đó, nơi này tựa như một ngôi làng nhỏ cách biệt với thời gian. Ở đây không có những con phố lớn, không có những ngôi nhà cao tầng san sát nhau, mà chỉ toàn những con phố nhỏ lát đá và những ngôi nhà như ở miền quê nào đó. Tôi cảm giác như biến thành Alice, bị rơi vào “Thế giới bên kia tấm gương”.

Nằm trên phố Năm Viên Kim Cương, khách sạn tôi ở là một tòa nhà cũ kỹ chật hẹp có mặt tiền hơi đổ nát. Người mệt mỏi, run rẩy, tôi bước vào gian sảnh tối tăm rồi chìa cho bà chủ tờ giấy xác nhận việc đặt phòng của tôi.

- Phòng 21, thưa cô. Anh họ của cô đã tới đây cách đây một tiếng, bà ta thông báo với tôi mà không đưa chìa khóa phòng.

- Anh họ của tôi á? Bà đang nói về chuyện gì vậy?

Tôi chỉ biết một vài từ tiếng Pháp, bà ta thì không nói được tiếng Anh, dù tấm biển chỉ dẫn nhỏ khẳng định điều ngược lại. Sau năm phút lúng búng nói chuyện, tôi lờ mờ hiểu ra rằng có một anh chàng người Mỹ đã chiếm lĩnh phòng của tôi cách đây một tiếng bằng cách xưng là anh họ tôi. Tôi đòi bà ta một phòng khác, bà ta nói khách sạn đã kín chỗ. Tôi yêu cầu bà ta gọi cảnh sát, bà ta đáp gã kia đã thanh toán tiền phòng.

Câu chuyện điên rồ này là thế quái nào đây?

Tôi hùng hục leo cầu thang bộ và bỏ lại hành lý giữa chừng rồi lên tầng đập cửa phòng 21.

Không có tiếng trả lời.

Không do dự, tôi lao ngay ra phố rồi đi vòng quanh khách sạn theo một ngõ nhỏ lát đá. Tôi tìm ra cửa sổ căn phòng của kẻ chiếm đoạt rồi ném thẳng một chiếc giày lên đó. Tôi ném trượt, nhưng vẫn còn cơ hội thứ hai. Lần này, chiếc giày của tôi bẹp gí trên ô cửa kính. Vài giây sau, rút cuộc một gã đàn ông cũng mở cửa kính rồi thò đầu ra ngoài.

- Chính cô đã làm trò ầm ĩ vừa rồi à? Anh ta càu nhàu.

Tôi không thể tin nổi điều đó. Là... Sebastian Larabee, tay làm đàn tôi đã gặp ở Manhattan. Tôi khó lòng kiềm chế được cơn giận dữ.

- Anh làm cái quái gì trong phòng tôi vậy?

- Tôi đang cố gắng chớp mắt, cô biết đấy. Đây là... trước khi cô làm mấy trò ầm ĩ này.

- Anh xéo ngay cho tôi nhờ!

- Không đâu, tôi không nghĩ thế, anh ta điềm tĩnh đáp lời.

- Nghiêm túc nhé, tại sao anh lại có mặt ở Paris?

- Tôi đến đây để gặp cô.

- Gặp tôi á? Với vinh hạnh nào đây? Mà làm sao anh tìm được tôi?

- Tôi đã làm một cuộc điều tra nho nhỏ.

Tôi thở dài. Thôi, gã này đúng là đồ khủng. Anh ta cứ phải dính lấy tôi là làm sao. Đây không phải là lần đầu tiên tôi gặp một kẻ loạn thần. Thế nhưng, anh chàng này có vẻ bình thường, tốt bụng, dịu dàng...

Tôi cố làm ra vẻ hồ hững:

- Chính xác thì anh chờ đợi gì ở tôi?

- Mấy lời xin lỗi.

- Thế ư? Nhưng tại sao?

- Trước tiên vì đã móc ví của tôi, cách đây ba tháng.

- Nhưng tôi đã trả nó lại cho anh rồi! Một trò vui thôi ấy mà. Một cách để biết địa chỉ của anh.

- Lẽ ra cô chỉ cần hỏi tôi là được, thậm chí có khi tôi còn mời cô ấy chứ!

- Phải, nhưng làm như thế sẽ bớt phần thú vị.

Một ngọn đèn đường rọi sáng mặt đường lát đá ẩm ướt của con ngõ cụt. Sebastian Larabee khinh khỉnh nhìn tôi với nụ cười tuyệt đẹp.

- Tiếp nữa, tôi trách cô vì đã trốn mất tích, không để lại địa chỉ cho tôi.

Tôi lắc đầu.

- Phức tạp nhỉ!

- Dù sao chúng ta cũng đã ngủ với nhau, hình như là thế.

- Thế thì sao? Tôi ngủ với cả cái thế giới này ấy chứ, tôi khiêu khích anh ta.

- Vậy sao, thế thì tối nay cô ngủ ngoài đường nhé, anh ta nói dứt khoát đồng thời đóng sầm cửa sổ lại.

Đã khuya mà lại còn lạnh nữa. Tôi mệt lả cả người, nhưng cũng bị bất ngờ. Dù sao tôi không hề có ý định để mình bị cái gã thô lỗ này đối xử như thế.

- Được lắm, anh muốn thế đấy nhé!

Có một thùng rác bằng nhựa ở góc ngõ. Bất chấp mệt mỏi, tôi leo lên thùng rác rồi leo dọc theo đường ống nước. Đứng thẳng bằng trên một bồn hoa, tôi tạm ngừng trên tầng hai rồi tiếp tục công cuộc leo trèo. Ngược mặt lên trời, tôi nhìn thấy Sebastian đang bằng hoàng nhìn qua cửa kính. Mắt tròn xoe, anh ta nhìn tôi với vẻ hoảng hốt.

- Cô sẽ bị gãy cổ đấy! Anh ta vừa mở cửa sổ vừa gào lên.

Bị bất ngờ, tôi lùi lại và bị mất thăng bằng. Trong khi bị hụt mất điểm tựa, rốt cuộc tôi cũng kịp tóm lấy bàn tay anh ta chìa ra cho mình.

- Cô bị điên rồi! Anh ta vừa mắng mỏ vừa kéo tôi lên gờ cửa sổ.

Vừa thoát khỏi mối nguy hiểm tôi liền xông vào túm lấy cổ áo anh ta, rồi dấn như thui vào người anh ta.

- Tôi mà bị điên á, đồ khùng? Suýt nữa thì anh giết tôi rồi đấy!

Bất ngờ trước cơn hung hăng của tôi, anh ta cứ thử người ra. Điên tiết, tôi tóm lấy va li đang mở cửa anh ta dưới chân giường rồi lấy đà quăng nó qua cửa sổ. Anh ta ngăn tôi lại, vòng tay ôm tôi.

- Cô bình tĩnh lại đi! Anh ta hét lên.

Khuôn mặt anh ta chỉ cách mặt tôi vài centimet. Ánh mắt anh ta thẳng thắn và chân thật. Từ anh ta thoát ra vẻ nhân từ khiến anh ta trở nên đáng tin cậy. Người anh ta rất thơm. Mùi nước hoa hắc ám đàn ông cùng thời với Cary Grant thường dùng.

Đột nhiên tôi cảm thấy vô cùng phấn khích. Tôi cắn môi anh ta, xô anh ta ngã xuống đệm rồi giật tung các cúc áo sơ mi anh ta.

*

Sáng hôm sau.

Tiếng chuông điện thoại đột nhiên đánh thức tôi dậy. Đêm qua thật ngắn ngủi. Mắt vẫn díp lại vì buồn ngủ, tôi với lấy điện thoại rồi ngồi tựa vào gối.

Đầu dây bên kia, bà chủ khách sạn lí nhí vài câu bằng tiếng Anh.

Tôi nheo mắt lại. Một làn ánh sáng dịu nhẹ lọt qua tấm ri đô bằng đăng ten của căn phòng bé tí này. Vừa cố lấy lại thần trí tôi vừa thò chân đẩy cửa phòng tắm mở hé.

Không có ai...

Chẳng lẽ Sebastian Larabee đã bỏ tôi lại sao?

Tôi yêu cầu bà chủ khách sạn lặp lại từng từ.

- Your cousin is waiting for you at the coffee shop just around the corner.

“Anh họ” của tôi đang đợi tôi trong quán cà phê ở góc phố.

Ra thế, anh ta cứ việc đợi.

Tôi bật dậy, tắm táp qua loa rồi thu lượm đồ đạc. Tôi xuống cầu thang, lấy lại va li của tôi vẫn đang ở sảnh. Tôi gặp bà chủ quán trọ đứng ở sau quầy rồi thò mặt ra phố. Quán cà phê cách chỗ này khoảng một trăm mét về phía bên trái. Tôi rẽ phải theo hướng bến tàu điện ngầm. Tôi đi được khoảng hai chục mét thì bà chủ quán trọ đuổi kịp tôi.

- Tôi nghĩ anh họ cô đã lấy hộ chiếu của cô... bà ta nói với tôi, về thôi ơ.

*

Lạc lõng giữa không gian hiện đại, quán cà phê Đèn xanh tạo cảm giác như được gửi đến từ thập niên 1950: quầy rượu bằng gỗ, khăn trải bàn bằng vải kẻ ô vuông, ghế dài bọc vải giả da, bàn formica. Tấm bảng đen treo trên tường ghi những món ăn phục vụ ngày hôm trước: xúc xích nhân đào lạc, chân giò heo, đôi Troyes nhỏ.

Khi giận dữ xông vào quán cà phê, tôi nhận ra Sebastian đang ngồi ở một bàn cuối phòng. Tôi đến đứng trước mặt anh ta rồi đe dọa:

- Anh trả hộ chiếu cho tôi đi!

- Chào buổi sáng, Nikki. Anh cũng thế, anh hy vọng là em ngủ ngon, anh ta nói với tôi đồng thời chìa hộ chiếu của tôi ra. Em ngồi xuống đi, xin em đấy. Anh đã tự ý gọi đồ cho em rồi.

Đang đói nẫu ruột, tôi đầu hàng trước bữa sáng thịnh soạn: cà phê sữa, bánh sừng bò, bánh mì lát, mứt. Tôi nhấp một ngụm cà phê rồi gỡ khăn ăn ra thì nhìn thấy một gói thắt ruy băng.

- Cái gì đây?

- Một món quà.

Tôi ngược mắt lên trời.

- Anh không cần phải tặng quà cho tôi chỉ vì chúng ta đã hai lần ngủ với nhau... Tên anh là gì đã nhỉ?

- Em cứ mở nó đi. Anh hy vọng em sẽ thích. Đừng lo, không phải nhẫn đính hôn đâu.

Tôi vừa xé lớp giấy bọc vừa thở dài. Đó là một cuốn sách. Một bản in đặc biệt cuốn Tình yêu thời thổ tả. Có minh họa, được đóng rất đẹp và có chữ ký của chính Gabriel Garcia Márquez.

Tôi lắc đầu, nhưng tôi thấy xúc động trước ý định này. Tôi nổi cả da gà. Đây là lần đầu tiên một gã đàn ông tặng sách cho tôi. Tôi cảm thấy nước mắt chực trào ra, nhưng cố kìm nén. Cử chỉ này khiến tôi thấy xúc động nhiều hơn là tôi muốn.

- Chính xác thì anh đang chơi trò gì vậy? Tôi vừa nói vừa đẩy cuốn tiểu thuyết ra. Bản này phải đáng giá cả gia tài. Tôi không thể nhận nó được.

- Tại sao?

- Chúng ta không quen nhau.

- Chúng ta có thể tập quen nhau.

Tôi quay mặt đi. Một cặp vợ chồng già nhỏ bé đang đi sang đường, không biết người nào mới là nạng chống của người kia.

- Anh đang nghĩ gì vậy?

Với vẻ nồng nhiệt và liều lĩnh, Sebastian chân thành thổ lộ:

- Bốn tháng nay, sáng nào anh cũng thức giấc với hình ảnh em trong tâm trí. Lúc nào anh cũng nghĩ đến em. Chẳng còn điều gì khác đáng kể hơn...

Tôi nhìn anh ta, rụng rời. Tôi hiểu đó không phải là lời tán tỉnh và rằng anh ta thực sự nghĩ như vậy. Tại sao anh chàng này lại gây thơ đến vậy? Quyến rũ đến vậy?

Tôi đứng dậy đi khỏi, nhưng anh ta giữ cánh tay tôi lại.

- Em hãy cho anh hai mươi tư tiếng để thuyết phục em.

- Thuyết phục tôi về cái gì?

- Rằng chúng ta sinh ra là để cho nhau.

Tôi lại ngồi xuống rồi nắm lấy tay anh ta.

- Anh nghe này, Sebastian, anh rất tốt và anh làm tình rất cừ. Tôi cảm thấy thích thú khi anh yêu tôi và tôi thấy chuyện anh thực hiện hẳn một chuyến đi như thế này để tìm tôi thực sự cứ như trong tiểu thuyết ấy...

- Nhưng?
 - Nhưng chúng ta phải thực tế, chúng ta chẳng có lấy một cơ hội để có thể cùng nhau xây dựng được điều gì đó. Tôi không tin câu chuyện cổ tích lọ lem lấy được hoàng tử và...
 - Em sẽ là một lọ lem quyền rũ.
 - Anh nghiêm túc đi, tôi xin anh! Chúng ta chẳng có điểm gì chung: anh là một người thượng lưu có học thức, bố mẹ anh là triệu phú, anh sống trong một ngôi nhà ba trăm mét vuông và anh giao du với những người giàu có ở Thượng Đông Manhattan...
 - Thế thì sao? Anh ta ngắt lời tôi.
 - Thế thì sao ư? Tôi không biết điều gì khiến anh nảy sinh tình cảm với tôi, nhưng tôi không phải cô gái anh hình dung đâu. Chẳng có điều gì ở tôi khiến anh có thể thực sự yêu đâu.
 - Em có quá lời không đấy?
 - Không. Tính tôi thất thường, không chung thủy và ích kỷ. Anh không thể biến tôi thành cô gái tốt bụng đáng yêu, ân cần và chăm chút được đâu. Và tôi sẽ không bao giờ xiêu lòng vì anh.
 - Cứ cho anh hai mươi tư tiếng, anh ta yêu cầu. Hai mươi tư tiếng chỉ có anh, em và Paris.
- Tôi gật đầu.
- Lẽ ra tôi nên ngăn anh lại.
- Anh ta cười sung sướng như một đứa trẻ. Tôi tin là anh ta sẽ chóng chán thôi.
- Tôi vẫn chưa biết là mình vừa gặp được tình yêu. Tình yêu duy nhất, tình yêu thật sự, tình yêu nồng cháy. Thứ tình yêu sẽ trao cho bạn tất cả rồi cũng đòi lại tất cả. Thứ tình yêu sẽ soi sáng một cuộc đời rồi cũng phá hủy cuộc đời ấy vĩnh viễn.

28. Chương 28

Thở không ra hơi và mồ hôi nhỏ tong tong, Sebastian bước vào sảnh Gran Hôtel dưới ánh mắt sững sờ của cô nhân viên lễ tân. Với cái mũi bết máu, chân đi đất và áo khoác rách tơi tả, anh lạc lõng giữa sảnh khách sạn sang trọng.

- Xảy ra chuyện gì với ông vậy, ông Larabee?
 - Tôi... gặp tai nạn.
- Vẻ lo lắng, cô ta nhắc điện thoại.
- Tôi sẽ gọi bác sĩ.
 - Không cần đâu.
 - Thật sao?
 - Tôi ổn mà, đảm bảo với cô đấy, anh nói thêm với vẻ kiên quyết.
 - Tùy ông vậy. Tôi sẽ tìm bông băng và cồn sát trùng giúp ông. Nếu ông cần thêm thứ gì, cứ cho tôi biết.
 - Cảm ơn cô.

Cho dù đang mệt đứt hơi còn cơ bụng thì đau xé, anh vẫn muốn leo cầu thang bộ hơn là đợi thang máy.

Khi anh bước vào, căn phòng không một bóng người. Nhạc chuông Rolling Stones đang réo rất ở âm lượng rất lớn, nhưng Nikki vẫn mất tăm. Anh ghé vào phòng tắm thì thấy người vợ cũ đang nằm dài trong bồn, mặt chìm dưới nước, mắt nhắm nghiền.

Hoảng hốt, anh túm tóc cô lôi ra khỏi đó. Bị bắt ngờ, cô hét lên một tiếng.

- Này! Làm sao thế hả đồ điên! Anh suýt lột cả da đầu tôi ra rồi đấy! Cô vừa nói vừa che ngực.

- Tôi tưởng cô bị chết đuối. Chết thật thật, cô đang chơi trò gì thế? Trò nàng tiên cá không còn hợp với tuổi cô nữa đâu!

Trong khi nhìn anh bằng ánh mắt tối sẫm, cô nhận ra những vết thương trên mặt anh.

- Anh đánh nhau à? Cô lo lắng hỏi.

- Người ta đánh tôi thì hợp lý hơn đấy, anh bực bội đáp trả.

- Anh quay lại đi, tôi ra khỏi bồn tắm đây. Mà đừng có lợi dụng nhìn trộm đấy nhé!

- Tôi từng thấy cô khóa thân rồi, cô nên nhớ thế.

- Phải, trong một cuộc đời khác.

Anh ngoảnh đi rồi chìa cho cô chiếc áo choàng tắm. Cô mặc nó vào khi bước ra khỏi bồn tắm và quần một chiếc khăn tắm quanh đầu.

- Anh ngồi xuống đi, tôi sẽ kiểm tra giúp anh.

Trong khi cô lau rửa các vết thương bằng nước xà phòng, anh kể lại cho cô nghe chuyện đen đủi ở Barbès. Đến lượt mình, cô cũng cho anh biết về hai cú điện thoại cô đã nhận được: một của Santos và một cuộc gọi bí ẩn từ Công ty du thuyền Paris.

- Ái! Anh kêu lên đau đớn khi cô bôi thuốc sát trùng lên vết thương.

- Anh thôi ông ẹo đi! Tôi ghét kiểu đó!

- Nhưng rất lắm!

- Phải, nó hơi rát khi người ta ba hay bốn tuổi, còn anh thì tôi nghĩ đã lớn rồi.

Anh đang tìm kiếm lời đáp trả thật chua cay thì nghe thấy tiếng gõ cửa.

- Phục vụ tầng đây, một giọng nói vọng vào từ phía cửa.

Nikki định bước ra khỏi phòng tắm, nhưng anh kéo tay áo choàng tắm của cô lại.

- Cô sẽ không ra mở cửa trong bộ dạng này chứ?

- Bộ dạng này làm sao?

- Cô gần như đang khóa thân đấy!

Cô ngước mắt lên trời ngao ngán.

- Đúng là cô vẫn chẳng thay đổi gì hết, anh trách móc cô rồi ra mở cửa.

- Anh cũng thế thôi! Cô vừa hét vừa sập cánh cửa phòng tắm lại.

Một người phục vụ diện chiếc mũ ca lô màu đỏ và bộ com lê đính khuy vàng xuất hiện. Dáng người mảnh khảnh, ông ta gần như bị khuất sau đám hộp dán mác những thương hiệu sang trọng: Yves Saint Laurent, Christian Dior, Zegna, Jimmy Choo...

- Chúng tôi đến giao những hộp này theo yêu cầu của ông, thưa ông.

- Chắc là có nhầm lẫn gì đó, chúng tôi không đặt hàng gì cả.

- Tôi xin phép được nhấn mạnh, thưa ông: đơn hàng này chính xác là theo tên ông.

Về nghi hoặc, Sebastian tránh đường để ông ta mang các hộp, gói kia vào phòng. Khi người phục vụ trở ra, Sebastian lục tìm trong túi xem có tiền để boa cho ông ta không thì mới nhớ ra anh vừa bị trấn lột. Nikki đã đến ứng cứu kịp thời bằng cách đưa cho người phục vụ tờ năm đô la, rồi đóng cửa lại.

- Anh đi buôn đấy à, anh yêu? Cô vừa mở các gói hàng vừa giễu cợt.

Vô cùng hiếu kỳ, anh cũng phụ giúp cô bóc các món hàng trên giường. Có tất cả sáu túi giấy đựng các trang phục dạ hội: một bộ com lê, một chiếc đầm, một đôi giày cao gót...

- Giờ thì tôi chẳng hiểu thông điệp là gì nữa.

- Một bộ trang phục nữ, một bộ trang phục nam, Nikki nhận xét trong khi nhớ lại điều mà nhân viên lễ tân của Công ty du thuyền Paris đã nói với cô về chuyện nhất thiết phải mặc đồ dạ hội.

- Nhưng tại sao chúng lại muốn chúng ta mặc chính xác loại quần áo này?

- Có thể chúng được gắn thiết bị theo dõi? Một thiết bị phát tín hiệu có thể giúp định vị chúng ta...

Anh suy ngẫm về lý lẽ đó. Nghe có vẻ lô gic. Thậm chí còn là lẽ hiển nhiên. Anh vợ đại chiếc áo vest rồi bắt đầu sờ nắn một lượt, nhưng chỉ mất công thôi: thời nay, loại máy móc đó hẳn là phải siêu nhỏ. Với lại, tại sao phải cố gỡ bỏ nó nếu nó có thể giúp hai người liên lạc được với những kẻ bắt cóc con trai họ?

- Tôi nghĩ chúng ta chỉ còn cách thay đồ thôi, Nikki nói.

Sebastian đồng ý.

Anh đi tắm trước, vẫn còn đủ thời gian cho anh đứng dưới những tia nước nóng bỏng, xoa xà phòng từ đầu đến chân như để tẩy rửa cơ thể khỏi kinh nghiệm nhục nhã ở Barbès.

Rồi anh thay bộ đồ mới. Ngay lập tức anh cảm thấy thật thoải mái. Chiếc áo sơ mi trắng vừa khít người anh và được may rất khéo, bộ com lê theo kiểu cổ điển mà vẫn sang trọng, chiếc cà vạt bản nhỏ, đôi giày loại cao cấp, nhưng không phải quá lố. Những trang phục mà anh hẳn sẽ chọn cho chính mình.

Khi anh quay trở ra, bóng tối đã buông xuống. Trong ánh ngày tàn, anh nhận ra dáng người Nikki trong chiếc đầm dạ hội màu đỏ khoét sâu ở lưng với phần cổ rất trẻ viên ngọc trai.

- Anh giúp tôi được không?

Anh im lặng đi ra phía sau cô và, như anh đã từng làm việc này trong bao nhiêu năm, khéo léo cài những khuy bằng ngọc trai tinh tế. Những ngón tay của Sebastian lướt trên vai khiến Nikki thấy nổi da gà. Như bị thôi miên, Sebastian cố hết sức rời mắt khỏi làn da mềm mướt trắng nhợt của vợ cũ. Đột nhiên, anh đặt tay lên bả vai cô, bắt đầu ve vuốt. Anh ngược mắt nhìn lên phía tấm gương hình bầu dục phản chiếu tới anh bức ảnh trên bìa một tạp chí. Trong hình phản chiếu là vợ chồng anh đang tán tỉnh nhau.

Nikki mở miệng định nói gì đó thì một cơn gió thổi đến sập mạnh cánh cửa sổ. Phép bùa chú bị gián đoạn.

Để xua đi cơn bối rối, cô vùng thoát ra rồi xỏ chân vào đôi giày cao gót, hoàn thiện phục trang của mình. Để lấy lại vẻ điềm đạm, Sebastian đút tay vào túi quần. Có một miếng móc nhỏ để trong túi quần bên phải. Anh rút ra định ném vào sọt rác nhưng đến khoảnh khắc cuối cùng lại dừng phắt lại.

- Nhìn này!

Đó không phải là móc quần áo.

Mà là một mảnh giấy được gấp tư.

Một mã mở tủ gửi đồ.

Ở Ga Bắc.

29. Chương 29

Quận XIX.

Không được dân Paris để ý lắm, khu phố người Mỹ xưa kia là nơi trú ngụ của dân làm nghề khai thác thạch cao và đá silic. Khu phố đó mang tên một tín ngưỡng theo đó chữ “Đá thạch cao” mà người ta khai thác

từ công trường này dường như được dùng để chế tác ra bức tượng Nữ thần Tự do và xây dựng Nhà trắng. Điều đó hoàn toàn không đúng, nhưng truyền thuyết lúc nào cũng đẹp.

Trong suốt Ba Mươi Năm Vàng Son, phần lớn các khu ngoại ô đã bị san bằng để nhường đường cho công cuộc “Hiện đại hóa”. Những khối nhà cao tầng buồn thảm và những ngọn tháp gốm guốc đang bóp méo khung cảnh phía Bắc ngôi làng Belleville trước đây. Nằm giữa công viên Buttes – Chaumont và đại lộ vành đai, phố Mouzaïa chính là tàn tích cuối cùng của một thời đại đã qua. Dài hơn ba trăm mét, con đường này chạy qua các ngõ cụt lát gạch với hai bên là hai hàng đèn cùng những ngôi nhà có vườn nhỏ xinh.

Tại số nhà 23 bis trên phố này, trong một ngôi nhà gạch nhỏ có mặt tiền màu đỏ, tiếng chuông điện thoại reo vào hư không đến lần thứ ba trong vòng chưa đến mười phút.

Tuy nhiên Constance Lagrange đang ở đó, nằm dài trên chiếc phô tô tròn trong phòng khách. Nhưng nửa chai whisky đã nốc hồi đêm vẫn khiến cô say sưa không biết trời đất gì nữa.

Ba tháng trước, vào ngày sinh nhật ba mươi bảy tuổi, Constance nhận được ba tin: hai tin tốt, một tin xấu.

Khi đến chỗ làm, vào sáng 25 tháng Bảy đó, cấp trên của cô, thiếu tá Sorbier đã thông báo rằng cô được thăng hàm đại úy ở Đội cảnh sát truy nã quốc gia đầy danh giá.

Đến trưa, cô nhận được một cú điện thoại từ ông chủ ngân hàng cho cô biết rằng khoản vay của cô vừa được chấp nhận, giúp cô rút cuộc cũng có thể thực hiện dự án bất động sản của mình: mua một ngôi nhà theo đúng mơ ước, trên phố Mouzaïa, trong khu phố mà cô vô cùng yêu thích.

Khi ấy Constance tự nhủ đó là ngày may mắn của mình. Nhưng đến cuối buổi chiều, bác sĩ của cô đã báo tin rằng kết quả chiếu chụp của cô vừa thực hiện cho thấy cô có một khối u trong não. Một khối u ác tính giai đoạn bốn. Loại nặng nhất trong các loại ung thư. Ác tính, tốc độ phát triển nhanh và không thể phẫu thuật. Người ta cho biết cô còn bốn tháng.

Lại một lần nữa, điện thoại rung trên sàn nhà.

Lần này, tiếng chuông mở được một con đường xuyên vào giấc ngủ mê man của cô vốn đang chồng chất những hình ảnh tối tăm về các tế bào ung thư. Constance mở mắt rồi lau những giọt mồ hôi rịn ra trên trán. Cô vẫn lịm đi một lúc lâu nữa, người nôn nao, chờ đợi tiếng chuông tiếp theo để với tay xuống sàn nhà. Cô nhìn số điện thoại hiện trên màn hình. Là số của Sorbier, sếp cũ của cô. Constance nghe máy, nhưng để mặc ông ta nói.

- Cô đang làm cái quái gì thế, Lagrange? Ông ta quát nạt cô. Tôi gọi cho cô suốt nửa tiếng rồi đấy!
- Tôi nhắc lại với ông là tôi đã nộp đơn thôi việc, thưa sếp, cô vừa dụi mắt vừa trả lời.
- Xảy ra chuyện gì vậy? Cô uống rượu à? Nghe giọng cô nồng nặc mùi rượu đấy!
- Ông đừng nói vớ vẩn nữa. Chúng ta đang nói chuyện điện thoại cơ mà...
- Thì sao chứ. Cô đã say mềm ra rồi và mùi rượu còn bay cả đến đây!
- Được rồi, ông muốn gì nào? Cô vừa hỏi vừa khó nhọc đứng dậy.
- Chúng ta phải tiến hành một vụ ủy thác xét xử từ giới chức New York. Tôi cần bắt ngay hai người Mỹ. Một người đàn ông và vợ cũ của hắn. Vụ này nặng đấy: buôn lậu ma túy, giết hai người, tội danh bỏ trốn...
- Tại sao cảnh sát không yêu cầu cảnh sát tư pháp Paris làm vụ này?
- Tôi hoàn toàn chẳng biết gì hết và tôi cũng cóc cần. Tất cả những gì tôi biết đó là chúng ta phải làm vụ này.

Constance lắc đầu.

- Là các vị thôi. Tôi giờ không còn trong đội nữa.
- Thôi, đủ rồi đấy, Lagrange, viên thiếu tá nổi giận. Cô làm tôi cáu với cái chuyện thôi việc của cô rồi đấy. Cô có vài vấn đề riêng tư đúng không? Được lắm: tôi để cô được yên trong hai tuần, nhưng giờ thì thôi mấy trò ngu ngốc kia đi.

Constance thở dài. Cô thoáng do dự định thổ lộ mọi chuyện với sếp: căn bệnh ung thư đang ăn mòn não cô, việc cô chỉ còn lại vài tuần để sống, việc xích lại gần cái chết khiến cô sợ hãi. Nhưng cô từ bỏ ý định. Sorbier là quân sư của cô, một trong những cảnh sát vĩ đại “kiểu cũ” cuối cùng còn sót lại, một trong những người rất được ngưỡng mộ. Cô không chấp nhận nổi ý nghĩ lôi kéo lòng thương hại của ông hoặc khiến ông rơi vào tình huống khó xử. Vả lại, cô cũng không hề muốn khóc lóc trong vòng tay ông.

- Ông điều người khác đi. Tại sao ông không cử trung úy Botsaris ấy?

- Không có chuyện đó đâu! Cô thừa biết là dính đến người Mỹ thì luôn phải khéo léo. Tôi không muốn gặp vấn đề gì với bên đại sứ quán. Cô sẽ tìm ra hai kẻ đó và bắt giam trước ngày mai cho tôi, đồng ý nhé?

- Tôi đã nói với ông là không rồi cơ mà!

Sorbier làm như không nghe thấy gì.

- Tôi đã chuyển hồ sơ cho Botsaris, nhưng tôi muốn chính cô là người giám sát quá trình điều tra. Tôi đang gửi một bản sao tới máy của cô đây.

- Ông cút đi! Constance gào lên rồi tắt máy.

Cô lê lét tới tận phòng tắm để nôn vào trong bồn cầu một tia mật. Cô không ăn gì từ bao giờ rồi? Dù thế nào đi nữa cũng phải hơn một ngày. Tối hôm trước, cô chìm nổi sợ hãi của mình trong men rượu, cô tính không ăn gì để cảm nhận được cơn say ngay từ những ly rượu đầu tiên. Một cơn “say nhanh” đưa cô vào cõi mơ mộng trong suốt mười lăm giờ tiếp đó.

Phòng khách chìm trong làn ánh sáng cuối chiều thu tuyệt đẹp. Constance đã chuyển đến ngôi nhà này được ba tuần, nhưng cô chưa hề gỡ bất cứ thùng đồ đạc nào. Vẫn còn nguyên băng dính, các thùng các tông chuyển nhà vẫn chất chồng rải rác khắp căn nhà trống.

Giờ thì còn để làm gì chứ?

Trong một ngăn tủ, cô tìm thấy gói bánh quy Granola bóc dỡ. Cô vớ lấy gói bánh, ngồi xuống chiếc ghế đầu ở quầy bar bé xíu trong bếp rồi cố nhấm nháp vài chiếc.

Giết thời gian như thế nào đây trong khi chờ đợi thời gian giết chết chúng ta?

Câu này đã được ai nói ra nhỉ? Sartre? Beauvoir? Aragon? Trí nhớ của cô có vấn đề. Vả lại, đó chính là điều thúc đẩy cô đi khám bệnh. Đầu tiên, cô thấy một vài dấu hiệu báo trước: buồn nôn, nôn, đau đầu, nhưng có ai chưa từng gặp phải những triệu chứng này chứ? Lối sống của cô không phải không có gì đáng chê trách nên cô không lấy thế làm lo. Dần dần, cô thấy mình hay quên, giảm trí nhớ, điều đó xảy ra thường xuyên đến mức gây khó khăn cho cô trong công việc. Cô trở nên bốc đồng, dần dần cũng mất khả năng kiểm soát cảm xúc. Rồi những cơn chóng mặt xuất hiện, khiến cô quyết định đi khám bác sĩ.

Chẩn đoán đưa ra vừa nhanh mà cũng vừa phũ phàng.

Trên mặt quầy bar bằng gỗ chình ỉnh một tập hồ sơ y học rất dày. Những góp nhặt sống động về căn bệnh cô mắc phải. Constance đã mở nó đến lần thứ n và hoảng sợ nhìn hình ảnh bộ não của mình được chụp X-quang. Trên phim chụp, cô thấy rõ rành rành một khối u to tướng và các vùng di căn của tế bào ung thư, chúng đã xâm chiếm sang phần trái của thùy trước. Nguyên nhân căn bệnh này vẫn còn chưa được xác định rõ và không ai có thể nói được tại sao cơ chế phân chia tế bào lại đột nhiên trở nên hỗn loạn và sinh sôi vô số tổ chức trong não cô.

Mặt mũi tái nhợt, cô đặt phim chụp vào tập hồ sơ, khoác chiếc áo da lên người rồi bước ra vườn.

Trời vẫn dễ chịu. Một làn gió mát nhẹ xào xạc trong đám lá cây. Cô kéo khóa áo khoác da lên, ngồi xuống một chiếc ghế tựa, rồi vất treo hai bàn chân lên chiếc bàn cũ kỹ bằng gỗ tẻch đã bạt màu. Cô vừa hút thuốc lá vừa ngắm nhìn mặt tiền sặc sỡ của ngôi nhà. Với mái che bằng sắt rèn vươn cao phía trên bậc thềm, ngôi nhà có nét giống với những ngôi nhà búp bê.

Constance cảm thấy nước mắt dâng trào. Cô yêu xiết bao khu vườn này với cây vả, cây mận, hàng rào đinh hương, những cây liên kiều và những cảnh đậu tía. Ngay từ những giây phút đầu tiên của chuyến đi xem nhà cùng nhân viên môi giới nhà đất, thậm chí trước cả khi bước vào trong, cô đã biết rằng đây chính là

nơi cô muốn sống... và có thể một ngày nào đó sẽ là nơi cô nuôi dạy một đứa con. Cô sẽ biến nó thành nơi trú ngụ của mình, một chốn tránh khỏi ô nhiễm, bê tông và cơn điên cuồng của con người.

Bị hoàn cảnh trở trêu dày vò, cô bật khóc nức nở. Cô hoài công tự nhủ rằng cái chết là điều không thể tránh được và rằng đó là một phần của cuộc đời, không được buông xuôi trong sợ hãi.

Đừng sớm như vậy chứ, khốn nạn thật!

Không phải là lúc này...

Cô bị sắc khói thuốc.

Cô sẽ chết trong cô độc. Như một con chó đi hoang. Không có ai nắm lấy bàn tay cô.

Hoàn cảnh lúc này với cô dường như không có thật. Người ta thậm chí còn chưa cho cô nhập viện. Người ta chỉ nói với cô: “Hết cách rồi. Không thể làm gì được nữa. Không hóa trị cũng không xạ trị.” Chỉ các loại thuốc giảm đau và lời đề nghị nhập viện. Cô đã đáp lại rằng mình sẵn sàng chiến đấu, nhưng người ta lại khiến cô hiểu ra rằng cuộc chiến này sẽ sớm thất bại thôi. “Giờ chỉ còn là vấn đề bao nhiêu tuần thôi, thưa cô.”

Lời chẩn đoán dứt khoát.

Không một viễn cảnh thuyên giảm bệnh tình.

Một buổi sáng, hai tuần trước, cô thức dậy mà thấy tê cứng đến nửa người. Thị lực giảm kèm hoa mắt, cổ họng nghẹn lại. Cô hiểu ra rằng mình sẽ không thể đổi mình trong công việc được nữa và đã đệ đơn thôi việc.

Ngày hôm đó, cô đã thật sự biết thế nào là sợ hãi. Từ đó, thể trạng cô thay đổi liên tục. Có lúc cả người tê cứng hoàn toàn và cô không thể phối hợp các cử động được nữa; có lúc chứng tê liệt bắt hành hạ giúp cô được nghỉ ngơi đôi chút mà cô biết chắc rằng đó chỉ là ảo tưởng.

Điện thoại rung lên báo một loạt email vừa tới hòm thư của cô. Sorbier quyết không để cô yên. Ông khẳng định muốn gửi cho cô hồ sơ về hai người Mỹ kia. Gần như vô thức, Constance mở các tập tin đính kèm rồi bắt đầu đọc tài liệu. Kẻ trốn chạy tên là Sebastian Larabee. Vợ cũ của hắn là Nikki Nikovski. Cô mất mười lăm phút chìm đắm trong bảng tường thuật vắn tắt về hai kẻ trốn chạy rồi ngẩng phắt lên nhìn điện thoại. Như thể bị bắt quả tang. Chẳng lẽ cô không có việc gì quan trọng hơn để làm ư? Chẳng lẽ cô không thể tranh thủ chút thời gian ít ỏi còn lại với cô để sắp xếp đồ đạc, thăm nom lần cuối cùng những người thân thích hoặc xem xét lại ý nghĩa cuộc đời cô ư?

Nhắm nhí!

Cũng như nhiều cảnh sát khác, cô rất gắn bó với nghề. Về cơ bản, căn bệnh này chẳng ảnh hưởng gì mấy tới công việc của cô. Cô cần một liều adrenalin cuối cùng. Nhất là cô đang tìm kiếm lối thoát khỏi nỗi sợ hãi đang bủa vây cô tứ phía.

Cô dúi liều thuốc rồi bước vào nhà đầy cả quyết. Mở ngăn kéo, cô cầm lấy khẩu súng công vụ vẫn chưa trả lại, một khẩu Sig-Sauer theo đúng quy chế của Cảnh sát quốc gia. Trong khi vuốt phần báng bằng polymer của khẩu súng lục bán tự động, cô tìm lại được cảm giác thân thuộc và an tâm. Cô đút súng vào bao đeo, nhét thêm một băng đạn dự phòng rồi bước ra phố.

Tuy đã trả lại xe công vụ, nhưng cô vẫn còn chiếc xe thể thao RCZ. Chiếc siêu xe với những đường cong sắc nét và mũi hai mũi cong cong đã ngốn phần lớn gia tài thừa kế từ bà cô. Khi ngồi trước tay lái, Constance cảm thấy vô cùng do dự. Liệu cô có thể thực hiện được một cuộc điều tra cuối cùng này không? Cô sẽ trụ vững hay sẽ suy sụp khi còn cách đích một trăm mét, bị nổi mề đay và chứng tê liệt đánh gục? Cô nhắm mắt lại một lúc, hít thật sâu. Rồi cô khởi động chiếc xe 200 mã lực và những nghi ngờ của cô tan biến dần.

30. Chương 30

Giao thông thuận lợi.

Ngồi trước vô lăng chiếc xe thể thao, Constance Lagrange lao về phía Montmartre.

Cô vừa nói chuyện với Botsaris qua điện thoại. Viên trung úy không đợi cô mà đã bắt đầu luôn cuộc điều tra. Theo thông tin anh ta thu thập được, có người đã sử dụng thẻ tín dụng của Sebastian Larabee vào đầu giờ chiều tại một máy rút tiền tự động trên quảng trường Pecqueur.

Constance biết chỗ đó: một quảng trường rợp bóng cây nằm giữa đại lộ Junot và quán Chú thỏ lạnh lợi. Ngay gần khu Montmartre vốn tập trung nhiều khách du lịch.

Thật kỳ cục khi chọn nơi này để lẩn trốn, cô nghĩ bụng trong lúc vượt lên một chiếc mô tô.

Gã người Mỹ đó và vợ cũ của hắn đã trốn ở đâu nhỉ? Một căn hầm? Một ngôi nhà hoang? Một khách sạn, có lẽ nhiều khả năng hơn...

Cô gọi lại cho Botsaris để chắc chắn là anh ta đã phát lệnh truy nã tới các hãng taxi và công ty cho thuê ô tô. Mọi việc đều đã hoàn thành, nhưng các phản hồi thì vẫn đến nhỏ giọt.

- Tôi cũng đang chờ hình ảnh từ các camera giám sát ở sân bay Roissy.

Constance ngắt máy rồi nhập tọa độ của quảng trường Pecqueur vào GPS trên chiếc iPhone để lấy danh sách các khách sạn quanh đó. Có quá nhiều khách sạn nên khó lòng mà kiểm tra từng chỗ được.

Tuy nhiên, cô vẫn quyết định thử kiểm tra một khách sạn nào đó. Và đó là Le Relais Montmartre, trên phố Constance.

Giống tên cô...

Cô tin vào các dấu hiệu, vào sự trùng hợp, sự tương đồng và sự ngẫu nhiên của các tình tiết.

Chỗ này dù sao cũng rất đẹp... cô nghĩ ngợi trong lúc đỗ xe hàng hai trước một tòa nhà.

Quả thật, đừng nên mơ mộng làm gì: mười phút sau cô bước ra khỏi khách sạn với hai bàn tay trắng. Chen chúc giữa dòng người, cô đi tới tận Timhotel trên quảng trường Goudeau. Cô có cảm giác nơi này sẽ khiến người Mỹ thích thú. Lại xôi hỏng bống không. Quá rõ ràng.

Trong khi đang chuẩn bị đi tiếp thì cô nhận được điện thoại từ Botsaris.

- Chị nghe nhé! Một lái xe của LuxuryCab khẳng định đã đón vợ chồng Larabee ở sân bay rồi đưa họ tới Grand Hôtel de la Butte. Ở ngay cạnh quảng trường Pecqueur. Quá hợp lý luôn!

- Đừng vội mừng quá sớm, Botsaris.

- Tôi sẽ cử một đội đến ngay hiện trường, được chứ đại úy?

- Không, cứ để tôi làm. Tôi sẽ đi xác minh. Tôi sẽ báo tin cho cậu.

Constance quay lại phố Durantin rồi rẽ vào phố Lepic tiếp đến là đại lộ Junot. Cô tiến vào ngõ cụt dẫn đến khách sạn đó. Cánh cổng bằng sắt rèn để mở: cánh thợ làm vườn đang đi ra. Constance tranh thủ tiến vào trong dinh thự mà không thông báo sự hiện diện của mình. Chiếc xe thể thao RCZ men theo con đường bằng qua khu vườn rồi đỗ xích trước tòa nhà màu trắng đồ sộ.

Khi leo lên bậc thang, Constance lục tìm trong túi áo khoác để cầm trong tay chiếc thẻ ngành. Chính là thần chú của cô.

- Đại úy Lagrange, Đội cảnh sát truy nã quốc gia, cô giới thiệu ở bàn lễ tân.

Bà chủ khách sạn không phải là người hay chuyện. Rốt cuộc phải đe dọa bà ta mới có được vài thông tin. Đúng, Sebastian Larabee và vợ hắn đúng là đang lưu trú tại đây, nhưng họ đã rời khách sạn một tiếng trước.

- Bà nói là họ đã đặt phòng này từ cách đây một tuần ư?

- Đúng thế, thông qua website của khách sạn.

Constance yêu cầu được xem phòng họ. Trong khi được dẫn lên phòng, cô tự nhủ chi tiết này có vẻ không khớp với những gì cô đọc được trong hồ sơ. Việc đặt phòng trước cho thấy đã có dự tính, thế mà các tình tiết trong cuộc điều tra của cảnh sát Mỹ lại khiến cô hiểu rằng vợ chồng Larabee đã rời New York trong cảnh hết sức vội vã.

Khi bước vào căn phòng áp mái rộng rãi, Constance thấy thích thú trước lối bài trí lộng lẫy và kiểu cách. Chưa một người đàn ông nào từng tặng cô một chuyến đi nghỉ cuối tuần tại một nơi giống chốn này...

Nhưng nữ cảnh sát điều tra nhanh chóng bước lên trước người chủ khách sạn. Trong phòng tắm, cô phát hiện một chiếc áo sơ mi rồi một áo vest dính máu và, trong phòng khách, một túi hành lý cũng như mấy túi giấy mua hàng của các thương hiệu nổi tiếng nhất.

Càng lúc càng kỳ lạ.

Như thể vợ chồng Larabee này đang đi nghỉ trăng mật chứ không phải bỏ trốn ấy.

- Khi đi khỏi đây họ ăn mặc thế nào?
- Tôi không nhớ rõ nữa, bà chủ khách sạn đáp.
- Bà đùa tôi à?
- Họ mặc đồ dạ hội.
- Và bà không hay biết gì về nơi họ có thể đến chứ?
- Tôi hoàn toàn không biết.

Constance dụi mắt. Người phụ nữ này nói dối, cô chắc chắn điều đó. Để bắt bà ta phải mở miệng, có lẽ cần thêm thời gian; thế nhưng đó lại chính là thứ cô đang thiếu.

Chỉ còn lại phương pháp Dirty Harry... Chẳng phải lúc nào cô cũng thầm mơ ước sẽ có một ngày được áp dụng nó sao? Bây giờ hoặc không bao giờ.

Cô đột ngột rút khẩu Sig-Sauer từ bao súng, túm lấy cổ người phụ nữ rồi gí nòng súng vào thái dương bà ta.

- Họ đã đi đâu? Cô hét lên.

Hoảng loạn, bà chủ khách sạn nhắm mắt lại. Hàm bà ta run bần bật.

- Họ nói với tôi là... họ đã hỏi đường tôi, bà ta nắc lên.
- Để đi đâu?
- Tới Ga Bắc... Rồi sau đó tới cầu Alma, tôi nghĩ thế.
- Tại sao lại là cầu Alma?
- Tôi không chắc... Họ có nói về một bữa tối trên tàu. Tôi nghĩ họ đã đặt trước bữa tối ở đó.

Constance buông tay rồi rời khỏi phòng. Ra đến cầu thang, cô gọi cho Botsaris. Cái chuyện tàu bè và ăn tối trên du thuyền sông Seine này khiến cô thấy bối rối. Nhưng nhất định phải ngăn không cho vợ chồng Larabee lên tàu hỏa. Từ Ga Bắc có thể dễ dàng bắt tàu đi Anh, Bỉ và Hà Lan.

Cô gấp phải hộp thư thoại của viên thuộc cấp nên để lại tin nhắn cho anh ta:

- Cậu gọi cho mấy tay ở Bắc Paris. Báo với họ dấu hiệu nhận dạng vợ chồng Larabee rồi phát lệnh để họ tăng cường kiểm tra các chuyến tàu khởi hành đi nước ngoài. Anh cũng tìm cho tôi xem công ty du thuyền nào có bến ở cầu Alma rồi xác minh xem họ có khách hàng đặt chỗ nào tương ứng với hai người Mỹ đó không. Khẩn trương nhé!

Trên đường ra xe, cô nhận ra bà chủ khách sạn đang đứng bên cửa sổ nhìn theo cô. Bà ta đã hoàn hồn và nói với cô giọng giận dữ:

- Đừng tưởng mọi chuyện đến đây là hết nhé! Tôi sẽ báo cấp trên của cô rồi khởi kiện cô. Đây sẽ là cuộc điều tra cuối cùng của cô, đại úy ạ!

Chuyện đó thì tôi biết rồi... Constance ngẫm nghĩ trong lúc ngồi vào trước tay lái.

31. Chương 31

Phải vận động, liên tục.

Đặc biệt không được để bé tắc, không do dự, không dừng lại.

Cao lệnh khênh trên đôi giày cao gót, mặc đầm dạ hội, Nikki trông thật lạc lõng giữa không gian xô bồ ở Ga Bắc.

Ngay khi bước vào sân ga, mật độ người qua lại dày đặc đã tác động đến họ. Đột nhiên, họ có cảm tưởng bị một làn sóng người cuốn đi. Có thể cảm nhận được nhịp đập của ga tàu. Trở thành một phần của một dòng chảy. Bị nuốt vào rồi bị tiêu hóa trong cái bụng khổng lồ đang sôi ùng ục.

Cầm mảnh bìa ghi mã mở tủ gửi đồ trên tay, Sebastian khó khăn lắm mới xác định được vị trí. SNCF, RATP, Eurostar, Thalys... Nhà ga này là điểm đến từ đó có nhiều nhánh tỏa ra, đang nhào trộn một đám người hỗn tạp: người lao động trở về ngoại ô, khách du lịch lạc đường, doanh nhân bận rộn, những nhóm “thanh niên” choán chỗ trước các ô kính, người vô gia cư, cảnh sát tuần tra...

Họ đã tốn khá nhiều thời gian mới tìm được phòng giữ hành lý ở tầng ngầm thứ nhất, thu mình giữa một bên tàu và một hiệu cho thuê ô tô. Đó là một căn phòng màu lục nhạt, không có cửa sổ, chiếu sáng tù mù. Một căn phòng giống như mê cung dài dằng dặc bốc ra thứ mùi quần áo ẩm mốc. Trong lúc đi giữa các tủ gửi đồ màu xám, họ chăm chú tìm ba con số ghi trên mảnh bìa. Số đầu tiên chỉ vị trí cột, số thứ hai là số ngăn và số cuối cùng là mật mã để mở ngăn tủ thép.

- Nó kia! Nikki kêu lên.

Sebastian bấm năm chữ số lên bàn phím kim loại. Anh kéo cánh cửa ngăn tủ rồi nhìn vào bên trong, lòng đầy sợ hãi.

Trong ngăn tủ là một chiếc ba lô bằng vải dù màu xanh lơ nhạt, gắn logo “Chuck Taylor”.

- Là ba lô của Jeremy! Tôi nhận ra nó! Nikki kêu lên.

Cô mở ba lô: nó rỗng không. Cô lật đi lật lại chiếc ba lô, không ăn thua.

- Nó có một cái túi chìm kia, phải không?

Cô xác nhận. Trong lúc luống cuống, cô không để ý thấy một lớp lót bằng ni lông được may ép vào lưng ba lô. Cơ hội chót. Tay run rẩy, cô kéo dài khóa để xem bên trong...

- Một chiếc chìa khóa à?

Cô xem xét vật sáng lấp lánh đó rồi chìa cho Sebastian. Đó đúng là một chiếc chìa khóa kim loại thân khoan. Nhưng nó mở cái gì chứ?

Họ thoáng thấy nản chí. Cảm giác mệt mỏi khi cứ bị lôi đi thế này. Một lần nữa và một lần nữa. Mỗi lần nghĩ đã nắm được một khả năng, họ lại bị hụt. Mỗi lần hy vọng chạm được tới đích, dường như họ lại càng xa đích hơn.

Nhưng cảm giác mệt mỏi ấy qua rất nhanh.

Nikki là người đứng dậy trước.

- Không nên lãng phí thời gian ở đây nữa, cô vừa nhìn chiếc đồng hồ treo tường vừa nói. Nếu chúng ta đến cầu Alma muộn, thuyền sẽ không đợi chúng ta đâu.

32. Chương 32

Suốt bốn mươi lăm phút qua Constance Lagrange chạy khắp các bến đỗ ở Ga Bắc cùng một nhóm nhân viên của Đội an ninh đường sắt.

Việc giám sát nhà ga đã được tăng cường, nhưng vẫn không thể tìm ra vợ chồng Larabee. Có lẽ đơn giản là họ đã từ bỏ chuyến du lịch vì sự xuất hiện của cảnh sát.

Trừ phi họ chưa bao giờ có ý định bắt tàu đi đâu đó.

Điện thoại của Constance rung lên. Là Botsaris.

- Tôi biết họ đi đâu rồi, viên thuộc cấp khẳng định. Họ đặt bữa tối lúc tám rưỡi trên một chiếc thuyền của Công ty du thuyền Paris.

- Cậu đùa tôi đấy à?

- Tôi không dám, thưa đại úy.

- Thế điều đó không khiến cậu thấy ngạc nhiên à? Nếu đang lẩn trốn ở Paris, chẳng lẽ cậu không có mối bận tâm nào khác ngoài việc ăn uống ngủ nghỉ và đi ăn tối trên một chiếc du thuyền sao?

- Chuyện này là chắc chắn đấy.

- Cứ giữ máy nhé.

Constance cáo lui với mấy cảnh sát bên an ninh đường sắt đồng thời yêu cầu họ vẫn giữ cảnh giác rồi đi về phía bãi đỗ xe.

- Botsaris? Cô gọi anh ta để tiếp tục cuộc nói chuyện.

- Vâng, thưa đại úy.

- Cậu đến gặp tôi tại bến tàu ở cầu Alma nhé.

- Tôi đi cùng một đội chứ?

- Không, chúng ta sẽ đón tiếp họ nhẹ nhàng thôi. Chỉ có tôi và cậu.

Constance vừa cài dây an toàn vừa liếc mắt nhìn đồng hồ trên bảng điều khiển.

- Cũng hơi muộn để tóm họ trước khi tàu rời bến, không phải sao?

- Tôi có thể yêu cầu bên du thuyền hoãn giờ khởi hành.

- Không, nếu hai kẻ tình nghi nhận ra bên du thuyền chậm giờ, có nguy cơ họ sẽ hoảng sợ và sẽ lại vượt khỏi tay chúng ta trong gang tấc mắt.

- Để phòng xa, tôi báo luôn cho đội đường sông nhé?

- Cậu không thông báo cho ai hết và đợi tôi thôi, hiểu chưa?

33. Chương 33

Chiếc taxi xuôi xuống đại lộ Montaigne rồi thả Nikki và Sebastian xuống đầu cầu Alma. Đêm đã buông nhưng trời vẫn còn nóng. Sau Barbès và Ga Bắc, Sebastian cảm thấy thật sự nhẹ nhõm khi thấy lại một Paris an toàn hơn: một Paris thân thiện của hai bờ sông Seine và của tháp Eiffel rực sáng.

Họ đi bộ sang bờ hữu ngạn xuôi về phía cầu Invalides. Nấu mình dưới những gốc dẻ cổ thụ, cảng Conférence là nơi neo đậu của các du thuyền thuộc Công ty du thuyền Paris.

Những chiếc thuyền đầu tiên họ gặp trên đường đi đều đang thả từng nhóm khách hàng xuống phía dãy xe buýt của các hãng lữ hành. Họ vượt nhanh qua những thuyền này để đến bến dành cho các nhà hàng – du thuyền.

- Tôi nghĩ là nó ở kia, Nikki vừa nói vừa trở tay về phía một chiếc tàu lớn hai tầng lấp lánh.

Họ đến bến của nhà hàng L'Amiral, xưng danh với cô nhân viên lễ tân, cô này chào mừng họ đã đến rồi đưa lại họ một mảnh giấy cứng gấp lại.

- Tàu sắp khởi hành rồi đấy ạ, cô ta nói trong lúc dẫn họ tới tận bàn.

Được lấp những ô kính lớn ở hai bên, tầng dưới của tàu bày biện khoảng một trăm bàn trong không khí lãng mạn. Ánh sáng dịu mát, trần lấp lánh, sàn màu tối, những cốc thủy tinh đựng nền chấy chập chờn được đặt xen giữa các bộ đồ ăn: tất cả đã được suy tính để tạo nên bầu không khí thân mật, cho đến cả cách sắp xếp ghế ngồi cũng là để giúp các cặp đôi được ngồi sát bên nhau. Sau khi an vị tại chiếc bàn ngay sát cửa kính, Nikki và Sebastian thoáng cảm thấy bối rối bởi sự gần gũi này. Sebastian cup mắt nhìn xuống, đọc lướt quyển thực đơn trong đó hứa hẹn “Ẩm thực đầy sáng tạo với hương vị tinh tế được bếp trưởng của chúng tôi thể hiện xuất sắc với những nguyên liệu tươi ngon nhất.”

Nói xạo...

- Chào mừng quý khách đến với nhà hàng, một nữ nhân viên phục vụ có mái tóc dày kiểu châu Phi cuộn trong khăn chào họ.

Cô ta mở chai rượu nho trắng Die đặt trong chiếc xô đầy ấp đá lạnh và rót cho họ hai ly rồi đề nghị họ gọi món.

Sebastian miễn cưỡng xem lướt thực đơn. Tình huống lúc này trở nên hoàn toàn nực cười. Theo phép lịch sự, Nikki đành cố xem thực đơn rồi chọn món cho cả hai. Cô phục vụ nhập yêu cầu của họ vào cuốn sổ điện tử rồi chúc họ một buổi tối vui vẻ.

Tàu lúc này đã kín người. Có nhiều người Mỹ, người châu Á và người Pháp đến từ các tỉnh. Nhiều người rõ ràng là đang trong kỳ trăng mật, một số khác thì hạnh phúc ở bên nhau trong dịp kỷ niệm ngày cưới. Phía trước họ, một cặp vợ chồng người Boston cùng hai đứa con đang đùa giỡn với giọng đồng loa. Còn phía sau là một cặp đôi người Nhật đang thì thầm những lời lẽ yêu đương vào tai nhau.

- Tôi khát khô cả họng rồi! Nikki thì thầm rồi làm một hơi hết ly rượu đang sủi bọt.

Cô tiện tay rót luôn thêm một ly.

- Thứ này không phải sâm banh, nhưng thật dễ chịu!

Đột nhiên, động cơ quay nhanh hơn, khiến bộ dẫn tiến kêu vù vù. Mùi dầu mazut phảng phất bay lên từ mặt sông rồi con tàu rời cầu Alma, kéo cả một đàn chim trắng bay theo.

Nikki áp mặt vào vách kính. Mới đầu tối nên tàu thuyền nhộn nhịp trên sông Seine: những sà lan chở hàng dập dềnh sát mép nước, những thuyền máy tốc hành, thuyền chuyên dụng của Đội tuần tra đường thủy hoặc của cứu hỏa. Đến trước vườn hoa Trocadéro, con tàu vượt qua một bến tàu nhỏ bao quanh là những hàng cây tiêu huyền và dương. Nhiều khách du thuyền đang ăn tối trên boong tàu nâng ly về phía du khách trên các tàu du lịch, và phần lớn những người này cũng đáp lại bằng một cử chỉ thận thiện.

- Thưa quý ông, quý bà, đây là món khai vị: gan ngỗng béo vùng Landes cùng mứt sung Provence.

Ban đầu còn ra vẻ khinh khỉnh nhưng Sebastian đã ngốn sạch món gan ngỗng chỉ bằng vài miếng. Anh chưa hề ăn gì từ sau cái món gỏi cá muối kinh tởm mua ở cổng trường Jeremy hôm trước. Nikki cũng chẳng nể nang. Bánh mì nướng có hơi ngույն và phần xà lách có hơi ít cũng chẳng sao, cô ngón ngấu ngập rằng từng miếng bánh mì hồng làm dịu đi tiếng dạ dày sôi réo rồi uống cạn ly rượu Bordeaux.

- Đừng uống liền một lúc nhiều như thế, anh lo lắng nói khi thấy cô bắt đầu uống ly rượu thứ tư từ tối đến giờ.

- Anh lúc nào cũng làm người ta mất hứng, tôi thấy thế đấy...

- Tôi có cần nhắc lại với cô là chúng ta đang đi tìm con trai và rằng chúng ta còn có một lời thách đố cần phải giải không?

Nikki ngao ngán nhìn lên trời, nhưng vẫn miễn cưỡng lấy từ túi xách ra chiếc chìa khóa họ đã tìm được trong tủ gửi đồ. Họ xem xét nó rất kỹ. Chẳng có gì đáng chú ý. Dòng chữ “ABUS Security” được khắc trên vành khóa. Đó là dấu hiệu mong manh duy nhất mà họ có trong tay.

Sebastian thở dài đánh thượt. Mấy cái trò tìm dấu vết này khiến anh thấy mệt mỏi. Khi duy trì sức ép lên anh, những câu đố này khiến anh không thể dừng một chỗ để rồi nhìn lại. Chỉ sau có vài giờ, anh đã mắc chứng cuồng ám: anh sẫm soi từng người phục vụ, từng hành khách cứ như thể họ là người bắt cóc trẻ em và anh thấy mọi thứ đều đáng ngờ.

- Tôi sẽ thử tra cứu xem, Nikki cả quyết khi rút điện thoại ra.

Nếu Sebastian đã bị móc điện thoại thì vợ cũ của anh vẫn còn nguyên. Cô đăng nhập mạng internet rồi gõ “ABUS Security” vào trang tìm kiếm Google. Những trang đầu tiên đều dẫn đến cùng một địa chỉ. ABUS là một thương hiệu của Đức chuyên về lĩnh vực bảo đảm an toàn, sản xuất chủ yếu các loại khóa, thiết bị chống trộm, ổ khóa và hệ thống máy quay giám sát.

Nhưng chiếc chìa khóa thì liên quan gì đến du thuyền trên sông Seine này chứ.

- Cười lên nào! Smile for the camera! Lächeln für die camera! !

Tay cầm máy ảnh, thợ chụp ảnh chính thức của công ty du thuyền đi qua từng bàn một, lưu lại khoảnh khắc của các cặp đôi đủ mọi quốc tịch.

Tất nhiên là Sebastian từ chối cho chụp ảnh, nhưng tay “Paparazzi” thông thạo ngoại ngữ vẫn nằn nì:

- Ông bà thật là đẹp đôi!

Anh mỉm cười và, để không làm to chuyện, anh đồng ý tạo dáng bên cạnh cô vợ cũ, nở một nụ cười nhăn nhó.

- Cười nào! Tay thợ ảnh yêu cầu.

Biến đi cho khuất mắt tao... Sebastian bực bội nghĩ.

- Cảm ơn quý khách! Tôi sẽ trở lại ngay..., tay thợ ảnh hứa hẹn trong khi một cô phục vụ đang dọn dẹp bát đĩa.

Những chiếc cột thép của đường tàu điện trên không Bir-Hakeim nổi bật trong màn đêm.

Trên tàu, không khí được sưởi khá ấm áp. Một quầy hàng rất rộng bằng gỗ chạy chính giữa boong dưới, quay tròn một bậc nhô cao trên mặt sàn, trên đó có một nghệ sĩ violon, một nghệ sĩ piano và một bản sao của Michael Bublé đang chơi lại vài bài cơ bản: Lá vàng, Fly Me to the Moon, Người tình Saint-Jean của em, The Good Life,...

Khách du lịch thích thú lắng nghe hát theo trong khi tàu L'Amiral lúc này đang tiến sát vào bờ đảo Thiên Nga. Được gắn vào từng bàn, một màn hình dùng để phát các đoạn video hướng dẫn giới thiệu với người nghe các thông tin và giai thoại về từng công trình mà chiếc du thuyền lướt qua. Nikki chỉnh phụ đề sang tiếng Anh.

“Ở MŨI ĐẢO THIÊN NGÀ LÀ BẢN SAO NỔI TIẾNG CỦA BỨC TƯỢNG THẦN TỰ DO Ở NEW YORK. NHỎ HƠN BẢN GỐC BỐN LẦN, BỨC TƯỢNG HƯỚNG ÁNH MẮT VỀ PHÍA NƯỚC MỸ VÀ LÀ BIỂU TƯỢNG CHO TÌNH BẠN PHÁP-MỸ...”

Khi đến mũi hòn đảo nhân tạo, con tàu dừng vài phút, để du khách có thời gian chụp hình rồi quay ngược lại tiếp tục đi dọc theo bờ tả ngạn.

Sebastian tự rót cho mình một ly rượu.

- Loại này không phải là Gruaud-Larose, nhưng cũng khá ngon, anh nhân nhượng nói với Nikki.

Cô mỉm cười với anh, vẻ thích thú. Dù không muốn, anh vẫn dần buông mình để mặc bầu không khí thân tình và vẻ đẹp của cảnh quan chế ngự.

Con tàu từ từ tiến dọc theo bến Suffren rồi bến Bourdonnais. Hai bến tàu cùng nhau vẽ nên một vòng cung, tạo nên một khoảng rộng nhô ra mặt nước. Các vòng quay ngựa gỗ và không gian đi dạo trải rộng đến tận chân tháp Eiffel. Ngay cả những kẻ đang vô cùng chán chường như anh cũng không thể phủ nhận được vẻ thần tiên của nơi này. Đồ ăn thì dở, ca sĩ thì chán ngắt, nhưng vẻ thần tiên của Paris thì là thực sự, hơn hẳn mọi thứ khác.

Anh vừa uống thêm một ngụm rượu Bordeaux vừa nhìn gia đình đến từ Boston ngồi ở bàn phía trước. Đó là một cặp vợ chồng trạc tuổi họ, tầm bốn mươi đến bốn mươi lăm. Hai đứa con tầm mười lăm tuổi khiến anh nhớ đến Camille và Jeremy. Căng tai ra nghe ngóng, Sebastian biết được rằng ông bố là bác sĩ còn bà mẹ dạy nhạc trong một nhạc viện. Cả bốn người bọn họ đều thể hiện hình ảnh một gia đình gắn bó: những nụ hôn, những cái vỗ vai, những câu chuyện đùa lan tỏa, niềm thán phục chia sẻ với nhau trước mỗi danh thắng.

Chúng ta lẽ ra cũng được như thế, Sebastian buồn bã nghĩ. Tại sao nhiều người có thể đạt được một cuộc sống thanh thản như thế trong khi nhiều người khác lại nhấn chìm nhau trong những cuộc cãi vã liên miên? Lối cư xử và tính cách của Nikki là nguyên nhân duy nhất dẫn đến thất bại của gia đình họ hay chính anh cũng có phần lỗi trong thất bại này?

Nikki bắt gặp ánh mắt rực sáng của chồng cũ và đoán ra điều anh đang nghĩ tới.

- Cảnh tượng này không khiến anh liên hệ đến chúng ta đấy chứ?

- Đến chúng ta ở phiên bản không ly hôn...

Nikki nói thêm, như thể suy nghĩ của cô phát ra thành lời:

- Vấn đề không phải là ở những điểm khác biệt giữa hai chúng ta, mà là cách chúng ta đã điều chỉnh những khác biệt ấy: bất lực trong việc thống nhất cách dạy dỗ con cái, anh cự tuyệt cùng nhau quyết định tương lai cho chúng, thái độ thù địch của anh đối với tôi...

- Khoan đã, cô làm ơn đừng có đảo ngược vai trò như thế chứ! Cô có muốn tôi nhắc lại với cô điều đã đẩy nhanh sự chia cắt giữa chúng ta không?

Cô nhìn anh, sững sờ khi thấy anh lật lại câu chuyện này, nhưng anh nói tiếp, giọng cà khịa:

- Cô đã “quên” tới trường đón con vì lúc đó cô còn đang bận để cho gã nhân tình cười lên mình ở phía bên kia Brooklyn!

- Anh thôi cái kiểu đó đi! Cô quát lên.

- Không, tôi sẽ không thôi! Anh kêu lên. Bởi vì đây là sự thật! Vì không thấy cô đến, Camille và Jeremy đã quyết định đi bộ về nhà. Và cô còn nhớ chuyện xảy ra sau đó chứ?

- Anh thật quá đáng...

- Camille hôn mê hai ngày vì bị một chiếc taxi tông vào!

Bị cuốn theo cơn giận, Sebastian không thể dừng được nữa:

- Và khi tới bệnh viện gặp tôi, người cô nồng nặc mùi rượu! Thật quá may mắn thì Camille mới tỉnh lại mà không bị di chứng nào. Do lỗi của cô mà con bé suýt mất mạng và chuyện đó, tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho cô!

Nikki đứng phắt dậy.

Cần phải chấm dứt cuộc nói chuyện này. Cô không thể chịu đựng thêm được nữa.

Vẫn còn tức giận, Sebastian không chịu thể hiện bất cứ động thái nào giữ cô ở lại. Anh nhìn cô rời bàn ra leo cầu thang lên boong trên.

34. Chương 34

Chiếc xe hai chỗ RCZ xuống con dốc dẫn tới bến Conférence.

Constance đậu xe bên cạnh chiếc xe công vụ của Botsaris.

Tựa người vào ca pô, viên trung úy trẻ đang đứng hút thuốc.

- Cậu không tìm được thứ gì phô trương hơn à? Constance ca cẩm với anh ta. Đã đến nước này thì sao cậu không dùng luôn đèn và còi hiệu?

- Sếp đừng bực mình thế, tôi đã đợi cho con tàu đi rồi mới đỗ xe vào đây.

Constance nhìn đồng hồ đeo tay.

20h55.

- Chắc là bọn chúng ở trên tàu chứ?

- Vâng. Nhân viên lễ tân khẳng định là bàn đặt trước đã có người ngồi.

- Biết đâu chúng cử đồng bọn tới. Có chắc chắn là chúng không?

Botsaris đã quen với kiểu đòi hỏi của Lagrange. Anh ta rút từ áo khoác hai tấm ảnh. Hai bức hình chụp từ đoạn băng do camera giám sát ghi lại, anh ta đưa luôn cho sếp cuốn băng đó.

Constance nheo mắt. Đúng là vợ chồng Larabee. Cô vợ mặc đầm dạ hội còn anh chồng mặc com lê tối màu: hai hình mẫu sành điệu.

- Người đẹp nhỉ, không phải sao? Botsaris nhận xét khi chỉ vào Nikki.

Mãi suy nghĩ, sếp anh ta không đáp lời. Có điều gì đó không hợp lý trong cuộc điều tra này, và cô nôn nóng muốn biết đó là điều gì.

- Tôi đã hỏi thăm, viên trung úy nói thêm. Chuyển đi kéo dài gần hai tiếng, nhưng con tàu đang dừng giữa chạng. Nếu mọi chuyện suôn sẻ, chúng ta sẽ tóm được chúng trong vòng nửa tiếng nữa.

Constance nhắm mắt lại rồi day day hai mí. Cho đến tận lúc này, cô vẫn kiên cường chịu đựng, nhưng một cơn đau nửa đầu đột nhiên xoáy vào óc cô.

- Có sao không, đại úy?

Cô mở mắt ra rồi gật đầu.

- Thực ra, ở văn phòng mọi người hơi lo lắng cho chị, viên trung úy thú nhận.

- Tôi đã bảo cậu là ổn mà! Cô vừa quát vừa rút một liều thuốc của anh ta.

Nhưng cả hai đều biết cô đang nói dối.

35. Chương 35

Gió nổi lên ở boong trên của tàu, nơi các du khách được tận hưởng tầm nhìn trọn vẹn bốn phía trên sông Seine.

Khuôn mặt kín như bưng, Nikki hút thuốc, tì tay lên thành tàu, ánh mắt nhìn chăm chăm về phía xa tới vẻ oai nghiêm và đồ sộ của cầu Alexandre-III. Thân cầu cong hình cánh cung, được tô điểm bằng loạt tượng và nhiều lớp mạ vàng, vắt ngang sông Seine chỉ bằng một nhịp.

Sebastian đến chỗ cô. Cô cảm nhận được sự có mặt của anh ở phía sau, nhưng đoán là anh tới không phải để xin lỗi.

- Tai nạn mà Camille phải chịu là lỗi của tôi, cô thừa nhận mà không quay người lại, nhưng anh đừng quên hoàn cảnh khi ấy. Lúc đó, hai chúng ta đã hoàn toàn buông xuôi, chúng ta cãi vã triền miên, anh còn chẳng thèm nhìn tôi nữa...

- Không gì có thể tha thứ cho cách cư xử của cô, anh cắt ngang.

- Thế còn anh, cách cư xử của anh, anh nghĩ là đáng tha thứ sao? Cơn giận bùng lên trong cô.

Tiếng vang từ giọng cô thu hút ánh mắt của những người có mặt trên boong. Một cặp đôi cãi nhau thường là cảnh tượng thú vị...

Nikki vẫn tiếp tục với vẻ hung hăng không hề suy giảm:

- Sau khi ly hôn, anh đã tổng cổ tôi khỏi cuộc đời anh, trong khi chúng ta hoàn toàn có thể duy trì mối quan hệ, đương nhiên là không phải với tư cách nhân tình nhân ái, không phải thế, nhưng chí ít cũng trên tư cách những người làm cha làm mẹ.

- Cô thôi ngay những lời cao siêu triết lý đó đi: chúng ta là vợ chồng hoặc chúng ta không phải là như thế.

- Tôi không đồng ý. Lẽ ra chúng ta có thể có được quan hệ tốt đẹp. Nhiều người đã làm được điều như thế.

- Quan hệ tốt đẹp ư? Cô giấu tôi đấy à?

Cô quay người lại nhìn anh. Trong ánh mắt anh, sau vẻ mệt mỏi và cơn giận dữ, vẫn ánh lên chút tình yêu thương.

- Đã có bao thời khắc đẹp đẽ trong câu chuyện hai ta, cô nhấn mạnh.

- Và cũng có bao điều đau đớn, anh vặn lại.

- Nhưng phải thừa nhận là anh đã không cư xử cho ra dáng một người lớn có trách nhiệm vào thời điểm chúng ta ly hôn.

- Nếu cô tốt đẹp ra dáng được hơn thì hãy chê bai người khác..., Sebastian xẵng giọng vặc lại.

Nikki lần tới:

- Tôi nghĩ anh vẫn chưa biết chính xác mức độ ảnh hưởng từ các hành vi của mình. Anh đã chia cắt hai đứa con song sinh của chúng ta! Anh đã cướp của tôi đứa con gái và anh đã cắt đứt với con trai mình! Thật kinh tởm!

- Nhưng cô đã chấp nhận thỏa thuận đó, Nikki.

- Bởi tôi bị buộc và bị ép phải làm vậy! Vì với cả đồng luật sư anh đã thuê và hàng triệu đô la trong tay, có thể anh sẽ giành được quyền nuôi dưỡng cả hai đứa trẻ.

Cô để vài giây trôi qua, rồi quyết định hỏi cho ra nhẽ điều cô vẫn luôn giữ trong lòng.

- Thực ra, anh chưa bao giờ thực sự muốn trông nom Jeremy, có phải không? Cô hỏi khẽ.

Sebastian vẫn im lặng.

- Tại sao anh lại ruồng bỏ chính con trai mình? Cô nài nỉ, hai mắt ngấn lệ. Đó là một thằng bé đáng yêu, nhạy cảm và mong manh. Nó lúc nào cũng chờ đợi một lời khen ngợi hay một dấu hiệu quan tâm từ anh, nhưng chẳng bao giờ điều đó xảy ra...

Sebastian chịu đựng những lời trách móc mà anh biết là đúng. Nhưng Nikki vẫn muốn biết:

- Tại sao anh chưa bao giờ cố hiểu nó?

Anh do dự một lúc, rồi nhân nhượng:

- Bởi vì điều đó quá khó khăn.

- Điều gì quá khó khăn?

- Bởi vì thằng bé quá giống cô. Nó mang nét mặt của cô, điệu cười của cô, ánh mắt của cô, cách nói chuyện của cô. Khi tôi nhìn thấy nó, tôi như thấy chính cô. Và như thế thật quá sức chịu đựng, anh thú nhận, mắt nhìn đi nơi khác.

Nikki không chờ đợi điều này. Ngay người mất một lúc cô mới nói được thành câu:

- Anh quá dễ tâm đến lòng tự ái của bản thân mà quên đi tình yêu dành cho con trai mình ư?

- Tôi đã làm tốt phần việc của mình đối với Camille, anh nhấn mạnh. Con bé chín chắn, thông minh và được dạy dỗ đến nơi đến chốn.

- Anh có muốn biết sự thật không, Sebastian? Cô hỏi, mắt ngấn lệ. Camille là một quả bom nổ chậm. Anh đã giữ con bé trong vòng kiểm soát của mình cho đến tận lúc này, nhưng điều đó sẽ không kéo dài đâu. Và khi con bé vùng dậy, có thể anh sẽ phải hối hận đấy.

Sebastian nhớ tới vỉ thuốc tránh thai mà anh phát hiện được trong phòng con gái. Anh dịu lại, tiến tới ôm cô trong vòng tay.

- Em nói đúng, Nikki. Anh xin em, chúng ta đừng tranh cãi nữa. Hãy gắn bó với nhau trong thử thách này. Anh sẽ thay đổi cách cư xử với Jeremy và em có thể tới thăm Camille bất cứ khi nào em muốn. Anh hứa là mọi chuyện sẽ ổn thỏa.

- Không, quá muộn rồi. Điều tồi tệ đã xảy ra. Giờ thì không thể sửa chữa được nữa.

- Không, chẳng có gì là không thể sửa chữa, anh kiên quyết khẳng định.

Trong khi con tàu lướt đi dưới nhịp cong cong của cầu Nghệ thuật và cầu Pont-Neuf, họ cứ ở yên trong vòng tay nhau một lúc.

Rồi mỗi người lại giữ khoảng cách với người kia.

Con tàu lướt đi dọc theo bờ sông ngang tầm các quầy sách trên kè Saint-Michel. Có thể nhận ra cung điện Conciergerie trên đảo Cité và, ở cuối đảo, là dáng vẻ gồ gề của nhà thờ Đức Bà. Xa xa, những dinh thự xa hoa trên đảo Saint-Louis in bóng lên nền trời vẫn hừng sáng dù đã về khuya.

- Giờ chúng ta thử giải mã bí ẩn của chiếc chìa khóa này đã, Nikki đề xuất sau khi đã dập đến điều thuốc lá thứ ba. Chắc chắn chúng ta đã bỏ lỡ dấu hiệu gì đó. Vụ dàn xếp này hẳn phải mang ý nghĩa gì đó. Phải tìm cho ra thứ mà chiếc chìa khóa này có thể mở được...

Cả hai cùng nhau đi hết dọc rồi lại ngang boong tàu trên, tìm kiếm một ổ khóa hay một lỗ khóa mà không được. Gió thổi mạnh khiến trời đêm thêm lạnh. Thấy Nikki run rẩy, Sebastian bèn choàng áo vest của anh lên người cô. Ban đầu cô từ chối, nhưng anh cứ cố nên rút cuộc cô để mặc anh.

- Nhìn kìa! Đột nhiên anh kêu lên, tay chỉ về một dây thùng kim loại để áo cứu hộ.

Có sáu thùng tất cả, chiếc nào cũng có một khóa bảo vệ. Họ bồn chồn thử tra chìa khóa vào tất cả ổ khóa, nhưng không có chiếc nào mở được.

Mẹ kiếp...

Nấn chí, Nikki lại châm một điều thuốc nữa, hai người lặng lẽ hút chung điều thuốc, tựa vào thành boong. Hai bờ sông đen kín người, tạo thành, như một dãy họa tiết, những “Dòng sông Seine cuộc đời” nhỏ bé: trong không khí náo nhiệt, những gia đình đi dã ngoại, những cặp tình nhân hôn nhau, một cặp tình nhân lớn tuổi hơn thì khiêu vũ bên mép nước như trong một bộ phim của Woody Allen. Xa xa, những phường vô lại vật vờ, vài nhóm thiếu nữ vừa cười cợt vừa trở ngón tay thối về phía người qua đường, một gã lang thang đang hút điều cỏ dài đến một thước. Đồ uống có cồn ở khắp nơi: rượu nho, bia, rượu vodka.

- Đi nào, chúng ta vào trong thôi, cô lẩm bẩm. Em thấy lạnh.

Họ cùng xuống khoang dưới.

Trong phòng khách, không khí đang hồi náo nhiệt. Lúc đầu bữa còn rụt rè, giờ các thực khách đã đang hát vống cả lên. Một khách du lịch người Mỹ thậm chí còn quỳ gối trước vị hôn thê để cầu hôn.

Nikki và Sebastian trở lại bàn họ. Món chính đã được mang ra. Trong đĩa của Sebastian, một miếng phi lê bò ngỗng đặt cạnh thứ tốt trứng bơ Béarn đã đông lại. Bên đĩa của Nikki là hai con tôm khổng lồ đang đấu tay đôi trên chiếc bánh kẹp cơm Ý. Lúc họ mới ăn được vài miếng món ăn ngỗng ngất, một nghệ sĩ violon tiến lại gần rồi chơi những nhịp đầu tiên của bản Tình ca. Lần này, Sebastian đuổi anh ta đi mà chẳng nề nang gì.

- Rót rượu cho em đi, Nikki yêu cầu.

- Em đừng uống nữa, sẽ say đấy. Mà chai rượu của chúng ta cũng hết rồi.

- Thế thì sao, nếu em muốn say thì sao! Đây là việc của em! Đây là cách để em đối mặt với chuyện đang xảy ra với chúng ta.

Nikki đứng dậy rồi lướt mắt qua nhiều bàn tìm kiếm một chai rượu nào đó. Cô tìm thấy một chai mới với một chút trên bàn để thức ăn thừa gần quầy bar rồi mang về chỗ mình.

Cô tự rót thêm một ly trước ánh mắt rưng rưng của chồng cũ.

Bực mình, Sebastian ngoảnh mặt đi nhìn sang phía cửa kính. Lại điểm đến mới trong chặng du ngoạn, chiếc tàu tới trước tấm lưới thép ở cầu Charles-de-Gaulle. Hiện tại hơn các công trình trước đó, cầu Charles-de-Gaulle trông như một chiếc cánh máy bay chuẩn bị rạch ngang bầu trời. Rồi chiếc tàu soi sáng hai bên bờ bằng những ngọn đèn pha công suất lớn, hé lộ một cảnh khốn cùng bất ngờ: dưới gầm cầu, vô số người vô gia cư đã sắp hàng lý, dựng lều bạt, bếp lò. Một “màn diễn” khiến các du khách cảm thấy khó chịu và làm dịu ngay không khí cho đến lúc đó vẫn rất vui nhộn. Điều này phản ánh “hội chứng Paris” trứ danh. Hằng năm, các đại sứ quán lại phải làm thủ tục hồi hương cho hàng chục du khách bị choáng, đến mức phát bệnh, bởi sự chênh lệch giữa hình ảnh lý tưởng về Paris vẫn được quảng bá trong các bộ phim và hình ảnh phũ phàng hơn trong thực tế của thủ đô nước Pháp. Trên tàu, sự xáo trộn này không kéo dài. Con tàu lại tiếp tục hành trình về phía những ngọn tháp kính của “Thư viện lớn”, trước khi quay đầu ở bờ kè Bercy để trở lại bờ hữu ngạn, tiến về Paris lịch sử trên những tấm bưu thiếp và tờ rơi quảng bá du lịch. Âm nhạc bởi vậy càng lôi cuốn hơn và cảm giác khó ở đã hoàn toàn tiêu tan.

Thêm một ngụm rượu.

Bề ngoài, rượu khiến tâm trí Nikki rối loạn, nhưng nó cũng khiến sự nhạy cảm của cô tăng lên. Cô tin chắc mình đã để vượt mất một điều gì đó, một thứ hiển nhiên. Thậm chí, cô còn chẳng cố tập trung nữa. Những phân tích theo lý trí không phải là điều sẽ giúp cô tìm lại được Jeremy, mà chính là bản năng của một người mẹ. Trong tình huống kiểu như thế này, sự nhanh nhạy của các cảm xúc hiệu quả hơn nhiều tính lô gíc và lý trí.

Không cố kiểm soát cảm xúc, cô mở hết các van để cảm xúc tự bộc lộ. Cô để mặc nước mắt tuôn rơi và mặc cho các hình ảnh lộn xộn trong đầu mình. Hiện tại, quá khứ đan xen với nhau. Tuy nhiên, cô cần tìm ra ranh giới, tìm ra một vị trí tốt để quan sát. Không phải để mình bị cảm xúc nhấn chìm, mà sử dụng nó theo cách hợp lý để nắm bắt được thông điệp từ đó.

Lòng bồn chồn lo lắng, cô nhìn ra cửa kính. Tất cả trộn lẫn với nhau trong đầu cô đến phát nôn. Những kỷ niệm xoay tròn, biến dạng, đan xen cho đến khi hòa quyện với nhau.

Nhạc rất to. Xung quanh cô, mọi người đang gõ nhịp. Trên sàn nhảy, nhân viên nhà hàng bây giờ đảm nhiệm vị trí dẫn dắt. Các nhân viên phục vụ cả nam lẫn nữ đưa chân theo điệu nhạc Nga.

Kalinka kalinka kalinka maya...

Cô uống thêm một ngụm rượu. Dù trong phòng khí nóng, Nikki vẫn run lập cập. Kết hợp với ánh đèn trên sàn nhảy, đoạn điệp khúc này khiến cô thấy đau đầu.

Kalinka kalinka kalinka maya...

Con tàu đang trở về điểm xuất phát. Qua cửa kính, cô nhìn thấy ban công cùng các gương mặt điều khiển trên cầu Pont-Neuf, rồi hình bóng của cầu Nghệ thuật hiện lên trên nền trời, Cô ngấm nhìn hàng rào trên

cầu. Chúng lấp lánh hàng nghìn tia sáng. Cô nheo mắt lại và nhận ra hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn ổ khóa treo dọc thân cầu.

- Em biết cái chìa khóa này mở thứ gì rồi! Cô reo lên.

Cô chỉ cho Sebastian máy phát những đoạn phim hướng dẫn được gắn vào bàn ăn. Cúi xuống màn hình nhỏ xíu, họ đọc giai thoại được gắn cho công trình này:

“CŨNG NHƯ CẦU PIETRA Ở VÉRONNE HAY CẦU LUZHKOVA Ở MATXCÔVA, CẦU NGHỆ THUẬT TỪ VÀI NĂM NAY TRỞ THÀNH ĐỊA ĐIỂM YÊU THÍCH CỦA CÁC CẶP TÌNH NHÂN, HỌ ĐẾN ĐÂY ĐỂ GẮN ‘KHÓA TÌNH YÊU’, BIỂU TƯỢNG CHO SỰ KẾT NỐI VỮNG CHẮC.

DÙ ĐÃ CÓ VÀI THAY ĐỔI, NHƯNG NGHI THỨC VẪN ĐƯỢC GIỮ NGUYÊN: CÁC CẶP TÌNH NHÂN GẮN KHÓA VÀO HÀNG RÀO TRÊN LAN CAN CẦU RỒI NÉM CHÌA KHÓA QUA VAI XUỐNG SÔNG SEINE VÀ NIÊM PHONG TÌNH YÊU CỦA HỌ BẰNG MỘT NỤ HÔN.”

- Chúng ta phải xuống tàu!

Họ hỏi một nhân viên lễ tân để biết thêm thông tin. Tàu sẽ cập bến ở cầu Alma trong vòng chưa đầy năm phút nữa.

Đang trong tâm trạng phấn khích, Nikki và Sebastian lại gần lan can để lên cầu tàu ngay khi con tàu cập bến.

Tàu L’Amiral lướt qua trước mặt tiền cung điện Louvre, bến Champ-Élysées, rồi dừng hẳn tại bến đón khách của nó, tại cầu Alma.

Trong lúc cả hai vội vã xuống thuyền, Nikki bỗng kéo tay áo chồng cũ.

- Khoan đã! Có cảnh sát!

Sebastian nhìn lên kè sông. Một người phụ nữ mặc áo khoác da và một gã trai trẻ với những bước chân dứt khoát đang chuẩn bị leo lên thành tàu.

- Em nghĩ thế à?

- Họ là cảnh sát, em bảo anh rồi mà! Anh nhìn đi.

Phía xa, anh nhận ra chiếc Peugeot 307 sơn phù hiệu với màu sắc của Cảnh sát quốc gia.

Sebastian bắt gặp ánh mắt của người phụ nữ. Hai cảnh sát hiểu rằng họ đã bị đối tượng nhận ra nên nhảy bổ lên cầu tàu.

Nikki và Sebastian quay ngược trở lại. Trước khi trở lại boong trên, Sebastian chop được trên bàn ăn một con dao chắc hẳn đã được dùng để cắt một miếng thịt bò nướng quá tay.

36. Chương 36

Khi bắt gặp ánh mắt Sebastian, Constance Lagrange biết rằng gã người Mỹ đó đã nhận ra họ. Cô rút khẩu súng lục ra rồi giơ lên, cánh tay áp chặt vào người.

- Không được nổ súng bừa bãi! Cô ra lệnh cho Botsaris khi bước vào khoang tiếp khách.

Nhìn thấy súng, nhiều du khách kêu lên thảng thốt. Lao nhanh vào khoang nhà hàng, hai cảnh sát đã xô đổ nhiều bàn ăn trên đường tiến của họ. Với sự tiếp ứng của Constance, Botsaris lao lên cầu thang dẫn lên boong trên, nhưng không thể mở được cánh cửa kim loại.

- Chúng chặn cánh cửa rồi! Viên trung úy kêu lên.

Constance rút lui. Cô đã phát hiện ra một lối đi khác ở phía sau con tàu: một chiếc thang dẫn lên boong trên. Cô có mặt ở trên boong chưa đầy ba giây sau. Từ xa, cô thấy Larabee chui vào khoang lái qua một ô cửa hai cánh tự đóng. Tay cầm một con dao, gã đang uy hiếp lái tàu để bắt ông ta phải khởi động lại tàu. Cô bước lên vài bước tiến về phía gã, nhưng chờ đến khi cảm nhận được sự có mặt của Botsaris phía sau rồi mới nhắm bắn kẻ trốn chạy.

- Không được cử động! Cô hét lên đúng lúc tàu tăng tốc.

Nữ cảnh sát mất thăng bằng, nhưng lại bám được vào vai của viên phụ tá. Cô nheo mắt. Lúc này gã người Mỹ đang trèo lên khoang lái và cố thuyết phục cô vợ cũ lại chỗ đó.

- Bám vào anh, Nikki!

- Không, em không làm được!

- Chúng ta không còn lựa chọn nào cả, em yêu!

Constance nhìn thấy gã nắm lấy tay vợ rồi đẩy cô lên phần khoang nhô cao.

Nữ cảnh sát lặp lại mệnh lệnh mà không ăn thua gì. Gã nằm trong tầm ngắm của cô, nhưng cô do dự không bắn.

Chúng đang cố làm gì vậy? Cầu Iéna vẫn còn xa. Còn tàu sẽ ghé vào cầu Debilly, một cầu đi bộ hình cánh cung bắc qua sông Seine nối đại lộ New York với kè Branly.

Chúng không định đu lên đó đấy chứ?

Chiếc cầu đi bộ đó không quá cao, nhưng cũng đủ khiến nhiệm vụ nếu không đến mức bất khả thi thì cũng quá mạo hiểm, nhất là khi tàu đi với tốc độ này. Constance nhớ lại những bộ phim cô xem hồi nhỏ, trong đó có cảnh Belmondo thực hiện những cú nhảy thần sầu ở Paris. Nhưng Sebastian Larabee không phải Belmondo. Đó là một gã thợ làm đàn ở Thượng Đông Manhattan có thói quen chơi golf vào mỗi sáng Chủ Nhật.

- Tôi có thể bắn vào đuôi hân, đại úy, Botsaris gợi ý.

- Đừng mất công. Hân không bao giờ đu được lên đó đâu. Cây cầu đó quá cao còn tàu thì chạy quá nhanh. Bọn chúng sẽ chỉ rơi xuống sông mà thôi. Cậu gọi cho đội đường sông đi, kè Saint-Bernard. Yêu cầu họ gửi tiếp viện cho chúng ta để vớt chúng!

Con tàu vẫn lừ lừ tiến về phía những quảng sáng của cây cầu đi bộ. Ngoài những trụ cầu bê tông ở gần hai bờ, cây cầu có kết cấu hoàn toàn bằng thép và mặt cầu bằng ván gỗ màu hổ phách. Cũng như tháp Eiffel, công trình này là một trong những nguyên mẫu kim loại được xây dựng vào đầu thế kỷ XX. Ban đầu được xây dựng để sử dụng tạm thời, rồi cuộc chúng lại sống qua cả thế kỷ.

Theo bản năng, Sebastian tung người nhảy lên bám vào khung cầu. Nikki ném đôi giày cao gót đi rồi cũng nhảy theo, bám chặt lấy thắt lưng chồng cũ. Hai cú nhảy hoàn hảo.

May mắn tốt đỉnh cho kẻ nhập môn...

Bằng một cú nhảy, Constance leo lên được nóc khoang lái, nhưng ván cờ đã chơi xong. Con tàu đã chạy qua cầu và đang rẽ sóng tiến về phía vườn hoa Trocadéro.

Cô điên tiết buông ra một câu nguyên rủa, mắt dõi theo hai bóng người đang kéo nhau lên tấm lưới treo lơ lửng của cây cầu đi bộ.

37. Chương 37

Tay trong tay, Nikki và Sebastian chạy thục mạng trên đường cao tốc tả ngạn sông Seine. Băng qua hàng ô tô, họ len vào lối đi riêng dọc theo Bảo tàng Nghệ thuật sơ khai rồi đi ra phố Đại học.

- Vứt điện thoại di động và tất cả những gì có thể dùng để định vị chúng ta đi! Sebastian ra lệnh.

Vừa chạy Nikki vừa ném điện thoại đi. Bước chân cô tập tễnh. Lúc thực hiện màn chạy trốn mạo hiểm trên tàu, chân váy của cô bị rách và bàn chân phải cô đập vào lan can kim loại của tàu.

Làm gì bây giờ? Đi đâu được?

Họ dừng lại lấy hơi dưới một vòm cổng trên phố Rapp. Bị cảnh sát truy đuổi, bây giờ họ trở thành kẻ trốn chạy. Nhờ tình huống may mắn đến thần kỳ, họ mới thoát được vụ bắt giữ đã được lên chương trình, nhưng họ còn có thể giữ thể làm chủ tình hình như này được bao lâu nữa chứ?

Lúc này, họ cần đến cầu Nghệ thuật để tìm ra cái ổ khóa bí ẩn kia. Vì vậy, họ không nên đi xa khỏi sông Seine, đồng thời phải hết sức cẩn trọng.

Bỏ qua bến tàu điện ngầm và những con phố lớn ở quận VII, họ lang thang trong những con phố nhỏ, quay bước ngay khi thấy bóng sắc phục cảnh sát, sang đường ngay khi có đám đông tụ tập khả nghi. Đến nỗi phải mất gần một giờ họ mới tới được đích.

Dù đang là tiết thu, mùi hương mùa hè vẫn phảng phất trên cầu Nghệ thuật.

Dành riêng cho người đi bộ, cây cầu kim loại này mang lại tầm nhìn thật ấn tượng: chỉ cần ngược mắt lên, người ta có thể gặp lại những nhịp cong cong của cầu Pont-Neuf, quảng trường Vert-Galant và những ngọn tháp màu trắng của nhà thờ Đức Bà.

Nikki và Sebastian thận trọng bước lên cầu. Trời vẫn còn nóng. Cái nóng lạ thường và những ngày trung tuần tháng Mười thể này. Mặc váy ngắn, áo phông cộc tay hay áo vest mỏng, rất đông thanh niên tụ tập thành từng nhóm nhỏ, thậm chí ngồi bệt xuống đất vừa ăn uống vừa bàn luận thể sự hay hát hò quanh một cây ghi ta. Một bầu không khí hỗn tạp và những “món” bình dân: khoai tây chiên, sandwich, gà quay, sô cô la.

Một cảnh tượng không thể hình dung nổi ở nước Mỹ[1], rượu được uống thoải mái và với lượng lớn. Tóc vàng, tóc hung, tóc đỏ, tóc hồng, tóc trắng... Nhiều cô cậu còn rất trẻ - dám chắc trong số đó có nhiều trẻ vị thành niên - liên tiếp nốc cạn những lon bia và cốc rượu với tốc độ nhanh chóng mặt. Dầu vậy, không khí nơi này vẫn rất hồn nhiên.

[1]. Ở Mỹ, đồ uống có cồn bị nghiêm cấm bán cho trẻ vị thành niên và bị cấm sử dụng ở nơi công cộng

Móc vào lan can cầu, những chiếc “khóa tình yêu” chi chít hai bên, dọc theo thân cầu. Có bao nhiêu chiếc ở đây? Hai nghìn? Ba nghìn?

- Chúng ta sẽ không bao giờ tìm ra đâu... Nikki sần nảo nói khi lấy chìa khóa từ túi xách ra.

Sebastian khụy chân xuống lan can cầu. Đa phần số khóa này đều được đánh dấu bằng mực không phai hoặc được khắc trực tiếp vào mặt khóa. Thường là chữ viết tắt hoặc tên hai người kèm theo một mốc thời gian nào đó:

T + L – 14/10/2011

Elliot & Ilena – 21/10

Sebastian thầm mỉm cười. Bản thân chúng, những lời ước hẹn tình yêu vĩnh cửu này thật đáng trân trọng. Bị khóa chặt như thế, trái tim đôi tình nhân dường như đã được gắn với nhau vĩnh viễn. Nhưng trong số hàng nghìn lời thề trang trọng này, có bao nhiêu thực sự vượt qua được thử thách của thời gian?

Đến lượt mình, Nikki cũng quỳ xuống xem những chiếc lovelock. Những ổ khóa đủ kích cỡ. Nhiều chiếc được sơn màu, nhiều chiếc có hình trái tim, được khắc những dòng chữ quen thuộc:

Anh yêu em/ Ti amo/ Te quiero...

Nhiều chiếc khóa còn mang những công thức tình yêu lạ lẫm:

B + F + A

Thậm chí còn thật sự “phóng dăng”:

John + Kim + Diane + Christine

Hay ủy mị:

Thời gian cứ trôi, nhưng kỷ niệm còn mãi...

Hay cay độc hơn:

Solange Scordelo là đồ đĩ thõa.

- Chúng ta đừng lãng phí thời gian nữa? Sebastian nói.

Họ chia nhau công việc. Ở bên trên, Sebastian xác định xem ổ khóa nào mang nhãn hiệu ABUS sau đó chỉ cho Nikki để cô thử mở chúng bằng chìa khóa của họ. Cô nhận thấy các móc thời gian đều khá mới, điều đó có nghĩa là để bảo vệ lan can cầu, tòa thị chính hoặc hội đồng thành phố chắc đã thực hiện các đợt cắt khóa định kỳ.

Nhưng chút việc vặt của họ có vẻ đáng ngờ và thu hút nhiều ánh nhìn. Chưa nói đến việc này chán ngắt.

ABUS - ABUS - ABUS - ABUS - ABUS... Doanh nghiệp Đức mà trước giờ họ chưa từng nghe tên có vẻ thống lĩnh thị trường khóa: có đến gần một nửa số khóa mang nhãn hiệu này!

- Có khi đến hết đêm chúng ta vẫn chưa làm xong, Sebastian lẩm bẩm trong khi hai cảnh sát mặt sắc phục đang tiến lên cầu.

- Chú ý!

Họ cùng lùi lại, nhưng thoát nhìn thì hai cảnh sát đó chỉ đến đây để nhắc nhở với những kẻ dạo chơi này rằng có một sắc lệnh của hội đồng thành phố về việc cấm tiêu thụ đồ uống có cồn trên cầu đi bộ. Vờ ra vẻ thiện chí, đám thanh niên thu dọn các loại chai vào túi xách rồi lại bỏ ra ngay khi hai cảnh sát quay gót.

Hai cảnh sát đó không phải những kẻ dễ qua mắt, nhưng chắc chắn họ không có phương tiện cũng như không được lệnh buộc những kẻ kia phải tôn trọng đúng luật pháp. Họ bận tâm nhiều hơn tới tình trạng sức khỏe của một gã say sấn đang dọa sẽ nhảy xuống sông. Họ nói chuyện với gã, cố nói lý lẽ với gã, nhưng gã say chửi rủa họ rồi bắt đầu tỏ ra hung hăng. Một cảnh sát quyết định gọi trợ giúp qua bộ đàm.

- Chỉ hai phút nữa thôi, cây cầu này sẽ đầy cảnh sát, Sebastian lo lắng. Chúng ta phải đi đã.

- Trước khi tìm ra được ổ khóa thì không!

- Em đúng là ương bướng quá đấy! Một khi đã ngồi tù rồi thì chúng ta sẽ tiến nhanh lắm đấy.

- Khoan đã, em có ý này! Bây giờ anh chịu khó đi tìm những chiếc khóa “đặc biệt”: những chiếc có một vết sơn, ruy băng hoặc một dấu hiệu khác biệt nhé.

- Tại sao?

- Em tin chắc họ để cho chúng ta một dấu hiệu nào đó.

Cả hai bắt đầu vào công việc đó. Nhiều ổ khóa mang dấu ấn theo màu sắc của một đội bóng nào đó – “Viva Barcelona! Viva Messi” -, hay một phong trào chính trị - “Yes We Can” - hay một khuya hướng tình dục - lá cờ đa sắc gay friendly.

- Tới xem này!

Được móc vào lưng chừng lan can ở một đầu cầu, một ổ khóa cỡ lớn có dán hai miếng đề can: một có hình đàn violon, một được trang trí bằng slogan nổi tiếng I Love New York vốn được in trên vô số áo phông.

Khó có thể tìm được thứ gì rõ ràng hơn.

Nikki xoay chìa khóa. Ổ khóa mở tung.

Cô muốn xem xét ổ khóa dưới ánh đèn đường, nhưng cảnh sát đã xông lên cầu. Sebastian kéo cánh tay Nikki:

- Đi khỏi đây thôi, nhanh lên!

38. Chương 38

THẾ GIỚI MÊ HOẶC CỦA NGHỆ THUẬT XĂM HÌNH MAORI

Thu mình trong phòng làm việc không có cửa sổ, Lorenzo Santos đặt quyển sách xuống, anh đã miệt mài đọc nó gần hết cả buổi chiều.

Anh biết thêm được vô vàn điều thú vị, nhưng không điều gì có thể giúp cuộc điều tra của anh tiến triển.

Lòng đầy thất vọng, anh dụi mắt rồi ra hành lang lấy một cốc soda từ máy bán nước tự động.

OUT OF ORDER [1]

[1]. Máy hỏng

Chỉ còn thiếu điều này nữa thôi...

Anh giận dữ đâm thẳng vào chiếc máy, tấm biển trên đó như muốn trôi người anh.

Có còn thứ nào hoạt động chuẩn xác ở cái đất nước này không?

Để bình tâm lại, Santos bước ra sân sau với ý đồ làm vài cú bỏ bóng. Bóng tối đang từ từ buông xuống Brooklyn. Qua hàng rào, anh ngắm nhìn mặt trời lặn dần trên nền trời rắng đỏ. Anh chụp lấy quả bóng rồi cố thực hiện một cú ném từ xa. Quả bóng chạm vào rổ bằng kim loại, ngập ngừng một lát rồi rơi xuống chệch hướng.

Rõ ràng là không may chút nào...

Cuộc điều tra của anh cũng đang giẫm chân tại chỗ như vậy. Dù có sự trợ giúp của bên khoa học hình sự, anh cũng chẳng tiến thêm chút nào. Tuy nhiên, cuối buổi sáng nay, anh đã nhận được bản báo cáo chi tiết do một chuyên gia phân tích vết máu soạn thảo. Vị chuyên gia đó đã phân tích hiện trường vụ án theo cách rất xác đáng, tái hiện tỉ mỉ diễn biến vụ ẩu đả. Drake Decker đã bị giết trước tiên, bị gã “Maori” phanh thây, có thể tìm được dấu vân tay của gã này trên con dao chiến. Sau đó gã Maori chết, bị Sebastian Larabee hạ sát bằng một mảnh kính vỡ. Còn về những dấu vân tay của Nikki, chúng được phát hiện ở nhiều vị trí, và đặc biệt trên cây gậy bi a, thứ đã đâm thủng mắt gã hộ pháp trước khi hắn chết hẳn.

Nhưng trình tự này chẳng nói lên được gì về động cơ của những nhân vật chính cũng như danh tính của “người thứ ba”. Gã đó chưa từng xuất hiện trong cơ sở dữ liệu của cảnh sát. Càng lúc Santos càng tin chắc rằng dù mang hình xăm như thế nhưng gã đó không phải người Polynesia. Anh đã viện đến sự giúp đỡ của Keren White, nhà nhân chủng học của Sở Cảnh sát New York làm việc ở precinct 3, nhưng bà vẫn chưa gọi lại cho anh. Vì trông chờ rất nhiều vào việc xác định danh tính gã xăm trổ này, anh đã thử thực hiện những điều tra riêng, nhưng chẳng thu được gì.

Lúc này Santos ghi bàn liên tục, anh dần lấy lại được sự tự tin, thoát khỏi tâm trạng căng thẳng mà cuộc điều tra khiến anh rơi vào.

Trong sự nghiệp cảnh sát, đã nhiều lần anh có được linh cảm về một vụ án bằng cách đi bộ nhanh hay chơi bóng rổ. Trong lúc hoạt động gắng sức, nhiều yếu tố trở nên rõ ràng hơn, các sự việc có vẻ riêng lẻ lại kết nối với nhau theo cách sáng tỏ. Tại sao lần này lại không như thế chứ?

Vì vậy, Santos cố gắng nhìn nhận các sự kiện dưới góc độ khác.

Thế nếu lời giải cho bí ẩn này không nằm ở danh tính của gã Maori mà ở chính con người Drake Decker thì sao?

Thật sự thì anh biết gì về chủ quán Boomerang? Drake là một gã vô lại hạng tép riu, gia đình hắn đã dính vào những việc phạm pháp ít nhất cũng đến hai thế hệ rồi: cha hắn, Cyrius, đang thụ án chu thân tại Rickers Island, trong khi đó em út của hắn, Memphis, lần trốn đã năm năm nay hồng tránh hình phạt tù dài hạn trong một vụ buôn lậu ma túy. Decker cũng dính vào cocain và quán bar của hắn là một chốn

ít nhiều ám muội, nhưng cảnh sát khu vực đó vẫn thường nhắm mắt làm ngơ trước các hoạt động của hắn, bởi Drake cung cấp tin tức quý giá cho họ.

Nhưng giữa tên vô lại đó và nhà Larabee có mối liên hệ gì chứ?

Có lẽ là Jeremy...

Sebastian biết rõ con trai của Nikki. Cậu bé chẳng thích thú gì anh và mối ác cảm đó đến từ hai phía.

Anh ném cú bóng cuối cùng rồi trở vào văn phòng, quyết định thử điều tra chéo. Anh nhập hai cái tên rồi cho chạy chương trình trong máy tính cá nhân. Sau vài giây, phần mềm trả lại kết quả.

Có một vụ việc!

Vụ việc này xảy ra trước đây gần một tháng, vào thứ Bảy đầu tiên của tháng Mười. Tối hôm đó, Drake bị đưa vào đồn sau khi có một khách hàng khiếu nại đã bị hắn đánh nhừ tử và dùng vũ khí đe dọa. Họ đã nhanh chóng thả hắn mà không đưa ra cáo buộc bất lợi nào.

Còn có Jeremy, cậu bé đã bị đưa vào đồn vì tội lấy cắp trò chơi điện tử trong một trung tâm thương mại.

Khi đối chiếu hai bản báo cáo từ cảnh sát, có thể thấy Drake và cậu bé đã ở chung phòng tạm giam trong khoảng mười bốn phút.

Liệu đó có phải là lần đầu tiên họ gặp nhau? Santos tự hỏi.

Anh đột nhiên tin rằng nút thắt của điều bí ẩn nằm ở mười bốn phút ngắn ngủi đó. Có chuyện gì đó đã xảy ra giữa Decker và Jeremy vào tối hôm ấy. Một cuộc trò chuyện? Một thỏa thuận? Một vụ tấn công?

Dù sao cũng là chuyện gì đó đủ quan trọng để thôi thúc một loạt sự kiện dẫn tới việc phát hiện ra hai cái xác chết ngộp trong vũng máu ba tuần sau đó.

39. Chương 39

- Em không thể đi tiếp được nữa. Em đau quá! Nikki ca cẩm trong lúc ngồi thụp xuống vỉa hè phố Mornay.

Sebastian quỳ xuống cạnh cô.

- Em nghĩ mình bị bong gân rồi, cô âu sầu nói, tay xoa bóp mắt cá chân.

Anh kiểm tra phần khớp. Nó sưng phồng và một vết bầm nhạt màu đã bắt đầu hiện lên. Nếu suốt hai giờ trước cơn đau còn có thể chịu đựng thì bây giờ nó trở nên dữ dội đến mức Nikki không thể bước đi được nữa.

- Can đảm lên, chúng ta sắp tới nơi rồi. Cần phải tìm chỗ nào qua qua đêm đã.

- Nhưng anh có biết chúng ta nên tới đâu không?

Chạnh lòng, anh hỏi xem cô có phương án nào không.

- Không, cô nói.

- Vậy thì em phải tin anh.

Anh đưa tay ra giúp cô đứng dậy, để cô bám vào cánh tay mình, rồi họ bước thấp bước cao cùng đi tới đại lộ Bourdon.

- Chúng ta vẫn ở quanh bờ sông Seine sao? Cô ngạc nhiên hỏi.

- Gần như thế, anh đáp.

Họ sang đường để đi dọc theo một đoạn kè đá trắng. Nikki cúi xuống. Một đoạn đi bộ dài hơn năm trăm mét dọc theo dòng nước.

- Chính xác thì chúng ta đang ở đâu?
- Trên bến du thuyền Arsenal. Giữa kênh Saint-Martin và sông Seine.
- Anh mò được cái chốn này từ đâu ra đấy?
- Anh đã đọc một bài ở tạp chí du lịch trên máy bay. Anh nhớ tên vì nó giống tên đội bóng của Anh mà Camille hâm mộ.
- Anh có con thuyền nào neo lại chưa đấy? Cô trêu anh.
- Chưa, nhưng chúng ta có thể tìm thấy chiếc nào đó. Tóm lại thì trừ phi em quá đau không trèo qua được rào chắn này...

Cô nhìn anh mà không thể nén được nụ cười bất chấp sự nghiêm trọng của tình huống. Khi cả hai người bọn họ ở trong trạng thái tinh thần này, cô có cảm giác họ không thể bị khuất phục.

Hàng rào cao phải tới mét rưỡi. Một tấm biển lớn bằng gỗ ghi rõ ràng giờ đóng cửa là từ 23 giờ đến 6 giờ sáng và rằng một nhân viên bảo vệ cùng con chó của ông ta đêm nào cũng làm vài vòng tuần tra.

- Anh nghĩ nó là giống chó gì? Một con chó bông hay một con ngao? Cô vừa cười vừa bám vào cánh cổng.
- Cô khó nhọc trèo qua cánh cổng rồi anh bước theo cô trên kè sông. Với vẻ yên bình đáng ngạc nhiên, nơi đây có khoảng hơn một trăm chỗ neo thuyền đủ các kích cỡ, từ những boat house vô cùng sang trọng tới những chiếc thuyền cũ kỹ cần nâng cấp. Cách sắp xếp thuyền khiến Nikki nhớ tới các dòng kênh ở Amsterdam mà cô đã từng được biết hồi còn là người mẫu.
- Họ đi dọc kè sông, dò xét cẩn thận các con thuyền.
- Được rồi, anh nhắc cho em nhớ rằng chúng ta đến đây không phải để chọn mua tàu, Sebastian nôn nóng. Chúng ta chỉ muốn chọn một vài tiếng thôi.
 - Chiều đó có vẻ không tệ lắm, phải không?
 - Quá sang trọng. Anh cược là nó có gắn thiết bị báo động.
 - Thế thì chiếc kia vậy.

Cô chỉ một chiếc tjalk nhỏ, một chiếc “thuyền Hà Lan” dài khoảng hơn chục mét, thân hẹp và mũi cong đẹp tuyệt.

Sebastian nheo mắt. Tất cả thuyền xung quanh đều không có người. Có thể nhận ra tấm biển “Cần bán” đặt trên cửa kính của thuyền. Quả thực là chiếc thuyền này quá tuyệt. Sebastian nhảy lên boong rồi, với vẻ tự nhiên khiến Nikki phải sửng sốt, anh giơ chân đạp mạnh khiến cánh cửa gỗ ở boong lái bật tung.

- Có vẻ anh quen làm việc này rồi nhỉ, cô vừa nhận xét vừa lại chỗ anh. Em khó có thể tưởng tượng nổi là cách đây hai hôm anh còn ngồi chải chuốt cây đàn violon trong xưởng nhà mình...
- Giờ thì gần như sẽ không còn được như thế nữa, không phải sao? Anh hẳn là đang bị truy nã khắp hai châu lục vì tội giết người, chưa kể một tội danh chạy trốn, một vụ buôn bán ma túy, tấn công thuyền trưởng một tàu du lịch...
- Thế đấy, chúng ta chính là Bonnie và Clyde! Cô trêu chọc khi bước vào trong khoang.

Từ boong lái, có thể đi sang phòng khách được sắp xếp quanh hai chiếc ghế dài. Chiếc tjalk này vốn là tàu chở hàng cũ được cải tiến thành tàu du lịch. Cách trang trí bên trong khá đơn sơ, nhưng rất thu hút với những người thích phong cách “thủy thủ già”: cờ hải tặc, mô hình tàu được lồng vào các chai thủy tinh, đèn dầu, thùng chảo...

Từ phòng khách, họ tiến thẳng vào phòng ngủ của khoang sau. Kiểm tra độ sạch của chăn ga xong là Nikki nằm phịch xuống giường. Rõ ràng vết bong gân đang hành hạ cô. Sebastian chống hai chiếc gối xuống cuối giường rồi giúp cô đặt mắt cá chân lên trên gối.

- Anh sẽ trở lại ngay.

Tại mũi tàu, anh tìm thấy phòng bếp nhỏ đầy đủ tiện nghi, được ngăn riêng bằng một cách cửa chắn xong. May mắn làm sao tủ lạnh vẫn hoạt động. Anh đổ hai khay đá vào túi ni lông rồi trở về phòng ngủ.

- Lạnh quá! Nikki kêu lên khi anh áp túi đá lạnh vào chỗ đau.

- Em thôi kêu ca đi! Như thế sẽ giúp giảm sưng.

Quả thực là đá lạnh gần như ngay lập tức khiến cơn đau dịu xuống. Nikki tranh thủ lúc nghỉ ngơi chộp lấy túi xách rồi lấy ra chiếc love lock.

- Chúng ta cùng xem xét kỹ chiếc khóa này nhé.

Chiếc ổ khóa kim loại chẳng có điểm gì đặc biệt ngoại trừ những miếng đề can và hai dãy số được khắc trên đó.

48 54 06

2 20 12

- Anh mệt với mấy thể loại thách đố như ở Mật mã Da Vinci này lắm rồi! Sebastian cầu nhàu.

- Suy cho cùng, biết đâu chính Dan Brown là kẻ đã bắt cóc Jeremy! Nikki bông đùa để không khí bớt căng thẳng.

Nikki là như vậy. Cô luôn sẵn lòng dùng sự hài hước để vượt qua những tình huống nghiêm trọng nhất. Đó gần như trở thành bản tính của con người cô. Nhưng Sebastian không có tâm trạng đùa giỡn. Anh lườm cô rồi đề xuất:

- Tại sao đây lại không phải một số điện thoại chứ?

- Với đầu số 48 à? Em hơi ngạc nhiên đấy. Dù sao thì cũng không phải đầu số điện thoại của Mỹ hay Pháp.

- Anh không biết liệu em có hiểu không, nhưng còn bao nhiêu nước khác trên thế giới này cơ mà.

Theo đà, anh bước ra phòng khách. Giữa đồng hồ đặc lộn xộn, anh tìm thấy một cuốn danh bạ điện thoại phủ kín bụi liền mang nó vào phòng.

- 48 tương ứng với mã quốc tế của Ba Lan, anh nói.

Nikki đột nhiên cảm thấy kích động và lo lắng. Ba Lan: quê hương cô...

- Cần phải gọi thử vào số máy này!

Nhưng làm sao mà gọi được? Sebastian đã bị lột mất điện thoại, Nikki thì vừa vứt điện thoại đi để khỏi bị định vị.

- Em còn thẻ tín dụng, cô vừa nói vừa phe phẩy tấm thẻ nhựa hình chữ nhật.

Mất cổ toát ra vẻ mệt mỏi. Sebastian đặt tay lên trán Nikki. Người cô đang hầm hập sốt.

- Sáng mai chúng ta sẽ thử gọi từ một bộ điện thoại công cộng nào đó. Bây giờ, em phải nghỉ ngơi đã.

Anh quay lại phòng tắm, lấy hộp thuốc giảm đau Ibuprofen rồi đưa một viên nhộng cho Nikki trong khi đó cô vừa lằm bằm vừa thiếp dần vào giấc ngủ. Rồi anh bật máy sưởi phụ đặt dưới chân giường và tắt đèn, xong xuôi anh ra khỏi phòng qua cánh cửa tự đóng.

Tủ lạnh trống trơn, trừ một vỉ sữa chua đã quá hạn và khoảng chục chai bia Mort Subite. Sebastian mở một chai rồi bước ra boong uống.

Bến cảng im ắng. Phi thời gian. Một không gian tách biệt chỉ cách cảnh náo nhiệt trên quảng trường Bastille chừng vài trăm mét. Sebastian ngồi bệt xuống, lưng tựa vào thành tàu bằng gỗ. Anh duỗi dài hai chân ra, nhấp một ngụm rượu rồi cất chiếc khóa vào túi xách của Nikki. Trong đó có một gói thuốc lá. Anh châm một điếu rồi tranh thủ lục ví vớ cũ. Đúng như dự đoán, anh rút ra một tấm ảnh mới chụp hai đứa con của họ. Camille và Jeremy là cặp sinh đôi khác trứng. Dù được sinh ra cùng một ngày nhưng khó có thể thấy được nét giống nhau giữa chúng khi Camille đúng là tông nhà Larabee còn Jeremy lại đặc nhà Nikovski. Thật lạ lùng. Camille không giống mẹ chút nào. Cô bé xinh xắn, nhưng với khuôn mặt tròn trịa

hơn, hai lúm đồng tiền, mũi hếch cùng đường nét dịu dàng. Còn Jeremy, thẳng bé lại thừa hưởng vẻ đẹp Ba Lan từ Nikki. Một vẻ đẹp lạnh lùng, như không thể chạm tới, dáng người dong dỏng, tóc cứng, mũi khá thẳng, mắt rất sáng. Càng lớn, thẳng bé càng giống mẹ, và điều đó khiến Sebastian thấy khó chịu.

Anh vừa rít một hơi thuốc dài vừa nhớ lại điều mà Nikki đã trách móc anh hai tiếng trước. Anh đã ích kỷ coi trọng tự ái của bản thân hơn là tình yêu dành cho con cái ư? Chắc chắn mọi chuyện không đến mức gay gắt như cô nói, nhưng ý cô cũng không hẳn sai.

Suốt những năm qua, bị ám ảnh bởi những vết thương lòng của riêng mình, anh đã cố trả thù Nikki một cách vô thức. Bị lòng thù hận dẫn dắt, anh những muốn hành hạ cô, bắt cô phải trả giá cho sự rạn nứt rồi tan vỡ giữa họ. Nhưng điều độc ác nhất anh từng làm lại là với hai đứa con. Ý muốn chia rẽ dứt khoát cách giáo dục hai đứa trẻ sinh đôi thật là phi lý và vô trách nhiệm. Đúng là bây giờ có lẽ anh không trông thấy điều đó, nhưng cho đến tận khi ấy, anh vẫn luôn tìm ra được những lý do thật hợp lý để biện minh cho cách cư xử của mình.

Dưới ánh trăng, Sebastian thìn chăm chăm vào bức ảnh con trai. Mọi quan hệ giữa cha con anh thật mờ nhạt, xa cách, bị vô số những điều hiểu lầm làm cho xói mòn. Đương nhiên anh rất yêu nó, nhưng là bằng thứ tình yêu hơi mơ hồ, thiếu đi sự ấm áp và đồng cảm.

Điều đó phần lớn là lỗi ở anh. Anh chưa bao giờ nhìn con trai bằng ánh mắt hân hoan. Anh không ngừng so sánh thẳng bé với Camille và cuộc so tài đó không bao giờ có lợi cho Jeremy. Anh nhanh chóng nhìn nhận nó với vẻ ngờ vực. Hơi giống một vụ kiện đã cầm chắc thất bại. Ngay cả khi điều đó không có nghĩa lý gì, anh vẫn hình dung ra rằng Jeremy sẽ chỉ khiến anh thất vọng vì mẹ nó, người mà nó giống vô cùng, đã khiến anh thất vọng trước đó.

Thời gian gần đây, khi hai cha con gặp nhau, họ chẳng chia sẻ được gì mấy. Sebastian thỉnh thoảng lại lôi thẳng bé tới một cuộc triển lãm hoặc một buổi độc tấu violon, nhưng chỉ là để che đậy cho sự thiếu hứng thú của anh đối với những buổi đi chơi cùng con trai kỹ hơn. Điều này thật vô lý bởi anh thật sự không giành thời gian giúp thẳng bé quan tâm đến nghệ thuật hay nhạc cổ điển.

Trong khi lục lọi phòng nó cùng Nikki, anh đã rất bất ngờ khi phát hiện thấy hàng kệ sách về nghệ thuật thứ bảy. Chắc chắn là vì sợ những lời cay độc của anh nên Jeremy chưa bao giờ nói với anh về mong ước được vào một trường điện ảnh, cũng như kế hoạch trở thành đạo diễn của nó. Đúng là anh không biết cách truyền niềm tin cho con trong nhữ lựa chọn của thẳng bé...

Sebastian vừa uống nốt chai bia và nhìn ngắm cột Tháng Bảy trên quảng trường Bastille đang rực sáng phía xa trong màn đêm.

Liệu có còn kịp sửa chữa những vụng về và lỗi lầm của anh không? Còn kịp nói chuyện lại với con trai anh? Có thể, nhưng để làm được điều ấy, trước tiên phải tìm thấy thẳng bé đã.

Anh châm một điếu thuốc nữa bằng mẫu thuốc cũ rồi quyết định không chờ đến ngày mai mới tìm kiếm hướng đi từ số điện thoại Ba Lan kia. Sau khi chắc chắn Nikki đã ngủ, anh lấy ổ khóa bỏ vào túi mình.

Rồi anh nhảy lên kè sông, rời khỏi con tàu.

40. Chương 40

Liệu có còn bắt điện thoại nào ở Paris không nhỉ? Sebastian tự hỏi khi đi ngược lên đại lộ bắt vào bến thuyền.

Ban đầu anh cứ ngỡ mình may mắn khi nhìn thấy dáng dấp một bắt bằng nhôm và kính điển hình cho những cabin ở Paris, nhưng niềm vui của anh nhanh chóng tắt ngấm. Bắt điện thoại đó đã bị phá hoại và điện thoại đã bị giứt đứt.

Anh tới quảng trường Bastille, nhưng không nán lại: hai ô tô của CRS[1] đang đỗ trước nhà hát Opéra.

[1]. Tên viết tắt của một lực lượng thuộc Cảnh sát quốc gia Pháp, có nhiệm vụ trấn áp biểu tình hoặc bảo vệ dân sự. (ND)

Anh nhìn thấy một cabin nữa ở đầu phố Faubourg-Saint-Antoine, nhưng cabin này cũng không còn sử dụng được nữa. Một tay vô gia cư đã xếp đồ đạc trong đó và đang đắp cả chăn lẫn thùng giấy mà ngủ.

Sebastian tiếp tục cuộc tìm kiếm bằng cách xuôi xuống phố hướng về bến tàu điện ngầm. Ngay trước bến tàu Ledru-Rollin, rốt cuộc anh cũng tìm thấy một bộ điện thoại vẫn hoạt động.

Anh cắm thẻ tín dụng của Nikki vào rồi bấm số điện thoại khắc trên ổ khóa.

48 54 06 2 20 12

“Kính chào quý khách. Số điện thoại quý khách vừa gọi không đúng.”

Anh ngẫm nghĩ một lúc rồi đọc bảng hướng dẫn dán trong cabin. Nếu muốn gọi ra nước ngoài, trước tiên anh phải bấm 00 rồi mới đến đầu số của nước đó. Anh thử lại một lần nữa:

00 48 54 06 2 20 12

“Kính chào quý khách. Số điện thoại quý khách vừa gọi không đúng.”

Họ đã đi sai hướng. Vì tưởng nhận ra đầu số của Ba Lan, họ đã nôn nóng nhưng dãy số này không phải là số điện thoại. Mà là một thứ gì khác.

Nhưng là gì mới được?

Khi nhận lại thẻ từ khe cắm, Sebastian nảy ra ý định gọi cho điện thoại cho Camille. Đang là một giờ sáng ở Paris, tức là bảy giờ tối ở Mỹ.

Anh ngáp ngừng.

Sau cái chết của Drake và gã hộ pháp kia, chắc chắn người ta đã phát lệnh truy nã anh. Vì vậy nhiều khả năng điện thoại của con gái anh đã bị theo dõi. Nhưng có thể điện thoại của mẹ anh thì không. Anh thở dài. Dù sao, cảnh sát cũng đã biết họ đang ở Pháp. Họ có thể định vị được cabin điện thoại này không nhỉ? Có thể, vì anh sử dụng thẻ tín dụng. Thậm chí, chắc chắn là vậy. Nhưng chuyện đó cũng phải mất thời gian. Từ giờ tới lúc đó, có lẽ Nikki và anh đã kịp rời bến Arsenal rồi.

Vì vậy, anh quyết định đánh liều một phen và bấm số điện thoại của mẹ anh ở Hamptons. Bà bắt máy sau hai hồi chuông đổ.

- Nhưng con đang ở đâu thế, Sebastian? Cảnh sát đã đến hỏi mẹ chiều nay và...

- Đừng lo lắng, mẹ ạ.

- Đương nhiên là mẹ phải lo chứ! Tại sao họ lại nói là con đã giết hai người?

- Chuyện rắc rối lắm...

- Lại là vì cái con Nikki phải không? Mẹ chưa bao giờ thích nó, con biết thế mà! Nó lại lôi con vào vụ gì nữa đây?

- Chúng ta sẽ nói chuyện đó vào hôm khác, nếu mẹ vẫn muốn...

- Thế còn Camille? Con bé ở đâu? Cảnh sát cũng đang tìm nó.

Sebastian cảm thấy hoang mang tột độ. Anh khó khăn lắm mới cử động được hàm để hỏi:

- Camille ư, con bé không đến chỗ mẹ sao? Chiều hôm qua, con bé đã bắt tàu về chỗ mẹ rồi mà!

Tim đập thình thịch khiến anh nghẹn thở. Thậm chí, trước khi mẹ anh đáp lại, anh đã đoán được câu trả lời của bà:

- Không, Sebastian. Camille không ở cùng mẹ. Nó chưa bao giờ đến tìm mẹ.

Phần ba: Những bí mật ở Paris

“Thời gian, bây giờ anh đã biết, chẳng chữa lành được vết thương nào hết.

Thời gian chỉ là một ô cửa sổ mà qua đó con người ta có thể nhìn thấy được lỗi lầm của mình, bởi vì đường như lỗi lầm chính là những điều khiến người ta nhớ rõ nhất.”

R.J.ELLORRY, Vendentta

41. Chương 41

Bảy giờ sáng.

Thời tiết khá mát mẻ.

Ở góc phố Lilas giao với phố Mouzaïa, quán bar nhỏ vừa kéo cửa cuốn lên. Đồng ghê vẫn còn nguyên trên mặt bàn, máy pha cà phê đang khó nhọc thức giấc và hệ thống sưởi nặng nề tỏa hơi ấm khắp căn phòng. Tony, chủ quán, cố nén cái ngáp dài trước khi mang bữa sáng ra cho cô khách mở hàng.

- Cửa cô đây, đại úy.

Ngồi trên băng ghế trước máy tính xách tay, Constance khẽ gật đầu cảm ơn chủ quán.

Nữ cảnh sát đặt tay lên miệng cốc để sưởi ấm.

Bực mình vì vụ bắt giữ thất bại, cô đã thức suốt đêm nghiêm cứu hồ sơ về vợ chồng Larabee trong tiếng lẹt xẹt dò sóng từ máy điện đàm. Suốt nhiều giờ liền, cô xem xét tỉ mỉ tất cả những tư liệu có trong tay hòng tìm kiếm một dấu vết có thể giúp cô lần ra đường đi của đôi vợ chồng người Mỹ. Cô chẳng tìm thấy gì hết, và các đồng nghiệp của cô cũng chẳng khá khẩm hơn: dù dấu hiệu nhận dạng của họ đã được truyền đi khắp nơi, cặp đôi người New York vẫn bật vô âm tín.

Sorbier, sếp của cô, đã gọi cho cô từ sáng sớm tinh mơ mắng té tát. Cô bình tĩnh chấp nhận lời quở trách. Bệnh tật không thể biện minh cho tất cả. Riêng lần này cô cảm thấy không thể tha thứ cho mình được. Cô vốn là người có lý lịch công tác không thể chê trách đã mắc phải lỗi quá tự tin, dẫn đến đánh giá thấp đối thủ như một kẻ ngây thơ nhất trong đám cảnh sát mới vào nghề. Hải hước làm sao khi đó là cách ăn mừng lon đại úy của cô. Larabee và cô vợ cũ đúng là đã gặp may nhưng họ cũng chứng tỏ được óc sáng tạo và sự điềm tĩnh. Những phẩm chất mà cô đặc biệt thiếu.

Constance là thành viên nữ duy nhất của đội thanh tra rút gọn của Đội cảnh sát truy nã quốc gia. Thường được so sánh với lực lượng cảnh sát tư pháp của cảnh sát Mỹ, đội ngũ tinh hoa này, chuyên truy lùng tội phạm bỏ trốn, là đội duy nhất ở châu Âu.

Xuất thân là cảnh sát tư pháp, Constance là một cảnh sát dạn dày kinh nghiệm. Cô đã lăn lộn bao nhiêu năm để có thể được gia nhập đội này. Nghề nghiệp là lẽ sống của đời cô. Cô đã thành công rực rỡ trong sự nghiệp, có nhiều đóng góp quyết định vào việc bắt giữ nhiều tội phạm “nổi tiếng” lẩn trốn bị truy lùng với những tội danh rất nặng hoặc những màn vượt ngục lừng lẫy. Đa số là người Pháp, nhưng cũng có không ít người nước ngoài được ủy thác bắt giữ trên toàn thế giới. Cô uống một ngụm lớn cà phê, cắn miếng bánh sừng bò rồi lại bắt tay vào việc. Cô đã bắt hụt cơ hội đầu tiên, nhưng quyết tâm sẽ tóm được vào lần tiếp theo.

Kết nối vào mạng wifi của quán Tony, Constance thu thập vài thông tin bổ sung trên mạng. Cái tên Sebastian Larabee có tần suất xuất hiện khá nhiều trên mạng. Trong lĩnh vực của mình, hẳn là một ngôi sao đích thực. Cô nhấp vào một đường link dẫn đến vài báo phác họa chân dung hắn trên trang New York Times, được đăng tải cách đây hai năm. Tờ nhật báo giật tít: “Người đàn ông có bàn tay vàng”. Được trời phú cho đôi tai hiếm có và trau dồi được vốn kiến thức đáng nể, theo bài báo, gã thợ làm đàn này có thể chế tạo ra những chiếc đàn violon ngoại hạng đánh bại cả đàn của Stradivarius ngay trên sân nhà của ông, trong những cuộc kiểm tra ngẫu nhiên. Những câu chuyện về Larabee rất cuốn hút, đầy những chi tiết ly kỳ về lịch sử nghề làm đàn và mối gắn bó đầy đam mê đã kết nối nhiều nghệ sĩ violon với nhạc cụ của họ.

Có nhiều bức ảnh minh họa cho bài báo. Trong đó có bức ảnh Larabee chụp trong xưởng đàn, ăn mặc rất lịch lãm. Khi nhìn những bức ảnh đó, khó có thể hình dung ra cảnh hắn đang cắt cổ một tên buôn lậu ma túy trong một quán bar bẩn thỉu ở Brooklyn...

Constance cố nén một cái ngáp rồi làm vài động tác vươn vai. Cho đến phút này, cô vẫn giữ mình thoát ra khỏi trạng thái mệt mỏi và tê cứng. Chừng nào còn “kết nối” với cuộc điều tra, cô vẫn cảm thấy được bảo vệ, nhưng cô cần vững vàng, gây áp lực cho bản thân và tiến lên.

Cô nhắm mắt lại để tập trung tốt hơn. Larabee và cô vợ cũ đã qua đêm ở đâu? Chúng đang bị cảnh sát truy lùng nên sẽ không có chuyện tận hưởng cảnh tiện nghi ở những khách sạn sang trọng và những bữa tối trên du thuyền. Sớm muộn gì chúng cũng bị tóm thôi. Sớm muộn gì chúng cũng sẽ thiếu tiền, thiếu sự giúp đỡ và các mối liên hệ. Chuyện đào tẩu chẳng khác nào địa ngục, nhất là với những kẻ vốn không phải tội phạm chuyên nghiệp. Nếu là trước đây, có lẽ Constance cũng chẳng lo lắng. Như loài nhện, cô sẽ chỉ cần dệt mạng rồi rình chờ con mồi mắc sai lầm. Sự tinh tường và may mắn rất quan trọng, nhưng chính sự nhẫn nại và lòng quyết tâm đến quên mình mới có thể giải quyết được những vụ kiểu này. Tức là thời gian. Đồng minh tốt nhất của người làm nghề truy bắt những kẻ đào tẩu. Nhưng thời gian lại chính là thứ cô thiếu. Và cô phải tóm cổ được chúng hôm nay.

Trên lý thuyết, Đội cảnh sát truy nã quốc gia có thể yêu cầu sự trợ giúp từ các cơ quan cảnh sát khác và bên quân cảnh để xúc tiến ngay việc nghe điện thoại, tiến hành theo dõi và tiếp cận ngay lập tức với tất cả các yếu tố liên quan đến cuộc điều tra. Nhưng các vụ án quốc tế lại khó xử lý hơn. Các thông tin được chuyển tới từ nước ủy thác thường không đầy đủ và chỉ được cung cấp rất nhỏ giọt.

Khi xem xét hồ sơ, cô nhận ra rằng các điều tra ở New York chủ yếu được trung úy Lorenzo Santos thuộc Precinct 87 Brooklyn thực hiện. Cô nhìn đồng hồ đeo tay. Đang là hai giờ sáng ở New York. Quá muộn để gọi cho Santos. Trừ phi...

Cô quyết định đánh liều, gọi tới tổng đài của sở cảnh sát và hỏi số máy lẻ văn phòng của viên trung úy, bằng thứ tiếng Anh gần như hoàn hảo:

- Tôi là Santos, một giọng trầm rất đẹp đáp.

Quá may mắn.

Constance vừa mới xưng cấp bậc thì viên cảnh sát New York đã hỏi tin tức về cuộc điều tra của cô. Anh chàng này cũng cùng một giuộc với cô: một kẻ truy lùng sống chết với nghề. Anh ta tỏ ra tiếc nuối khi Constance cho biết vợ chồng Larabee vẫn đang lẩn trốn rồi lại hỏi cô tới tấp về những bước tiến trong điều tra. Constance tranh thủ cơ hội nói với anh ta về mục đích của mình. Cô rất muốn có trong tay bản thống kê các liên lạc điện thoại và giao dịch thẻ tính dụng của Sebastian Lerabee.

- Những thứ đó đều đang trong tay tôi, Santos khẳng định. Gửi cho tôi công văn chính thức, tôi sẽ chuyển cho cô.

- Tôi cần chúng ngay bây giờ cơ! Cô nài nỉ.

Để thuyết phục anh ta, cô đọc địa chỉ hòm thư của mình nhưng anh ta gác máy luôn và không hứa hẹn gì.

Cô đại úy trẻ chỉ kịp ăn nốt chiếc bánh sừng bò rồi gọi thêm một tách cà phê thì tiếng nhạc báo có thư mới vang lên trên điện thoại.

Santos đã không bỏ phí thời gian.

- Ông có máy in không, Tony? Cô vừa hỏi vừa tải dữ liệu xuống.

42. Chương 42

- Nikki, dậy đi em!

- Ừm...

- Anh đã để em ngủ nhiều nhất có thể rồi đấy, nhưng giờ chúng ta phải đi thôi.

Sebastian nâng một ô cửa sổ trượt rãnh lên để ánh sáng tràn vào căn phòng.

- Bắt đầu có nhiều người trên kè sông rồi, anh giục cô. Đây, anh tìm thấy quần áo để em thay rồi đây.

Nikki tỉnh ngủ ngay. Cô bắt đầu đứng dậy rồi đi vài bước.

- Vết bong gân của em đỡ hơn chưa? Anh lo lắng hỏi.

Cô gật đầu xác nhận. Mất cá chân của cô đã bớt sưng. Dù vẫn còn đau nhưng cô có thể chịu được.

- Làm sao anh kiếm được mấy thứ đó? Cô vừa hỏi vừa chỉ vào đồng quần áo vắt trên ghế.

- Anh thò được trên boong một con tàu. Và em làm ơn đừng có nói với anh là không đúng cỡ hay màu sắc không hợp với em nhé!

Cô chui vào chiếc quần jean thô, áo thun cổ lọ và xỏ đôi giày basket. Đúng là không hợp với cô thật. Cô tiếc vì phải nói ra điều đó, nhưng không thể ngăn mình thốt lên:

- Anh trông em có vẻ sẽ vừa size 42 à?

- Không có quá nhiều lựa chọn mà! Anh bực bội. Xin lỗi vì anh không thể rẽ qua đại lộ Montaigne được.

Anh nắm tay cô kéo ra khỏi tàu.

Không khí khô nhưng mát mẻ. Bầu trời trong veo rực rỡ sắc xanh dương sống động khiến họ nhớ đến bầu trời Manhattan.

- Anh thôi ngay cái việc kéo tay em như thế này đi!

- Chúng ta phải đi khỏi đây càng nhanh càng tốt. Đêm qua, anh đã dùng thẻ tín dụng của em để gọi điện. Cuộc gọi đó có thể bị định vị.

Trong khi họ đi dọc phố Saint-Antoine, anh kể cho cô nghe mấy phát hiện hồi đêm của anh: hướng phán đoán sai lầm về số điện thoại ở Ba Lan, và nhất là việc Camille biến mất, con bé không hề đến nhà bà nội.

Khi biết tin con gái mất tích, Nikki cảm thấy vô cùng hoảng loạn. Không thể thờ bình thường được, cô dừng ngay lại giữa vỉa hè. Một cánh tay cô cứng lại, ngón tay cô co quắp. Mồ hôi túa ra trên trán cô rồi chảy ròng ròng xuống cổ. Một cục nghẹn dâng lên trong cổ họng làm cô khó thở và tim đập dồn dập khiến cô nấc nghẹn.

- Anh xin em đấy, đừng có suy sụp lúc này, Sebastian van vỉ cô. Thở đi, Nikki. Bình tĩnh lại nào.

Nhưng chẳng có tác dụng gì. Bị chứng co cơ đánh gục, lại thêm những tiếng nấc ngày càng mạnh, Nikki có nguy cơ khuỵu xuống ngay giữa phố. Sebastian đành xòe nốt con bài cuối cùng. Anh giữ chặt lấy vai cô.

- Nhìn anh này, Nikki. Bình tĩnh lại đi. Anh biết những con số trên ổ khóa đó nghĩa là gì rồi. Em có hiểu không? Anh đã biết chúng nghĩa là gì!

43. Chương 43

Vì cần để Nikki lấy lại sức, họ bước vào một quán cà phê trên phố Vieille-du-Temple dù thế là hơi bất cần. Giữa trung tâm khu Marais, nơi này đã rất náo nhiệt dù mới là sáng sớm.

Sebastian đếm từng xu tiền lẻ có trong ví Nikki. Tối hôm qua, cô đã đổi năm mươi đô la ở Ga Bắc, nhưng họ đã dùng số đó để trả tiền đi taxi đến cầu Alma. Cả gia tài của họ lúc này chỉ còn sáu euro còm cõi. Vừa đủ để chia nhau một tách cà phê sữa và một chiếc bánh mứt bơ.

- Em có gì để viết không?

Nikki lục trong túi thì tìm thấy một chiếc bút máy có quần hình thoi, khảm trai rất đẹp. Sebastian nhận ra đó là một trong những món quà anh từng tặng cô, nhưng cố gắng không nhận xét gì cả.

Anh chép lại trên giấy trải bàn hai dãy số theo đúng thứ tự của chúng trên ổ khóa.

48 54 06

2 20 12

- Lẽ ra anh phải nghĩ đến điều đó sớm hơn, Sebastian tiếc nuối. Thế mà điều đó rất rõ ràng.

- Điều gì rõ ràng?

- Độ, phút, giây... anh nhấn giọng.

- Được rồi, anh ngừng ngay cái trò ra vẻ bí hiểm ấy mà giải thích luôn đi xem nào!

- Đây đơn giản là tọa độ địa lý được viết theo hệ lục thập phân thôi.

- Anh thích đóng vai thầy giáo lắm à?

-... nói cách khác, là vĩ độ và kinh độ, anh nói nốt câu đồng thời kết thúc màn vết lách.

Vĩ độ: Bắc 48 54 06

Kinh độ: Đông 2 20 12

Cô tiếp nhận thông tin rồi hỏi anh câu hỏi chủ chốt:

- Thế mấy cái tọa độ này tương ứng với nơi nào?

- Điều này thì anh không biết, anh thừa nhận, bỗng nhiên thấy hơi nản. Cần phải nhập tọa độ này vào thiết bị GPS.

Cô để mặc một lúc rồi gợi ý:

- Anh nghĩ mình có khả năng đánh cắp một chiếc ô tô không?

Anh nhún vai.

- Em nghĩ là chúng ta chẳng có sự lựa chọn nào khác.

Họ uống tách cà phê sữa đến giọt cuối cùng rồi rời bằng ghế.

Khi băng qua phòng ra khỏi quán, Sebastian thấy một bàn trống trên đó vị khách nào đó đã bỏ lại tờ báo. Bức ảnh trên trang nhất thu hút sự chú ý của anh. Anh giở tờ nhật báo ra, nỗi sợ hãi dâng lên trong lòng. Ảnh chụp anh chình ỉnh trên trang nhất Người Paris! Một kẻ quay phim nghiệp dư hẳn đã ghi lại cảnh “khống chế” du thuyền. Sebastian nhìn chằm chằm bức ảnh “kẻ làm liều” như thể đấy là ảnh người khác. Tuy nhiên đó đúng là anh, tay cầm một con dao, đang uy hiếp thuyền trưởng. Vả lại, phần chú thích trên báo cũng khẳng định chắc nịch:

NỖI KINH HOÀNG TRÊN SÔNG SEINE!

Hôm qua, một buổi tối lãng mạn đã biến thành cơn ác mộng khi một cặp vợ chồng người Mỹ đang lẩn trốn đã bắt thuyền trưởng một du thuyền chở hai trăm du khách đang ăn tối làm con tin. (Ảnh và lời nhân chứng trên trang 3.)

- Ai mà biết được, biết đâu có ngày ta lại cười vui khi nhắc đến chuyện này, Nikki thì thầm.

- Anh sợ là phải rất lâu mới có ngày đó. Lúc này, chúng ta đang đi tìm hai đứa con.

Họ đi trên vỉa hè phố Rivoli, về hướng quảng trường Tòa thị chính.

- Được rồi, em sẽ nắm quyền chỉ huy chiến dịch! Nikki nói.

- Tại sao! Em là chuyên gia trộm xe à?

- Không, nhưng em cũng muốn được đăng ảnh lên tờ Người Paris.

Họ đứng trước lối sang đường cho người đi bộ dẫn sang tòa thị chính quận IV. Họ bỏ qua nhiều lần tín hiệu đèn cho phép sang. Nikki đang rình chờ con mồi ngon nhất. Và con mồi ấy đã xuất hiện dưới hình thù một ông trạc ngũ tuần hơi hói và đầy đà, cầm lái chiếc xe hòm của Đức đời mới nhất.

- Anh cứ để em làm, nhưng anh cũng phải sẵn sàng hành động đấy.

Đèn chuyển sang đỏ đối với dòng xe cộ. Nikki lấy về thư thái rồi tiến vài bước trên vạch sang đường trước khi đột ngột ngoảnh mặt lại phía người lái xe. Khi ấy gương mặt xinh đẹp của cô tỏa ra ánh sáng cũng rất bất ngờ.

- Hello! Cô vừa chào vừa giơ tay vẫy người đó.

Ông ta hơi nhúm mày, quay đầu lại để chắc chắn mình là người được hỏi rồi ngắt tiếng radio trên xe. Cô tiến về phía ông ta rồi đứng ngang tầm cửa xe.

- Không ngờ được gặp lại anh ở đây! Cô nhìn thẳng vào mắt ông ta mà nói.

Người đàn ông hạ cửa kính xuống, tin chắc mình bị nhầm với người khác.

- Tôi nghĩ cô nhầm tôi với người khác rồi...

- Ôi, anh đừng đùa thế chứ! Thế nghĩa là anh không nhớ em sao?

Đèn chuyển sang màu xanh.

Người đàn ông nhập ngừng. Ai đó bấm còi phía sau xe. Ông khó lòng dứt mắt khỏi người phụ nữ này, cô đang nhìn ông như một thiên thần trên đỉnh Olympia. Từ khi nào rồi người ta không còn nhìn ông bằng ánh mắt này nữa?

Sebastian đứng quan sát màn kịch từ xa. Anh biết Nikki có cái tài này. Chỉ cần cô đi đâu đó là tất thấy đều ngoái nhìn theo. Cô khiến cho phụ nữ cảm thấy ghen tị còn đàn ông thì chới với. Cứ như thế thôi, không nói gì, không làm gì. Chỉ cần hơi nghiêng đầu, vài cái nheo mắt, cái nhìn hơi lóe sáng là đã đủ khiến những “kẻ săn mồi” tưởng rằng họ đã gặp may.

- Khoan đã, để tôi đỗ xe ra kia đã, người đàn ông quyết định.

Nikki mỉm cười đồng lõa với ông ta, nhưng ngay khi chiếc xe đi tiếp, cô liền ra hiệu cho Sebastian như muốn nói: “Giờ đến lượt anh diễn đấy!”

Nói bao giờ chẳng dễ hơn làm... anh ngẫm nghĩ trong lúc tiến lại gần chiếc xe hòm vừa đỗ lại trong một con phố lát đá hơi thụt vào trên quảng trường Baudoyer. Người đàn ông ra khỏi xe rồi bấm chìa khóa chốt cửa. Sebastian nhảy bổ vào ông ta rồi xô mạnh khiến ông ta ngã nhào.

- Xin lỗi ông, anh vừa nói vừa cúi xuống nhặt chìa khóa.

Anh mở khóa cửa xe rồi để Nikki cầm lái.

- Anh lên xe mau đi! Cô hét lên.

Sebastian vẫn ngây người ra, lo lắng vì độ mạnh của cú xô ngã người đàn ông xa lạ kia, sai lầm duy nhất của ông ta là đã gặp họ nhầm chỗ, nhầm thời điểm.

- Tôi thật sự rất bối rối, anh vẫn xin thứ lỗi trong lúc xác minh xem người đàn ông này đã chết hay chưa. Ông hãy nghĩ rằng đây là chuyện khẩn cấp và tin là chúng tôi sẽ chăm sóc cẩn thận...

- Mà anh nhanh lên chứ! Nikki gào lên.

Anh chỉ vừa kịp mở cửa xe ngồi vào ghế cạnh lái thì cô đã khởi động xe rồi rẽ sang phố Les Archives.

Trong lúc đó họ đi xuyên qua quận IV, Sebastian bật thiết bị định vị GPS. Sau khi xem xét qua thiết bị, anh nhập vào đó các tọa độ khắc trên ổ khóa:

Vĩ độ: Bắc 48 54 06

Kinh độ: Đông 2 20 12

Rồi đổi từ hệ lục thập phân sang hệ GPS.

Cầu cho mình không nhầm, anh cầu nguyện trong khi thiết bị đang phân tích dữ liệu.

Vừa nhìn đường, Nikki vừa liếc mắt liên tục sang màn hình. Rất nhanh, một điểm đến nhấp nháy, kèm theo sau đó là một địa chỉ: 34 bis, phố Lécuyer ở Saint-Ouen!

Cả hai đột nhiên thấy phấn khích hẳn lên. Địa điểm đó rất gần đây. Chỉ cách sáu hoặc bảy cây số, theo thiết bị định vị!

Nikki tăng tốc rời khỏi quảng trường Cộng hòa.

Người ta đang đưa họ tới mối hiểm nguy nào nữa đây?

44. Chương 44

- Tony, thêm một tách đúp espresso nữa nhé, Constance gọi.
- Cô đã uống ba tách đúp rồi đấy, đại úy...
- Thế thì sao? Ông không định kêu ca chuyện đó đây chứ! Chỉ mình tôi đã chiếm nửa doanh thu của quán này rồi còn gì!
- Điều đó không sai, ông chủ quán thừa nhận.
- Và mang cho tôi một bánh xốp đường nữa nhé.
- Xin lỗi, tôi chỉ có bánh sừng bò thôi.
- Chúng cứng lắm, bánh của ông ấy, thế nên ông hãy rút ngón tay ra khỏi...
- OK, OK, đại úy... Không phải thô thể đâu. Tôi sẽ ra tiệm bánh mua cho cô một chiếc bánh xốp.
- Đã vậy thì mua về cho tôi cả một bánh mì nho nữa nhé. Và mang cả báo cho tôi nữa.

Tony vừa khoác áo vest và đội mũ vừa thở dài.

- Còn gì nữa không, thưa quý bà danh giá?
 - Ông không định tăng nhiệt độ sưởi lên sao? Ở đây lạnh cóng rồi đấy.
- Trong khi Tony điều chỉnh nhiệt độ, Constance kẹp máy tính dưới nách đi ra sau quầy.
- Tôi sẽ trông quán cho ông.
 - Cô tính chuẩn khỏi đây khi có nhiều khách đứng không? Tony ngờ vực.
- Cô ngược mắt khỏi màn hình máy tính rồi nhìn lướt khắp phòng.
- Trừ tôi ra, ông thấy có nhiều khách ở đây lắm à?

Chạnh lòng, Tony bĩu môi phật ý rồi ra khỏi quán mà không nói thêm lời nào.

Còn lại một mình, Constance đổi tần số radio để nghe tin tức trên France Info. Cuối phần tin vắn, nữ nhà báo nêu vấn đề diễn biến vụ bắt con tin vào tối hôm trước trên một du thuyền của Công ty du thuyền Paris.

“Bị coi là rất nguy hiểm, hai kẻ lẩn trốn đang bị lực lượng cảnh sát truy lùng ráo riết”

Đúng là Constance đang ráo riết. Cô đã in tập tài liệu đầy đủ mà Lorenzo Santos, người đồng nghiệp bên New York, chuyển cho cô. Với một chiếc bút cùng một bút nhớ dòng, cô đánh dấu và ghi chú những cuộc điện thoại của Larabee cũng như những giao dịch tài khoản mà cô thấy đáng ngờ.

Cô đã xác nhận được điều mà bà chủ khách sạn Grand Hôtel de la Butte từng cho cô biết. Có vẻ Sebastian Larabee đã đặt một phòng hạng sang ở đó từ trước một tuần. Nhưng có thật là chính hắn thực hiện giao dịch? Không có gì dễ hơn chuyện đánh cắp mã số trên thẻ tín dụng. Bất kỳ ai thân cận quanh hắn cũng có thể làm được việc này. Nhưng với mục đích gì? Constance rất muốn tiếp cận với sao kê giao dịch tài khoản và những cuộc gọi của Nikki Nikovski, nhưng Santos chỉ chuyển cho cô tài liệu liên quan tới Sebastian Larabee. Theo hướng nào đó, việc này không phải là không bất thường, bởi chính cô ta cũng là đối tượng của lệch trục này.

Cô đưa tách cà phê lên miệng để uống trước khi nó nguội ngắt, nhưng đột ngột ngừng lại. Một dòng trong bản sao kê tài khoản của Sebastian khiến cô chú ý. Một vụ chuyển khoản qua PayPal vào tuần trước. Khoản tiền 2500 euro được chuyển vào tài khoản của hắn. Cô lật tung các trang tài liệu. Santos đã làm tới cũng dựa vào số giao dịch, anh ta đã lần ra được nguồn gốc của khoản tiền. Một ngân hàng của Pháp, chi nhánh của BNP Saint-Ouen đã chuyển tiền từ tài khoản của khách hàng chi nhánh đó: hiệu sách Bóng ma và Thiên thần.

Constance gõ tên hiệu sách tìm trên Google map. Nằm ở 34 bis phố Lécuyer ở Saint-Ouen, đó là một hiệu sách chuyên buôn bán sách hiếm và sách cũ.

Cô khẩn trương gấp máy tính lại, thu gom giấy tờ, nhét tất cả vào túi đeo rồi vội vã rời khỏi quán cà phê.

Quên luôn cả chiếc bánh xốp đường...

Chiếc xe bọc lộ những dấu hiệu hỏng hóc đầu tiên khi chạy đến cửa ô Clignancourt. Trong khi Nikki và Sebastian tiến vào các đại lộ Các Thống chế, đèn xi nhan của xe đột nhiên bật sáng. Nikki cố tắt nó đi mãi mà không được.

- Chất lượng Đức bây giờ không còn như trước nữa, Sebastian mỉa mai để không khí bớt căng thẳng.

Nôn nóng muốn đến nơi, Nikki tăng tốc, lao xuống dưới cầu vượt đại lộ vành đai để tiến vào khu phố Saint-Ouen.

Lúc này họ đang chạy trong khu vực phía Nam của khu chợ trời nổi tiếng, nhưng thiên đường của những tín đồ hàng cũ chỉ nhộn nhịp và dịp cuối tuần còn vào buổi sáng sớm như lúc này, chưa có một cửa hàng quần áo và nội thất nào mở cửa. Vẫn liên tục liếc nhìn màn hình định vị GPS, Nikki đi vào phố Fabre chạy song song với đường vành đai bên ngoài. Trong khi chiếc xe chạy qua những ô cửa cuốn chỉ chút hình vẽ của các cửa tiệm thì thiết bị cảnh báo âm thanh đột ngột được kích hoạt và bắt đầu kêu ầm lên.

- Chuyện gì vậy? Cô lo lắng hỏi.

- Chiếc xe này hẳn đã được lắp thiết bị giám sát, Sebastian gợi ý. Anh cũng lắp một thiết bị bảo vệ tương tự ở chiếc Jaguar. Trong trường hợp bị trộm, một thiết bị phát sóng điện đàm có thể kích hoạt còi báo động từ xa.

- Chúng ta không cần như thế! Mọi người sẽ quay lại nhìn mắt!

- Ấy là chưa kể tín hiệu báo động sẽ truyền bị trí của chiếc xe tới các lực lượng chức năng! Giờ không phải là lúc để...

Nikki phanh gấp lại rồi đi lên vỉa hè. Họ bỏ lại chiếc xe vẫn đang kêu ầm ĩ rồi chạy bộ gần một cây số mới tới được phố Lécuyer.

Trước sự ngỡ ngàng tột độ của họ, số nhà 34 bis lại là địa chỉ một... hiệu sách. Bóng ma và Thiên thần là chi nhánh Paris của một hiệu sách Mỹ. Sebastian và Nikki đẩy cửa hiệu sách bước vào với vẻ vừa ngỡ vừa hiểu kỳ.

Vừa bước chân vào hiệu sách, mùi hương quá đặc biệt của những quyển sách cũ như đưa họ tới một thời đại khác: thời đại của Thế hệ bỏ đi và Beat Generation[1] Nhìn từ ngoài phố, hiệu sách tạo cảm giác là một nơi chật chội, nhưng vào bên trong sẽ thấy những giá sách tạo thành một thư viện rộng rãi dài hàng chục mét.

[1]. Chỉ trào lưu văn học nghệ thuật ra đời vào những năm 1950 ở Mỹ. (ND)

Những quyển sách có mặt ở khắp nơi. Khắp hai tầng nhà là hàng nghìn cuốn sách đủ kích cỡ giăng kín bốn mặt tường. Được nhồi chặt trên các giá gỗ sẫm màu hoặc xếp thành chồng cao tới tận trần nhà hoặc bày trên các kệ xoay, sách xâm chiếm từng khoảng trống dù là nhỏ nhất.

Mùi thơm từ bánh mì tẩm gia vị, mùi quế và mùi trà phảng phất trong không khí. Không gian tĩnh lặng chỉ bị khuấy động bởi một điệu nhạc jazz xưa cũ. Sebastian tiến lại các giá sách và xem lướt qua: Ernest Hemingway, Scott Fitzgerald, Jack Kerouac, Allen Ginsberg, William Burroughs, và còn có cả Dickens, Dostoïevski, Vargas Llosa... Cách xếp sách tuân theo một trình tự nào đó hay chỉ là sự lộn sộn thuần túy? Dù sao nơi này cũng có hồn. Một không khí gợi anh thoáng nhớ đến xưởng đàn của mình. Vẫn sự tĩnh lặng này, vẫn cái cảm giác về thời gian ngưng đọng, cảm giác có một bong bóng bao bọc nơi này.

- Có ai không? Nikki vừa tiến lên vừa cất tiếng gọi.

Ở cuối tầng trệt, một không gian được bố trí thành gian sưu tầm, gợi nhớ không gian trong các câu chuyện của Lovecraft, Poe hay Conan Doyle. Trong không gian chừng vài mét vuông, một tập mẫu thực vật, một bàn cờ khắc gỗ, vô số tiêu bản động vật nhồi bông, một xác ướp với chiếc mặt nạ người chết, nhiều tranh phồn thực in tay của Nhật và một bộ sưu tập các mẫu hóa thạch đang cố chen chúc chiếm lấy một chỗ đứng giữa bao cuốn sách xếp san sát. Nikki gãi gãi đầu một con mèo Xiêm đang nằm khoan khoái trong chiếc ghế bành sâu lòng. Mê mẩn trong bầu không khí nơi này, cô lướt nhẹ trên những phím đàn bằng gỗ mun xen ngà đã ngả vàng của một chiếc dương cầm cũ. Họ đang lạc vào một thời đại khác, tránh xa khỏi Internet, những thiết bị số và những bản sách điện tử giá bèo bọt. Một nơi gần giống như viện bảo tàng nhưng tiếc là chẳng liên quan gì tới sự biến mất của Jeremy. Một điều hiển nhiên là họ đã chệch đường.

Đột nhiên, sàn gỗ tầng trên kêu kè kệt. Nikki và Sebastian cùng ngược mắt nhìn lên. Tay cầm dao rọc giấy, một người bán sách già nua bước xuống từ chiếc cầu thang lung lay dẫn tới phòng đọc.

- Tôi có thể giúp gì cho ông bà? Ông lão hỏi bằng giọng cộc cằn.

Vóc người cao lớn bệ vệ, tóc đỏ hung, mặt trắng bệch: từ lão toát ra một ấn tượng quyền lực, và dáng vẻ hau háu của lão khiến lão rất giống một diễn viên già trong vở kịch của Shakespear.

- Chắc là chúng tôi nhầm chỗ, Sebastian xin lỗi bằng thứ tiếng Pháp vụng về.

- Ông bà là người Mỹ? Ông lão hỏi bằng chất giọng khàn khàn.

Lão ta đeo kính lên để nhìn cho kỹ hai vị khách.

- Nhưng tôi biết ông bà! Lão ta kêu lên.

Sebastian nghĩ ngay tới bức ảnh chụp anh trên trang nhất tờ Người Paris. Anh thận trọng lùi lại một bước và cũng xúi Nikki làm tương tự.

Với vẻ lạnh lẽo khác thường, đối lập với trọng lượng cơ thể, ông lão bước nhanh ra phía sau quầy rồi lục trong ngăn kéo lấy ra một bức ảnh.

- Đây là ông bà, không phải sao? Ông lão vừa nói vừa chìa bức ảnh cho Sebastian.

Không phải bài báo kia, mà là một bức ảnh đã hơi ố chụp anh với Nikki trong vườn hoa Tuileries trước bảo tàng Orsay. Anh lật bức ảnh lại và nhận ra nét chữ của mình ở đó: Paris, Kè Tuileries, mùa xuân 1996. Bức ảnh được chụp vào chuyến du hành đầu tiên tới Pháp của họ. Thời ấy, họ đang trẻ trung, đang yêu, tươi cười và cuộc đời dường như đang rộng vòng tay với họ.

- Ông tìm thấy bức ảnh này ở đây vậy? Nikki hỏi.

- À, trong một cuốn sách!

- Sách gì?

- Cuốn sách tôi đã mua trên mạng mấy hôm trước, ông lão vừa đáp vừa tiến lại phía một tủ kính bày hàng.

Há học miêng kinh ngạc, Nikki và Sebastian theo ông lão bén gót.

- Một món hời, ông lão nói tiếp. Người bán đã chào hàng tôi với giá chỉ bằng nửa giá trị thực của nó.

Lão già cẩn thận nhấc tấm kính bảo vệ ra để cầm lấy một cuốn sách có bìa màu hồng và đen rất trang nhã.

- Một phiên bản hạn chế của cuốn Tình yêu thời thổ tả của Gabriel García Márquez, Có chữ ký tác giả. Chỉ có ba trăm năm mươi cuốn trên toàn thế giới thôi.

Sebastian ngồi ngó xem xét lại cuốn. Đó là món quà mà anh đã tặng cho Nikki sau đêm họ ở cùng nhau trong một khách sạn nhỏ trên phố Butte-aux-Cailles. Sau khi ly hôn, anh không còn tỏ ra là một kẻ chịu chơi nữa. Vì mong muốn chối bỏ tình yêu của mình, anh đã đòi lại cuốn sách vốn được rao bán trung bình khoảng vài nghìn đô la trên các trang bán hàng. Nhưng làm sao cuốn sách có thể xuất hiện ở hiệu sách này được vì anh vẫn đang cất nó ở nhà, tại Manhattan, an toàn trong két sắt?

- Ai đã bán lại cho ông cuốn sách này?

- Một anh Sebastian Larabee nào đó, ông lão bán sách nói sau khi rút ra từ túi áo khoác len một cuốn sổ. Chỉ ít thì đó cũng là tên mà người bán đã xưng hô với tôi qua email.

- Không thể được: tay Larabee đó chính là tôi, và tôi không hề bán thứ gì hết!

- Nếu là thế thì có ai đó đã mạo danh ông, nhưng tôi không thể giúp gì cho ông được đâu.

Nikki và Sebastian bàng hoàng nhìn nhau đầy chán nản. Lời thách đố này có ý nghĩa gì chứ? Giờ thì họ sẽ phải đi theo hướng nào nữa đây? Nikki chộp lấy chiếc kính lúp trên quầy rồi ngắm soi bức ảnh kỹ hơn. Mặt trời đang lặn trên nền trời đỏ tía. Trên mặt tiền bảo tàng Orsay, có thể nhận ra hai chiếc đồng hồ lớn đang chỉ sáu rưỡi. Một mốc thời gian, một địa điểm: vườn hoa Tuileries vào sáu rưỡi chiều. Có thể đó chính là điểm hẹn mới...

Cô mở miệng định nói những phát hiện của mình cho Sebastian thì có ai đó đẩy cửa hiệu sách. Họ ngẩng đầu nhìn về phía người mới tới. Đó là một phụ nữ tóc vàng mặc quần jean và áo khoác da.

Là nữ cảnh sát đã cố bắt họ trên du thuyền hôm trước...

45. Chương 45

Chiếc xe bọc lộ những dấu hiệu hỏng hóc đầu tiên khi chạy đến cửa ô Clignancourt. Trong khi Nikki và Sebastian tiến vào các đại lộ Các Thống chế, đèn xi nhan của xe đột nhiên bật sáng. Nikki cố tắt nó đi mãi mà không được.

- Chất lượng Đức bây giờ không còn như trước nữa, Sebastian mỉa mai để không khí bớt căng thẳng.

Nôn nóng muốn đến nơi, Nikki tăng tốc, lao xuống dưới cầu vượt đại lộ vành đai để tiến vào khu phố Saint-Ouen.

Lúc này họ đang chạy trong khu vực phía Nam của khu chợ trời nổi tiếng, nhưng thiên đường của những tín đồ hàng cũ chỉ nhộn nhịp và dịp cuối tuần còn vào buổi sáng sớm như lúc này, chưa có một cửa hàng quần áo và nội thất nào mở cửa. Vẫn liên tục liếc nhìn màn hình định vị GPS, Nikki đi vào phố Fabre chạy song song với đường vành đai bên ngoài. Trong khi chiếc xe chạy qua những ô cửa cuốn chi chít hình vẽ của các cửa tiệm thì thiết bị cảnh báo âm thanh đột ngột được kích hoạt và bắt đầu kêu ầm lên.

- Chuyện gì vậy? Cô lo lắng hỏi.

- Chiếc xe này hẳn đã được lắp thiết bị giám sát, Sebastian gợi ý. Anh cũng lắp một thiết bị bảo vệ tương tự ở chiếc Jaguar. Trong trường hợp bị trộm, một thiết bị phát sóng điện đàm có thể kích hoạt còi báo động từ xa.

- Chúng ta không cần như thế! Mọi người sẽ quay lại nhìn mắt!

- Ấy là chưa kể tín hiệu báo động sẽ truyền bị trí của chiếc xe tới các lực lượng chức năng! Giờ không phải là lúc để...

Nikki phanh gấp lại rồi đi lên vỉa hè. Họ bỏ lại chiếc xe vẫn đang kêu ầm ĩ rồi chạy bộ gần một cây số mới tới được phố Lécuyer.

Trước sự ngỡ ngàng tốt độ của họ, số nhà 34 bis lại là địa chỉ một... hiệu sách. Bóng ma và Thiên thần là chi nhánh Paris của một hiệu sách Mỹ. Sebastian và Nikki đẩy cửa hiệu sách bước vào với vẻ vừa ngỡ vừa vừa hiểu kỳ.

Vừa bước chân vào hiệu sách, mùi hương quá đặc biệt của những quyển sách cũ như đưa họ tới một thời đại khác: thời đại của Thế hệ bỏ đi và Beat Generation[1] Nhìn từ ngoài phố, hiệu sách tạo cảm giác là một nơi chật chội, nhưng vào bên trong sẽ thấy những giá sách tạo thành một thư viện rộng rãi dài hàng chục mét.

[1]. Chỉ trào lưu văn học nghệ thuật ra đời vào những năm 1950 ở Mỹ. (ND)

Những quyển sách có mặt ở khắp nơi. Khắp hai tầng nhà là hàng nghìn cuốn sách đủ kích cỡ giăng kín bốn mặt tường. Được nhồi chặt trên các giá gỗ sẫm màu hoặc xếp thành chồng cao tới tận trần nhà hoặc bày trên các kệ xoay, sách xâm chiếm từng khoảng trống dù là nhỏ nhất.

Mùi thơm từ bánh mì tẩm gia vị, mùi quế và mùi trà phảng phất trong không khí. Không gian tĩnh lặng chỉ bị khuấy động bởi một điệu nhạc jazz xưa cũ. Sebastian tiến lại các giá sách và xem lướt qua: Ernest Hemingway, Scott Fitzgerald, Jack Kerouac, Allen Ginsberg, William Burroughs, và còn có cả Dickens, Dostoevski, Vargas Llosa... Cách xếp sách tuân theo một trình tự nào đó hay chỉ là sự lộn sộn thuần túy? Dù sao nơi này cũng có hồn. Một không khí gợi anh thoáng nhớ đến xưởng đàn của mình. Vẫn sự tĩnh lặng này, vẫn cái cảm giác về thời gian ngưng đọng, cảm giác có một bong bóng bao bọc nơi này.

- Có ai không? Nikki vừa tiến lên vừa cất tiếng gọi.

Ở cuối tầng trệt, một không gian được bố trí thành gian sưu tầm, gợi nhớ không gian trong các câu chuyện của Lovecraft, Poe hay Conan Doyle. Trong không gian chừng vài mét vuông, một tập mẫu thực vật, một bàn cờ khắc gỗ, vô số tiêu bản động vật nhồi bông, một xác ướp với chiếc mặt nạ người chết, nhiều tranh phồn thực in tay của Nhật và một bộ sưu tập các mẫu hóa thạch đang cố chen chúc chiếm lấy một chỗ đứng giữa bao cuốn sách xếp san sát. Nikki gãi gãi đầu một con mèo Xiêm đang nằm khoan khoái trong chiếc ghế bành sâu lòng. Mê mẩn trong bầu không khí nơi này, cô lướt nhẹ trên những phím đàn bằng gỗ mun xen ngà đã ngả vàng của một chiếc dương cầm cũ. Họ đang lạc vào một thời đại khác, tránh xa khỏi Internet, những thiết bị số và những bản sách điện tử giá bèo bọt. Một nơi gần giống như viện bảo tàng nhưng tiếc là chẳng liên quan gì tới sự biến mất của Jeremy. Một điều hiển nhiên là họ đã chệch đường.

Đột nhiên, sàn gỗ tầng trên kêu kè kệt. Nikki và Sebastian cùng ngược mắt nhìn lên. Tay cầm dao rọc giấy, một người bán sách già nua bước xuống từ chiếc cầu thang lung lay dẫn tới phòng đọc.

- Tôi có thể giúp gì cho ông bà? Ông lão hỏi bằng giọng cộc cằn.

Vóc người cao lớn bệ vệ, tóc đỏ hung, mặt trắng bệch: từ lão toát ra một ấn tượng quyền lực, và dáng vẻ hau háu của lão khiến lão rất giống một diễn viên già trong vở kịch của Shakespeare.

- Chắc là chúng tôi nhầm chỗ, Sebastian xin lỗi bằng thứ tiếng Pháp vụng về.

- Ông bà là người Mỹ? Ông lão hỏi bằng chất giọng khàn khàn.

Lão ta đeo kính lên để nhìn cho kỹ hai vị khách.

- Nhưng tôi biết ông bà! Lão ta kêu lên.

Sebastian nghĩ ngay tới bức ảnh chụp anh trên trang nhất tờ Người Paris. Anh thận trọng lùi lại một bước và cũng xúi Nikki làm tương tự.

Với vẻ lạnh lẽo khác thường, đối lập với trọng lượng cơ thể, ông lão bước nhanh ra phía sau quầy rồi lục trong ngăn kéo lấy ra một bức ảnh.

- Đây là ông bà, không phải sao? Ông lão vừa nói vừa chìa bức ảnh cho Sebastian.

Không phải bài báo kia, mà là một bức ảnh đã hơi ố chụp anh với Nikki trong vườn hoa Tuileries trước bảo tàng Orsay. Anh lật bức ảnh lại và nhận ra nét chữ của mình ở đó: Paris, Kè Tuileries, mùa xuân 1996. Bức

ảnh được chụp vào chuyến du hành đầu tiên tới Pháp của họ. Thời ấy, họ đang trẻ trung, đang yêu, tươi cười và cuộc đời dường như đang rộng vòng tay với họ.

- Ông tìm thấy bức ảnh này ở đây vậy? Nikki hỏi.

- À, trong một cuốn sách!

- Sách gì?

- Cuốn sách tôi đã mua trên mạng mấy hôm trước, ông lão vừa đáp vừa tiến lại phía một tủ kính bày hàng. Há học miệng kinh ngạc, Nikki và Sebastian theo ông lão bèn gót.

- Một món hời, ông lão nói tiếp. Người bán đã chào hàng tôi với giá chỉ bằng nửa giá trị thực của nó.

Lão già cẩn thận nhắc tấm kính bảo vệ ra để cầm lấy một cuốn sách có bìa màu hồng và đen rất trang nhã.

- Một phiên bản hạn chế của cuốn Tình yêu thời thổ tả của Gabriel García Márquez, Có chữ ký tác giả. Chỉ có ba trăm năm mươi cuốn trên toàn thế giới thôi.

Sebastian ngờ ngợ xem xét lại cuốn. Đó là món quà mà anh đã tặng cho Nikki sau đêm họ ở cùng nhau trong một khách sạn nhỏ trên phố Butte-aux-Cailles. Sau khi ly hôn, anh không còn tỏ ra là một kẻ chịu chơi nữa. Vì mong muốn chối bỏ tình yêu của mình, anh đã đòi lại cuốn sách vốn được rao bán trung bình khoảng vài nghìn đô la trên các trang bán hàng. Nhưng làm sao cuốn sách có thể xuất hiện ở hiệu sách này được vì anh vẫn đang cất nó ở nhà, tại Manhattan, an toàn trong két sắt?

- Ai đã bán lại cho ông cuốn sách này?

- Một anh Sebastian Larabee nào đó, ông lão bán sách nói sau khi rút ra từ túi áo khoác len một cuốn sổ. Chỉ ít thì đó cũng là tên mà người bán đã xưng hô với tôi qua email.

- Không thể được: tay Larabee đó chính là tôi, và tôi không hề bán thứ gì hết!

- Nếu là thế thì có ai đó đã mạo danh ông, nhưng tôi không thể giúp gì cho ông được đâu.

Nikki và Sebastian bàng hoàng nhìn nhau đầy chán nản. Lời thách đố này có ý nghĩa gì chứ? Giờ thì họ sẽ phải đi theo hướng nào nữa đây? Nikki chớp lấy chiếc kính lúp trên quầy rồi sầm soi bức ảnh kỹ hơn. Mặt trời đang lặn trên nền trời đỏ tía. Trên mặt tiền bảo tàng Orsay, có thể nhận ra hai chiếc đồng hồ lớn đang chỉ sáu rưỡi. Một mốc thời gian, một địa điểm: vườn hoa Tuileries vào sáu rưỡi chiều. Có thể đó chính là điểm hẹn mới...

Cô mở miệng định nói những phát hiện của mình cho Sebastian thì có ai đó đẩy cửa hiệu sách. Họ ngừng đầu nhìn về phía người mới tới. Đó là một phụ nữ tóc vàng mặc quần jean và áo khoác da.

Là nữ cảnh sát đã cố bắt họ trên du thuyền hôm trước

46. Chương 46

Bóng ma và Thiên thần.

Cái tên thật kỳ cục đối với một hiệu sách, Constance nghĩ trong lúc đẩy cánh cửa nặng nề bằng sắt rèn. Vừa bước chân vào hiệu sách cô đã cảm thấy ngạc nhiên với mấy bức tường sách mà ngay từ lối vào đã dựng nên những mê cung kiến thức khiến người ta mê mẩn. Cô đang ngẩng đầu ngắm nghía các giá sách thì phát hiện ra một nhóm ba người. Một ông lão già nua dáng người cao lớn với khuôn mặt bị cặp kính đôi mỗi dày cộp choán gần hết đang trò chuyện với một cặp đôi khách hàng gần quầy. Họ nhìn nhau. Cô chưa kịp nhận ra họ thì cặp đôi đã bỏ chạy.

Đó là vợ chồng Larabee!

Cô rút súng khỏi bao rồi lao theo. Hiệu sách có chiều dài chừng hơn hai mươi mét. Để rộng đường tẩu thoát, cặp đôi người Mỹ đã lật nhào tất cả những gì có trên đường chạy: giá sách, kệ xoay, đồ mỹ nghệ, đèn, thang, tủ chứa đồ. Nữ cảnh sát nhảy qua một chiếc ghế bành, nhưng không thể tránh được chiếc ghế đầu bằng gỗ nguyên khối mà Nikki ném về phía cô. Cô vừa kịp giờ cúi chỏ ra che mặt. Chiếc ghế đập mạnh vào cẳng tay khiến cô kêu lên đau đớn và buông vũ khí.

Khốn kiếp! Cô bưng bưng giận khi nhặt khẩu Sig-Sauer lên.

Cuối hiệu sách, một cánh cửa thông ra khoảng sân kéo dài tới một mảnh vườn bỏ hoang. Bám theo vợ chồng Larabee. Constance trèo qua bức tường thấp ngăn với phố Jules-Valles. Giờ thì cô đã lấy lại được sự tự tin: hai kẻ bỏ trốn đang nằm đúng tầm ngắm của cô.

- Không được cử động! Cô hét lên.

Vì cặp đôi người Mỹ vẫn phớt lờ mệnh lệnh đó, cô bắn một phát chỉ thiên đe dọa, nhưng công cốc. Mặt trời giờ đã lên cao. Bị chói mắt, cô khum tay che để nhìn rõ hơn và nhận thấy bóng của hai kẻ đó di chuyển rẽ vào góc phố. Constance lại chạy tiếp, lòng nhất quyết phải bắt được hai vợ chồng Larabee bằng mọi giá.

Một đút hơi, tay lăm lăm khẩu súng, cô bước vào gara Pellissier ở góc giao với Paul-Bert. Bày xe cả trên vỉa hè, gara này có khoảng chục chiếc tuk-tuk. Máy tháng trở lại đây, những chiếc xe cơ giới ba bánh này, phương tiện giao thông điển hình ở Ấn Độ và Thái Lan, xuất hiện nhan nhản trên các con phố Paris, khiến khách du lịch và nhiều người dân thủ đô thấy thích thú. Được xếp san sát cạnh nhau, những chiếc xe ngoại lai này đang chờ được bảo dưỡng, chờ đồ nhiên liệu hay sửa chữa chỗ nào đó.

- Ra khỏi đây ngay! Constance vừa hét lên vừa chậm chậm tiến vào, ngón tay đặt sẵn lên cò súng.

Cô càng tiến sâu vào trong, ánh sáng càng yếu đi, nhấn chìm khu xưởng sửa chữa trong bóng tối. Cô vấp phải một hộp đồ nghề nên suýt nữa thì mất thăng bằng. Đột nhiên, tiếng động cơ mô tô vang lên khiến cô ngoái lại. Cô chĩa thẳng khẩu súng vào chiếc xe tuk-tuk, nhưng nó cứ nhăm thẳng cô mà lao tới. Cô lặn ra đất rồi lại đứng phắt dậy. Án đàn bà kia đã cầm tay lái và dẫn ga! Lần này, Constance không thềm ra lệnh. Cô bắn trúng kính chắn gió khiến nó vỡ tan nhưng không đủ khiến chiếc xe phải dừng lại. Cô gắng sức đuổi theo chiếc xe được tầm hai mươi mét nhưng nếu chỉ chạy bộ thể này thì cuộc rượt đuổi đã cầm chắc thất bại.

Mẹ kiếp!

Cô đã đậu xe trước cửa kính hiệu sách. Cô lao tới chiếc xe hai cửa của mình, khẩn trương ngồi vào ghế da rồi khởi động xe thật nhanh. Cô đi ngược chiều một đoạn ngắn để ra phố Paul-Bert.

Không thấy dấu vết nào của vợ chồng Larabee.

Bình tĩnh nào...

Một tay nắm chắc vô lăng, tay kia đặt trên cần số, cô phóng xe vào đoạn đường hầm vuông góc với đường vành đai. Chiếc coupé lao vun vút từ đường hầm ra quận XVIII.

Giữa hàng dài xe cộ nối đuôi nhau thẳng tắp trên phố Binet, Constance vẫn giữ tốc độ cao và thở phào nhẹ nhõm khi nhận ra chiếc tuk-tuk. Khi lái xe bắt vào đại lộ Ornano, cô biết mình đã làm được việc khó nhất: cô đang lái một chiếc siêu xe trong khi chiếc xe ba bánh của vợ chồng Larabee lại đang bò trên đường chậm chạp như sên. Kết cuộc đã rõ như ban ngày!

Cô bấu chặt tay vào vô lăng và tập trung quan sát đường sá. Dòng xe cộ lưu thông khá thoáng và đại lộ này có mặt đường khá rộng. Constance tăng tốc để vượt lên ngang bằng chiếc tuk-tuk. Chiếc xe trông giống xe mô tô với băng ghế có mái che gắn ở phía sau. Nikki ngồi trên ghế lái trong khi đó Sebastian ngồi bám vào mái che của xe.

Phải giữ bình tĩnh...

Cô cho xe vượt lên trên chiếc tuk-tuk để bất ngờ chặn đường tiến của xe, nhưng Nikki đã tránh được cú tạt bằng cách lấn sang làn đường dành cho xe buýt.

Constance buột ra một câu chữ thề trong khi chỉnh lại hướng đi cho xe. Cô nhanh chóng nói rộng gấp đôi khoảng cách giữa xe cô và chiếc ba bánh kia, nhưng vợ chồng Larabee đã vượt đèn đỏ tại ngã tư quảng trường Albert-Kahn. Để không bị mất dấu, cô cố dẫn xe lên khiến vô số xe phải phanh gấp và bấm còi inh ỏi.

Cô đuổi kịp chiếc tuk-tuk ở đầu phố Hemel. Con phố này hẹp hơn, lại một chiều, nhưng quan trọng là giao thông ở đây bị cản trở bởi nhiều đoạn có công trường. Hàng rào, lưới thép, đèn hiệu tạm thời, ụ chia làn đường, giàn giáo, lưới chắn mặt tiền nhà đang trát vữa: tất cả đang giăng ra cản trở đường tiến của chiếc xe hai cửa...

Bị kẹt giữa dòng xe cộ, Constance tức điên người vì không có còi hay đèn hiệu. Cô ấn giữ còi rồi cho xe chạy lên vỉa hè vòng thoát khỏi một đám tắc đường vừa chớm hình thành. Đám công nhân làm việc cho một công trình chữa rửa cô, nhưng cô vẫn tiếp tục lượn lách, huy động tối đa công suất của chiếc xe coupé để đi ngược hết con phố. Cô định mở điện thoại gọi cho Botsaris yêu cầu trợ giúp nhưng lại thôi. Vụ lượn lách này buộc cô phải tập trung hết mức vào vô lăng.

Chiếc xe tuk-tuk khéo léo lượn lách giữa dòng xe cộ nhưng cơ chế tăng tốc và tốc độ không được nhanh cho lắm khiến nó không thể thoát được chiếc coupé. Lại một lần nữa, Constance kịp thời vượt lên ngang chiếc xe ba bánh. Cô ngỡ như đã tóm được những kẻ bỏ trốn khi nhận ra bóng dáng Sebastian đang tháo mái che thùng xe bằng kim loại phủ bạt.

Dù sao hắn ta cũng sẽ không...

Khi Constance vừa ý thức được mối nguy hiểm thì Larabee đã thả tấm bạt che mui đỏ lên kính chắn gió của xe cô.

Chú ý!

Một thiếu phụ đẩy xe nôi vừa bước đến phần đường cho người đi bộ để sang đường. Constance chỉ kịp nhìn thấy cô ta vào phút chót. Cô đạp phanh rồi lấy hết sức quành tay lái, và chỉ kịp tránh nôi trong gang tấc. Chiếc xe bị lệch hẳn đi và rồi đổ phịch chồm lên vỉa hè. Thanh chống sốc bị bung một đầu, khiến Constance rơi vào thảm cảnh. Cô bước xuống mặt đường, kéo tấm bạt che mui của chiếc tuk-tuk đang bị kẹt vào hai thanh gạt nước và bằng một cú đạp, cô giật nốt đầu còn lại của thanh chống sốc ra để có thể đi tiếp.

Rõ ràng, vợ chồng Larabee chẳng phải tay vừa...

Nhưng cách kháng cự như thế này kích thích cô. Cái trò mèo đuổi chuột mà cô nhất định sẽ kết thúc trong vinh quang: với tốc độ tối đa ba mươi kilômét trên giờ, chiếc xe ba bánh kia vĩnh viễn không bao giờ chạy thoát được. Nhấn hết ga, Constance tiếp tục bám theo. Trong khi họ tiến vào phố Custine, chiếc coupé húc vào đuôi xe tuk-tuk đúng vào giây phút tàu du lịch Montmartre chạy ngang tầm bên phải. Nikki mất lái và đến lượt mình chiếc tuk-tuk đâm sầm vào một toa tàu du lịch. Constance dừng lại giữa phố rồi nhảy ra khỏi xe. Cô rút khẩu súng lục ra khỏi túi áo khoác, nắm chặt hai bàn tay quanh báng súng và nhắm thẳng nòng súng vào chiếc xe ba bánh.

- Giơ tay lên đầu và bước ra khỏi xe! Cô hét lên.

Lần này, cô đã tóm được chúng.

47. Chương 47

- Nhanh! Constance ra lệnh.

Cánh tay giương thẳng về phía trước, cô nắm chắc báng khẩu Sig-Sauer trong hai bàn tay. Cô đang ngắm Sebastian Larabee và vợ cũ của hắn trong tầm bắn.

Cô liếc nhanh xung quanh để đánh giá tình hình.

Thoạt nhìn, không có trẻ con trên tàu. Cú húc có vẻ rất hoành tráng, nhưng không hành khách nào bị rơi xuống đất. Một ông người Nhật phàn nàn về bả vai đau, một phụ nữ ôm lấy đầu gối, một cậu thiếu niên thì day day cổ.

Dù các vết thương không nghiêm trọng lắm nhưng nỗi kinh hoàng thì đang in hình trên gương mặt họ.

Sợ hãi nhiều hơn là đau.

Mất Constance hết liếc hai vợ chồng Larabee lại đến hiện trường vụ tai nạn.

Sau phút hoảng loạn ban đầu, trạng thái sốc đã dần tiêu tan. Như một thói quen, trong thời đại kỹ thuật số, vừa lấy lại được thần trí, họ đã rút ngay di động để gọi cấp cứu, gọi cho gia đình hay để quay lại cảnh tượng.

Những phản ứng này khiến Constance thấy tiện quá: chẳng mấy chốc nữa, có thể lực lượng tăng cường mà cô trông đợi sẽ tới.

Tiến lại gần hai tù nhân của mình, cô cảnh sát trẻ rút ra từ túi quần jean một đôi còng tay. Lần này, cô sẽ không để vợ chồng Larabee tuột khỏi tay mình nữa. Chỉ cần chúng có bất cứ cử động nào dù là nhỏ nhất, cô tự hứa sẽ tặng cho chúng một phát đạn vào chân.

Cô mở miệng định lặp lại mệnh lệnh nhưng hàm cô cứng ngắc. Hai cánh tay giương thẳng về phía trước đột nhiên run rẩy và đôi chân cô khụy xuống.

Không...

Stress tăng vọt theo cuộc truy đuổi đã gây ra cơn kịch phát mới...

Cô gắng sức ngậm miệng lại và tựa vào cánh cửa xe để không ngã quỵ. Cô thở dốc, một thanh chắn vô hình đè nghiêng lên ngực và những giọt mồ hôi vã ra đầm đìa trên mặt. Vẫn không chịu buông vũ khí, cô lấy tay áo quệt mồ hôi trên trán rồi gắng gượng để không mất thăng bằng. Lúc này, một cơn buồn nôn khủng khiếp dâng trào trong dạ dày, tai cô ù ù, mắt cô mờ đi.

Cô gom chút sức lực cuối cùng để nắm chắc khẩu súng lục nhưng thế giới quanh cô chao đảo.

Rồi tất cả biến thành màu đen và cô bất tỉnh.

48. Chương 48

Nam Brooklyn

Khu Red Hook

6 giờ sáng

Lorenzo Santos đỗ xe dọc vỉa hè trước tòa nhà màu đỏ có căn hộ của Nikki. Anh tắt máy rồi lấy ra một điều thuốc trong túi áo vest. Anh đưa nó lên môi ngậm, châm lửa, rồi nhắm mắt hít bùm khói đầu tiên. Vị hắc của điều thuốc đang hút tràn ngập cổ họng, mang lại cho anh chút thư thái trong thoáng chốc. Đầu căng như dây đàn, anh rít thêm một hơi thuốc nữa, mắt nhìn chằm chằm vào chiếc bật lửa bằng vàng trắng mà Nikki đã tặng anh. Anh cầm chiếc bật lửa vuông vẫn có khắc chữ viết tắt tên anh và được bọc thêm một lớp da cá sấu Mỹ tuyệt đẹp. Rồi, mắt nhìn xa xăm, anh bật nó nhiều lần, say sưa với âm thanh kim loại phát ra sau mỗi lần mở nắp.

Chuyện gì đang xảy ra với anh vậy?

Anh lại trải qua một đêm trắng nữa ở cơ quan, bơ phờ, bị giày vò bởi hình ảnh người phụ nữ anh yêu, người mà anh hình dung là đang trong vòng tay kẻ khác. Anh không nhận được tin tức gì từ cô đã tròn một ngày và điều đó giờ đang hủy hoại anh. Niềm đam mê đốt cháy anh, cuốn theo mọi thứ trên đường tiến. Căn bệnh tương tự khiến anh trở nên điên dại và cứ dần gặm nhấm anh. Anh ý thức được rằng người phụ nữ ấy

là thứ thuốc độc, rằng tác động của cô tới sự nghiệp cũng như cuộc đời anh có nguy cơ sẽ gây hại tới anh, nhưng anh đã mắc bẫy, bị quật ngã, không còn khả năng thoái lui.

Anh hút điều thuốc lá đến tận khi chỉ còn đầu lọc, vứt đầu mẩu thuốc qua cửa xe rồi bước xuống khỏi chiếc Ford Crown và đi vào nhà máy cũ đã được cải tạo thành chung cư.

Anh đi thang bộ đến tận tầng áp chót rồi mở cánh cửa chống cháy bằng chùm chìa khóa mà anh lấy được sau chuyến viếng thăm lần trước.

Đêm nay, anh mới phát hiện ra một điều: nếu muốn giữ cơ hội giành lại Nikki thì phải tìm thấy con trai cô. Anh phải thành công tại chính điểm mà Sebastian Larabee rõ ràng là đang thất bại. Nếu anh cứu được Jeremy, có lẽ Nikki sẽ vĩnh viễn biết ơn anh vì điều đó.

Ngày mới vẫn chưa tới. Anh bước vào phòng khách rồi nhấc cầu dao. Căn hộ lạnh như băng. Để làm mình ấm lên, anh tự pha một tách cà phê, châm một điều thuốc nữa rồi đi lên tầng. Suốt mười lăm phút liền, anh lục tung căn phòng của cậu nhóc hồng tìm kiếm một dấu vết nhưng chẳng thấy thứ gì thực sự hữu ích, trừ chiếc điện thoại di động mà cậu nhóc bỏ lại trên bàn học. Ban đầu anh không để ý lắm, nhưng bây giờ nó bỗng trở nên đặc biệt với anh. Anh biết thừa sự gắn bó đến bệnh hoạn của lễ trẻ ranh với những chiếc smartphone của chúng nên thấy vô cùng ngạc nhiên khi cậu nhóc để quên nó ở đây. Anh cầm chiếc điện thoại lên rồi lợi dụng việc nó không được cài mật khẩu để lướt qua các ứng dụng trò chơi một lúc lâu rồi mới khám phá ra điều gì đó thú vị: một chương trình có chức năng ghi âm. Tò mò, anh xem xét phần lưu ứng dụng đó thì tìm thấy loạt các tệp tin đã được đánh số thứ tự mà theo cách đặt tên thì có tên một người được lặp đi lặp lại:

DrMarionCrane1

DrMarionCrane2

(...)

DrMarionCrane10

Santos cau mày lại. Cái tên này không phải xa lạ với anh. Anh bật đoạn ghi âm đầu tiên lên và hiểu ra nó là cái gì. Khi Jeremy ra tòa, thẩm phán đã ra phán quyết yêu cầu cậu nhóc phải tìm được bác sĩ tâm lý theo dõi, Marion Crane là bác sĩ tâm lý phụ trách cậu nhóc. Và cậu nhóc đã ghi âm những buổi tư vấn của cô.

Nhưng để làm gì chứ? Liệu đây là một đoạn ghi âm trái phép hay đó là một phần của quá trình chữa trị?

Dù sao cũng có quan trọng gì đâu, viên cảnh sát nghĩ ngợi rồi nhún vai. Ở vị trí người quan sát, anh trơ trên ngồi nghe “băng” ghi âm mà trong đó cậu nhóc tiết lộ tình thân trong gia đình mình

Tiến sĩ Crane: Cháu có muốn kể cho cô nghe về bố mẹ cháu không, Jeremy?

Jeremy: Mẹ cháu rất tuyệt. Mẹ luôn luôn vui vẻ, lạc quan và đáng tin cậy. Ngay cả khi buồn phiền mẹ cũng không bao giờ bộc lộ ra. Mẹ thích nói đùa, rất hài hước. Mẹ luôn giải quyết vấn mọi chuyện bằng con mắt hài hước. Có đôi lần hỏi chúng cháu còn bé, mẹ hóa trang cháu với em gái cháu thành các nhân vật cổ tích rồi mẹ diễn trò cho chúng cháu vui.

Tiến sĩ Crane: Vậy là mẹ cháu rất dễ cảm thông, đúng không? Cháu có thể kể với mẹ tất cả những khúc mắc của cháu không?

Jeremy: Vâng, mẹ cháu rất đáng yêu. Mẹ cháu là nghệ sĩ, là người luôn tôn trọng tự do của người khác. Mẹ cho cháu đi chơi, tin tưởng cháu. Mẹ biết rõ mấy thằng bạn thân của cháu. Cháu thường đánh những bản nhạc tự sáng tác cho mẹ nghe. Mẹ quan tâm đến niềm say mê điện ảnh của cháu...

Tiến sĩ Crane: Thời gian này, mẹ cháu qua lại với một người đàn ông nào đó phải không?

Jeremy: Vâng, một tay cóm. Trẻ hơn mẹ cháu một chút. Gã tên là Santos. Một gã khi đột...

Tiến sĩ Crane: Có vẻ cháu không quý mến người đó cho lắm nhỉ?

Jeremy: Cô thật sáng suốt...

Tiến sĩ Crane: Vì sao?

Jeremy: Vì nếu đặt cạnh ba cháu, đó là một gã tồi. Mà dù sao thì mối quan hệ đó cũng chẳng lâu bền đâu mà.

Tiến sĩ Crane: Sao cháu có thể chắc chắn như vậy?

Jeremy: Vì mẹ cháu thay bồ như thay áo ấy. Cô cần phải hiểu điều này, tiến sĩ ạ: mẹ cháu rất đẹp. Thật sự là rất đẹp. Mẹ cháu có sức quyến rũ khiến tất cả đàn ông đều chao đảo. Bất cứ nơi nào mẹ cháu tới, luôn luôn là cảnh tượng đó: đám đàn ông xúm lại quanh mẹ với ánh mắt lóe lên vẻ thèm thuồng. Cháu không biết tại sao nhưng đàn ông đều biến thành khờ khạo. Hơi giống con chó sói Tex Avery: lưỡi thè lè, mắt lồi cả ra, cô cũng biết cái trò ấy đấy,...

Tiến sĩ Crane: Và điều đó khiến cháu khó chịu?

Jeremy: Mẹ cháu mới khiến cháu thấy bức. Tóm lại thì đó là điều mẹ cháu muốn. Cháu thì thấy mọi chuyện phức tạp hơn. Chẳng phải là bác sĩ tâm lý cũng hiểu được rằng mẹ cháu cần điều đó để tự an ủi mình. Cháu nghĩ cũng chính vì điều đó mà ba cháu đã chia tay mẹ...

Tiến sĩ Crane: Chúng ta nói một chút về ba cháu nhé...

Jeremy: Đơn giản thôi ạ: đó là hình ảnh ngược lại của mẹ cháu. Nghiêm túc, cứng nhắc, duy lý. Ba cháu thích trật tự, thích dự liệu mọi chuyện. Chúng cháu không thể cười cợt với ba được, chuyện này thì chắc chắn đấy...

Tiến sĩ Crane: Cháu và ba cháu có hợp nhau không?

Jeremy: Không hẳn ạ. Trước tiên là vì cháu ít gặp ba sau khi ba mẹ ly hôn. Thêm nữa, cháu nghĩ ba luôn hy vọng cháu học hành tốt hơn ở trường. Hy vọng cháu được như Camille. Ba là một người rất có học thức. Ba biết mọi thứ trên đời: chính trị, lịch sử, kinh tế học. Vả lại, em gái cháu còn đặt cho ba biệt danh Từ điển sống mà...

Tiến sĩ Crane: Cháu có đau khổ khi làm ba cháu thất vọng không?

Jeremy: Không nhiều lắm. Thực ra thì có một chút...

Tiến sĩ Crane: Thế cháu có quan tâm tới công việc của ba cháu không?

Jeremy: Ba cháu được coi là một trong những nghệ nhân chế tác đàn tài giỏi nhất thế giới. Ba cháu chế tác ra những cây đàn violon có âm thanh như Stradivarius và dù sao cũng rất đẳng cấp. Ba cháu kiếm được rất nhiều tiền, nhưng cháu nghĩ thực ra ba cháu chẳng quan tâm đến thứ gì, cả violon lẫn tiền bạc.

Tiến sĩ Crane: Cô không hiểu.

Jeremy: Cháu nghĩ là ba cháu hoàn toàn không mấy bận tâm đến mấy chuyện đó. Cháu nghĩ rằng tình yêu với mẹ là điều duy nhất khiến ba cháu thực sự thấy hứng thú trong đời. Mẹ mang đến đời ba những chuyện ngông cuồng vốn là điều mà cuộc đời ba còn thiếu. Từ khi họ chia tay nhau, cứ như thể ba trở lại với cuộc đời chỉ có hai màu đen trắng trước kia...

Tiến sĩ Crane: Nhưng ba cháu sống cùng một phụ nữ khác, đúng không?

Jeremy: Vâng, cô Natalia, một vũ công ba lê. Một nhóm xương thật sự. Ba cháu tới thăm cô ấy ở chỗ nọ chỗ kia, nhưng họ không sống cùng nhau và cháu không nghĩ chuyện đó có trong kế hoạch của ba.

Tiến sĩ Crane: Lần gần đây nhất cháu cảm thấy gần gũi với ba là khi nào?

Jeremy: Cháu không biết nữa...

Tiến sĩ Crane: Cố gắng nhớ lại nào.

Jeremy: Mùa hè năm cháu bảy tuổi, có lẽ thế. Cả gia đình cháu đi thăm thú một số công viên quốc gia: Yosemite, Yellowstone, Canyon... Đó là một chuyến đi dài. Cả nhà cháu đã đi xuyên nước Mỹ. Đó cũng là chuyến du lịch cuối cùng trước khi ba mẹ cháu ly hôn.

Tiến sĩ Crane: Cháu có nhớ chuyện gì đặc biệt không?

Jeremy: Có ạ... Một sáng, chỉ có cháu và ba đi câu cùng nhau và ba đã kể cháu nghe cuộc gặp gỡ giữa ba mẹ. Lý do vì sao ba yêu mẹ, ba đã gặp lại mẹ ở Paris như thế nào và làm thế nào ba đã khiến mẹ cũng yêu ba. Cháu vẫn nhớ ba đã nói với cháu câu này: “Khi con thật sự yêu một ai đó thì không có thành trì nào lại không thể đánh chiếm.” Câu nói đó nghe thì có vẻ hay nhưng cháu không chắc nó có đúng không.

Tiến sĩ Crane: Chúng ta nói về cuộc ly hôn của ba mẹ cháu được không? Với cháu, chuyện đó rất khó vượt qua, phải không? Xem học bạ của cháu thì cô thấy cháu gặp vấn đề trong việc học đọc và hình như cháu mắc chứng loạn đọc...

Jeremy: Vâng, chuyện ly hôn đó với cháu thật khó nuốt trôi. Cháu không thể tin được rằng sự chia cắt đó lại kéo dài. Cháu cứ nghĩ rằng sau một thời gian nào đó mỗi người lại tiến về phía người kia và họ sẽ giảng hòa với nhau. Nhưng mọi chuyện không diễn ra như thế. Thời gian càng trôi, ba mẹ cháu lại càng xa nhau, và chuyện nổi lại mối quan hệ càng trở nên khó khăn hơn.

Tiến sĩ Crane: Nếu ba mẹ cháu ly hôn, thì đó là vì khi ở bên nhau họ không còn cảm thấy hạnh phúc nữa.

Jeremy: Chuyện đó thật là ngớ ngẩn! Thế cô nghĩ bây giờ ba mẹ cháu hạnh phúc hơn sao? Mẹ cháu nuốt hàng vốc thuốc còn ba cháu thì buồn bã suốt cả ngày. Người duy nhất biết cách khiến ba cháu cười suốt ngày là mẹ cháu. Trước khi ba mẹ ly hôn, đã có bao nhiêu bức ảnh trong đó cả hai người họ cùng cười thật nhiều. Mỗi khi xem những bức ảnh ấy, cháu lại khóc. Trước đây, chúng cháu là một gia đình thật sự. Đoàn kết, gắn bó. Không chuyện gì có thể tác động đến gia đình cháu...

Tiến sĩ Crane: Cháu có biết đó là một hiện tượng điển hình không?

Jeremy: Chuyện gì ạ?

Tiến sĩ Crane: Rằng những đứa con có cha mẹ ly hôn thường lý tưởng hóa hình mẫu cặp đôi do cha mẹ chúng tạo nên.

Jeremy: ...

Tiến sĩ Crane: Cháu không phải thần tình yêu, Jeremy ạ. Cháu không nên nuôi hy vọng là sẽ lại được thấy họ đoàn tụ. Cháu nên đoạn tuyệt với quá khứ và chấp nhận thực tại như nó vốn có.

Jeremy: ...

Tiến sĩ Crane: Cháu hiểu những điều cô đang nói với cháu chứ? Cháu không nên can dự vào chuyện vợ chồng của cha mẹ cháu. Cháu không thể hàn gắn họ thêm một lần nữa đâu.

Jeremy: Nhưng nếu không phải cháu là người làm chuyện đó, thì ai sẽ làm?

Câu hỏi của cậu nhóc vẫn để ngỏ. Đúng lúc đó, tiếng chuông điện thoại của Santos reo lên, kéo viên cảnh sát ra khỏi không khí thân mật của buổi tư vấn tâm lý. Anh nhìn màn hình điện thoại. Số điện thoại hiển thị cho thấy đó là cuộc gọi từ một văn phòng Sở cảnh sát New York.

- Santos nghe đây, anh nói khi bắt máy.

- Là Keren White đây, tôi gý vọng không đánh thức anh, trung úy.

Chuyên viên nhân chủng học của precinct 3. Rất cuộc...

- Tôi có tin vui cho anh đây, cô nói tiếp.

Viên cảnh sát cảm thấy niềm phấn khích dâng trào. Anh đã rời khỏi căn phòng kia và đang đi cầu thang xuống tầng dưới.

- Thật sao?

- Tôi nghĩ là mình đã xác định được nguồn gốc hình xăm trên xác chết chỗ anh.

- Cô đang ở sở phải không? Tôi sẽ đến gặp cô, anh nói đồng thời sập cánh cửa căn hộ lại sau lưng.

49. Chương 49

Khi tỉnh lại, Constance ngạc nhiên khi thấy đang ở... giường nhà mình.

Cô không còn đi giày, không có áo khoác lẫn bao súng. Ai đó đã kéo rèm che trong phòng, nhưng cánh cửa vẫn để hé mở. Căng tai ra nghe ngóng, cô nhận ra có tiếng thì thào trong phòng khách. Ai đã đưa cô về nhà vậy? Botsaris? Bên cứu thương? Hay cứu hỏa?

Cô khó nhọc nuốt nước bọt. Lưỡi cô dính dính, mồm miệng đắng ngắt, các chi tê cứng và thở dốc. Cảm giác nhói nhói và buốt ở thái dương bên phải. Cô nhìn giờ trên chiếc đài báo thức: giữa trưa. Cô đã bị ngất hơn hai tiếng đồng hồ.

Cô cố ngồi dậy, nhưng cảm thấy nửa thân bên phải rất nặng nề, đau đớn và tê dại. Đột nhiên, cô nhận ra mình đã bị còng tay vào đầu giường!

Cảm giác tức giận trỗi dậy, cô vật lộn, nhưng điều đó chỉ báo động cho những kẻ “bắt cóc” cô.

- Bình tĩnh nào! Nikki vừa nói vừa bước vào phòng, trên tay cầm một cốc nước.

- Các người đang làm cái quái gì ở nhà tôi thế này! Constance hét lên.

- Chúng tôi chẳng có nơi nào khác để đi cả.

Constance ngồi tựa vào gối để lấy lại hơi thở.

- Sao các người biết tôi sống ở đây?

- Chúng tôi tìm thấy tờ đăng ký chuyển địa chỉ nhận thư trong ví của cô. Có vẻ cô mới chuyển tới đây chưa lâu lắm. Và lại, cũng là một ngôi nhà đẹp...

Cô cảnh sát trẻ nhìn người phụ nữ Mỹ bằng ánh mắt thách thức. Cô ta chắc cũng sần sần tuổi cô. Cũng có khuôn mặt thanh tú và góc cạnh, cũng ánh mắt rất sáng, cũng những quầng thâm dưới đôi mắt cho thấy sự căng thẳng và mệt mỏi.

- Nghe đây, tôi e là mình không hiểu rõ động cơ của các người cho lắm. Nếu tôi không báo cáo tin tức nhanh chóng, đồng nghiệp của tôi sẽ đến đây ngay lập tức. Ngôi nhà sẽ bị bao vây...

- Tôi không nghĩ thế đâu, Sebastian cắt ngang lời cô ngay khi bước vào phòng.

Constance cay đắng nhận ra hần đang kẹp dưới nách bệnh án của cô.

- Các người không được phép lục lọi đồ đạc của tôi! Cô phẫn nộ kêu lên.

- Tôi rất buồn khi biết cô bị bệnh, nhưng tôi gần như đoán chắc rằng hiện cô không làm nhiệm vụ chính thức, hần bình tĩnh đáp lại.

- Các người làm to rồi.

- Thật sao? Từ khi nào cảnh sát lại lái xe riêng đi bắt bớ như vậy?

Constance vẫn im lặng. Sebastian tấn công mạnh thêm:

- Từ khi nào một đại úy cảnh sát lại đi bắt tội phạm một mình mà không có đội đi trợ giúp?

- Lúc này trong đội đang thiếu nhân sự, cô ra về anh hùng đáp lại.

- Ô, tôi quên mất đấy... Tôi cũng tìm thấy bản sao lá đơn từ chức trong một tệp tin ở máy tính của cô.

Constance cam chịu cú tấn công sau cùng này. Cổ họng khô khốc, cô khó chịu nhận lấy cốc nước mà Nikki đang chìa ra với cô. Cô dùng bàn tay không bị còng day day lên mí mắt, ảo não nhìn tình huống đã hoàn toàn vượt khỏi tầm kiểm soát của mình.

- Chúng tôi cần cô giúp, Nikki thú nhận.

- Tôi giúp ư? Nhưng các người chờ đợi gì ở tôi chứ? Cần tôi hậu thuẫn để rời khỏi nước Pháp ư?

- Không, Sebastian sửa lại. Cần cô giúp chúng tôi tìm lại hai đứa con.

Mất đến hơn một giờ đồng hồ Nikki và Sebastian mới kể lại cho Constance nghe xong chi tiết một chuỗi sự kiện đã làm đảo lộn cuộc đời họ mấy ngày qua. Cả ba ngồi quay tròn quanh chiếc bàn bếp, họ đã uống hết hai ấm trà gyokuro và ăn hết nhẵn mọi gói bánh quy Saint-Michel.

Bị cuốn theo câu chuyện của cặp vợ chồng người Mỹ, Constance ghi chép trong suốt cuộc trò chuyện, kín cả chục trang vở học sinh.

Dù Sebastian đã xích chân cô vào ghế, cô vẫn cảm thấy rõ ràng là cán cân sức mạnh từ giờ đã nghiêng về mình. Hai người Mỹ này không chỉ bị vướng vào một câu chuyện có thể sẽ buộc họ ngồi bóc lịch trong tù suốt phần đời còn lại mà còn hoàn toàn vô vọng về sự biến mất của hai đứa con sinh đôi.

Khi Nikki kể xong câu chuyện, Constance hít một hơi dài. Câu chuyện của vợ chồng Larabee thật khó tin, nhưng tình cảnh khốn cùng của họ lúc này thì rõ mồn một. Cô day day gáy rồi nhận thấy cơn đau đầu đã tan biến dần, rằng cơn buồn nôn đã biến mất và cơ thể cô đã lấy lại được sức lực. Những hiệu lực thần kỳ của việc điều tra...

- Nếu anh chị thật sự muốn tôi làm điều gì đó cho anh chị thì trước tiên phải mở khóa còng cho tôi đã chứ! Cô ra lệnh đầy uy lực. Sau đó, có lẽ tôi cần phân tích đoạn băng quay cảnh bắt cóc con trai anh chị.

Sebastian đồng ý rồi tháo còng chân cho cô cảnh sát. Trong thời gian đó, Nikki mở máy tính của Constance và đăng nhập vào hộp thư điện tử của mình để tải đoạn phim xuống ổ cứng.

- Đây là những gì chúng tôi đã nhận được, cô vừa nói vừa nhấp chuột mở đoạn phim.

Constance xem đoạn phim bốn mươi giây lần đầu tiên, rồi bật lại, cho dừng ở những hình ảnh có tính chất quyết định.

Nikki và Sebastian không nhìn vào màn hình, mà nhìn vào khuôn mặt của người phụ nữ mà từ giờ họ đặt trọn những niềm hy vọng cuối cùng.

Tập trung cao độ, Constance cho chạy chậm đoạn phim rồi phán:

- Tất cả chuyện này đều là dối trá!

- Là sao? Sebastian hỏi lại.

Constance nói rõ thêm:

- Đây là một đoạn phim dựng. Dù gì thì nó cũng không được quay ở bến Barbès.

- Nhưng... Nikki cự nự.

Constance giơ tay cắt ngang lời cô.

- Hồi mới đến Paris, tôi từng sống bốn năm trong một căn phòng áp mái trên phố Ambroise-Paré, đối diện khách sạn Lariboisière. Tôi bắt tàu ở bến Barbès-Rochechouart ít nhất hai lần mỗi ngày.

- Thế thì?

Nữ cảnh sát nhấn vào nút “ Dừng” để cố định hình ảnh.

- Có hai đường tàu chạy qua Barbès, cô giải thích. Đường tàu số 2, bến tàu của nó ở đây là bến trên cao, còn đường tàu số 4 có bến ngầm.

Cô vừa dùng bút trỏ vào màn hình vừa tiếp tục lý lẽ chứng minh:

- Trong đoạn phim này, bến tàu rõ ràng không phải trên cao. Vì vậy, đây chỉ có thể là đường tàu số 4...

- Đồng ý, Sebastian xác nhận.

- Vậy mà tôi được biết là đường số 4 vừa nghiêng và nhất là lại cong khi đến bến, điều này rất hiếm gặp.

- Ở đây thì không như thế, Nikki công nhận.

Sebastian ghé sát mặt vào màn hình. Chuyến thám hiểm của anh tới Barbès và cuộc đụng độ bất hạnh với những kẻ buôn lậu thuốc lá đã để lại trong anh những kỷ niệm đau đớn, nhưng anh không nhớ chính xác diện mạo của bến tàu này.

Constance mở hộp thư của mình ra.

- Có một cách chắc chắn để biết đoạn phim này được quay ở đâu, cô vừa khẳng định vừa viết email.

Cô giải thích rằng cô muốn gửi đoạn phim tới đồng nghiệp, ủy viên Maréchal, phó giám đốc cảnh sát giao thông của vùng, cơ quan quản lý đội cảnh sát đường sắt.

- Franck Maréchal biết rõ mạng lưới tàu điện ở Paris như lòng bàn tay. Tôi đoán chắc anh ta biết đây là bến tàu nào.

- Cô cẩn thận đấy, đừng có mà chơi xỏ! Sebastian túm lấy vai cô đe dọa. Chúng tôi không còn gì để mất đâu. Đừng có thử qua mặt chúng tôi, nếu không... Vả lại, cách đây chưa tới ba tiếng đồng hồ, cô còn đang cố sức tóm được chúng tôi. Tại sao bây giờ cô lại đột nhiên sẵn lòng giúp đỡ chúng tôi như vậy?

Constance nhún vai rồi nhấn vào nút gửi.

- Vì tôi tin vào câu chuyện của anh chị. Và chúng ta hãy thực tế một chút: anh chị thật sự không còn lựa chọn nào khác ngoài việc tin tưởng vào tôi...

50. Chương 50

Constance hút hết điều này đến điều khác trong lúc đọc lại phần ghi chép của mình. Như một cô sinh viên đang nghiên cứu tài liệu, cô gạch chân, khoanh tròn, viết lại, vẽ các sơ đồ toàn mũi tên nhằm kích thích tư duy và làm nảy sinh sáng kiến.

Trong đầu cô đã dần định một hướng điều tra cho tới khi hướng điều tra ấy hầu như trở thành một điều hiển nhiên. Chuông điện thoại vang lên khiến cô phải ngừng tư suy. Cô nhìn màn hình điện thoại: là ủy viên Maréchal.

Cô bắt máy, rồi bật loa ngoài để Nikki và Sebastian có thể theo dõi cuộc trò chuyện. Gọng nói quỵn rũ và tự tin của Maréchal vang vọng trong căn phòng:

- Hello, Constance .

- Chào, Franck.

- Ruốt cuộc em cũng quyết định nhận lời mời ăn tối của tôi rồi đấy à?

- Vâng, tôi sẽ rất vui vì cuối cùng cũng được gặp vợ và lũ trẻ nhà anh.

- À ờ, không... tóm lại thì em hiểu quá rõ điều tôi muốn nói mà...

Constance lắc đầu. Maréchal từng là sĩ quan huấn luyện cho cô hồi học ở Cannes-Écluse[1]. Ít lâu sau khóa học, giữa hai người hình thành một mối quan hệ. Một mối quan hệ đầy đam mê nhưng mang tính hủy hoại. Mỗi lần cô dọa chia tay, Franck lại thề sẽ cắt đứt với vợ. Cô đã đặt trọn niềm tin vào anh ta suốt hai năm trời, rồi chán nản vì phải chờ đợi, cô đã chia tay anh ta.

[1] Thành phố Saine-et-Marne, nơi có Trường sĩ quan cảnh sát quốc gia.

Nhưng Franck vẫn đeo bám. Cứ sáu tháng một lần anh ta lại cố thử vận may lần nữa, ngay cả khi cho đến bây giờ mọi ý đồ của anh ta đều vô vọng.

- Nghe này, Franck, tôi không có nhiều thời gian mà bỗng dưng về chuyện đó đâu.

- Xin em đấy, Constance, hãy cho anh một...

Cô cắt ngang bằng giọng lạnh lùng:

- Chúng ta hãy quay lại các sự việc đi, được không? Đoạn phim mà tôi gửi cho anh không phải được lấy từ các máy quay giám sát ở bến Barbès, đúng không?

Maréchal trút một hơi thở dài thất vọng rồi đáp lại bằng giọng chuyên nghiệp hơn:

- Em nói đúng. Vừa xem những hình ảnh em gửi là tôi đã đoán chúng được quay trong một bến tàu “ma”.

- Một bến tàu ma ư?

- Rất ít người biết điều đó, nhưng mạng lưới đường tàu hiện có một số bến dừng không được in trên bản đồ, Maréchal giải thích. Đó thường là những ga đã bị đóng cửa trong thời gian Thế chiến thứ hai và từ đó tới giờ vẫn chưa được mở cửa lại. Ví dụ như em có biết ngay bên dưới khu Champ-de-Mars có một bến tàu không.

- Không, Constance thừa nhận.

- Khi xem lại đoạn phim em gửi nhiều lần, rồi đã rút ra kết luận đó là “bến chết” ở cửa ô Lilas.

- Thế nào là một bến chết?

- Trên đường tàu 11, tại trạm dừng Porte-des-Lilas, có một bến tàu đã ngưng hoạt động từ năm 1939. Đôi khi bến này vẫn được sử dụng vào việc huấn luyện các nhân viên lái tàu hoặc để thử nghiệm các đầu tàu mới, nhưng chủ yếu là cho thuê quay những đoạn phim hoặc quảng cáo có cảnh diễn ra trong hệ thống tàu điện Paris.

- Anh nói nghiêm túc đấy chứ?

- Tuyệt đối nghiêm túc. Theo thời gian, nơi này thậm chí đã trở thành trường quay thật sự. Chỉ cần những người làm bối cảnh thay đổi phục trang và đổi biển tên sân ga là có thể phục dựng bất kỳ ga tàu nào trong bất kỳ thời đại nào. Đó chính là nơi Jeunet quay một số cảnh trong Amélie Poulain và cũng là nơi anh em nhà Coen thực hiện bộ phim ngắn của họ về Paris đấy...

Constance cảm thấy niềm phấn khích dâng trào.

- Anh chắc chắn đoạn phim tôi gửi đã được quay ở đó chứ?

- Càng chắc chắn hơn khi anh đã gửi đoạn phim đó cho người phụ trách điện ảnh RATP và ông ấy đã xác nhận điều đó với anh.

Nhanh nhạy, thông minh, hiệu quả: có thể Franck là một gã tồi nhưng lại là một cảnh sát tuyệt đỉnh...

- Vả lại, ông ta nhớ rất rõ cảnh quay đó vì nó mới được quay vào cuối tuần trước, Maréchal nói thêm. Bến tàu đã được trưng dụng hai ngày cho các học sinh của một trường điện ảnh: Học viện điện ảnh Pháp.

- Cả họ nữa, anh đã gọi cho Học viện đó rồi chứ? Constance hỏi.

- đương nhiên. Thậm chí, anh còn xác định được danh tính tác giả đoạn phim đó, nhưng nếu muốn biết tên cậu chàng, trước tiên em phải đồng ý ăn tối với anh đã.

- Đó là yêu sách đấy à! Cô nổi giận.

- Là gì cũng được, anh ta đáp lại. Khi chúng ta thật sự muốn thứ gì đó thì dùng cách nào chẳng tốt, không đúng sao?

- Nếu thế thì anh cứ việc quên chuyện đó đi nhé. Tôi sẽ tự tìm lấy thông tin.

- Tùy em thôi, cưng à...

Cô đang định ngắt máy thì Sebastian lay mạnh vai cô mà thì thầm: “Nhận lời đi!” Nikki nhấn mạnh yêu cầu của chồng cũ, gõ gõ lên mặt chiếc đồng hồ đeo tay ngay trước mặt Constance.

- OK, Franck, cô thở dài, tôi nhận lời ăn tối với anh.

- Em hứa nhé?

- Hứa, thề, bảo đảm, cô nói thêm.

Lòng thỏa thê, Maréchal cung cấp luôn kết quả cuộc điều tra của anh ta:

- Giám đốc Học viện cho anh biết là trường ông ấy hiện đang tiếp nhận một số sinh viên người Mỹ trong diện trao đổi giữa các nhà trường. Một số học sinh từ một trường ở New York mà Học viện kết nghĩa.

- Và một trong số các học sinh người Mỹ đó đã thực hiện đoạn phim này?

- Đúng. Một bộ phim ngắn trong khuôn khổ tác phẩm tưởng nhớ Alfred Hitchcock có tên là 39 giây. Một cách ám chỉ bộ phim 39 bước...

- Xin cảm ơn ngài giáo sư, tôi có biết các bộ phim kinh điển... Anh có tên của học sinh đó không?

- Cậu nhóc đó tên là Simon. Simon Turner. Cậu nhóc đó tạm trú tại Ký túc xá sinh viên quốc tế, nhưng nếu em định thăm vấn cậu ta thì anh khuyên em nên khẩn trương: đầu giờ tối nay cậu ta sẽ trở về Mỹ.

Vừa nghe thấy tên cậu nhóc, Nikki vội cắn chặt môi để không bật ra tiếng kêu.

Constance ngắt máy rồi quay về phía cô.

- Chị biết cậu nhóc đó sao?

- đương nhiên rồi! Simon Turner là bạn thân nhất của Jeremy!

Chống khuỷu tay lên bàn, cằm tì vào bàn tay phải, Constance giữ nguyên ở tư thế suy ngẫm một lúc rồi khẳng định:

- Tôi nghĩ anh chị cần phải nhận ra điều hiển nhiên này. Con trai hai người đã làm giả vụ bắt cóc.

51. Chương 51

- Vớ vẩn! Sebastian bực bội la lên.

Constance quay về phía anh.

- Anh hãy suy nghĩ đi... Ai có thể dễ dàng xâm nhập thẻ tín dụng và kết sắt nhà anh? Ai có thể thuộc lòng số đo trong trang phục của anh?

Nghệ nhân chế tác đàn violon lắc đầu, không thể chấp nhận điều hiển nhiên đó. Constance tiếp tục màn cật vấn, hết nhìn chòng chọc vào Nikki lại đến anh chồng cũ của cô:

- Ai là người biết về chuyến du lịch lãng mạn đầu tiên của anh chị tới Paris? Ai là người đủ biết tính quyết đoán và sự sáng suốt của anh chị để biết rằng anh chị sẽ không chần chừ mà bắt ngay chuyến bay đầu tiên tới Pháp và rằng anh chị có thể giải mã thành công câu đố trên cầu Nghệ thuật và bí ẩn của chiếc khóa?

Nét mặt Nikki rụng rời.

- Camille và Jeremy... cô đáp. Nhưng tại sao chúng có thể làm như thế chứ?

Constance quay mặt ra phía cửa sổ. Ánh mắt cô mãi miết nhìn về phía xa xăm, giọng cô có vẻ không còn quả quyết như trước nữa:

- Bố mẹ tôi đã ly hôn năm tôi mười bốn tuổi, cô nhớ lại. Đó có lẽ là thời kỳ tồi tệ nhất đời tôi: một nỗi đau xé lòng, một sự đảo lộn tất cả những gì tôi từng tin vào...

Cô từ từ châm một điếu thuốc rồi rít một hơi dài, trước khi nói tiếp:

- Tôi nghĩ rằng đa số những đứa trẻ có cha mẹ ly hôn thường ngấm ngấm nuôi hy vọng một ngày nào đó sẽ thấy cha mẹ chúng trở về bên nhau và...

Không chấp nhận giả thuyết này, Sebastian đột ngột cắt lời cô:

- Mấy lời mê sảng đó thật vô căn cứ. Cô đã quên mất mấy gói cocain, căn hộ bị phá hoại, cái chết của Drake Decker rồi sao! Đây là chưa nói đến gã hộ pháp điên điên dở dở cố giết bằng được chúng tôi!
- Đúng thế, suy luận của tôi chưa được thấu đáo, cô cảnh sát thừa nhận.

52. Chương 52

- Mời vào, trung úy, Keren White chào đón anh khi vừa rời mắt khỏi tập hồ sơ.
- Santos đẩy cánh cửa văn phòng khoa học hình sự. Cô cảnh sát trẻ rời khỏi chỗ ngồi để đặt tách vào máy pha cà phê đặt trên một chiếc kệ.
- Một tách espresso chứ?
 - Sao lại không nhỉ, anh vừa đáp vừa nhìn những bức ảnh rừng rợn treo kín trên các bức tường.
- Những khuôn mặt sưng phồng bị rạch tứ tung, những thi thể bị băm vằm, chi chít sẹo, những khuôn miệng bị biến dạng vì tiếng kêu khiếp hãi...
- Santos quay đi để khỏi trông thấy những hình thù quái gở ấy rồi nhìn chăm chú cô gái trẻ trong lúc cô đang chuẩn bị hai tách cà phê. Mặc chiếc váy ngắn bó sát, đeo cặp kính tròn nhỏ, dáng vẻ nghiêm chỉnh và tóc búi cao, Keren White trông rất giống hình ảnh một cô giáo tiểu học cũ. Dù được đặc biệt danh là Miss Skeleton nhưng cô đã khiến bao chàng đồng nghiệp phải nuôi ảo mộng. Ở Sở Cảnh sát New York, cô có nhiệm vụ xác định danh tính cho những bộ phận người còn sót lại - hài cốt, răng, các thi thể bị thiêu cháy hoặc đang phân hủy – tìm được trên hiện trường vụ án. Một nhiệm vụ phức tạp: ý thức được những tiến bộ của ngành khoa học hình sự, ngày càng có nhiều kẻ sát nhân cố tình làm biến dạng nạn nhân của chúng đến mức kinh khủng nhất để ngăn ngừa mọi biện pháp xác định danh tính.
- Mười phút nữa tôi sẽ phải đi mổ tử thi, cô vừa nhìn đồng hồ vừa báo trước.
 - Cô cứ đi thẳng vào vấn đề đi, Santos tán thành đồng thời ngồi xuống ghế.
- Keren White tắt đèn. Ngày mới đã bắt đầu lên, nhưng bầu trời xám xịt sà xuống thấp vẫn giữ căn phòng trong cảnh tranh tối tranh sáng. Cô chuyên gia nhân chủng học bấm điều khiển để bật màn hình OLED treo trên tường.
- Cô nhấn nút cho trình chiếu trên đó một loạt ảnh chụp tử thi của tên hộ pháp mà Sebastian Larabee đã cửa cổ trong quán bar của Drake Decker.
- Nằm dài trên bàn inox, dưới ánh sáng chói gắt của đèn đèn mổ, một khối thịt màu đồng có gì đó khiến người ta thấy ghê tởm, nhưng Santos từng thấy nhiều xác chết khác. Anh nheo mắt và ngạc nhiên khi thấy số lượng quá lớn các hình xăm phủ kín cơ thể của nạn nhân. Không chỉ có trên mặt, các họa tiết xăm trở xuất hiện khắp cơ thể: những đường xoắn ốc trên hai đùi, một họa tiết thổ dân khổng lồ trên lưng, những nét rạch và đường lượn trên ngực.
- Đứng trước màn hình, Keren bắt đầu giải thích:
- Do các dấu hiệu và vết cứa trên mặt, lúc đầu tôi cũng nghĩ như anh, rằng nạn nhân xuất thân từ vùng đảo Polynesia.
 - Nhưng không phải như thế...
 - Không: các họa tiết xăm trở rất giống, nhưng hoàn toàn không tuân theo những quy tắc hết sức nghiêm ngặt của thổ dân Polynesia. Tôi nghĩ rằng chúng ta đang có trước mặt ký hiệu của một băng nhóm nào đó.
- Santos biết nghi thức này: trong các băng nhóm xuất thân từ vùng Trung Mỹ, hình xăm hé lộ người sở hữu chúng thuộc về một nhóm nào đó và sự liên kết mang tính biểu tượng ấy kết nối hân trọn đời với tổ chức.
- Keren White trở điều khiển về phía nằm hình nơi đang dần hiện lên một loạt ảnh mới.

- Những bức ảnh này được chụp tại các nhà giam ở California. Tù nhân ở đây thuộc nhiều băng đảng khác nhau, nhưng đều tuân theo cùng một lô gic: khi các thành viên phạm thêm một tội ác nào đó để phục vụ tổ chức, chúng được quyền xăm thêm một hình. Ví dụ, một ngôi sao trên cánh tay ám chỉ anh đã giết một người, cũng ngôi sao ấy xăm trên trán lại có nghĩa là anh đã giết ít nhất hai người...

- Khi ấy cơ thể trở thành một kiểu sơ yếu lý lịch của tội ác, Santos nhận xét.

Chuyên viên nhân chủng học gật đầu tán đồng rồi trở lại với bức ảnh phóng to một hình xăm của nạn nhân.

- Chúng tôi tìm thấy trên người “anh bạn” của chúng ta biểu tượng ngôi sao đỏ năm cánh. Hình xăm có lẽ rất sâu nên vết xăm rất gồ ghề.

- Cô đã phân tích nó chưa?

- Rất kỹ lưỡng. Dụng cụ được dùng để thực hiện đường rạch kiểu này chắc chắn là một con dao găm thông thường. Nhưng điều thú vị nhất là khi nghiên cứu sắc tố được tiêm vào trong da. Tôi nghĩ đó là một chất bồ hóng đặc biệt, xuất phát từ nhựa một loại cây mà thường chỉ có ở vùng Nam Braxin: thông Panará.

Keren ngừng một lúc rồi mới chuyển sang những bức ảnh khác:

- Tôi đã tìm thấy những bức ảnh phạm nhân này ở nhà tù Rio Branco, Braxin.

Santos đứng dậy tiến sát lại màn hình và nhận ra trên cơ thể những tù nhân đó những hình xăm giống hệt trên người gã “Maori” kia: cùng những đường lượn xoắn, cùng những vết xăm nổi cuộn thoe đường xoáy ốc.

Keren nói tiếp:

- Những phạm nhân này có một điểm chung: tất cả chúng đều thuộc mạng lưới ma túy Seringueiros, có căn cứ trong vùng Acre, một bang nhỏ vùng Amazon giáp ranh với Peru và Bolivia.

- Seringueiros ư?

- Đó là tên gọi cũ trước đây vẫn được dùng để gọi những công nhân làm nghề thu mủ. Acre là một trong những vùng sản xuất lớn nhất ở ngành này. Tôi đoán tên gọi đó vẫn còn.

Cô chuyên gia nhân chủng học tắt màn hình rồi bật đèn trở lại. Santos có cả đồng câu hỏi đang chực tuôn ra nhưng Miss Skeleton đã phủ phàng đuổi anh:

- Giờ thì đến việc của anh đấy, trung úy! Cô nói trong lúc cùng anh bước ra hành lang.

Santos đang đứng trước cổng vào tòa nhà sở cảnh sát ở quảng trường Ericsson. Lúc này, mặt trời đã chói chang trên bầu trời trong veo và ánh sáng ngập tràn hai vĩa hè của đường Kênh đào. Choáng váng với những tiết lộ của Keren White, anh cảm thấy cần phải suy nghĩ nên đi về phía cửa hàng Starbucks nằm kế bên sở cảnh sát. Anh gọi một tách cà phê nóng rồi lại ngồi xuống bên một chiếc bàn nghiêng ngả.

Tổ chức Seringueiros...

Anh đã làm việc ở Đội cảnh sát phòng chống ma túy từ mười năm nay mà chưa từng nghe nói đến tổ chức này. Tự bản thân anh thấy cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên: công việc thường ngày của anh chủ yếu là bắt giữ những tên buôn ma túy quanh khu vực chứ không phải triệt phá các mạng lưới quốc tế. Anh mở máy tính xách tay rồi kết nối vào mạng không dây của quán. Một tìm kiếm nhanh dẫn anh đến trang mạng của tờ Thời báo Los Angeles. Ở đây có một bài báo mới ra tháng trước viết về tổ chức này.

TỔ CHỨC SERINGUEIROS BỊ TRIỆT PHÁ

Sau hai năm điều tra, các nhà chức trách Braxin vừa triệt phá một tổ chức buôn lậu ma túy có căn cứ tại bang Acre vùng Amazon, trong vùng cực Tây nước này.

Được cơ cấu theo mô hình giống các đường dây ma túy ở Colombia, tổ chức Seringueiros có chân rết ở gần hai mươi bang Braxin. Xuất phát từ Bolivia, cocaine được đưa vào Braxin theo đường hàng không rồi được vận chuyển theo đường bộ tới tất cả các thành phố lớn nhất nước.

Hiện đang bị giam giữ, Pablo Cardoza “Thống soái” đã điều hành để chế mafia này với đội quân lính đánh thuê bị nghi là đã hành quyết khoảng năm mươi người chống đối bằng hình thức bạo lực dã man hiếm thấy.

Xuất hiện tại bang Acre đã nhiều năm, mỗi năm Seringueiros tuồn vào bang này hơn năm mươi tấn cocain nhờ nhiều đường băng hạ cánh bí mật rải rác dọc rừng rậm Amazon.

Với nhịp độ vận chuyển không ngừng nghỉ, nhiều máy bay hai động cơ của những kẻ buôn lậu ma túy chuyên chở hàng nghìn kilôgam cocain nguyên chất tới đây, sau đó lượng cocain này được chia nhỏ và chuyển tới các thành phố lớn để cung cấp cho vô số kẻ buôn lậu ma túy hoạt động chủ yếu ở Rio và São Paulo.

Theo thời gian, để củng cố thế lực, tổ chức của Pablo Cardoza đã lôi kéo một mạng lưới không nhỏ các quan chức tham nhũng và thực hiện những vụ rửa tiền liên đới tới hàng trăm người, trong số đó có các nghị sĩ, chủ doanh nghiệp, thị trưởng, thẩm phán và thậm chí nhiều ủy viên cảnh sát dân sự đã bị cáo buộc bỏ qua hồ sơ những vụ điều tra liên quan đến các án mạng do tổ chức mafia này gây ra. Đã có nhiều đợt truy quét được thực hiện khắp đất nước và dự kiến sắp tới sẽ thêm nhiều đợt khác.

Santos dành thời gian tìm kiếm một số thông tin khác để bổ sung vào những gì vừa đọc được.

Giờ phải làm gì đây?

Bị niềm say mê điều tra cuốn đi, anh cố tập hợp các suy nghĩ lại. Rõ ràng là sẽ không bao giờ có chuyện anh xin được cấp trên chỉ thị đi điều tra Braxin. Có quá nhiều cản trở về mặt hành chính cũng như ngoại giao. Về lý thuyết, anh có thể liên lạc với các đồng nghiệp ở Braxin rồi chuyển cho họ một bản báo cáo, nhưng anh biết cách thức này sẽ chẳng bao giờ đi đến được kết quả cụ thể nào.

Tuy chán nản nhưng anh vẫn tham khảo thông tin trên website của nhiều công ty hàng không. Rio Branco, thủ phủ bang Acre, cũng không gần. Hơn nữa, đường bay tới đó lại không thuận tiện lắm: chặng bay khởi hành từ New York phải có ít nhất ba lần quá cảnh! Đúng là chuyến đi này sẽ đắt đỏ, nhưng cũng sẽ không đến nỗi quá mức: gần 1800 đô la nếu chọn một hãng giá rẻ. Một khoản chi phí trong tầm tay anh.

Anh không do dự quá lâu.

Hình ảnh Nikki lại một lần nữa hiện lên trong tâm trí anh. Như bị điều khiển từ xa bằng một thứ ngoại lực, Santos lại lên xe, ghé qua nhà để lấy ít đồ đạc rồi thẳng tiến ra sân bay.

53. Chương 53

Constance hạ cửa kính ô tô xuống để trình tấm thẻ có ba vạch màu với người gác cổng đang trực trước Hiệp hội Hoa Kỳ.

- Đại úy Lagrange, Đội cảnh sát truy nã quốc gia, xin vui lòng mở cổng cho tôi.

Nằm tại quận XIV, khu lưu trú dành cho sinh viên nằm đối diện với vườn hoa Montsouris và bến dừng mới của đường tàu điện Các Thống Chế. Constance đậu chiếc xe hai cửa trước tòa nhà đồ sộ bằng gạch màu đất son và đá trắng. Theo sau là Nikki và Sebastian, cô tiến vào sảnh nơi có quầy lễ tân rồi hỏi số phòng của Simon Turner.

Theo chỉ dẫn, ba người đi lên tầng sáu nơi bố trí san sát các xưởng nghệ sĩ nhỏ và những căn phòng được cách âm lần lượt dành riêng cho các sinh viên theo học ngành nghệ thuật tạo hình và các nhạc sĩ.

Constance đẩy cánh cửa xưởng nghệ sĩ mà không thèm gõ cửa. Tóc tai màu mè, áo phong trendy, quần côn và giày vải cao cổ kiểu cổ điển: một cậu thanh niên tầm hai mươi tuổi đang cố đóng chiếc va li to tướng đặt trên chiếc giường bừa bộn. Cậu ta đeo một chiếc khuyên dày cộp phía đuôi mày. Dáng vóc mảnh dẻ và đường nét thanh tú khiến cậu ta trông như một kẻ ái nam ái nữ trau chuốt.

- Muốn tôi giúp một tay không, chàng trai? Constance vừa hỏi vừa chìa huy hiệu cảnh sát ra.

Trong thoáng chốc, cậu sinh viên mất bình tĩnh. Mặt cậu tái đi rồi chảy dài ra.

- Tôi... tôi là công dân Mỹ! Cậu ta lắp bắp trong khi cô cảnh sát trẻ tóm lấy cánh tay cậu ta.

- Đây là lời thoại trong phim thôi, chàng trai ạ ! Trên thực tế, mấy câu đó thật sáo rỗng, cô nói đồng thời đẩy cậu thanh niên ngồi xuống chiếc ghế tựa.

Khi nhận ra vợ chồng Larabee ở phía sau cô cảnh sát, Simon kêu lên:

- Cháu thề với cô là cháu đã cố can ngăn Jeremy, cô ạ! Cậu ta nói với Nikki.

Đến lượt mình, Sebastian cũng tiến lại gần cậu thanh niên rồi giữ chặt lấy hai vai cậu ta:

- OK, con trai, chúng ta tin cháu. Cháu bình tĩnh lại rồi kể cho chúng ta nghe từ đầu đến cuối, được không?

Cậu sinh viên lúng túng xưng tội. Đúng như Constance tiên đoán, Jeremy đã dàn dựng nhằm nổi lại quan hệ giữa cha mẹ bất chấp ý muốn của họ.

- Cậu ấy tin rằng tình cảm của cô chú sẽ lại nảy sinh nếu cả hai cô chú có nhiều ngày bên nhau, Simon giải thích. Cậu ấy nghĩ về chuyện này nhiều năm rồi. Thời gian gần đây, thậm chí điều đó đã trở nên ám ảnh. Ngay khi thuyết phục thành công em gái tham gia vào kế hoạch này, cậu ấy đã nỗ lực vạch kế hoạch để buộc cô chú phải cùng nhau tới Paris.

Với vẻ ngỡ ngàng, Sebastian lắng nghe những lời giải bày của cậu thanh niên mà không thể ép mình coi chuyện đó là nghiêm túc được.

- Cách duy nhất có thể khiến cô chú mất cảnh giác là làm cô chú tin rằng một trong hai đứa con của cô chú đang gặp nguy hiểm lớn, Simon nói tiếp. Cậu ấy đã nảy ra ý nghĩ và dàn dựng vụ bắt cóc mình như thế đấy.

Cậu thanh niên dừng lại vài giây để lấy hơi.

- Cháu nói tiếp đi! Nikki thúc giục.

- Jeremy đã tận dụng niềm đam mê đối với điện ảnh của mình: để buộc cô chú phải đoàn kết lại vì mục đích cứu cậu ấy, cậu ấy đã soạn ra một kịch bản thật sự với các dấu vết, những hướng tìm kiếm sai và các phản ứng bất lại.

Constance nói tiếp:

- Thế còn cậu, vai trò của cậu là gì?

- Chuyến thực tập của cháu ở Paris đã được lên kế hoạch từ lâu rồi. Jeremy đã lợi dụng điều đó để yêu cầu cháu thực hiện một đoạn phim ngắn dàn dựng vụ tấn công và bắt cóc cậu ấy ở bến tàu điện.

- Chính cháu đã gửi đoạn phim cho chúng ta phải không? Sebastian hỏi.

Cậu thanh niên gật đầu xác nhận, rồi nói thêm:

- Nhưng người mà cô chú thấy trên phim không phải Jeremy đâu. Đó là Julian, một thằng bạn thân của cháu. Cậu ấy có vẻ ngoài hơi giống Jeremy nhưng quan trọng là cậu ấy mặc quần áo của con trai cô chú: chiếc mũ lưỡi trai, áo khoác và áo phông in hình Shooters. Cô chú đã tưởng là cậu ấy, phải không?

- Thêm nữa, chuyện đó khiến cháu vui lắm sao, thằng ngốc? Sebastian nổi nóng đồng thời lắc mạnh Simon.

Lòng bực tức, anh cố lần lại theo trình tự các sự kiện xảy ra:

- Thế chính cháu đã gọi cho chúng ta từ quán bar đó phải không, quán Lưỡi mèo ấy?

- Vâng. Đó là ý tưởng của Camille. Khá là kỳ cục, không phải sao?

- Thế sau đó thì sao? Constance sốt ruột hỏi.

- Cháu đã làm theo bức thư hướng dẫn của Jeremy: cháu đã để ba lô của cậu ấy trong một tủ gửi đồ ở Ga Bắc, cháu móc ổ khóa lên cầu Nghệ thuật và cháu đã giao tới khách sạn cô chú ở số quần áo mà Camille bắt cháu mua.

Sebastian nổi khùng lên:

- Camille không đời nào lại dính dáng tới cái trò hề này được!

Simon nhún vai:

- Nhưng mà... Khi chú vẫn đang ở New York, chính cô bé đã dùng thẻ thanh toán của chú đặt phòng khách sạn ở Montmartre và bữa tối trên du thuyền sông Seine.

- Nói láo!

- Đó là sự thật! Cậu thanh niên đáp trả. Còn quyển sách ở hiệu sách cũ: theo chú, ai có thể lấy trộm nó từ két sắt của chú để bán lại trên eBay?

Trước những chứng cứ dồn dập, Sebastian ngỡ ngàng không nói nên lời. Rất bình tĩnh, Nikki nắm nhẹ cánh tay Simon:

- Cái trò đuổi bắt này nên kết thúc như thế nào đây?

- Cô chú tìm thấy bức ảnh rồi, đúng không ạ?

Cô gật đầu:

- Đó là miếng ghép cuối cùng sao?

- Đúng vậy: một cuộc hẹn trong vườn hoa Tuileries. Camille và Jeremy dự định sẽ gặp cô chú lúc sáu rưỡi tối nay để thú nhận sự thật, nhưng...

Simon ngừng lại, cố tìm từ ngữ cho thích hợp.

- Nhưng sao? Constance giục già.

- Hai đứa không đến Paris được như dự kiến, cậu thanh niên sợ hãi. Gần một tuần nay cháu không nhận được tin tức gì từ Jeremy, còn điện thoại di động của Camille thì không ai nghe máy đã hai ngày rồi.

Run người vì giận giữ, Sebastian dứ ngón tay trở ra đầy đe dọa:

- Chú báo trước với cháu rồi nhé, nếu còn có một lời dối trá nào...

- Đó là sự thật, cháu thề với chú đấy!

- Nhưng còn ma túy và mấy xác chết, những thứ đó không nằm trong cái kế hoạch khôn khiếp của cháu đấy chứ? Anh bùng nổ.

Nét mặt Simon rụng rời:

- Ma túy gì ạ? Những xác chết nào? Cậu ta hỏi, đột nhiên hoảng sợ.

54. Chương 54

Giận đến phát cuồng, Sebastian túm lấy cổ áo Simon rồi nhấc cậu ta khỏi ghế.

- Có một kilôgam cocain trong phòng của con trai chú! Đừng có nói là cháu không biết gì đấy nhé!

- Không thể nào! Cả cháu và Jeremy đều không hề dính líu đến cocain!

- Dù sao chính cháu cũng là đứa xúi nó chơi poker!

- Thế thì sao chứ? Đó có phải tội ác đâu!

- Con trai chú mới mười lăm tuổi thôi, đồ ngu! Anh gầm lên đồng thời ấn mạnh cậu ta vào tường.

Toàn thân Simon run lấy bầy. Các đường nét rúm ró khiến khuôn mặt cậu ta biến dạng. Sợ bị đâm, cậu ta nhắm mắt lại và dang rộng hai tay.

- Lẽ ra cháu nên bảo vệ thằng bé chứ không phải là lời nó tới quán của Drake Decker! Sebastian nói tiếp.

Simon mở mắt ra rồi đáp ứng:

- De... Decker ă? Tay chủ quán Boomerang phải không ă? Jeremy chẳng cần cháu cũng đã gặp được hắn rồi! Cậu ấy gặp hắn trong buồng tạm giam ở đồn cảnh sát Bushwick hồi bị bắt vì tội ăm trộm trò chơi điện tử!

Bàng hoàng vì lời tiết lộ này, Sebastian buông Simon ra.

Nikki tiếp sức anh:

- Ý cháu là chính Decker đã rủ Jeremy tới chơi poker trong quán của hắn ta?

- Vâng, và con lợn thối tha đó đã phải vô cùng ân hận về điều ấy: cháu và Jeremy, hai đứa bọn cháu đã nẫng được của hắn hơn 5000 đô la. Và hoàn toàn đúng luật!

Simon đã bình tĩnh hơn một chút. Cậu ta vừa nói tiếp vừa chỉnh lại chiếc áo phông:

- Decker không chịu được nổi nhục đó. Vì hắn không chịu trả tiền nên chúng cháu đã quyết định lén vào căn hộ của hắn để lấy trộm cái hộp mà hắn cất tiền trong đó.

Chiếc hộp kim loại đựng quân bài poker...

Nikki và Sebastian bàng hoàng nhìn nhau. Chỉ trong tích tắc, họ đã hiểu ra rằng chính vụ trộm chiếc hộp đó là khởi nguồn của tấn thảm kịch này.

- Có tới gần một kilogram cocain ở trong cái hộp đó đấy! Sebastian hét lên.

Simon trợn tròn mắt.

- Ôi không...

- Được giấu dưới xấp bài, Nikki bổ sung.

- Chuyện đó thì bọn cháu không biết gì hết! Cậu thanh niên tự vệ. Bọn cháu chỉ muốn lấy lại số tiền mà Drake nợ bọn cháu thôi.

Constance giữ im lặng trong suốt cuộc trò chuyện, cố dừng lại trong đầu diễn biến các sự việc. Dần dần, những mảnh ghép của trò chơi xếp hình cũng đã được đưa về đúng vị trí, nhưng có gì đó vẫn khiến cô bần khoăn.

- Cậu nói xem, Simon, vụ lấy trộm chiếc hộp đó diễn ra khi nào?

Cậu thanh niên suy nghĩ:

- Chỉ ngay trước khi cháu đi Paris, cách đây tầm hai tuần.

- Thế cậu và Jeremy, các cậu không sợ Decker sẽ trả thù khi hắn phát hiện ra vụ trộm sao?

Cậu ta nhún vai:

- Chẳng có cơ may nào hết: ngoài tên bọn cháu ra, hắn chẳng biết gì hết. Cả họ cả địa chỉ cũng không. Brooklyn có đến hai triệu rưỡi dân, cô biết chứ! Cậu ta thốt lên, giọng kẻ cả.

Constance lờ đi lời nhận xét:

- Cậu đã nói là Decker nợ hai cậu 5000 đô la, nhưng rốt cuộc có bao nhiêu tiền trong chiếc hộp đó?

- Nhiều hơn một chút, Simon nói, nhưng không quá nhiều. Khoảng 7000 đô la, hai đứa đã chia chiến lợi phẩm theo tỷ lệ thắng. Và lại, không phải bọn cháu không bằng lòng với phần tiền hơn còm côi đó: Jeremy cần tiền để phục vụ cho kế hoạch và để...

Cậu ta bỏ lửng câu nói.

- Để làm gì? Constance gặng hỏi.

Simon sụp mắt xuống, hơi bối rối:

- Trước khi gặp cô chú ở Paris, cậu ấy muốn ghé qua Braxin một vài ngày...

Braxin...

Nikki và Sebastian lại nhìn nhau với vẻ lo âu. Hai ngày trước, khi họ cật vắn Thomas trước cổng trường, cậu bé đã nhắc tới một cô gái người Braxin mà Jeremy khẳng định đã gặp qua mạng internet.

- Cậu ấy cũng bảo với cháu như thế, Simon thừa nhận. Cậu ấy đã thức bao đêm chat chit với một cô bạn Carioca[1] xinh đẹp nào đó. Cô bé đó liên hệ với Jeremy qua trang Facebook của nhóm The Shooters.

[1]. Chỉ người bản địa Rio de Janeiro.

- Nhóm nhạc rock hả? Từ từ đã, có vẻ không hợp lý lắm, câu chuyện của cháu ấy, Nikki khẳng định. The Shooters đâu có phải là Coldplay: nhóm đó chơi nhạc trong các khán phòng nhỏ vắng đến quá nửa, những câu lạc bộ hơi tồi tàn một chút. Làm sao một cô gái ở tận Rio de Janeiro lại có thể là fan hâm mộ của nhóm nhạc mờ nhạt này được chứ?

Simon phác một cử chỉ mơ hồ:

- Bây giờ thì nhờ vào internet...

Sebastian thở dài thườn thượt. Dù vẫn đang cau nhưng anh cố hỏi nhẹ nhàng:

- Thế còn cháu, cháu có quen cô gái đó không?

- Cô ấy tên là Flavia. Nhìn ảnh thì trông cô ấy rất nóng bỏng.

- Cháu có ảnh ở đây không?

- Có ạ. Jeremy đã đăng khá nhiều lên Facebook, cậu ta vừa trình bày vừa lôi máy tính từ túi xách ra.

Cậu ta kết nối wifi để vào trang mạng xã hội, đăng nhập tài khoản của mình rồi, bằng vài cú nhấp chuột, đã vào được một trang trên đó có khoảng chục bức ảnh của một cô gái xinh đẹp tuyệt trần. Một cô gái tóc vàng, mắt sáng, thân hình gợi cảm và làn da hơi rám nắng.

Constance, Nikki và Sebastian cùng xúm quanh màn hình, quan sát kỹ lưỡng cô gái người Braxin có nhan sắc quá hoàn mỹ: gương mặt như búp bê Barbie, vóc dáng thanh mảnh, khuôn ngực tròn trịa, mái tóc dài bóng bèn lượn sóng. Trên các bức ảnh, có thể thấy cô gái nóng bỏng đó chụp ảnh ở nhiều tư thế khác nhau: Flavia trên bãi biển, Flavia lướt sóng, Flavia uống cocktail, Flavia chơi bóng chuyền bãi biển cùng các bạn, Flavia mặc bikini trên cát ẩm...

- Cháu còn biết gì thêm về cô gái này không?

- Cháu nghĩ là cô nàng đang làm việc trong một quán bar cocktail trên một bãi biển nào đó. Jeremy kể với cháu là cô nàng đã đổ cậu ấy và cô nàng mời Jeremy tới nhà mình chơi vài hôm.

Sebastian lắc đầu. Cái tạo vật xinh đẹp tóc vàng này bao nhiêu tuổi vậy? Hai mươi? Hai mươi hai? Làm sao tin được cô gái này lại có thể phải lòng cậu con trai mười lăm tuổi của anh được chứ?

- Bãi biển này chính xác là ở đâu? Nikki hỏi.

Constance gõ gõ vào màn hình:

- Ipanema, cô khẳng định.

Cô phóng to bức ảnh để khung cảnh những ngọn đồi cao, phía sau mặt biển và bãi cát trải dài, nằm vào chính giữa màn hình.

- Những ngọn đồi song sinh, chúng có tên là “Hai anh em”. Đó là nơi mặt trời lặn xuống vào cuối ngày, cô cảnh sát giải thích. Cách đây vài năm, tôi đã tới nghỉ ở đó.

Bằng các bước thao tác trên bức ảnh, cô đã tìm ra được tên quán bar nơi Flavia làm việc nhờ dòng chữ trang trí trên các ô chống nắng. Quán bar có tên là Cachaca. Cô viết cái tên vào sổ tay.

- Thế còn Camille? Nikki hỏi.

Simon lắc đầu.

- Khi thấy không có thêm tin gì từ Jeremy, cô bé đã rất lo và muốn tới gặp Jeremy ở Rio. Nhưng cháu đã nói với cô chú rồi đây: từ khi Camille sang Braxin, cháu không thể liên lạc được với cô bé...

Trong tâm trí Sebastian lúc này, sự bức bối xen lẫn nỗi mệt mỏi. Anh hình dung ra cảnh hai đứa con, không một xu dính túi, lạc lõng giữa cái thành phố rộng lớn đầy bạo lực ấy.

Một bàn tay đặt lên vai anh.

- Chúng ta đi Rio thôi! Nikki đề nghị.

Nhưng Constance ngay lập tức phản đối ý tưởng này:

- Tôi e rằng không thể làm thế được. Tôi nhắc lại với anh chị rằng anh chị đang là đối tượng bỏ trốn bị ủy thác bắt giữ trên toàn thế giới. Dấu hiệu nhận dạng của anh chị đã được chuyển đi khắp nơi. Nếu tới sân bay Roissy anh chị sẽ không trụ được quá mười phút đâu...

- Có lẽ cô giúp được chúng tôi, Nikki van vể, gần như sắp khóc. Đó là con chúng tôi!

Constance thở dài rồi ngoảnh mặt ra phía cửa sổ. Cô nhớ lại hai mươi tư giờ trước, lúc cô nhận được hồ sơ về vợ chồng Larabee trên điện thoại di động. Khi đọc lướt những dòng đầu tiên, cô không may nghĩ rằng cuộc điều tra này, có vẻ hết sức thông thường, lại chuyển theo hướng lạ lùng đến vậy. Tuy nhiên, cô cũng phải thừa nhận rằng chẳng mất quá nhiều thời gian để cô cảm thấy thương và đồng cảm với cặp vợ chồng khác thường này cùng hai đứa con lạ lùng của họ. Cô đã tin câu chuyện của họ và đã cố giúp họ tới cùng, nhưng giờ thì cô vấp phải một chướng ngại không thể vượt qua nổi.

- Tôi rất tiếc, nhưng tôi không thấy có cách nào giúp anh chị rời khỏi Pháp được, cô nói mà lẩn tránh ánh mắt của Nikki.

55. Chương 55

- Chào mừng lên máy bay, bà Lagrange. Chào mừng lên máy bay, ông Botsaris.

Nikki và Sebastian nhận lại thẻ lên máy bay rồi đi theo cô tiếp viên quyền rũ của hãng TAM[1] đến tận chỗ ngồi của họ ở khoang thương gia. Sebastian đưa áo vest cho cô ta nhưng giữ lại hai tấm hộ chiếu quý giá mà Constance và viên cấp phó đã giao cho anh.

[1]. Hãng hàng không lớn nhất Mỹ Latin.

- Không thể tin được mọi việc lại trôi chảy đến vậy, anh thở phào khi nhìn bức ảnh in trên hộ chiếu của Nicolas Botsaris. Chàng trai này phải kém anh tới mười lăm tuổi chứ chẳng chơi!

- Em cũng rất muốn tin là anh trẻ hơn tuổi thực. Nikki nhấn mạnh, nhưng đúng là nhân viên chỗ kiểm soát an ninh không được mẫn cán cho lắm.

Về e sợ, cô nhìn hàng cọc tiêu lấp lánh sáng giữa màn đêm qua cửa sổ máy bay. Trời đang mưa như trút ở Paris. Mưa khiến các đường băng ướt sũng, trắng lên mặt đường rải nhựa một lớp tơ lấp loáng ánh bạc. Thời tiết xấu không giúp cô bớt được chứng sợ máy bay. Cô lục trong túi đựng đồ vệ sinh dành cho hành khách và tìm thấy một băng che mắt khi ngủ. Cô đặt nó lên mắt, tách đôi hai dây nghe của chiếc iPod mà cô lấy được trong phòng của con trai rồi đeo tai nghe lên với hy vọng ngủ được càng nhanh càng tốt.

Chế ngự nỗi sợ hãi của bản thân.

Tiết kiệm sức lực.

Cô biết rằng ván đấu mà họ phải tham gia ở Braxin cũng sẽ chẳng dễ dàng gì đâu. Họ đã mất thời gian ở Paris. Nếu muốn có cơ hội tìm lại hai đứa con, họ sẽ phải hành động thật nhanh.

Được âm nhạc ru ngủ, Nikki để mặc cơn buồn ngủ từ từ xâm chiếm cô, dần chìm vào trạng thái mơ màng, đan xen những giấc mơ và ký ức. Cùng một cảm giác đó cứ ập đến trong cô nhiều lần liền. Ký ức gần như

thực tế về lần vượt cạn của cô. Lần đầu tiên cô bị chia cắt với hai đứa con, lần đầu tiên sợi dây liên kết giữa mẹ và con bị cắt đứt sau nhiều tháng trọn vẹn cảm nhận chúng cử động trong bụng cô.

Chiếc Boeing 777 đã cất cánh được hơn hai tiếng và lúc này đang bay trên không phận miền Nam Bồ Đào Nha. Sebastian đưa cho cô tiếp viên khay đồ ăn để cô ta thu dọn.

Anh vận mình trên ghế. Anh cũng muốn ngủ lắm chứ, nhưng trí óc anh quá căng thẳng nên không tài nào ngủ nổi. Để khỏi buồn chán, anh mở cuốn cẩm nang du lịch mà Constance đã đưa cho anh rồi lướt qua vài dòng đầu tiên trong đó:

Là thành phố lớn với mười hai triệu dân, Rio de Janeiro nổi tiếng trên toàn thế giới với lễ hội hóa trang, những bãi cát mịn bên bờ biển và không khí hội hè. Nhưng thành phố lớn thứ hai của Braxin này cũng đầy tai tiếng vì tình trạng bạo lực và tội phạm. Với gần năm nghìn vụ giết người được thống kê vào năm ngoái, bang Rio vẫn là một trong những khu vực nguy hiểm nhất thế giới. Số vụ giết người của bang này cao gấp ba mươi lần so với cả nước Pháp,...

Một cơn rung mình chạy qua anh. Kinh hoàng sau khi đọc lướt đoạn mở đầu này, anh ngừng đọc giữa chừng rồi nhét cuốn sách vào túi lưới phía trước mặt.

Không phải là lúc nhường bước trước sợ hãi.

Suy nghĩ của anh nhanh chóng chuyển sang Constance Lagrange. Trong tình huống bất hạnh của họ, anh và Nikki đã quá may mắn khi gặp được cô. Không có cô, chắc chắn lúc này họ đang ngủ trong nhà tù rồi. Cô đã trả tiền vé máy bay cho họ, cung cấp giấy tờ, tiền mặt và một chiếc điện thoại.

Sự bất công xảy đến với người phụ nữ này khiến anh xao động. Cô bị cơn bạo bệnh ập đến khi còn quá trẻ, quá sung sức. Theo những gì anh nghĩ là mình hiểu được khi đọc lướt qua bệnh án của cô và qua trò chuyện với cô, anh biết mọi thứ đã an bài. Nhưng liệu kết cục đó có chắc chắn đến mức ấy không? Trong đời mình, anh đã gặp không ít người bằng cách kiên trì chống lại tử thần họ đã đảo ngược được tình thế so với những gì bác sĩ chẩn đoán. Ở New York, một chuyên gia nổi tiếng về ung thư, tiến sĩ Garrett Goodrich, đã chữa cho mẹ anh khỏi được một khối u. Điều đó có thể chẳng ích lợi gì, nhưng anh tự hứa với mình sẽ làm tất cả để giúp Constance gặp được chuyên gia đó.

Khi nghĩ đến con trai mình, anh có một cảm giác đầy mâu thuẫn, vừa tức giận vừa ngưỡng mộ. Tức giận trước thói vô ý thức của con trai, người đã điều khiển anh bằng cách tự đặt mình vào vòng nguy hiểm và còn kéo theo cả em gái vào chuyện này nữa. Nhưng cũng có cảm giác xúc động thật sự. Việc Jeremy làm được khi dàn xếp vụ bắt cóc chính mình hòng hàn gắn anh và Nikki cho thấy nỗi đau thâm lặng mà thằng bé đã phải chịu đựng bấy lâu từ khi họ ly hôn. Dù không muốn nhưng Sebastian không thể ngăn mình cảm thấy hãnh diện về tính bền bỉ của con trai. Jeremy đã làm anh bất ngờ, đánh lừa được anh và khiến anh thấy ấn tượng.

Sebastian nhắm mắt lại. Khi nghĩ tới ba ngày vừa trôi qua anh cảm thấy nôn nao. Sau có vài tiếng đồng hồ, cuộc đời anh đã đảo lộn, chệch hướng và hoàn toàn vượt khỏi tầm kiểm soát. Bấy mười hai giờ lo lắng và hoang mang, nhưng cũng đầy hứng khởi.

Vì điều này là không thể phủ nhận được và Jeremy đã hiểu anh: sống cùng Nikki, anh cảm thấy mình được sống. Nửa thiên thần, nửa ác quỷ, từ cô toát lên sức sống và nét tinh nghịch hơi trẻ con kết hợp với sức hấp dẫn tự nhiên luôn khiến anh hết sức bối rối. Bị mối nguy hiểm đang rình rập hai đứa con ám ảnh, họ đã vượt qua nhiều bất hòa để cùng bước lên một con thuyền. Bất chấp quá khứ, bất chấp những nét tính cách không thể dung hòa và khuynh hướng tranh cãi. Đúng là không phải lúc nào họ cũng biết cách nói chuyện với nhau theo cách nào đó khác với tranh cãi và mỗi người đều vẫn đang gặm nhấm mối oán hờn trong lòng, nhưng cũng như vào ngày đầu tiên khi họ bắt đầu mối quan hệ, giữa họ vẫn có một phản ứng hóa học, một ly cocktail bùng nổ trộn đồng cảm và nhục cảm.

Với Nikki, cuộc đời tựa như một vở kịch khác thường: anh là Cary Grant, cô là Katharine Hepburn. Anh nên hiểu ra một điều rõ ràng: chẳng có gì khiến anh thích thú bằng việc cười với cô, tranh cãi với cô, thảo luận với cô đến thế. Cô khiến cuộc sống thường nhật thêm phong phú và dữ dội, thấp tủa lửa làm nên vị mặn cho cuộc đời.

Sebastiann thở dài rồi dựa sâu vào ghế. Tuy nhiên, một tín hiệu báo động lại nhấp nháy trông đầu anh như lời cảnh báo. Nếu muốn có cơ hội tìm lại hai đứa con, nhất định anh không được yêu lại vợ cũ của mình.

Bởi vì dù Nikki là đồng minh chính của anh thì chính cô cũng là kẻ thù chính của anh.

Phần bốn: Cô gái đến từ Ipanema

“Giữa hai con người, dù có hòa hợp đến mấy, vẫn luôn tồn tại một hố sâu ngăn cách mà tình yêu [...] chỉ có thể bắc qua đó một chiếc cầu mong manh.”

Hermann HESSE

56. Chương 56

- Táxi! Táxi! Um táxi para levá-lo ao seu hotel.[1]

[1]. Tiếng Bò Đào Nha trong nguyên bản: Taxi! Taxi! Taxi về khách sạn nào! (ND)

Không khí ồn ào, những tiếng ù ù khó phân biệt nổi là tiếng gì, những hàng người chờ lấy hành lý hay qua cửa hải quan dài dằng dặc: sân bay Geleão rộng lớn chìm trong cái nóng nhớp nháp và ngọt ngào của lò hơi.

- Táxi! Táxi! Um táxi para levá-lo ao seu hotel?

Mặt mày nhăn nhó vì mệt mỏi, khi ra đến sảnh, Nikki và Sebastian vượt qua đám tài xế taxi đang mời chào khách du lịch rồi đi về phía quầy cho thuê ô tô. Chuyến quá cảnh dự kiến rất ngắn ở São Palo đã phải kéo dài. Vì một lý do tắc nghẽn đường băng mù mờ mà chuyến bay của họ khởi hành tiếp muộn hơn hai tiếng rưỡi và hạ cánh lúc 11h30.

- Em sẽ đi đổi ít tiền trong khi anh lo vụ xe cộ nhé, cô đề nghị.

Đồng ý với cách phân công nhiệm vụ này, Sebastian đứng vào dòng người đang xếp hàng chờ đợi rồi lấy ra bằng lái của Botsaris. Khi đến lượt mình, anh do dự chọn kiểu xe. Cuộc tìm kiếm của họ sẽ chỉ nằm trong phạm vi thành phố hay sẽ khiến họ phải đi đến những địa điểm hiểm trở hơn? Về lương lự, anh chọn một chiếc Land Rover chắc chắn rồi ra nhận xe ở một bãi đỗ ngập tràn ánh nắng.

Người đầm đìa mồ hôi, anh cởi áo vest rồi ngồi vào ghế lái trong khi Nikki đang nghe trên điện thoại “của cô” tin nhắn mà Constance đã để lại.

Theo đúng thỏa thuận, cô cảnh sát đã đặt trước cho họ một phòng khách sạn tại khu phố Ipanema, liền kề bãi biển nơi Flavia làm việc. Về phần mình, cô vẫn tiếp tục cuộc điều tra và cô chúc họ may mắn.

Mệt rũ rời sau chuyến bay, họ chạy xe trong im lặng, đi theo các biển chỉ đường (Zonna Sul – Centro – Copacabana[2]) phác họa hành trình xuống phía Nam từ Ilha do Governada [3] tới tận trung tâm thành phố.

[2]. Tiếng Bò Đào Nha trong nguyên bản: Khu phố Nam – Trung tâm – Copacabana. (ND)

[3]. Tiếng Bò Đào Nha trong nguyên bản: Hòn đảo của chúa. (ND)

Sebastian lau mồ hôi trên trán rồi dụi mắt. Bầu trời thấp hẳn xuống, nặng nề, bóng dầu, không khí ô nhiễm ngọt ngào khiến mắt anh mờ đi và hai mí cộm cộm. Qua cửa kính nhuộm màu, khung cảnh bên ngoài như mờ đi, phủ đầy sắc vàng cam, như hình ảnh lớp mỡ cắt dày thớ.

Mới đi được vài cây số, họ đã phải dừng vì tắc đường. Về cam chịu, cả hai nhìn qua cửa sổ xe toàn cảnh không gian xung quanh. Ven đường cao tốc, hàng nghìn ngôi nhà gạch trải dài đến hút tầm mắt. Nhiều ngôi nhà hai tầng mái bằng giăng đầy dây phơi quần áo. Những ngôi nhà đó tạo ấn tượng như đang chồng lên nhau, đan xen với nhau thành một chùm nhà xếp chồng rất chênh vênh. Chẳng chịt, lộn xộn, rộng lớn: khu ổ chuột chen ngang vào khung cảnh, phá vỡ và bóp méo viễn cảnh về nơi này, khiến chân trời nứt rạn để biến nó thành một tác phẩm cắt dán lập thể với tông màu đất son, bốc lên mùi khét, han gỉ.

Dần dần, khung cảnh đô thị cũng thay đổi. Những khu dân cư nghèo nhường chỗ dần cho các khu công nghiệp. Cứ khoảng một trăm mét lại có những áp phích khổng lồ quảng cáo thông tin về Cúp bóng đá thế giới sắp tới và Thế vận hội 2016. Khẩn trương chuẩn bị cho hai cuộc thi tài thể thao này, cả thành phố dường như đã biến thành công trường. Sau tấm lưới rào đất trống là những công trường khổng lồ đang định hình lại cảnh quan: máy ủi thì phá hủy nốt các bức tường, máy xúc thì đổ đất vào một chỗ nào đó, xe tải ben thì nối đuôi nhau chạy không ngừng.

Rồi chiếc xe chạy qua cánh rừng toàn nhà chọc trời của khu phố buôn bán trước khi tiến vào khu phố phía Nam thành phố nơi tọa lạc đa số khách sạn lớn và trung tâm thương mại của thành phố. Thủ phủ vùng Carioca khi ấy trở lại với những hình ảnh quen thuộc trên các tấm bưu thiếp: hình ảnh một cidade maravilhosa[4] được biên cùng những ngọn đồi và núi bao quanh.

[4]. Tiếng Bồ Đào Nha trong nguyên bản: thành phố tuyệt diệu. (ND)

Đến cuối hành trình, chiếc Land Rover tiến ra trước mặt biển, chạy chậm dọc theo con đường nổi tiếng Avenida Vieira Souto.

- Chính là ở đây! Nikki vừa thốt lên vừa chỉ tay về phía một tòa nhà nhỏ có mặt tiền rất khác lạ bằng kính, gỗ và đá cẩm thạch.

Họ giao chiếc xe 4x4 cho nhân viên đỗ xe rồi tiến vào tòa nhà. Theo đúng hình ảnh khu phố này, khách sạn có vẻ sang trọng và màu sắc, được bài trí rất có phong cách bằng nội thất từ những năm 1950 và 1960, tạo ấn tượng như trong không gian một tập phim Mad Men.

Sảnh khách sạn toát lên một không khí thú vị: gạch trần, nhạc dịu dặt, sàn nhà lát ván, trường kỷ bọc đệm chân, tủ sách phong cách old school. Họ bồn chồn tiến vào quầy lễ tân – được tạc từ một thân cây trong rừng Amazon – rồi lấy phòng dưới danh nghĩa Constance Lagrange và Nicolas Botsaris.

Nikki và Sebastian chỉ ở trong phòng đủ để giải khát và ngắm nhìn, từ ban công phòng họ, từng con sóng mạnh mẽ tràn đến rồi vỡ tan trên bờ cát. Tập quảng cáo của khách sạn viết rằng cái tên Ipanema xuất phát từ phương ngữ của người da đỏ châu Mỹ, nó có nghĩa là “vùng nước dữ”. Một điềm dữ khiến họ bối rối, và họ đã quyết định không quá bận tâm đến điều đó. Quyết tâm đi tìm bằng được “cô gái ở Ipanema” nên họ rời phòng khách sạn ngay.

Vừa đặt chân ra ngoài, họ lại bị cái nóng, mùi khói xe và tiếng ồn ào của xe cộ bao vây. Một dòng chảy bất tận những người chạy bộ, trượt ván và những người đi xe đạp tranh giành vỉa hè với người đi bộ. Khu phố này quy tụ một lượng lớn các cửa hàng sang trọng, các phòng tập thể hình và những viện thẩm mỹ tư nhân.

Nikki và Sebastian băng qua đường để sang lối dạo hai bên trồng cỏ chạy dọc bãi biển. Đây là khu vực dành cho cánh bán hàng rong tranh giành nhau từng ly một và dùng mọi chiêu trò để thu hút sự chú ý của khách đi đường. đeo trên người các thùng kem, thùng kim loại, hoặc ngồi hẳn trong một chiếc lán nào đó, họ mời chào nước dừa, trà đá, dưa hấu, bánh quy nướng vàng ươm, bánh cocada phủ caramen giòn tan, và còn cả thịt bò xiên nướng, mùi cay nồng của món quà vặt này phảng phất khắp cả con đường.

Hai người theo một cầu thang nhỏ được xây dẫn xuống bãi biển. Vốn đẹp hơn bãi biển liền kề Copacabana, Ipanema trải dài suốt ba cây số toàn cát trắng đến lóa mắt và bóng râm dưới nắng. Vào giờ ăn trưa, bãi biển rất đông người. Mặt đại dương lấp lánh, rung lên dưới sức mạnh của những con sóng lừng đang xô vào bờ cát từng đợt điên cuồng lấp lánh ngũ sắc. Nikki và Sebastian bỏ qua khu vực riêng tư và dịch vụ bãi biển mà khách sạn họ ở dành cho khách thuê phòng. Họ thẳng tiến về phía quán bar nơi Flavia làm việc.

Cứ khoảng bảy trăm mét trên bãi biển lại có một đài quan sát được xây cao: một loại ponto dùng làm điểm mốc và chỗ hẹn cho người đi tắm biển. Được cắm trang trí một lá cờ bảy sắc cầu vồng, ponto 8 có vẻ là nơi gặp gỡ của dân đồng tính. Nikki và Sebastian băng qua chỗ này để tiếp tục hành trình. Đám bụi nước từ biển bay vào bám lấy họ. Xa xa, họ nhận ra bóng dáng đảo Cagarras nơi đang sáng lấp lánh hàng nghìn ngọn lửa và hai ngọn núi song sinh “Hai anh em” mà họ đã nhìn thấy trên bức ảnh ở chỗ Simon.

Họ tiếp tục đi dọc bờ cát, luồn qua những đám đang chơi bóng đá hoặc bóng chuyền bãi biển. Bãi biển này thật náo nhiệt, tựa như một sàn catwalk đang trình diễn đồ lót và áo tắm. Ipanema tỏa ra mùi dấm dục. Một bầu không khí khiêu dâm thực sự đang bao trùm nơi này. Với thân hình mảnh mai và cao ráo, những

cô nàng đi tắm biển đang phơi ra bộ ngực đã được tu sửa và tạo dáng trong những bộ đồ tắm hai mảnh bé tí xíu trong tầm mắt của những tay lướt sóng với thân hình vạm vỡ bóng dầu tắm nắng.

Nikki và Sebastian đến khu vực ponto 9, có thể thấy đây là điểm sang trọng nhất bãi biển này, nơi tụ tập của đám cậu ấm cô chiêu đất Rio.

- Được rồi, Nikki nói vắn tắt, chúng ta đang muốn tìm một cô gái xinh đẹp tóc vàng bán khóa thân tên là Flavia và phục vụ cocktail trong một quán bar tên là...

- Cachaca, Sebastian vừa thì thầm vừa chỉ tay về phía một quán lợp lá vẻ xa hoa.

Họ đi về phía quầy bán đồ uống. Quán Cachaca là một loại beach bar design phục vụ riêng tầng lớp khách hàng giàu có mặc quần soóc kẻ và đeo kính râm đang vừa nhấm nháp những ly mojito giá 60 real vừa nghe bossa nova đã được mix lại. Bọn họ ngắm nhìn cô nàng phục vụ: tất cả những cô nàng này đều có vẻ ngoài giống nhau: hai mươi tuổi, vóc dáng người mẫu, mặc váy cực ngắn, áo hở vai ngực khoét sâu...

- Xin chào, tôi là Betina. Tôi giúp gì được cho anh chị? Một trong những tạo vật ấy hỏi họ.

- Chúng tôi đang tìm một cô gái, Nikki giải thích, một người tên là Flavia...

- Flavia ư? Đúng, cô ấy làm việc ở đây, nhưng hôm nay cô ấy nghỉ.

- Cô có biết cô ấy sống ở đâu không?

- Không, nhưng tôi có thể hỏi được.

Cô ta gọi một đồng nghiệp lại, thêm một nàng Barbie nữa: tóc vàng, mắt sáng, nụ cười thiên thần.

- Giới thiệu với anh chị đây là Cristina. Cô ấy sống cùng khu phố với Flavia.

Cô gái Braxin chào họ. Dù rất đẹp nhưng ở cô gái này có gì đó man mác buồn và mong manh. Một thiếu nữ yêu kiều e lệ, nhưng đã bị hút cạn sức sống.

- Flavia đã thôi việc từ ba hôm nay rồi, cô ta thông báo với họ.

- Cô có biết vì sao không?

- Không. Thường thì chúng tôi hay đi cùng nhau nếu làm cùng ca. Nhưng bây giờ cô ấy không ở nhà nữa.

- Cô ấy sống ở đâu?

Cô ta mơ hồ chỉ tay về phía những ngọn đồi.

- Ở nhà bố mẹ, tại Rocinba.

- Cô đã thử gọi điện cho cô ấy à?

- Phải, nhưng tôi chỉ nghe thấy máy trả lời tự động thôi.

Nikki rút từ ví ra một tấm ảnh của Jeremy.

- Cô nhìn thấy cậu bé này bao giờ chưa? Cô vừa hỏi vừa chỉ vào bức ảnh.

Cristina lắc đầu.

- Chưa, nhưng anh chị biết đấy, với Flavia thì lũ con trai đến rồi lại đi liên tục ấy mà...

- Cô có thể cho chúng tôi địa chỉ của cô ấy được không? Chúng tôi rất muốn hỏi bố mẹ cô ấy vài điều.

Cô gái Braxin nhăn mặt:

- Rocinba không phải là nơi dành cho khách du lịch đâu! Anh chị không thể tới đó một mình được.

Sebastian năn nỉ, nhưng vẫn bị từ chối như lần trước.

- Vậy cô có thể đưa chúng tôi tới đó chứ? Nikki đề xuất.

Viễn cảnh đó chẳng thể khiến cô nhân viên thấy vui vẻ:

- Không được, tôi sắp bắt đầu ca làm việc rồi.

- Cô làm ơn đi, Cristina! Chúng tôi sẽ đền cho cô cả ngày làm việc. Nếu Flavia là bạn cô thì cô nên giúp cô ấy!

Lý lẽ này có vẻ đã có tác dụng. Rõ ràng, Cristina đang bắt đầu cảm thấy có lỗi.

- Thôi được rồi, anh chị chờ nhé.

Cô ta đi xin phép với người hân là ông chủ: một tay trẻ tuổi mặc áo may ô bó sát đang hút caipirinhas cùng một nữ khách hàng phải gấp đôi tuổi anh ta.

- Tôi đồng ý, cô xác nhận lúc trở lại. Anh chị có ô tô chứ?

57. Chương 57

Chiếc Land Rover trông ạch nhưng leo dốc ngon ơ trên con đường ngoằn ngoèo chữ chỉ dẫn về khu ổ chuột. Ngồi sau vô lăng, Sebastian theo sát từng chỉ dẫn của Cristina. Ở băng ghế sau, cô gái người vùng Carioca đã chỉ đường cho họ từ bãi biển, đầu tiên đưa họ bằng qua những khu liên hợp dân cư sang trọng ở phía Nam thành phố rồi dẫn vào Estrada da Gávea, một con đường nhỏ uốn lượn theo sườn đồi, con đường độc đáo với khu dân nghèo lớn nhất Rio.

Như phần lớn các khu dân cư, khu Rocinba được xây dựng trên những morro, những ngọn đồi rộng mênh mông nhô cao trên thành phố. Nikki ghé nhìn qua cửa kính và thấy hàng nghìn ngôi nhà nằm cheo leo trên sườn dốc. Một mạng lưới chằng chịt những ngôi nhà nhỏ giăng kín chân trời toàn màu gạch son và tạo cảm giác có thể sập bất cứ lúc nào.

Dần dần họ cũng ra khỏi hẻm khu đường nhựa[1] để tiến về vùng đồi, sự đối nghịch đập thẳng vào mắt họ: chính từ những khu dân cư nghèo này người ta lại có được những góc nhìn đẹp nhất về thành phố. Khó tiếp cận, những chiếc tổ đại bàng này tặng cho bạn một triển lãm toàn cảnh về bãi biển Leblon và Ipanema, và cả vị trí cao hơn hẳn thành phố. Một điểm quan sát lý tưởng xuống thành phố dưới thấp lý giải cho việc bọn buôn lậu ma túy chọn nơi đây làm tổng hành dinh.

[1]. Ở Rio, người ta thường đặt ở thế đối lập khu “đường nhựa” – những khu phố ven biển nơi tầng lớp khá giả sinh sống – và “morro”, những ngọn đồi là nơi cư ngụ của dân nghèo

Sebastian về số xe. Cửa ngõ khu ổ chuột đã gần kề, nhưng một đoạn có khúc cua hình chữ Z, có vẻ như là một hẻm núi bị thất lại, đã gây tắc đường. Chỉ có những chiếc mô bi lét cũ kỹ và những chiếc xe ôm nổ bành bịch mới có thể thoát khỏi đoạn ách tắc này:

- Đơn giản nhất là chúng ta dừng lại ở đây thôi, Cristina khuyên giải.

Sebastian đỗ xe bên vệ đường. Rồi cả nhóm bỏ lại chiếc xe địa hình và đi bộ nốt khoảng một trăm mét cho tới cửa ngõ khu Rocinba.

Thoạt nhìn, nơi đây chẳng có vẻ gì giống với hình ảnh nghèo nàn được miêu tả trong các cuốn cẩm nang du lịch. Trong khi đã chuẩn bị tinh thần tiến vào một chốn nguy hiểm, Nikki và Sebastian lại thấy mình đang ở một khu phố bình dân hiền hòa. Đường sá sạch sẽ và nhà cửa xây bê tông, được nối liền với một dòng kênh, có điện và truyền hình cáp. Đúng là một vài ngôi nhà cao tới bốn tầng chỉ chít hình vẽ graffiti, nhưng chúng lại rất nhiều màu sắc và mang đến nét chấm phá tươi vui dễ chịu cho nơi này.

- Ở Rio, hơn hai mươi phần trăm dân Carioca xuất thân từ các khu phố nghèo, Cristina giải thích. Phần lớn người sống ở đây đều làm ăn lương thiện: vú em, người giúp việc, lái xe buýt, y tá, thậm chí một số còn là giáo viên...

Nikki và Sebastian nhận ra mùi gia vị, mùi đồ nướng xiên và mùi ngô mà họ từng phát hiện thấy trên bãi biển. Vừa có vẻ mơ màng vừa thoáng sục sôi, không khí nơi đây khá thanh bình. Tiếng nhạc baile funk[2]

đỉnh tai nhúc óc vọng tới từ các ngôi nhà. Trên phố chính, lũ trẻ vừa đá bóng vừa tự xem mình là Neymar. Ngồi bên chiếc bàn đặt ngoài hiên nhà, đám đàn ông mọi lứa tuổi đang nhắm nháp bia Bamberg Pilsen trong khi đám phụ nữ, có người còn rất trẻ, trông nom lũ trẻ mới sinh hoạt hoặc buồn chuyện, tay tì vào cửa sổ.

[2]. Loại nhạc pha trộn giữa rap và funk, ca từ sống sượng, diễn hình cho các khu phố bình dân ở Rio.

- Vừa có một đợt truy quét của quân đội và cảnh sát, Cristina giải bày trong lúc họ đi qua một bức tranh tường rất lớn màu sắc rực rỡ lỗ chỗ vết đạn.

Rồi họ rời trục đường chính để tiến vào một đoạn ngất nghéo toàn những con hẻm dốc và chật hẹp. Một mê cung các con ngõ nhỏ dốc đứng được liên kết với nhau nhờ các cầu thang. Bầu không khí đã dần biến đổi và khu dân nghèo giờ đây hiện ra dưới một dáng vẻ kém hấp dẫn hơn. Bắt đầu từ đây, các ngôi nhà trông tựa như đám tàu thuyền tan nát sau trận đắm tàu: rác thải ngập ngụa đến tận cửa nhà và những bụi dây cáp điện treo lủng lẳng ngay trên đầu họ, cho thấy tình trạng lưới điện bừa bãi nơi này. Trong lòng canh cánh mối lo, Nikki và Sebastian khó khăn lắm mới thoát được khỏi đám trẻ con vội túa ra quanh họ để ăn xin.

Giờ thì đường phố không còn được đặt tên nữa, nhà cửa cũng chẳng có số. Những cái bóng đầy đe dọa của các ngôi nhà phủ lên những máng nước lộ thiên. Nước ứ đọng lại trong các ngõ ngách dẫn dụ cả ổ muỗi tới.

- Chính quyền thường quá bằng lòng với việc chỉ cần thu gom rác thải trên các con phố chính, Cristina giải thích.

Theo chỉ dẫn của cô phục vụ bàn trẻ măng, cả ba người cùng rảo bước khiến lũ chuột phải sợ hãi tránh đường. Năm phút sau, họ lại tới một sườn đồi nữa, những ngôi nhà ở đây lại càng xập xệ nữa.

- Đây rồi, cô ta vừa nói vừa gõ vào cửa kính một căn phòng mà mặt tiền quá mức tàn tạ.

Sau một lát chờ đợi, một bà già lưng còng ra mở cửa cho họ.

- Đây là mẹ của Flavia, Cristina cho họ biết.

Dù trời đang rất nóng, bà ta vẫn choàng một chiếc khăn san dày sụ trên người.

- Bom dia, Senhora Fontana. Você já viu Flavia?[3]

[3]. Tiếng Bồ Đào Nha trong nguyên bản: Chào bác Fontana. Bác có gặp Flavia không? (ND)

- Olá, Cristina[4], bà già chào cô ta rồi vừa đáp vừa giữ nguyên cánh cửa khép hờ.

[4]. Tiếng Bồ Đào Nha trong nguyên bản: Chào Cristina. (ND)

Cristina quay lại phía vợ chồng Larabee để phiên dịch:

- Hai hôm rồi, bà Fontana không có tin tức gì của con gái và...

Cô gái chưa kịp nói nốt câu thì bà già kia đã cướp lời. Không hiểu một chữ cấn đôi tiếng Bồ nào, Nikki và Sebastian đành chấp nhận làm khán giả thụ động trong cuộc trò chuyện của hai người phụ nữ Braxin.

Làm sao người phụ nữ này lại có thể có một cô con gái hai mươi tuổi được chứ? Nikki tự hỏi trong khi quan sát bà già Carioca. Gương mặt bà ta hằn sâu những nếp nhăn như bị khía, méo mó vì lo âu và thiếu ngủ. Có thể dễ dàng đoán ra được bà ta cũng phải bảy mươi tuổi rồi. Đan xen với những tiếng rì rầm rên rĩ, tràng độc thoại của bà ta thật không thể chịu nổi.

Cristina đành ngắt lời bà ta để giải thích:

- Bà ấy bảo hồi đầu tuần, Flavia đã cho một thanh niên người Mỹ và em gái cậu ta tá túc tại nhà...

Nikki mở ví lấy ra một bức ảnh của cặp sinh đôi rồi chìa ra cho bà ta.

- Eles são os únicos! Eles são os únicos[5]! Bà ta nhận ra chúng.

[5]. Tiếng Bồ Đào Nha trong nguyên bản: Chính là chúng! Chính là chúng (ND)

Sebastian cảm thấy tim mình đập dồn dập. Chưa bao giờ họ ở gần đích như lúc này...

- Chúng đi đâu rồi? Anh hồi thúc cô gái.

Cristina nói tiếp:

- Hôm kia, một nhóm người có vũ khí ập đến nhà bà ấy từ sáng sớm. Họ đã bắt Flavia đi cùng hai con của anh chị.

- Nhóm người ư? Nhưng nhóm người nào?

- Os Seringueiros! Bà ta hét lên. Os seringueiros!

Nikki và Sebastian liếc nhìn Cristina giục giã.

- Bọn... bọn Seringueiros, cô lắp bắp. Tôi không biết chúng là ai.

Tiếng la hét khiến hàng xóm láng giềng chú ý. Bám vào khung cửa sổ, những kẻ ngồi lê đôi mách bỏ lại telenovelas của họ để thưởng thức màn kịch trên phố. Quanh nhà, đám đàn ông với ánh mắt lơ đãng gạt lũ trẻ ra để ghi nhận tình hình.

Cristina trao đổi vài lời nữa với bà già.

- Bà ấy đồng ý chỉ cho chúng ta phòng của Flavia, cô ta nói. Có vẻ các con của anh chị đã bỏ lại đồ đạc ở đây.

Nikki và Sebastian bồn chồn theo bà già bước vào căn nhà rách nát. Bên trong nhà cũng tuềnh toàng hết như người ta tiên đoán khi nhìn vẻ ngoài ngôi nhà. Được ghép nối vội vàng, vài tấm ván ghép làm nhiệm vụ của một vách ngăn. Phòng của Flavia là một phòng chung có kê chiếc giường hai tầng. Trên một tấm đệm, Sebastian nhận ra chiếc túi du lịch bằng da màu hung nhạt mà Camille thường dùng khi đi đâu đó. Anh cuống cuống lao tới chiếc túi du lịch rồi lộn tung bên trong ra: một chiếc quần jean, hai áo thun, đồ lót, một túi đựng đồ vệ sinh cá nhân. Không có gì đặc biệt, có thể chỉ trừ... điện thoại di động của con gái anh. Anh thử bật máy lên nhưng lượng pin còn quá ít mà sạc thì không thấy đâu. Thất vọng tràn trề, anh đút điện thoại vào túi để rồi sẽ xem xét sau. Dù sao thì họ cũng đã có một hướng đi. Vậy là trước khi bị những kẻ Seringueiros bí hiểm kia bắt cóc, Camille và Jeremy đúng là đã tới đây cùng cô gái người Braxin...

Bà già chủ nhà lại bắt đầu những lời than vãn. Bà ta la hét, khóc lóc, nức nở, xin Chúa trời chứng giám, giờ nắm đấm lên. Cô nhân viên phục vụ bảo vợ chồng người Mỹ ra ngoài. Bên ngoài, tinh thần cũng sục sôi như vậy. Đám hàng xóm hoàn toàn mù tịt về vụ việc tiến lại phía họ và tỏ rõ ý định sẵn sàng đổ thêm dầu vào lửa. Một đám người đang lớn tiếng trước nhà. Sự căng thẳng trở nên hiển hiện hơn: sự thù địch tăng dần. Rõ ràng họ không hề được chào đón ở đây.

Đột nhiên, bà già nói cộc lốc luôn với họ.

- Bà ấy bảo chính vì hai đứa con của anh chị mà Flavia mới bị bắt đi, Cristina phiên dịch. Bà ấy buộc tội anh chị đã mang bất hạnh tới nhà họ.

Bầu không khí trở nên kích động: một gã dân cư khu ổ chuột đã ngà ngà say xô đẩy Nikki, còn Sebastian thì tránh được xô rác đổ ào xuống từ một khung cửa sổ.

- Tôi sẽ cố trấn an họ. Anh chị đi đi! Tôi sẽ trở lại bằng cách của tôi.

- Cảm ơn cô, Cristina, nhưng...

- Đi đi! Cô ta nhắc lại. Tôi nghĩ anh chị không ý thức được mối nguy hiểm...

Nikki và Sebastian gạt đầu xác nhận rồi đành bỏ lại cô gái Carioca đang bị những lời chửi rủa và đe dọa vây quanh. Họ chạy ngược trở lại cố gắng tìm ra đường cũ giữa mạng lưới chằng chịt những con ngõ chật chội và dốc đứng tỏa khắp khu ổ chuột này.

Khi họ ra tới khúc cua hình chữ Z nơi đã đỗ xe lại, những kẻ truy đuổi họ đã bỏ cuộc. Nhưng ô tô của họ thì biến mất.

58. Chương 58

Nóng nực, bụi bặm, mệt mỏi, sợ hãi.

Nikki và Sebastian đi bộ được khoảng hơn một tiếng thì tìm được một tài xế taxi, kẻ đã lợi dụng tâm trạng hoang mang của họ và chém tới 200 real cho quãng đường về khách sạn. Khi rút cuộc cũng mở được cánh cửa phòng, người họ đã mệt lử và mồ hôi vã ra như tắm.

Trong lúc Nikki đi tắm, Sebastian gọi xuống lễ tân hỏi mượn sạc cho máy của Camille. Năm phút sau, nhân viên phục vụ tầng mang sạc tới. Sebastian khởi động máy ngay khi đang sạc, nhưng pin đã quá yếu nên vẫn phải mất một lúc anh mới có thể sử dụng được.

Anh kiên nhẫn cắn móng tay chờ đợi và hạ nhiệt độ điều hòa xuống mức thấp nhất. Rồi anh lại cầm lấy điện thoại, vừa bấm mật khẩu máy vừa thấy sung sướng vì đã biết từ trước: những chuyện tò mò khiếm nhã và theo dõi mà bao tháng qua anh làm đối với con gái hôm nay đã có ý nghĩa. Đột nhiên, mặt anh nhăn lại khi cảm thấy đau nhói trong lồng ngực. Quãng đường dài chạy về khách sạn khiến vết thương cũ tái phát. Anh quần quai, chờ người ra và đau, lưng anh như gãy sụn còn gáy thì cứng đờ. Mạng sườn anh vẫn lưu lại dấu vết những cú đâm của Youssef và đồng bọn. Anh ngược mắt lên và hơi kinh hãi khi bắt gặp hình ảnh mình phản chiếu trong gương. Râu mọc lởm chởm, tóc bết mồ hôi, hai đồng tử ánh lên tia nhìn mệt mỏi. Áo sơ mi ướt dính, ố vàng vì mồ hôi. Anh lảng tránh hình ảnh của mình và đẩy cánh cửa tự đóng bước vào phòng tắm.

Khăn tắm quấn quanh ngực, Nikki bước ra khỏi vòi sen. Tóc cô ướt rượt và rối tung, buông xuống hai vai như những dây leo dài vắn vít. Cô rùng mình. Sebastian đoán sẽ có một tràng trách móc: “Này! Anh không ngưỡng à!”, “Anh nên gõ cửa trước chứ!”, “Tự nhiên như ruồi ấy!”. Thay vì thế, cô tiến về phía anh, nhìn anh chằm chằm.

Đôi mắt màu xanh lục nhạt của cô ánh lên như vầng dầu. Hơi nước càng tôn lên nước da trắng nõn trên gương mặt điểm loáng thoáng những nốt tàn nhang mờ nhạt như một vệt bụi tinh vân.

Bằng một cử chỉ thô bạo, Sebastian giữ lấy cổ cô rồi áp miệng mình vào miệng cô theo đà lao tới khiến chiếc khăn tắm quấn quanh người Nikki tuột xuống sàn, phơi bày toàn bộ cơ thể cô.

Nikki không bộc lộ chút phản kháng nào mà buông mình theo nụ hôn cuồng dại ấy. Làn sóng khao khát trào dâng trong Sebastian, thiêu đốt lòng anh như một vết cắn. Trong khi hơi thở của họ hòa quyện với nhau, anh lại nhận ra hương vị từ đôi môi vợ anh và mùi hương bạc hà tươi mát từ da cô. Quá khứ đã đuổi kịp hiện tại. Những xúc cảm xưa cũ lại trở dậy, xóa nhòa trong anh mọi kỷ niệm đầy mâu thuẫn vụt đến vụt đi như ánh chớp.

Người này bầu vịu vào người kia trong cái ôm siết vội vàng, trong cuộc đấu tranh khốc liệt khi mà cảm giác được an ủi vấp phải nỗi sợ hãi, sự yên ổn đối mặt với cuộc trốn chạy. Các cơ bắp căng ra, hai trái tim đập dồn. Chuech choáng trong men say, họ bất chấp những điều cấm kỵ, giật tung những sợi dây bao năm ghì giữ họ trong mối oán hận và bất mãn. Dần dần, họ buông xuôi ý thức, mất kiểm chế, tiến về phía...

Rõ nét, trong trẻo, gần như là du dương: âm thanh xen vào giữa hai cơ thể, đột ngột chặn đứng cái ôm xiết.

Điện thoại của Camille!

Âm thanh báo hiệu có tin nhắn mới thành linh đưa họ về hiện tại.

Cả hai vội vã sức tỉnh. Sebastian cài lại cúc áo sơ mi còn Nikki nhặt chiếc khăn tắm lên. Họ bước ra phòng và quỳ xuống quanh chiếc điện thoại. Trên màn hình, một biểu tượng hình viên kẹo báo hiệu có hai tin nhắn mới. Hai bức ảnh gửi kèm tin nhắn dần hiện lên màn hình điện thoại.

Hai bức ảnh cận cảnh chụp Camille và Jeremy, bị trói và bịt miệng.

Vẫn từ số điện thoại ấy, tin nhắn thứ ba hiện ngay lên màn hình:

Các người có muốn gặp lại hai đứa con còn sống không?

Choáng váng, họ nhìn nhau với ánh mắt kinh hoàng. Trước khi họ kịp soạn một câu trả lời đơn giản nhất thì tin nhắn tiếp theo đã thúc ép họ:

Có hay không?

Nikki chớp lấy máy nhấn lại:

Có

Cuộc trò chuyện ảo tiếp tục:

Vậy thì hẹn gặp vào ba giờ sáng tại cảng thương mại Manaus, phía khu nhà ven hồ. Mang thẻ đến. Chỉ có hai người. Không được báo với ai. Nếu không thì...

- Thẻ ư? Thẻ gì? Bọn chúng ám chỉ cái gì thế này? Sebastian hét lên.

Nikki bấm máy:

Thẻ gì?

Họ đợi câu trả lời. Một lúc lâu. Rất lâu. Bị nỗi sợ hãi khiến cho đờ đẫn, cả Nikki và Sebastian cứ bất động như thể trong ánh sáng phi thực bao trùm căn phòng. Đêm đã xuống; bầu trời, bãi biển, các tòa cao ốc hòa vào nhau trong bản phối các màu ở đủ mọi sắc thái, từ hồng nhạt đến đỏ tía. Nikki nhấn tiếp cho chúng một cái tin sau đó khoảng hai phút.

Các người đang nói tới thẻ gì?

Từng giây dài lê thê. Họ nín thở rình chờ tin nhắn hồi đáp không bao giờ tới. Rồi những tiếng la hét chẳng mấy chốc đã vọng đến từ bãi biển: cũng như mọi tối khác, đám khách du lịch và dân Carioca lại vỗ tay ầm ĩ khi mặt trời lặn xuống sau dãy “Hai anh em”. Một tục lệ đặc biệt để cảm ơn quả cầu lửa sau một ngày đẹp trời.

Bực bội, Sebastian thử gọi vào số máy đó nhưng tiếng chuông chỉ vọng vào hư không. Rành rành là đường như họ đang bị coi là đã biết điều gì đó mà kỳ thực họ chưa hề biết. Anh lẩm bẩm thành tiếng:

- Nhưng chúng đang nói về cái quái gì chứ? Thẻ thông minh? Thẻ tín dụng? Hay là bản đồ? Hay là bưu thiếp[1]?

[1]. Trong tiếng Pháp, từ “carte” có nhiều nghĩa: thẻ, bản đồ, thiệp... (ND)

Nikki đã trải ra giường tắm bản đồ Braxin mà khách sạn cung cấp cho khách hàng sử dụng.

Có dùng bút dạ đánh một dấu nhân lên điểm hẹn mà những kẻ bắt cóc đã nói với họ. Manaus là thành phố lớn nhất bang Amazon, một thành phố giữa cánh rừng lớn nhất thế giới cách Rio ba nghìn cây số.

Sebastian nhìn đồng hồ treo tường. Đã gần tám giờ tối. Sao họ có thể tới Manaus trước ba giờ sáng được chứ?

Tuy vậy, họ vẫn gọi xuống hỏi lễ tân lịch trình các chuyến bay đi về giữa Rio và thủ bang Amazon.

Sau vài phút chờ đợi, nhân viên trực lễ tân báo với họ rằng chuyến bay gần nhất sẽ xuất phát vào lúc 22h38.

Không chần chừ, họ đặt ngay hai vé rồi gọi taxi ra sân bay.

59. Chương 59

“Boa noite senhoras e senhores[1]. Tôi là cơ trưởng chuyến bay hôm nay, Joé Luís Machado. Rất hân hạnh được chào đón quý khách lên máy bay Airbus A320 tới thành phố Manaus. Thời gian bay dự kiến là bốn tiếng mười lăm phút. Việc lên máy bay hiện đã hoàn tất. Chuyến bay của chúng ta ban đầu được dự kiến cất cánh vào 22h38 sẽ bị chậm khoảng ba mươi phút vì...”

[1]. Tiếng Bồ Đào Nha trong nguyên bản: Kính chào quý khách. (ND)

Nikki thở dài và nhìn qua cửa kính máy bay. Để chuẩn bị cho các cuộc tranh tài thể thao quốc tế sắp tới, nhà ga phục vụ các chuyến bay nội địa đang ngừng công trình. Trên đường băng, khoảng chục chiếc máy bay chở khách cỡ lớn đang nối đuôi nhau lăn bánh trên các taxiway chờ lệnh cất cánh.

Bị thôi thúc bởi một phản xạ có điều kiện, Nikki nhắm mắt và đeo tai nghe vào. Đây là lần thứ ba cô lên máy bay trong ba ngày vừa qua và cảm giác lo lắng lại tăng lên một bậc theo mỗi chuyến bay chứ đừng nói tới chuyện giảm bớt. Cô tăng âm lượng máy nghe nhạc để mình chìm đắm trong âm nhạc. Một cảm giác hỗn loạn đáng sợ xâm chiếm tâm trí cô. Dưới tác động của cơn mệt mỏi cả về thể xác lẫn tinh thần, đầu óc cô nhiều loạn bởi những hình ảnh và cảm xúc đan xen: ký ức vẫn còn mới nguyên về cái ôm siết ngăn ngủ của Sebastian, mối nguy hiểm chưa rõ là gì đang ập lên đầu hai đứa con, nỗi sợ hãi điều đang chờ họ ở Amazon.

Trong khi máy bay vẫn chậm trễ chưa cất cánh, Nikki mở mắt ra, cảm thấy bối rối vì đoạn nhạc vừa vang vọng trong tai nghe. Cô biết đoạn nhạc này... Một bản phối giữa nhạc điện tử và hip-hop của Braxin. Đó là tiếng nhạc cô đã nghe thấy trong khu ổ chuột! Tiếng nhạc baile funk carioca vang ra từ các ô cửa sổ. Âm nhạc Braxin... Cô cho chạy danh mục bài hát: một bản phối samba, bossa, một bản remix reggae, các bài hát nhạc rap bằng tiếng Bồ Đào Nha. Chiếc iPod này không phải là của con trai cô! Tại sao cô lại không nhận ra điều này từ trước nhỉ?

Về phần khích, cô bỏ tai nghe ra rồi sử dụng phím điều khiển để tìm kiếm trong các thư mục tài liệu chứa trong máy: Nhạc, Video, Ảnh, Trò chơi, Liên lạc... Chẳng có gì đáng chú ý. Cho đến khi cô mở thư mục cuối cùng có chứa một tệp định dạng PDF dung lượng khá lớn.

- Em nghĩ là mình đã tìm được thứ gì đó! Cô vừa nói vừa chỉ cho Sebastian thấy phát hiện của mình.

Anh nhìn vào chiếc máy nghe nhạc, nhưng tệp tin đó không hiển thị được trên màn hình iPod bé xíu.

- Có lẽ phải kết nối với máy vi tính, anh cả quyết.

Anh cởi dây an toàn rồi ngược lên đầu lối đi trong máy bay cho tới khi tìm được một doanh nhân đang dùng notebook. Anh đã thuyết phục được anh ta cho mượn máy tính và cáp nối trong vài phút. Khi quay lại chỗ, anh kết nối iPod vào máy tính xách tay. Anh nhấp chuột vào tệp tin PDF rồi nhấn nút mở.

Những bức ảnh đầu tiên khiến họ sửng sốt. Trong ảnh là bộ khung một chiếc máy bay cánh quạt chìm khuất trong rừng rậm Amazon. Chiếc máy bay rõ ràng đã bị nát vụn giữa khu rừng rậm. Sebastian lướt qua các bức ảnh. Chắc chắn là được chụp bằng điện thoại di động, các bức ảnh không được nét cho lắm, nhưng đủ rõ để anh nhận ra chiếc máy bay hai động cơ có khung kim loại dường như là loại Douglas DC-3 trang bị động cơ tua bin cánh quạt. Hồi bé, anh từng lắp ghép rất nhiều mô hình dòng máy bay nổi tiếng này. Biểu tượng của thời Thế chiến thứ hai, con chim sắt ghi dấu lịch sử ngành hàng không. Nó đã chuyên chở biết bao đội quân đến tất cả các mặt trận (Đông Dương, Bắc Phi, Việt Nam)... trước khi được “tái sử dụng” trong ngành hàng không dân dụng. Nói đồng cối đá, động cơ khỏe và dễ bảo trì, dòng máy này đã được sản xuất tới hơn mười nghìn chiếc và hiện vẫn đang bay lượn khắp các bầu trời Nam Mỹ, châu Phi và châu Á.

Sau khi gặp nạn, mũi máy bay và phần cánh phụ phía sau đã bị hỏng hóc nặng. Pha hạ cánh miễn cưỡng đã khiến kính chắn gió vỡ tan tành. Đôi cánh chênh vênh đã nát vụn và các cánh quạt bị kẹt cứng giữa đám dây leo chằng chịt. Chỉ có phần thân chính – cạnh sườn được khoét một ô cửa lớn hai cánh – là hầu như không hề hấn gì.

Bức ảnh tiếp theo thì thật rùng rợn. Trên đó hiện lên thi thể của viên phi công và hoa tiêu. Bộ áo liền quần họ mặc đen lại rỉ máu còn mặt họ đã chồm phân hủy.

Sebastian nhấp vào ảnh để xem tiếp. Chiếc máy bay được thiết kế như tàu chở hàng. Thế vào vị trí chỗ ngồi dành cho hành khách là cả lô thùng gỗ xếp chồng lên nhau và những thùng kim loại để mở, trong đó chứa nhiều loại vũ khí hạng nặng, súng máy và lựu đạn. Nhưng quan trọng là... một lượng lớn cocaine. Hàng trăm gói hình chữ nhật bọc giấy bóng trong kèm băng dính. Có khoảng bao nhiêu? Bốn trăm? Năm trăm cân? Thật khó mà ước lượng nổi, nhưng giá trị của chuyến hàng này phải lên tới hàng chục triệu đô la.

Những hình ảnh tiếp theo còn rõ ràng hơn. Tác giả bức ảnh đã “tự sướng” bằng cách giơ điện thoại ra trước để chụp mình. Đó là một gã cao gầy trạc ba mươi tuổi có mái tóc xù tét thành từng bím nhỏ. Về hân hoan hiện rõ trên gương mặt hốc hác đầm đìa mồ hôi và bị nuốt trọn trong bộ râu nhiều ngày chưa cạo. Đôi mắt

hắn rực sáng, đồ ngẫu, hai đồng tử giãn ra. Rõ ràng là hắn vừa tự thưởng cho mình vài bi thuốc. Tai nghe cài vào tai, hắn đeo một chiếc ba lô lớn và một bình nước ở thắt lưng quần soóc. Có thể thấy rõ ràng không phải ngẫu nhiên mà hắn xuất hiện đúng chỗ có bộ khung máy bay này.

- Máy bay sẽ cất cánh trong ít phút nữa, thưa ngài. Vui lòng cài dây an toàn và tắt máy tính.

Sebastian ngẩng đầu lên rồi gạt đầu ra hiệu với cô tiếp viên đang nhắc nhở anh.

Trong lúc gấp gáp anh vẫn cố lướt hết chùm ảnh để xem câu chuyện này sẽ kết thúc như thế nào. Những bức cuối có chứa một bản đồ vệ tinh chụp rừng rậm Amazon, kèm theo tọa độ GPS cũng như chỉ dẫn chi tiết và lộ trình cụ thể giúp tìm lại chiếc máy bay.

Một bản đồ kho báu thật sự...

- Đây chính là cái bản đồ mà chúng đã đòi chúng ta phải mang đến! Đây chính là thứ chúng tìm kiếm từ đầu tới giờ!

Nikki đã hiểu ra. Vì thời gian gấp rút, cô lấy điện thoại chụp lại màn hình máy tính, liền mấy kiểu: chiếc máy bay, bản đồ, gã trai với mái tóc xù tét bím.

- Em đang làm gì vậy?

- Em phải gửi những thông tin này cho Constance. Cô ấy có thể sẽ tìm ra những kẻ buôn lậu.

Máy bay giờ đã chạy ra đường dẫn để bắt vào đường băng. Cô tiếp viên sai bước quay lại chỗ họ rồi ra lệnh cho họ tắt điện thoại bằng giọng đanh thép.

Trước khi thi hành mệnh lệnh, Nikki nhanh chóng chọn lựa các bức ảnh mà cô vừa chụp rồi gửi đính kèm qua địa chỉ hòm thư điện tử của mình.

Lúc chọn địa chỉ người nhận, cô tranh thủ khi Sebastian đang điều đình với tiếp viên đã thêm vào cạnh địa chỉ hòm thư của Constance địa chỉ của Lorenzo Santos.

60. Chương 60

Hơn chín giờ tối chuyến bay chở Lorenzo Santos mới hạ cánh xuống đường băng của sân bay nhỏ Rio Branco. Anh đã phải mất đến hơn ba mươi giờ đồng hồ mới tới được thủ phủ bang Acre. Một chuyến đi gian nan với hai lần quá cảnh – São Paulo và Brasília – trên chiếc ghế chật chội của một hãng hàng không giá rẻ, giữa đám hành khách mồm miệng quàng quạc.

Đứng trước băng chuyền, anh vừa dụi mắt vừa cầu nhàu vì tiếp viên trưởng đã bắt anh gửi hành lý. Trong lúc chờ lấy hành lý, anh bật lại điện thoại để xem có tin nhắn không thì thấy có thư của Nikki.

Phần nội dung thư để trống. Không có tiêu đề thư, không phần giải thích. Chỉ có khoảng gần mười bức ảnh. Trong lúc chờ đợi ảnh được tải lần lượt xuống máy, Santos cảm thấy cơn phản kích lan tỏa trong lòng. Anh xem xét từng bức ảnh. Mọi chuyện còn chưa rõ ràng, nhưng các miếng ghép đã dần ráp nối lại với nhau trong tâm trí anh, xác nhận nhiều trong số các linh cảm của anh là đúng. Vậy là anh đã đúng khi làm theo bản năng mách bảo nên tới Braxin!

Anh nhận ra hai tay mình hơi run rẩy.

Sự phấn khích, cảm giác hào hứng, mối nguy hiểm, nỗi sợ...

Ly cocktail yêu thích của viên cảnh sát.

Anh thử gọi cho Nikki, nhưng ngay lập tức bị chuyển sang hộp thư thoại. Anh có thể đánh cược điều đó. Bức thư này là một lời kêu cứu. Anh thậm chí còn không đợi lấy hành lý. Anh đang nghĩ cách tới được bãi đỗ trực thăng. Gió rít cuộc cũng đã đổi chiều. Đêm nay, anh sẽ bắn trúng hai đích chỉ bằng một mũi tên: phá được vụ án lớn nhất trong sự nghiệp và giành lại được tình yêu của người phụ nữ mà anh yêu.

Cùng thời điểm đó, tại Paris, Constance Lagrange vẫn đang miệt mài. Cô làm việc suốt từ sáng tới giờ, cố gắng huy động mọi nguồn lực để giúp đỡ vợ chồng Larabee. Cô đã tìm lại được trên trang Facebook của Simon mấy bức ảnh chụp Flavia rồi gửi chúng tới các mối quen biết của mình ở nhiều sở cảnh sát khác nhau và đã thu thập được một số thông tin rất bất ngờ.

Mắt cô khô rất. Cô chớp mắt nhiều lần để xua đi cảm giác rất bỏng, chuyện thường ngày của những người làm việc quá lâu trước màn hình máy tính. Cô liếc nhìn đồng hồ điện tử trên máy tính: ba giờ sáng. Cô quyết định tạm nghỉ một lúc rồi đứng dậy đi vào bếp để làm một lát bánh mì phết sô cô la. Cô quay mặt ra vườn, ngón ngấu phần bánh, cô như tìm lại được hương vị tuổi thơ ở mỗi miếng bánh. Làn gió đêm cuối tháng Mười mơn man mặt cô. Cô nhắm mắt lại và nhận ra một cảm giác thanh bình đến bất ngờ trong lòng, như thể đã tự giải phóng được mình khỏi cơn cuồng nộ, vượt qua nỗi khiếp sợ cái chết. Cô nghe được tiếng vi vu của làn gió đang lùa qua ô cửa sổ, ngửi thấy mùi hương dịu ngọt của những đóa hoa trà mùa thu. Bị cảm giác thanh thản lạ thường này chế ngự, cô cảm nhận thời khắc hiện tại với sự mạnh mẽ khác thường. Cô thể điều này là phi lý, nhưng mọi nỗi sợ hãi đều đã rời xa cô, như thể cái kết không còn là tất yếu.

Một âm thanh leng keng vang lên báo hiệu có thư mới đến.

Constance mở choàng mắt rồi quay lại ngồi trước màn hình máy tính.

Đó là thư của Nikki! Cô nhấp chuột mở các tệp đính kèm, chúng hiện lên gần như ngay tức khắc. Những bức ảnh chụp một bộ khung máy bay đã nát vụn giữa rừng rậm, một chuyến hàng toàn súng M-16 và AK-47, hàng trăm cân cocaine, một gã đi cầm trại bộ dạng cực kỳ hung tợn, một bản đồ vùng Amazon...

Suốt ba tiếng đồng hồ sau đó, Constance không ngẩng mặt khỏi màn hình máy tính. Cô đã gửi hàng chục bức thư cho tất cả các sở cảnh sát trong mạng lưới để thu thập thông tin về mấy bức ảnh. Đến gần sáu rưỡi sáng thì điện thoại của cô đổ chuông.

Là Nikki.

61. Chương 61

Một hòn đảo bê tông giữa lòng Amazon.

Thành phố Manaus trải rộng về phía Tây Bắc của Braxin, vươn những cụm đô thị vào sâu trong khu rừng rậm.

Sau hơn bốn tiếng bay, Nikki và Sebastian đã tới sảnh đến của sân bay. Họ lờ đi đám tài xế taxi dù đang mời mọc các khách hàng tiềm năng ở khu giao nhận hành lý và tiến tới quầy đón tiếp của các văn phòng chính hãng để lấy phiếu đăng ký.

Trời đang mưa.

Vừa ra khỏi sân bay, họ đã bị nghẹt thở vì cái nóng ẩm vùng nhiệt đới. Không khí bụi bặm và dày đặc hơi nước. Nước mưa hòa lẫn bụi bẩn, hơi nước ô nhiễm và cặn dầu khiến cho bầu không khí ngột ngạt không thở nổi. Họ đi ngược lên cả dãy taxi rồi chìa phiếu đặt xe cho nhân viên điều phối, người này đã điều đến cho họ một chiếc Mercedes 240D sơn đỏ và xanh lục. Dòng xe thịnh hành vào cuối những năm 1970.

Trong xe bốc mùi chua và hấp hơi. Một thứ mùi khó chịu như của trứng thối, lưu huỳnh và mùi nôn mửa. Họ vội vàng hạ cửa kính xuống rồi mới trình bày lộ trình với tài xế, một thanh niên người lai có mái tóc khô cứng, răng sâu và mặc áo phông vàng xanh của Seleção[1]. Trên radio là bản Macarena phiên bản Braxin. Không thể chịu đựng nổi, inh tai nhức óc.

[1]. Túc đội tuyển bóng đá quốc gia Braxin.

Nikki bật điện thoại và cố gắng nói máy về Pháp trong khi Sebastian kiên quyết yêu cầu tài xế vận nhỏ âm lượng đài. Sau vài lần cố kết nối mà không thành công, rốt cuộc Constance cũng bắt máy. Nikki nói vắn tắt tình hình hiện tại cho cô cảnh sát.

- Tôi đã thu thập tin tức và tôi có tin xấu, cô cảnh sát trẻ thông báo.
- Chúng tôi có rất ít thời gian, Nikki vừa cảnh báo vừa bật loa ngoài để Sebastian có thể nghe được cuộc trò chuyện.
- Vậy nên hai người nghe kỹ những điều tôi nói nhé. Tôi đã gửi ảnh của Flavia tới tất cả các mối quen biết. Cách đây vài giờ, tôi vừa nhận được cuộc gọi từ một đồng nghiệp ở OCRTIS. Cơ quan Trung ương trấn áp tội phạm buôn lậu ma túy. Anh ấy nhận ra cô gái trong ảnh. Tên cô ta không phải là Flavia. Đó là Sophia Cardoza, còn được biết đến với cái tên “Barbie Narco”. Đó là con gái độc nhất của Pablo Cardoza, một trùm ma túy sừng sỏ ở Braxin, kẻ đứng đầu đường dây Seringueiros.

Nikki và Sebastian hoảng hốt nhìn nhau. Seringueiros... Họ đã nghe thấy cái tên này ở Rio.

- Từ một tháng nay, Pablo Cardoza bị giam giữ trong khu an ninh đặc biệt của nhà tù liên bang, Constance nói tiếp. Theo tin công bố chính thức thì đường dây đó đã bị đánh sập sau một đợt truy quét quy mô lớn của giới chức Braxin, nhưng cô gái “Flavia” tiếng tăm đó rõ ràng vẫn nuôi tham vọng điều hành đế chế của cha. Công việc phục vụ quán bar ở bãi biển Ipanema chỉ là vỏ bọc. Cô ta chưa bao giờ sống ở khu phố nghèo... Chuyến đi của anh chị qua khu Rocinba chỉ là một vụ dàn cảnh.

Bất chấp thứ mùi khó chịu trong xe, Nikki vẫn kéo cửa kính lên để ngăn tiếng ồn ào ngoài đường vọng vào. Hơi nóng ngọt ngào. Độ ẩm và tình trạng ô nhiễm ở khắp nơi. Những tòa nhà chọc trời vô duyên xen kẽ với những công trình cổ hơn, vết tích từ quá khứ huy hoàng của thành phố này, thời mà thủ phủ bang Amazon vẫn thống trị ngành sản xuất cao su của thế giới. Dù đã là buổi đêm, đường phố vẫn rất náo nhiệt, lúc nhúc người và ồn ào.

- Thế còn chiếc máy bay? Cô hỏi.

- Tôi đã gửi cả ảnh chiếc DC-3 ấy cho đồng nghiệp ở bên OCRTIS. Theo anh ấy, chắc chắn một điều là: chiếc máy bay thuộc tổ chức đó và chuyến hàng ma túy này có nguồn gốc từ Bolivia. Tầm khoảng bốn đến năm trăm cân cocain nguyên chất trị giá khoảng năm mươi triệu đô la. Chiếc máy bay chở hàng đó hẳn là gặp sự cố trước khi bị rơi tan xác giữa rừng rậm, cách đây hai hoặc ba tuần. Sau một thời gian đó, Flavia và các thành viên của tổ chức thoát khỏi các vụ bắt giữ hẫng đang ráo riết tìm lại cho được chiếc máy bay.

- Tìm một chiếc máy bay lớn cỡ đó liệu có phức tạp đến vậy không? Sebastian hỏi.

- Trong rừng Amazon thì có đấy. Dựa vào địa điểm máy bay rơi thì có lẽ khó mà tìm được nó. Đa phần đó đều là những nơi hẻo lánh, không có đường sá, không lối vào, không gì hết. Máy bay đó hẳn không có thiết bị báo cứu. Tôi đã tìm kiếm thử: năm ngoái, quân đội Braxin đã mất hơn một tháng mới xác định được vị trí một chiếc Cessna của tổ chức Chữ thập đỏ bị rơi xuống vùng rừng rậm. Và thêm nữa, đó là nhờ một bộ lạc da đỏ đã chỉ đường cho họ.

Cô cảnh sát Pháp ngừng lại vài giây rồi mới nói tiếp:

- Nhưng điều bất ngờ nhất lại là danh tính của người đàn ông tìm ra chiếc máy bay...
- Tôi không hiểu.

- Những bức ảnh về chiếc máy bay đó được chụp bằng điện thoại di động, Constance giải thích. Dựa vào đồng hồ bấm giờ trên kính trên người gã mà ta có thể thấy trên vài bức ảnh, chúng ta cứ tưởng đó là một khách du lịch vô tình lạc tới đó. Tôi thì nghĩ ngược lại, gã đã cố đi tìm và đã tìm thấy nó trước đám tay chân của tổ chức kia. Tôi cũng cho rằng gã chỉ có một mình vì bức ảnh có mặt gã đều là bức ảnh “tự sướng”. Vì gã mặc một chiếc áo phông có cờ Mỹ nên tôi đánh cược gã không phải người Braxin và tôi đã tra cứu cơ sở dữ liệu của Interpol, một cách hoàn toàn ngẫu nhiên. Hai người biết không: gã đó đã bị cảnh sát New York truy nã suốt năm năm nay. Gã trốn khỏi Brooklyn sau khi bị kết án tù dài hạn. Tên hắn là Memphis Decker: chính là em trai của Drake Decker, ông chủ quán bar Boomerang...

Nikki và Sebastian tiếp nhận thông tin với vẻ ngỡ ngàng. Từ khi rời khỏi khu vực sân bay, gã tài xế vẫn đi mỗi một con đường: đại lộ Constantino Nery, một kiểu đường vành đai nối khu Tây Bắc Manaus với bến cảng đồng thời chạy qua khu trung tâm cổ kính. Chiếc xe đột ngột rời khỏi đại lộ, chạy lên đường dân dành cho ô tô để bắt vào một dãy dài các bến tàu dọc con đường rải nhựa. Sừng sững trên dòng nước đen của Sông Đen, bến cảng Manaus rộng lớn trải dài đến hút tầm mắt.

- Cái gã tìm ra chiếc DC-3 là em của Drake Decker ư? Cô chắc không? Sebastian hỏi.
- Chắc chắn, Constance xác nhận. Gã đã lưu các tấm ảnh và bản đồ vào iPod của mình rồi mới gửi chiếc máy nghe nhạc đó tới New York cho anh trai. Và Drake đã không tìm thấy nơi nào để cất giấu nó tốt hơn là trong hộp đựng bài poker mà Jeremy đã lấy trộm của hắn...
- Thế cô có biết bây giờ cái gã Memphis Decker ấy đang ở đâu không? Nikki hỏi.
- Biết, ở nghĩa địa. Người ta đã tìm thấy xác hắn ở trong bãi đỗ ở bến xe Coari, một thành phố nhỏ ven sông Amazon. Theo báo cáo của cảnh sát, thi thể hắn có dấu hiệu bị tra tấn và cắt xẻo.
- Là đám tay chân của Flavia?
- Đương nhiên là thế. Chắc chắn chúng đã ép gã khai ra vị trí chính xác của chiếc máy bay.

Taxi đi lướt qua những chiếc tàu đầu tiên: những chiếc tàu khổng lồ mà trên boong treo lủng lẳng hàng trăm chiếc vòng đủ màu sắc. Rồi xe chạy ngang qua khu vực dành cho tàu hàng chuẩn bị đi tới những bến cảng chính của lưu vực sông Amazon – Belém, Iquitos, Boa Vista hay Santarém – rồi đỗ lại trước một khu chợ lớn bằng thép. Dưới bộ khung kim loại đồ sộ, các sạp hàng đầy ắp những cá, được liệt, xương bò, các loại da và hoa quả nhiệt đới. Không khí đậm đặc và nồng nặc mùi sắn. Rực rỡ sắc màu và vô tổ chức, chợ “Rungis[2] ở Amazon” này đang náo nhiệt với đủ thứ âm thanh. Trong cảnh lộn xộn, hàng chục ngư phủ đang đổ thêm hàng ra sạp, bổ sung thêm các loại tôm cua vẫn nhảy lách tách.

[2]. Khu chợ nổi tiếng ở phía Nam Paris, được coi là chợ lớn nhất thế giới. (ND)

Trong khi taxi vẫn tiếp tục đi dọc bờ kè han gỏi, Sebastian dụi mắt, cố móc nối các sự kiện với nhau. Sau khi giết Memphis, tổ chức buôn lậu ma túy kia đã phái một tay chân – chắc chắn là tên “Maori” khốn khiếp kia – để liên lạc với Drake Decker. Bị đe dọa, Drake hẳn đã khai ra rằng chiếc máy nghe nhạc bị một thằng nhóc tên là Jeremy đánh cắp. Nhưng như lời Simon kể, Drake hoàn toàn không biết họ cũng như là địa chỉ của Jeremy. Những thông tin duy nhất mà hắn có là tên thằng bé và sở thích của nó với nhóm nhạc Shooters, thằng bé vẫn hay mặc áo phông có hình nhóm nhạc này. Và thông qua Facebook của nhóm nhạc mà Flavia mới lần ra được manh mối của Jeremy để rồi dụ dỗ thằng bé với hy vọng thằng bé sẽ tới Braxin mang theo chiếc iPod...

Một kế hoạch điên rồ. Một âm mưu thâm độc và xảo quyệt.

- Aqui é cidade à beira do lago [3], anh chàng tài xế cảnh báo trong khi các nhà kho và công ten nơ dần nhường chỗ cho các ngôi nhà hoang.

[3]. Tiếng Bồ Đào Nha trong nguyên bản: Đã tới khu phố ven hồ. (ND)

Khu phố ven hồ là một kiểu xóm dân nghèo bên dòng nước đen. Một xóm nhà nổi ổ chuột toàn những túp lều gỗ lợp mái tôn lượn sóng. Một vũng nước sình bùn dính dớp có thể khiến chiếc xe sa lầy vào đó trong tích tắc.

- Tôi ngắt máy đã nhé, Constance. Cảm ơn sự giúp đỡ của cô.
- Đừng tới cuộc hẹn đó, Nikki! Thật điên rồ! Anh chị không biết những gã đó có thể làm gì đâu...
- Tôi không được lựa chọn, Constance, chúng đang giữ hai đứa con của tôi!

Cô cảnh sát ngưng lại một lúc rồi nghiêm trang cảnh báo:

- Nếu anh chị đưa tọa độ vị trí của chiếc máy bay, chúng sẽ trừ khử mọi người ngay lập tức, cả hai người và hai đứa trẻ. Đó là điều chắc chắn.

Không muốn nghe thêm về điều đó, Nikki ngắt máy. Cô chờ dẫn liếc mắt sang phía chồng cũ. Lần này họ đã ý thức được rõ mình đang chơi ván cờ quyết định với một đối thủ mà họ không có cơ chiến thắng.

Người tài xế dừng xe, rút túi tiền công rồi vội vã quay đầu xe, bỏ mặc hành khách giữa khung cảnh thê lương. Vẫn chỉ có Nikki và Sebastian ở đó một lúc lâu, đứng trân trân, sợ hãi. Trong màn đêm đen, mưa phùn lất phất và sương mù ngấm sâu xuống mảnh đất đã bị tàn phá, biển nơi này thành một vùng đầm lầy rộng lớn bao quanh là những bụi rậm. Đúng ba giờ, hai chiếc Hummer lừng lững tiến ra từ màn đêm

rồi hướng về phía họ. Bị lóa mắt vì ánh đèn pha, họ đứng dạt sang một bên để khỏi bị hai con quái vật địa hình nghiền nát. Hai chiếc xe đỗ lại, vẫn để động cơ chạy.

Các cửa xe bật mở. Hùng dũng trong bộ đồng phục rằn ri, lưng còng các bao đạn trên người, súng máy hiệu IMBEL đeo trên vai, ba người đàn ông vũ trang đầy mình bước ra từ đêm đen. Những viên lính biệt kích cải trang của đám buôn lậu ma túy.

Bất thành lĩnh, chúng lôi Camille và Jeremy từ một trong hai chiếc xe 4x4 ra rồi chĩa họng súng vào hai đứa trẻ, tay của cả hai đều bị trói ngược phía sau, miệng thì bị dán băng dính.

Khi nhận ra hai con, Nikki và Sebastian đều cảm thấy thất vọng. Tim họ đập thành thịch. Đến cửa địa ngục rồi cuộc họ lại tìm được Camille và Jeremy.

Còn sống.

Nhưng trong bao lâu nữa?

Một người phụ nữ trẻ tóc vàng, dáng người mảnh mai rồi cuộc cũng đóng sập cánh cửa chiếc xe Hummer và đứng ngạo nghễ trước ánh đèn pha.

Sophia Cardoza, biệt hiệu “Barbie Narco”.

Flavia.

62. Chương 62

Cuốn hút, duyên dáng, mảnh mai như một chiếc lá.

Dáng người thanh mảnh của Flavia nổi bật trong màn mưa bụi và ánh sáng chói lóa của đèn pha từ hai chiếc xe địa hình. Những sóng tóc vàng uôm uồn lượn trên bờ vai và những tia ngũ sắc ánh lên trong mắt.

- Các người đang giữ thứ gì đó thuộc về tao! Cô ả hét lên trong đêm.

Cách cô ả mười mét, Nikki và Sebastian vẫn bất động không nói gì. Ánh sáng lóe lên từ khẩu súng ngắn tự động trong tay cô gái Braxin. Cô ả túm tóc Camille rồi gí nòng khẩu Glock vào thái dương cô bé.

- Mau! Đưa cho tao cái bản đồ chết tiệt ấy!

Sebastian tiến thêm một bước, đưa mắt tìm con gái để động viên cô bé. Anh nhìn thấy mặt con, tái mét vì sợ hãi, hằn lên những lọn tóc mai bị gió thổi áp vào. Anh hoảng hốt thì thầm thúc ép vợ cũ.

- Trả cô ta cái iPod đi, Nikki.

Một cơn gió lốc ào tới cuốn theo làn mưa xô nghiêng những vạt cỏ cao bên sườn dốc.

- Nên lý trí một chút đi, Flavia nôn nóng. Bản đồ và hai phút sau các người sẽ trở lại Mỹ cùng hai đứa con!

Lời mời chào mới hấp dẫn làm sao, nhưng là dối trá. Cảnh báo của Constance vẫn vang vọng trong đầu Nikki: “Nếu anh chị đưa tọa độ vị trí của chiếc máy bay, chúng sẽ trừ khử mọi người ngay lập tức, cả hai người và hai đứa trẻ. Đó là điều chắc chắn.”

Cần phải kéo dài thời gian, bằng mọi giá.

- Tôi không còn giữ nó! Nikki hét lên.

Im lặng chết chóc.

- Sao cơ, các người không giữ nó nữa ư?

- Tôi vứt nó đi rồi.

- Tại sao mày dám liều mạng như thế? Flavia hỏi.

- Tôi mà đưa bản đồ cho cô, liệu cô còn hứng thú giữ mạng sống cho chúng tôi nữa không?

Nét mặt Flavia bất động trong vẻ lạnh băng. Cô ta bắt đầu ra lệnh cho đám tay chân lục soát cả hai. Ngay lập tức, ba tên lính biệt kích nhảy bổ vào hai tù nhân, lộn trái các túi, sờ nắn quần áo của họ nhưng không tìm được gì.

- Tôi biết vị trí chính xác của chiếc máy bay! Nikki khẳng định đồng thời cố che giấu nỗi sợ hãi. Chỉ mình tôi mới có thể dẫn cô tới đó!

Flavia do dự. Trong tất cả các phương án đã vạch ra, cô ta không dự tính được việc mang theo con tin, nhưng cô ta có thật sự được lựa chọn không? Cách đây hai tuần, cô ta những tưởng màn tra tấn có thể moi được thông tin từ miệng Memphis Decker, nhưng gã người Mỹ đó đã chết mà không tiết lộ gì về tọa độ chiếc máy bay. Vì bất trắc đó, giờ cô ta đang bị dồn vào chân tường. Vừa nhìn đồng hồ đeo tay, cô ta vừa cố giữ bình tĩnh. Màn đêm ngược này sẽ sớm kết thúc thôi. Mỗi một giờ trôi qua nguy cơ phải thấy lực lượng cảnh sát tìm được chiếc máy bay trước sẽ càng tăng lên.

- Leva-los[1]! Cô ả hét lên với đám thuộc hạ.

[1]. Tiếng Bồ Đào Nha trong nguyên bản: Đưa chúng đi. (ND)

Bằng một hành động giống hệt nhau, đám lính đẩy vợ chồng Larabee và hai đứa trẻ về phía xe. Ngay lập tức, Nikki và Sebastian bị đẩy vào ghế sau của một xe trong khi Jeremy và Camille bị nhét vào xe còn lại. Rồi cả hai chiếc xe địa hình lao khỏi khu cảng nhanh chóng hệt như lúc xuất hiện.

Họ đi về phía Đông trong khoảng nửa giờ. Đoàn xe xuyên màn đêm, đi theo các trục đường lớn vắng tanh vắng ngắt rồi rẽ vào một con đường đất lầy lội. Con đường mòn men theo bờ một hồ kẹp giữa hai bờ dốc và chạy thẳng tới một khoảng đất rộng nơi có một chiếc trực thăng Black Hawk đậu chình ỳnh. Nó đang đợi những kẻ buôn lậu ma túy cùng các con tin. Khi họ vừa đặt chân xuống đất viên phi công lái chiếc trực thăng đã khởi động máy. Trong tình cảnh bị gí súng đe dọa, gia đình Larabee leo lên trực thăng, theo sau là Flavia vào vị trí phụ lái!

- Tiramós! Cô ả ra lệnh

Viên phi công gạt đầu. Gã hướng chiếc Black Hawk ra ngược với hướng gió rồi kéo cần chỉnh độ nghiêng để máy bay cất cánh. Flavia chờ cho trực thăng đạt vận tốc đường trường rồi mới quay lại phía Nikki.

- Chúng ta đi đâu? Cô ả hỏi một cách cứng rắn.

- Trước tiên là về hướng Tefé.

Flavia nhìn cô chằm chằm bằng cặp mắt sâu đang cố tỏ ra bình thản, nhưng tia sáng dữ dội lóe lên từ đôi đồng tử cho thấy cô ta đang nôn nóng và bức tức. Nikki không hé thêm thông tin nào. Trong suốt chuyến bay Rio-Manaus, cô đã nghiền ngẫm chi tiết bản đồ và lộ trình dẫn tới vị trí chiếc máy bay chở đầy cocaine. Cô đã thẩm phân chia chặng đường sao cho có nhiều điểm ngắt để chuyến bay càng kéo dài càng tốt.

Ở phía sau trực thăng, Sebastian không liên hệ được chút nào với hai đứa con. Ba gã hộ pháp ngồi chình ỳnh ở đó như tấm bình phong ngăn chặn mọi ánh mắt cũng như lời nói.

Phải bay đến giờ thứ hai Sebastian mới cảm nhận được những triệu chứng đầu tiên. Cơ thể sốt cao, buồn nôn, các khớp chân đau đớn. Cột sống tê mõi, gáy cứng đờ và đầu đau nhức.

Bệnh cúm nhiệt đới ư? Anh nghĩ tới lũ muỗi đã đốt anh ở khu ổ chuột. Chúng chính là sinh vật truyền bệnh sốt xuất huyết, nhưng thời kỳ ủ bệnh ở anh có vẻ hơi ngắn. Do máy bay chăng? Trong chuyến bay đưa họ từ Paris tới Rio, anh nhớ là có một hành khách bị ốm ngồi ngay trước anh. Suốt cả chuyến bay, người đó cứ run cầm cập dưới chăn. Có thể người đó đã truyền sang anh căn bệnh quái quỷ nào đó...

Mà giờ đâu có phải là lúc để bị ốm.

Nhưng anh không thể làm gì để ngăn cơn sốt ngày càng tăng. Anh co rúm người lại vừa xoa xoa vào mạng sườn cho ấm người lên vừa cầu mong tình trạng này sẽ không trầm trọng thêm.

Tefé cách Manaus hơn năm trăm cây số. Quãng đường bay mà chiếc trực thăng có thể vượt qua trong chưa đầy ba tiếng, lướt trên một biển cây, một dải sẫm màu trải dài vô tận đến hết tầm nhìn. Suốt hành trình, Flavia bắt Nikki phải ngồi trong khoang lái để theo dõi màn hình hiện lên đường đi của chiếc Black Hawk.

- Thế còn bây giờ? Cô tiểu thư đứng đầu đường dây ma túy hỡi trong khi mặt trời đang nhú trên nền trời hồng xanh.

Nikki xắn tay áo thun lên. Như một nữ sinh, cô đã viết trước lên cánh tay một dãy các con số và chữ:

N 4 3 21

D 64 48 30

Cô đã ghi nhớ bài học của Sebastian về cách viết tọa độ địa lý của một vị trí. Vĩ độ và kinh độ. Độ, phút, giây.

Flavia nheo mắt rồi yêu cầu phi công nhập các con số này vào hệ thống điều khiển.

Chiếc Black Hawk lại bay thêm nửa giờ nữa rồi mới đáp xuống một khoảng đất trống giữa rừng.

Mọi người vội vã bước xuống. Đám lính khuân theo dao rựa, bình nước và những ba lô nặng trĩu. Chúng trói cổ tay của từng người nhà Larabee lại bằng dây nhựa, đeo vào thắt lưng họ một bình nước, rồi cả nhóm người tiến vào cánh rừng nguyên sinh.

63. Chương 63

- Ba ổn chứ ạ? Jeremy lo lắng hỏi.

Sebastian đáp lại bằng một cái nháy mắt trấn an, nhưng con trai anh đâu dễ bị lừa. Bố cậu nhể nhại mồ hôi, sốt run cả người, cổ và mặt đầy những nốt mẩn đỏ.

Họ đã đi vào rừng được hai tiếng đồng hồ. Mỗi tên cầm một con dao rựa, hai tên lính đang mở đường trong khi tên thứ ba vừa đi vừa giáng súng vào tù binh. Nikki đi cuối đoàn dưới họng súng của Flavia. Cô đã cho cô ả biết tọa độ mới, ngay lập tức chúng được nhập vào một thiết bị GPS cầm tay. Cô lợi dụng khoảng cách gần với Flavia để liên tục liếc mắt vào thiết bị đó và nhờ vậy theo dõi được đường đi của cả nhóm qua màn hình. Dựa vào bản đồ mà cô đã nghiên cứu thì khoảng cách từ đây tới chỗ xác chiếc máy bay DC-3 đó vẫn còn xa.

Lúc này, họ đã xa khỏi nền văn minh, mất hút trong một mạng lưới dày đặc toàn cây cối. Mỗi nguy hiểm rình rập khắp nơi. Cần phải tránh xa các gốc cây, rễ cây, hồ nước. Tránh xa rắn rết và nhện. Phải chịu đựng cơn mệt mỏi, cái nóng, rồi từng đàn muỗi lao vào chích đốt xuyên qua cả quần áo.

Càng tiến sâu vào trong rừng cây cối càng trở nên thù địch, rậm rạp, bám dính hơn. Cứ như đang ở trong một chiếc nồi khổng lồ, cánh rừng run rẩy, sôi sục, rì rầm hơi thở. Không khí đậm đặc mùi hám hấp nóng trong đó phảng phất thứ mùi nặng nề thum thum của đất.

Trong lúc họ đang xuyên qua một đường hầm tạo nên từ cành lá, một cơn mưa rào bất chợt ào xuống cánh rừng, nhưng Flavia không chịu dừng lại. Cơn mưa kéo dài tầm hai mươi phút, nhấn chìm nền đất trong nước khiến bước tiến của họ càng thêm chật vật.

Họ dừng lại một lúc vào giữa trưa, sau năm tiếng liền đi bộ. Sebastian run lạnh bầy và tưởng như co thể ngất ngay được. Độ ẩm khắp nơi đều bão hòa. Kết hợp với cơn sốt, nó khiến anh ngộp thở. Anh đã uống hết chỗ nước của mình và đang khát khô họng. Camille nhận ra điều đó nên đưa bình nước của cô bé cho anh nhưng anh từ chối.

Anh ngồi tựa vào một gốc cây, rồi ngẩng lên nhìn ngọn cây vươn cao tới hơn bốn chục mét. Trong lúc mê man, những khoảng trời lộ ra dường như lại khiến anh thấy dễ chịu. Nhưng mầu xa xăm của thiên đường...

Đột nhiên, anh cảm thấy ngứa ngáy: một đàn kiến lửa đang bò dọc cánh tay anh, luồn vào trong tay áo sơ mi, anh cố xua chúng đi bằng cách cọ tay và thân cây; những con côn trùng bé xíu bị lực ép nghiền nát thành một vệt nước màu ửng đỏ.

Một tên vệ sĩ tiến đến ngang tầm anh rồi giơ con dao rựa lên. Sebastian hoảng sợ co rúm người lại. Gã chém dao vào thân cây rồi bảo Sebastian nếm thử nhựa cây. Từ thân cây chảy ra một dòng nhựa màu trắng nhót dính có vị sữa hơi giống nước dừa. Gã lông lá đó cắt dây trói để anh có thể hứng đầy nhựa vào bình nước.

Họ tiếp tục đi thêm một tiếng nữa thì tới được địa điểm mà Memphis Decker đã chỉ trên bản đồ.

Không có gì.

Không có gì đặc biệt ở đây.

Chỉ có một mạng lưới cây cối chằng chịt.

Những sắc thái khác nhau của màu lục cứ trải dài đến bất tận.

- Você acha que eu sou um idiote[1]! Flavia hét lên.

[1]. Tiếng Bồ Đào Nha trong nguyên bản: Mày tưởng tao là đồ ngốc đấy à! (ND)

- Phải có một con sông ở chỗ này chứ! Nikki phản kháng.

Về lo lắng, cô kiểm tra tọa độ trên màn hình GPS. Thiết bị định vị vô cùng nhạy bén vẫn hoạt động tốt dưới các tán cây. Đèn hiệu cho thấy kết nối với vệ tinh rất tốt. Vậy thì vấn đề nằm ở đâu?

Cô dò xét quang cảnh xung quanh. Lũ chim màu xanh dương với bộ lông rậm đang kêu quàng quạc như vẹt. Một đàn lười đang đi tìm những cành cây thoáng đãng để hong khô bộ lông sau cơn mưa. Đột nhiên, Nikki phát hiện một gốc cây có đánh dấu một mũi tên. Để tìm lại được đường đi, Memphis đã dùng dao khắc lên thân cây! Flavia ra lệnh cho nhóm người thay đổi hướng đi. Cả nhóm đi thêm khoảng chục phút nữa thì đến trước một dòng nước sênh bùn.

Dù đang là mùa khô nhưng mực nước sông không cạn tới mức có thể lội bộ qua được. Họ vừa men dọc mép nước ngược lên hướng Bắc vừa canh chừng lũ cá sấu đang nổi lênh bênh, lơ dờ trên mặt sông. Dù hai bên bờ đầy bụi rậm nhưng khu vực này quang đãng hơn nhiều so với quãng đường từ đầu cho tới giờ, điều đó giúp họ dễ dàng đi hơn tới tận một cây cầu treo.

Những dây leo lớn quấn quanh với nhau tạo thành hình triện tròn đan xen với các cành cây. Ai đã làm cây cầu này? Memphis ư? Ít có khả năng, vì công trình này đòi hỏi không ít thời gian. Có lẽ là người da đỏ.

Flavia là người đầu tiên lao lên cầu, rồi dần dần, những người khác cũng thận trọng vượt qua cây cầu. Cây cầu dựng dựa trên khoảng không cách mặt nước khoảng chục mét. Sau mỗi lượt người qua, công trình mỏng manh này lại toạc ra thêm, có nguy cơ đứt giữa chừng. Sau chướng ngại vật này, họ còn đi tiếp hơn một tiếng nữa, dẫn bước vào sâu thêm cánh rừng màu lục bảo cho đến khi tới một khoảng rừng trống khác, một trong những nơi hiếm hoi trong rừng rậm này có đủ khoảng trống để ánh nắng có thể sưởi ấm mặt đất.

- Chính là ở đây! Nikki tuyên bố. Trên bản đồ, xác máy bay DC-3 nằm cách khoảng rừng trống này chưa tới ba trăm mét về phía Đông Bắc.

- Siga a seta[2]! Một tên thuộc hạ vừa reo lên vừa chỉ một thân cây nữa được khắc mũi tên.

[2]. Tiếng Bồ Đào Nha trong nguyên bản: Đi theo mũi tên! (ND)

- Vamos com cuidado[3]! Flavia ra lệnh đồng thời rút khẩu Glock ra.

[3]. Tiếng Bồ Đào Nha trong nguyên bản: Chúng ta sẽ đi thận trọng. (ND)

Dường như có rất ít khả năng nơi này đã bị cảnh sát bao vây nhưng từ sau vụ bắt giữ cha mình, cô ta vẫn bị ám ảnh. Cô ta dẫn đầu đoàn tùy tùng, yêu cầu thuộc hạ phải hết sức cẩn trọng.

Sebastian khó nhọc đi nốt những mét cuối cùng. Mắt anh díp lại còn mũi thì đang chảy máu. Toàn thân run lẩy bẩy và vã mồ hôi, anh gần như đã lịm đi. Lần này, cơn đau đầu vốn hành hạ não anh đã buông tha cho anh. Gần như là đi, anh ngã quỵ.

- Levante-se[4]! Một tên lính gào thét đồng thời tiến đến ngang chỗ anh.

[4]. Tiếng Bò Đào Nha trong nguyên bản: Đứng dậy! (ND)

Sebastian quệt mồ hôi trên mặt đất rồi khó nhọc đứng dậy.

Anh uống vài ngụm từ bình nước, kiểm tìm ánh mắt Nikki và hai đứa con. Những hình ảnh nhập nhòe, nhưng anh có thể nhận ra các thành viên trong gia đình mình đang bị trói chặt với nhau, vẫn bị đám vệ sĩ của Flavia chĩa súng đe dọa.

Trong khi đang truyền một tín hiệu nhỏ tới cha, Jeremy bị một tia sáng làm cho lóa mắt. Một vật gì đó, lấp ló dưới bụi rậm, đang lóe sáng. Cậu thiếu niên kín đáo nhấc nó lên dù hai cổ tay bị trói chặt. Đó là một cái bật lửa bằng vàng trắng bọc da. Khi xem xét nó, cậu nhận ra hai chữ viết tắt L.S lồng vào nhau dưới nắp màu bạc.

Lorenzo Santos...

Đó là cái bật lửa mà mẹ cậu đã tặng cho Santos! Cậu nhét nó vào túi mà trong lòng tự hỏi không hiểu làm sao nó có thể rơi xuống giữa rừng rậm này được.

Rồi cả nhóm tiếp tục tiến về phía trước, lặng lẽ đi theo con đường mòn mà Memphis Decker đã khai phá qua loa cách đây vài tuần.

Sau khoảng chục phút đi bộ, Flavia phạt thêm một nhát dao nữa rồi vạch cành cây cuối cùng ra.

Một xác máy bay nằm dài trước mặt họ.

Bề thế, gây xúc động lẫn khiếp sợ.

64. Chương 64

Họ thận trọng tiến lên.

Dài khoảng hơn hai mươi mét, phần thân màu bạc của chiếc DC-3 sáng lên dưới tán thực vật. Cánh hạ cánh bị bung ra do lực va đập và buồng lái vỡ tan tành khi đập vào một thân cây cổ thụ đổ nghiêng, ngọn cây bị nghiền nát dưới bánh lái. Phần thân máy bay vòng cao bị chệch lên, hai bên mạn lỗ chỗ khoảng chục ô cửa kính đều đã vỡ vụn. Cả hai bên mặt cánh đều đã gãy, cắt phẳng hai còng thép. Chiếc máy bay này chỉ còn là một xác máy cũ đã sớm bị thiên nhiên ăn mòn.

Trừ khoang chứa năm mươi triệu đô la này.

Ma túy, rốt cuộc thì...

Một nụ cười thoáng chút nhẹ nhõm tỏa sáng trên gương mặt Flavia. Mọi thứ trong lòng cô ả được nói lỏng. Rốt cuộc cô ả đã tìm lại được chỗ cocain. Hàng triệu đô thu về sau khi bán chỗ hàng này sẽ giúp ả vực dậy tổ chức Seringueiros! Cô ả làm mọi chuyện không hoàn toàn chỉ vì tiền, mà để cứu vãn danh dự gia đình mình. Cha cô ả, Pablo Cardoza, chưa bao giờ coi trọng con gái. Ông ta chỉ đặt niềm tin vào hai gã anh trai ngu xuẩn của cô ả, những kẻ rốt cuộc lại đang kết thúc cuộc đời trong nhà giam. Chỉ mình cô ả mới đủ thông minh để tìm lại được chiếc máy bay. Cha ả trước đây thường được tôn xưng là Hoàng đế. Vậy thì từ giờ, ả sẽ là Nữ hoàng ma túy! Và đế chế của ả sẽ trải rộng từ Rio tới Buenos Aries, vươn tới Caracas và Bogotá...

Hai tiếng súng vang lên trong không gian im lặng ảm ứot của khu rừng đột ngột lôi Flavia ra khỏi giấc mộng hùng bá. Chưa kịp có bất kỳ phản ứng gì thì hai tên lính đi đầu đã vọt ra đất do trúng đạn vào giữa đầu. Nấp trong bộ khung máy bay, một tay súng bắn tỉa đang nhắm vào họ, sử dụng một cửa sổ ở máy bay làm lỗ châu mai! Viên đạn thứ ba sẽ xé toang không khí, sượt qua người cô ả Braxin, ả nằm rạp xuống đất giành lấy một khẩu súng máy từ một vệ sĩ. Nhà Larabee đến lượt mình cũng nằm rạp xuống đất, lăn về phía bụi cây và co cụm lại để tránh đạn lạc.

Màn đáp trả có độ dữ dội chưa từng thấy. Flavia và vệ sĩ của ả nã đạn không ngớt vào chiếc máy bay, chìm thân máy bay dưới làn đạn bắn chéo. Những chùm tia lửa lóe lên từ các khẩu súng máy. Tiếng đạn rít lên ở mọi hướng, nảy tung tung trên vỏ máy bay trong tiếng leng keng chói tai.

Rồi sự im lặng tiếp nổi tiếng âm âm.

- Eu matei ele[1]! Tên vệ sĩ khẳng định.

[1]. “Tôi tiêu diệt được hắn rồi!”

Flavia vẫn hoài nghi. Về tự tin, tên vệ sĩ bắt cần nhảy xổ về phía cửa bên sườn máy bay. Sau vài giây, hắn trở ra rạng rỡ và hăm hở:

- Ele esta morto![2] Hắn ngạo nghễ tuyên bố.

[2]. Hắn chết rồi!

Tay để lên cò súng, Flavia tập hợp gia đình Larabee lại trong tầm ngắm của khẩu IMBEL.

- Matá-los[3]! Ầ ra lệnh với tên vệ sĩ.

[3]. “Giết chúng đi!”

- Todos os quarto[4]?

[4]. “Cả bốn đứa à?”

- Sim, se apresse[5]! Ầ vừa nói vừa thân chinh bước vào trong máy bay.

[5]. “Phải, nhanh lên!”

Tên vệ sĩ rút một khẩu súng lục từ bao đeo rồi nạp thêm băng đạn mới. Rõ ràng, đây không phải lần đầu tiên hắn thi hành loại công việc này. Chẳng hề run tay, hắn bắt tù binh quỳ sát nhau trước bụi rậm.

Sebastian, Nikki, Camille, Jeremy...

Hắn gí nòng súng lạnh ngắt vào gáy Jeremy. Hoảng hốt tột độ, cậu nhóc vã mồ hôi ra như tắm và run bần người lên. Miệng cậu méo xệch. Bị cảm giác tội lỗi đè nặng, sợ hãi trước hệ quả khủng khiếp từ những hành vi của mình, cậu trào nước mắt. Cậu đã cố hàn gắn cho cha mẹ, nhưng cái lý tưởng ngây thơ ấy đã biến thành nỗi kinh hoàng. Vì cậu mà em gái, ba và mẹ cậu sắp mất mạng.

Những tiếng nức nở nghẹn đắng trong họng.

- Xin lỗi, cậu nắc lên đúng lúc kẻ sát nhân đặt ngón tay lên cò súng.

65. Chương 65

Flavia tiến vào trong phần thân máy bay. Trong đó bốc lên mùi thuốc súng, mùi mùn, mùi xăng và mùi chết chóc.

Ầ luôn lách giữa các thùng cocain, lần theo một lối đi trong hành lang cho tới tận xác của Santos. Viên cảnh sát trúng đạn khắp người. Một dòng máu đen đặc chảy ra từ miệng anh. Flavia lạnh lùng nhìn xác chết, trong lòng tự hỏi gã đàn ông này là ai và làm sao hắn có thể tìm được vị trí của chiếc DC-3 trước mình. Ầ ngồi xuống rồi vượt qua nỗi ghê tởm để lục tìm ở túi trong áo vest của người chết. Ầ muốn tìm ví nhưng lại bắt được một túi da đựng phù hiệu của cảnh sát New York.

Về lo lắng, Ầ định đứng dậy thì nhìn thấy một chiếc còng kim loại khóa chặt ở cổ tay phải viên cảnh sát.

Còng ư?...

Đã quá muộn. Bằng nỗ lực cuối cùng, Santos mở mắt ra và tóm được cổ tay Flavia rồi ấn nó vào cái còng thứ hai và bấm khóa lại ngay.

Trúng bẫy, cô ả Braxin hoảng sợ cố gắng tự giải thoát trong vô vọng, nhưng ả đã bị xích chặt lại.

- Aurélio! Salva-me[1]! Ầ ồ lên để gọi tay thuộc hạ tới giúp.

[1]. “Aurélio! Cứu tao!”

Tiếng la hét của “Barbie Narco” khiến cử động của tên vệ sĩ ngừng lại. Khi đó hắn đang chuẩn bị trừ khử Jeremy, hắn nhấc vũ khí lên rồi bỏ mặc tù binh, vội vã tiến vào trong máy bay. Hắn băng qua khoang lái rồi tiến đến ngang tầm Flavia.

- Me livre[2]! Cô ả hỗn hển nói.

[2]. Thả tao ra đi!

Aurélio nhận ra ngay món lợi có thể chiếm được từ tình cảnh này. Đôi mắt hắn rực sáng một ngọn lửa điên cuồng. Tất cả có thể thuộc về hắn! Ma túy và hàng triệu đô la, uy quyền và sự tôn kính. Niềm phấn khích trước một cuộc đời thoát khỏi bó buộc...

Hắn nhấc khẩu Glock lên rồi giáng vào trán Flavia.

- Sinto muito[3], hắn thì thầm rồi nhấn cò.

[3]. Tao rất tiếc.

Tiếng nổ dữ dội át đi tiếng động phát ra từ cánh cửa tự đóng mà Sebastian vừa khép lại trên máy bay.

Anh quay lại phía Nikki và gật đầu ra hiệu cho cô đưa hai con vào chỗ trú.

Khi ấy, anh đánh lửa bằng bật lửa của Santos rồi ném qua ô cửa sổ máy bay.

Loạt đạn từ các khẩu súng máy đã xuyên qua thân máy bay và chọc thủng bình nhiên liệu chính. Lệnh lảng xảng, chiếc máy bay bốc cháy, trông như một giàn thiêu mà ngọn lửa nhanh chóng bén lên cả những cành cây cao nhất.

Rồi nó phát nổ.

Như một quả bom.

Hai năm sau đó

Mọi chuyện đã bắt đầu trong máu.

Mọi chuyện sẽ kết thúc trong máu.

Những tiếng kêu.

Bạo lực.

Nỗi sợ hãi.

Nỗi đau đớn.

Màn tra tấn có thể đã kéo dài nhiều giờ, nhưng thời gian đã xô dạt, xóa mờ các điểm mốc như trong một cơn mê sảng dữ dội.

Mỗi mét, rã rời, hỗn hển, Nikki mở mắt ra và cố sức lấy hơi. Nằm ngửa, cô cảm thấy hơi nóng ngọt ngọt bao trùm da thịt, nhịp tim đập dồn trong lồng ngực, mồ hôi túa ra trên mặt.

Mạch máu phập phồng trên hai thái dương, ép chặt đầu cô và khiến thị lực cô rối loạn. Trong ánh sáng chói gắt của đèn nê ông, cô nhận ra từng mẫu hình ảnh đáng sợ: bơm tiêm, các dụng cụ bằng kim loại, những kẻ tra tấn giấu mặt vừa hối hả làm việc trong âm thầm vừa nhìn nhau đầy thông hiểu.

Một cơn đau nửa cuộn lên trong bụng cô. Gần như nghẹn thở, tiếng hét của cô tắc lại. Có lẽ cô cần ngừng lại và cần oxy, nhưng lúc này phải làm đến cùng. Cô vừa bám chặt vào tay vịn vừa tự hỏi làm sao mình

có thể trụ được trong lần đầu tiên, cách đây mười bảy năm. Bên cạnh cô, Sebastian động viên cô vài câu, nhưng cô không nghe thấy.

Bọc ối vỡ ra, rồi nhịp độ các cơn co thắt tăng dần cho đến khi trở nên dữ dội hơn. Bác sĩ sản khoa cho dùng truyền dung dịch thúc đẻ oxytocin rồi đặt tay lên bụng cô. Nữ y tá hộ sinh giúp cô lấy hơi, nhắc cô phải nín thở khi cơn co tử cung đến. Nikki chờ cơn đau đi qua, rồi cố sức rặn. Bác sĩ sản từ từ kéo đầu đứa trẻ rồi, dần dần, hai vai và phần cơ thể còn lại.

Trong khi đứa trẻ sơ sinh đang cất những tiếng khóc đầu tiên, Sebastian nở nụ cười rạng rỡ và nắm chặt tay vợ.

Bác sĩ liếc nhìn máy đo để kiểm soát nhịp tim của Nikki.

Rồi ông cúi xuống nhìn đứa trẻ đang lộ đầu ra bên dưới và chuẩn bị đỡ đứa bé thứ hai.

Lời cảm ơn

dành cho Ingrid,

vì những ý tưởng, sự hợp tác và sự ủng hộ của cô.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/bay-nam-sau>